

CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN



BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
của cơ sở

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN
- TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2**

Địa chỉ thực hiện: Số 132-134 Đường Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2025

CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN



BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
của cơ sở

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

**Địa chỉ thực hiện: Số 132-134 Đường Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

CHỦ CƠ SỞ
CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ	vi
CHƯƠNG 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	1
1. Tên chủ cơ sở	1
2. Tên cơ sở	1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở	2
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở	2
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở	3
3.3. Sản phẩm của cơ sở.....	4
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở	4
5. Đối với cơ sở có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất phải nêu rõ: điều kiện kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; hệ thống thiết bị tái chế; phương án xử lý tạp chất; phương án tái xuất phế liệu	7
6. Các thông tin khác liên quan đến Phòng khám.....	7
6.1. Vị trí khu đất nơi thực hiện Phòng khám.....	7
6.2. Các hạng mục công trình của Phòng khám.....	8
6.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường	9
6.4. Danh mục máy móc thiết bị của Phòng khám	9
CHƯƠNG 2. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	23
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	23
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	24
2.1. Khả năng chịu tải của môi trường không khí.....	24
2.2. Khả năng chịu tải của môi trường nước	24
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	25
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	25
1.1. Thu gom, thoát nước mưa	25
1.2. Thu gom, thoát nước thải	26
1.3. Xử lý nước thải	28

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	33
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường	38
3.1. Chất thải rắn sinh hoạt.....	39
3.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường	40
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại.....	40
4.1. Chất thải nguy hại không lây nhiễm.....	40
4.2. Chất thải nguy hại lây nhiễm.....	42
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	42
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	43
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác	49
8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có)	51
9. Các nội dung thay đổi so với giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có)	53
10. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học	53
CHƯƠNG 4. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	54
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	54
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	55
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.....	55
4. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.....	56
5. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.....	58
CHƯƠNG 5. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	59
1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường	59
2. Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải	59
3. Kết quả hoạt động của công trình xử lý bụi, khí thải	63
4. Kết quả thu gom, xử lý chất thải (đối với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải).....	63
5. Kết quả nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (đối với cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất).....	63
6. Tình hình phát sinh, xử lý chất thải.....	63
7. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở.....	63
CHƯƠNG 6. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	66

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	66
1.1. Thời gian vận hành thử nghiệm	66
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý chất thải	66
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	67
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ	67
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải	67
2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở	67
CHƯƠNG 7. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....	68
PHỤ LỤC BÁO CÁO	70

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BTCT	Bê tông cốt thép
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT	Bảo vệ môi trường
BXD	Bộ xây dựng
CTNH	Chất thải nguy hại
CTRCN	Chất thải rắn công nghiệp
CTRCNTT	Chất thải rắn công nghiệp thông thường
CTRSH	Chất thải rắn sinh hoạt
HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
MTV	Một thành viên
NĐ	Nghị định
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QCXDVN	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
QĐ	Quyết định
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TCXD	Tiêu chuẩn xây dựng
QLCTNH	Quản lý chất thải nguy hại
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TT-BTNMT	Thông tư Bộ Tài nguyên và Môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
GPXD	Giấy phép xây dựng
XLNT	Xử lý nước thải

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Công suất hoạt động của Phòng khám.	3
Bảng 1.2. Danh mục thuốc, hóa chất chính sử dụng khám chữa bệnh.	4
Bảng 1.3. Lượng điện tiêu thụ từ tháng 10/2024 đến tháng 03/2025 tại cơ sở.....	5
Bảng 1.4. Nhu cầu sử dụng nước tối đa tại cơ sở.	5
Bảng 1.5. Nhu cầu sử dụng nước theo thực tế tại cơ sở.....	6
Bảng 1.6. Hạng mục các công trình chính.	8
Bảng 1.7. Bảng tổng hợp các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở.	9
Bảng 1.8. Danh mục máy móc thiết bị của Phòng khám.	15
Bảng 3.1. Danh mục các hạng mục của HTXLNT công suất 10 m ³ /ngày.	31
Bảng 3.2. Danh mục máy móc, thiết bị HTXLNT công suất 10 m ³ /ngày.	32
Bảng 3.3. Khối lượng CTRCNTT phát sinh tại cơ sở.	40
Bảng 3.4. Khối lượng CTNH không lây nhiễm phát sinh tại cơ sở.....	40
Bảng 3.5. Khối lượng CTNH lây nhiễm phát sinh năm 2024 tại cơ sở.....	42
Bảng 3.3. Các công trình BVMT của cơ sở đã được điều chỉnh, thay đổi so với đăng ký Cam kết BVMT đã được phê duyệt.	52
Bảng 4.1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải của cơ sở.	54
Bảng 4.2. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn.	56
Bảng 4.3. Giá trị giới hạn đối với độ rung.	56
Bảng 5.1. Tổng lưu lượng nước thải của cơ sở thoát vào hệ thống thoát nước chung của thành phố năm 2023-2024.	60
Bảng 5.2. Kết quả quan trắc định kỳ đối với nước thải năm 2023 tại cơ sở.....	60
Bảng 5.3. Kết quả quan trắc định kỳ đối với nước thải năm 2024.	61
Bảng 5.4. Khối lượng chất thải rắn phát sinh năm 2023-2024 tại cơ sở.	63
Bảng 6.1. Kinh phí quan trắc môi trường.	67

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1.1. Quy trình hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám.	3
Hình 1.2. Sơ đồ vị trí ranh giới thửa đất của Phòng khám.	8
Hình 3.1. Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa tại cơ sở.....	25
Hình 3.2. Hồ ga đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của thành phố.	26
Hình 3.3. Sơ đồ thu gom nước thải tổng quát tại cơ sở.....	27
Hình 3.4. Mô hình cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn.	28
Hình 3.5. Hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m ³ /ngày đêm.....	30
Hình 3.6. Sơ đồ thu gom, xử lý chất thải tại cơ sở.	38
Hình 3.7. Thùng chứa chất thải rắn đặt tại tầng trệt của cơ sở.....	39
Hình 3.8. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm.	41

CHƯƠNG 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

- Địa chỉ văn phòng: Số 3A35 Đường Trần Văn Giàu, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở:
Ông Lê Xuân Hoàng - Chức danh: Tổng Giám đốc
- Điện thoại: 088772969.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với mã số doanh nghiệp: 0303618317, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 14 ngày 06 tháng 06 năm 2023 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh với mã số chi nhánh: 0303618317-001, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 22 tháng 06 năm 2016 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Tên cơ sở

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

- Địa điểm cơ sở: Số 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 00034/HCM-GPHĐ ngày 31/07/2017, do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án “Chi nhánh Công ty TNHH Nam Trân Hân – Trung tâm khám bệnh số 2” số 44/TB-UBND ngày 26/12/2012 do Ủy ban Nhân dân Quận 3 cấp.
- Công văn số 2292/TTCN-QLTN ngày 24/10/2017 của Trung tâm Điều hành Chương trình Chống ngập nước thuộc UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xác nhận đầu nối hệ thống thoát nước tại địa chỉ số 132-134 đường Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3 vào hệ thống thoát nước chung của thành phố.
- Quy mô của cơ sở:
 - + Quy mô của cơ sở phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công: Tổng mức vốn đầu tư của cơ sở là 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng). Cơ sở thuộc nhóm B theo tiêu chí quy định tại khoản 4, điều 10 của Luật Đầu tư công số

58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội (Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật này có tổng mức đầu tư từ 90 tỷ đồng đến dưới 1.600 tỷ đồng).

+ Cơ sở có tiêu chí về môi trường tương đương dự án đầu tư nhóm III ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 5 điều 28 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và tại số thứ tự 2 Mục II Phụ lục V Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Cơ sở không có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Phòng khám đa khoa (khám chữa bệnh).
- Phân nhóm dự án đầu tư: nhóm III.

Do đó, báo cáo sẽ thực hiện viết theo Phụ lục X Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

Trong quá trình hoạt động, Phòng khám không thay đổi diện tích, quy mô, công suất hoạt động so với nội dung đăng ký Cam kết bảo vệ môi trường.

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

Cơ sở bao gồm 06 tầng + mái che cầu thang tại số 132 Lý Thái Tổ và 01 tầng tại số 134 Lý Thái Tổ. Cơ sở không có hoạt động lưu trú trong ngày.

Tối đa 1 ngày có 150 bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại Phòng khám và tối đa 43 nhân viên y tế và nhân viên khác làm việc thường xuyên tại đây.

Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ y tế, cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh đa khoa ngoại trú với 09 chuyên khoa lâm sàng: nội (nội tổng quát, nội tim mạch, nội thần kinh, nội tiết), ngoại, sản phụ khoa, mắt, tai mũi họng, da liễu, răng hàm mặt, chẩn đoán hình ảnh và các phòng thực hiện cận lâm sàng (Xquang, siêu âm, nội soi, xét nghiệm).

Công suất của Phòng khám cụ thể như sau:

(c) $\frac{1}{\sqrt{2}}$, $\frac{1}{\sqrt{2}}$, $\frac{1}{\sqrt{2}}$, $\frac{1}{\sqrt{2}}$

100

CCC

1. *Journal of the American Medical Association*, 1997; 277: 1039-1043.



U.S. DEPARTMENT OF THE INTERIOR

Trong trường hợp cấp cứu, nhưng vượt quá khả năng điều trị của Phòng khám sẽ không giữ bệnh nhân để điều trị mà sẽ hỗ trợ bệnh nhân đến các bệnh viện tuyến trên để điều trị.

Tùy vào tình trạng bệnh nhân mà bác sĩ sẽ ra lịch hẹn cho bệnh nhân đến tái khám, kiểm tra sức khỏe. Do đó sẽ phát sinh chất thải rắn, khí thải ở công đoạn này. Bệnh nhân sẽ kết thúc điều trị và ra về.

3.3. Sản phẩm của cơ sở

Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 hoạt động với 01 giường cấp cứu và các phòng khám chuyên khoa lâm sàng và cận lâm sàng cùng với tối đa 43 nhân viên gồm y bác sĩ và nhân viên khác làm việc thường xuyên tại Phòng khám.

Phòng khám có khung giờ hoạt động từ 7h30 đến 17h từ thứ 2 đến thứ 7.

Không tổ chức bếp nấu và không hoạt động giặt giũ tại cơ sở.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

❖ Nhu cầu sử dụng nguyên nhiên vật liệu, hóa chất:

Hàng năm, nhu cầu nguyên nhiên liệu tiêu hao phục vụ cho quá trình khám chữa bệnh được thống kê như sau:

Bảng 1.2. Danh mục thuốc, hóa chất chính sử dụng khám chữa bệnh.

STT	Tên hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cồn y tế	Lít/tháng	20
2	Hóa chất sát khuẩn, khử trùng	Lít/tháng	10
3	Hóa chất khác phục vụ xét nghiệm	Lít/tháng	05

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn)

❖ Phế liệu sử dụng:

Trong quá trình hoạt động cơ sở không sử dụng phế liệu.

❖ Nguồn cung cấp điện và điện năng sử dụng:

Nguồn cung cấp điện: lấy từ hệ thống lưới điện Quốc gia do Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Bình Chánh cung cấp, đưa vào sử dụng cho hoạt động của máy móc thiết bị y tế (máy xét nghiệm, nội soi, máy chụp X-quang, máy photocopy, máy in, máy điều hoà,...) hệ thống chiếu sáng, hệ thống điều hoà nhiệt độ, hệ thống thông gió, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống giám sát,... của cơ sở.

Theo hóa đơn điện, điện năng phục vụ quá trình hoạt động của Phòng khám

- Trong năm 2023: khoảng 10.390 kWh/tháng, khoảng 339,62 kWh/ngày.
- Trong năm 2024: khoảng 10.400 kWh/tháng, khoảng 400 kWh/ngày.

Bảng 1.3. Lượng điện tiêu thụ từ tháng 10/2024 đến tháng 03/2025 tại cơ sở.

STT	Thời gian	Điện năng tiêu thụ (kWh/tháng)
1	Tháng 10/2024	16.592
2	Tháng 11/2024	19.372
3	Tháng 12/2024	27.823
4	Tháng 01/2025	28.972
5	Tháng 02/2025	29.834
6	Tháng 03/2025	26.209
Trung bình tháng		23.229,94

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn, năm 2025)

Cơ sở không lắp đặt máy phát điện, khi có sự cố điện lưới xảy ra, phòng khám sẽ tạm dừng hoạt động.

❖ Nguồn cung cấp nước và nhu cầu sử dụng nước:

Nguồn nước sử dụng cho hoạt động của cơ sở được lấy từ nguồn nước thủy cục, do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH-MTV – Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành cung cấp.

Nhu cầu sử dụng nước theo tính toán của cơ sở được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 1.4. Nhu cầu sử dụng nước tối đa tại cơ sở.

STT	Mục đích sử dụng nước	Quy mô	Tiêu chuẩn cấp nước	Nước cấp (m ³ /ngày)	Nước thải (m ³ /ngày)
I	Nước cấp cho hoạt động sinh hoạt				
1	Nước cấp cho sinh hoạt cán bộ công nhân viên y tế	43 người	80 lít/người/ngày	3,44	3,44
2	Nước cấp cho sinh hoạt của bệnh nhân khám bệnh	150 lượt/ngày	15 lít/người/ngày theo TCVN 4513:1988	2,25	2,25

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở
“Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2”

STT	Mục đích sử dụng nước	Quy mô	Tiêu chuẩn cấp nước	Nước cấp (m ³ /ngày)	Nước thải (m ³ /ngày)
3	Nước cấp cho máy lọc nước uống	43 nhân viên, 150 bệnh nhân	1,5 lít/nhân viên 0,5 lít/bệnh nhân	0,14	0,14
4	Nước vệ sinh sàn	447,68 m ²	0,5 lít/m ² /ngày QCXDVN 01:2021/BXD	0,22	0,22
II	Nước cấp cho hoạt động khám chữa bệnh				
5	Nước cấp cho quá trình vệ sinh thiết bị y tế và phòng chức năng	Dựa theo thực tế tại Phòng khám tương tự	-	1,00	1,00
Tổng cộng				7,05	7,05
Công suất hệ thống xử lý nước thải					10 m³

→ Ước tính tổng nhu cầu dùng nước tối đa tại cơ sở:

$$Q_{\text{dự kiến max}} = 7,05 \times 1,2 \text{ (hệ số k)} = 8,46 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}.$$

Theo hóa đơn nước, lượng nước phục vụ quá trình hoạt động của Phòng khám:

- Trong năm 2023: khoảng 110,15 m³/tháng, khoảng 4,24 m³/ngày.
- Trong năm 2024: khoảng 183,67 m³/tháng, khoảng 7,06 m³/ngày.

Bảng 1.5. Nhu cầu sử dụng nước theo thực tế tại cơ sở.

STT	Thời gian	Lượng nước sử dụng (m ³ /tháng)
1	Kỳ 01/2024 (từ 01/12/2023 đến 01/01/2024)	146
2	Kỳ 02/2024 (từ ngày 02/01 đến 01/02)	164
3	Kỳ 03/2024 (từ ngày 01/02 đến 04/03)	142
4	Kỳ 04/2024 (từ ngày 04/03 đến 02/04)	111
5	Kỳ 05/2024 (từ ngày 02/04 đến 02/05)	160
6	Kỳ 06/2024 (từ ngày 02/05 đến 03/06)	193
7	Kỳ 07/2024 (từ ngày 03/06 đến 03/07)	192
8	Kỳ 08/2024 (từ ngày 03/07 đến 03/08)	177
9	Kỳ 09/2024 (từ ngày 03/08 đến 04/09)	186
10	Kỳ 10/2024 (từ ngày 04/09 đến 03/10)	190

STT	Thời gian	Lượng nước sử dụng (m ³ /tháng)
11	Kỳ 11/2024 (từ ngày 03/10 đến 04/11)	287
12	Kỳ 12/2024 (từ ngày 04/11 đến 04/12)	256
13	Kỳ 01/2025 (từ ngày 04/12/2024 đến 03/01/2025)	282
14	Kỳ 02/2025 (từ ngày 03/01 đến 03/02)	321
15	Kỳ 03/2025 (từ ngày 03/02 đến 04/03)	304
16	Kỳ 04/2025 (từ ngày 04/03 đến 03/04)	233
Trung bình tháng		209
Trung bình ngày		8,04

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn)

Lượng nước sử dụng tại cơ sở tăng đột biến trong giai đoạn từ tháng 11/2024 đến tháng 2/2025, nguyên nhân là do trong thời gian này hệ thống xử lý nước thải được cải tạo và nâng cấp công suất. Để phục vụ cho quá trình này, nước được cung cấp liên tục 24/24 nhằm đáp ứng nhu cầu rửa màng thường xuyên. Từ tháng 04/2025 trở đi, sau khi công tác cải tạo hoàn tất, lượng nước sử dụng đã trở lại mức ổn định.

Dựa vào nhu cầu sử dụng nước theo tính toán và theo hóa đơn hiện hữu thì công suất hệ thống xử lý nước thải y tế của cơ sở đảm bảo xử lý cho hoạt động của Phòng khám.

5. Đối với cơ sở có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất phải nêu rõ: điều kiện kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; hệ thống thiết bị tái chế; phương án xử lý tạp chất; phương án tái xuất phế liệu

Không có.

6. Các thông tin khác liên quan đến Phòng khám

6.1. Vị trí khu đất nơi thực hiện Phòng khám

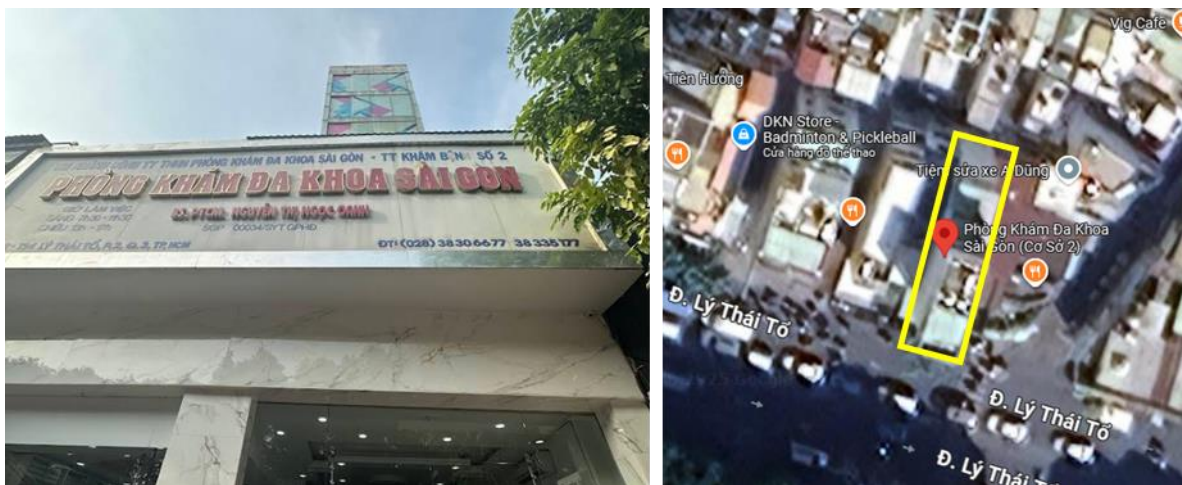
Cơ sở hoạt động tại Số 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê nhà giữa bà Trương Thị Bạch Tuyết và ông Lê Xuân Hoàng với Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn ngày 07/01/2023 (*kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK643300, sổ vào sổ cấp GCN: CH 04582/2012/GCN ngày 25/06/2012 do UBND Quận 3 cấp*); Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Nguyễn Hữu Phước – ông Nguyễn Văn Quang – bà Nguyễn Thị Áu Mai – bà Nguyễn Thị Thu Thủy – bà Nguyễn Thị Thu Hà – ông Nguyễn Anh Dũng – bà Nguyễn Thị Thanh Tùng với Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn ngày 25/03/2023 (*kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số*

BC404373, số vào sổ cấp GCN: CH 02597/2010/GCN ngày 08/10/2010 do UBND Quận 3 cấp).

Vị trí tiếp giáp của Phòng khám với các đối tượng cạnh kề được xác định như sau:

- Phía Đông: giáp nhà dân.
- Phía Tây: giáp nhà dân.
- Phía Nam: giáp đường Lý Thái Tổ.
- Phía Bắc: giáp hẻm 635 Nguyễn Đình Chiểu.

Vị trí khu đất của Phòng khám trong khu vực được thể hiện như sau:



Hình 1.2. Sơ đồ vị trí ranh giới thửa đất của Phòng khám.

6.2. Các hạng mục công trình của Phòng khám

Phòng khám được xây dựng tại Số 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng diện tích khu đất là 125,8 m², diện tích xây dựng: 125,8 m², diện tích sàn: 447,68 m².

Các hạng mục công trình xây dựng của Phòng khám được thể hiện ở Bảng sau:

Bảng 1.6. Hạng mục các công trình chính.

STT	Hạng mục	Hiện trạng bố trí
1	Tầng 1	Phòng cấp cứu, phòng tiểu phẫu, nhà thuốc, phòng hấp rửa dụng cụ, quầy thu ngân, phòng HTXLNT
2	Tầng 2	Phòng khám nội tổng quát, phòng khám tai mũi họng, phòng khám phụ khoa, phòng khám sản khoa
3	Tầng 3	Phòng điện tim, phòng siêu âm, phòng X quang
4	Tầng 4	Phòng xét nghiệm, phòng sinh hóa huyết học, phòng hành chính, phòng tiệt trùng, khu vực lấy mẫu

STT	Hạng mục	Hiện trạng bố trí
5	Tầng 5	Phòng khám da liễu, phòng khám răng hàm mặt, phòng khám mắt, phòng lưu bệnh
6	Tầng 6	Phòng khám nội tổng quát, phòng khám ngoại khoa, nhà kho
7	Tầng mái che cầu thang	Phòng họp

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn)

6.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường của Phòng khám như sau:

Bảng 1.7. Bảng tổng hợp các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở.

STT	Các hạng mục công trình	Đặc điểm
1	Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt	- Vị trí: Tầng mái - Bố trí: Thùng chứa 240 lít - Diện tích: khoảng 1,0 m ²
2	Khu vực lưu giữ chất thải y tế	- Vị trí: Tầng mái - Bố trí: Thùng chứa 240 lít - Diện tích: khoảng 1,0 m ²
3	Khu vực giữ chất thải nguy hại	- Vị trí: tại khu vực HTXLNT - Bố trí: Thùng chứa 20 lít - Diện tích: khoảng 1,0 m ²
4	Hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m ³ /ngày đêm	- Vị trí: Tầng 1 - Bố trí: Hệ thống xây dựng nổi - Diện tích: khoảng 10 m ²

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn)

6.4. Danh mục máy móc thiết bị của Phòng khám

Danh mục máy móc thiết bị được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

Bảng 1.8. Danh mục máy móc thiết bị của Phòng khám.

STT	Tên thiết bị	Model	Xuất xứ	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng
1	Dụng cụ tiểu phẫu	2010	Đức	2012	2013	1
2	Bàn tiểu phẫu	YK630	Đức	2012	2013	1
3	Ống đặt nội khí quản	DV258	Đức	2012	2013	5
4	Bóp bóng	MD2012	Việt Nam	2012	2013	1
5	Hộp thuốc chống sốc		Việt Nam	2012	2013	2
6	Nhiệt kế	NK450	Việt Nam	2012	2013	8
7	Đèn khám	DK2010	Việt Nam	2010	2013	10
8	Ống nghe	150	Nhật	2012	2013	15
9	Huyết áp kế	170	Nhật	2012	2013	15
10	Bàn khám	190	Việt Nam	2012	2013	11
11	Giường khám	H05	Việt Nam	2012	2013	13
12	Bình O ₂		Việt Nam	2012	2013	2
13	Xe lăn		Việt Nam	2012	2013	10
14	Máy Nội soi Tai mũi họng	Provix	Hàn Quốc	2012	2013	10
15	Máy hút dịch		Việt Nam	2012	2013	10
16	Máy Điện Tim	FX7102	Nhật	2013	2013	1
17	Máy Điện Tim 6 cần	ECG-1250K	Nhật	2018	2018	2
18	Máy siêu âm màu 4D	ACUVIX (XQ)	Hàn Quốc	2012	2013	1

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở
“Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2”

STT	Tên thiết bị	Model	Xuất xứ	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng
19	Máy siêu âm màu	Soluson S6	Hàn Quốc	2016	2016	1
20	Máy đọc phim KTS	CR 30-X DIGITIZER	Đức	2012	2013	1
21	Máy in phim khô	Drystar 5302	Đức	2012	2013	1
22	Máy x quang Ecoray 500mA	HF-525 Plus	Hàn Quốc	2012	2013	1
23	Máy X- quang răng Gantus	Gantus	Brazil	2012	2013	1
24	Tấm cảm biến KTS Flat- Panel detector VIVIX-S	DELL	Hàn Quốc	2017	2018	1
25	Máy Sinh Hiển vi	SL- 2G	Trung Quốc	2015	2015	1
26	Ghế nha khoa	2080	Korea	2013	2013	1
27	Máy cạo vôi siêu âm	SP-500	Đài Loan	2013	2013	1
28	Tủ an toàn sinh học	TL-SC1.2E	Việt Nam	2019	2019	1
29	Micro Pipet 5-50 10-100 100-1000	15550569 15518433 15543568	Phần Lan	2014	2014	1
30	Nồi hấp Sturdy	SA-252F	Đài Loan	2019	2019	2
31	Máy quay li tâm Máy ly tâm PLC-05	PLC-05	Đài Loan	2018	2018	2
32	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	LC-553B	Việt Nam	2014	2014	1
33	Tủ lạnh bảo quản bệnh phẩm	GR-R21VPD	Việt Nam	2014	2014	1

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở
“Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2”

STT	Tên thiết bị	Model	Xuất xứ	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng
34	Nhiệt kế (nhiệt ẩm kế không khí)	TH600B	Hàn Quốc	2015	2015	5
35	Nhiệt kế (theo dõi nhiệt độ tủ lạnh quản hóa chất)		Hàn Quốc	2014	2015	4
36	Nhiệt kế (theo dõi nhiệt độ tủ lạnh quản bệnh phẩm)		Hàn Quốc	2014	2018	1
37	Máy sinh hóa Olympus	AU640	Nhật	2014	2015	1
38	Máy huyết học tự động	XN 350	Nhật	2015	2015	1
39	Máy huyết học tự động	XN 350	Nhật	2021	2022	1
40	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Cobas E411	Mỹ	2016	2019	1
41	Máy xét nghiệm Eliza bán tự động	Star –Fax	Mỹ	2017	2019	1
42	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	Dirui-H800	China	2016	2016	1
43	Máy phân tích đông máu bán tự động	CA-104	Nhật	2014	2014	1
44	Máy ion đồ 4 thông số	Easycalcium	Mỹ	2016	2016	1
45	Kính hiển vi	SXZ-107T	Trung Quốc	2016	2016	1
46	Tủ giữ ẩm	Loading-Modes 30-1060	Đức	2019	2019	1
47	Tủ ẩm vi sinh	IN55	Đức	2019	2019	1

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn)

CHƯƠNG 2. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện cơ sở với Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác có liên quan như sau:

❖ Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia

Cơ sở triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường như hệ thống thu gom nước mưa, hệ thống thu gom nước thải, hệ thống xử lý nước thải, đầu tư trang thiết bị thu gom rác thải phát sinh từ các hoạt động, lắp đặt hệ thống PCCC phòng ngừa cháy nổ... nhằm ngăn ngừa các tác động xấu ô nhiễm, các sự cố môi trường được chủ động phòng ngừa và kiểm soát theo đúng quan điểm, tầm nhìn và mục tiêu bảo vệ môi trường của Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phòng khám định hướng phát triển theo hướng hiện đại, thông minh đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh về số lượng và chất lượng phù hợp với Quyết định số về Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Thủ tướng Chính phủ duyệt ngày 26/05/2022.

Do quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia chưa được ban hành nên dự án không đánh giá sự phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia.

❖ Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Cơ sở phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế hạ tầng thành phố Hồ Chí Minh:

- Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 19/06/2001 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.
- Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 14/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060.
- Quyết định số 2076/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050.
- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

2.1. Khả năng chịu tải của môi trường không khí

Phòng khám sẽ làm phát sinh khí thải phát tán ra môi trường bao gồm: bụi và khí thải từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào Phòng khám, khí thải từ hoạt động của máy điều hòa không khí.

Theo kết quả quan trắc chất lượng không khí cho thấy tất cả các chỉ tiêu đều đạt Quy chuẩn.

Điều này cho thấy, môi trường không khí xung quanh vẫn có khả năng tiếp nhận lượng khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, đảm bảo khả năng chịu tải của môi trường.

2.2. Khả năng chịu tải của môi trường nước

Nước thải phát sinh tại Phòng khám chủ yếu từ nguồn nước thải sinh hoạt của bệnh nhân đến khám chữa bệnh (nước xí, tiểu) và nước thải y tế từ hoạt động khám chữa bệnh. Tất cả nước thải của Phòng khám được thu gom và xử lý qua hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày để xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K = 1,2. Nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của Thành phố trên hẻm 635 đường Nguyễn Đình Chiểu.

Căn cứ theo điểm b Khoản 3 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định như sau: “*Nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nằm ngoài khu đô thị, khu dân cư tập trung, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp không kết nối được vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải phải được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận*”, do đó cơ sở thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về việc xử lý nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống xả thải của khu vực quận Phú Nhuận.

Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở đạt QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, đảm bảo theo “Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 06/05/2014 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” trước khi bơm ra hệ thống thoát nước thải chung khu vực ở hẻm 635 đường Nguyễn Đình Chiểu.

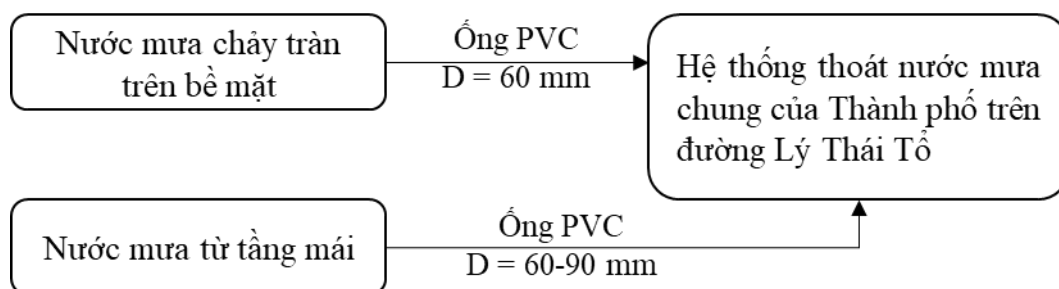
→ Qua các đánh giá về sức chịu tải của môi trường không khí, môi trường nước cho thấy hoạt động của cơ sở “Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2” là hoàn toàn phù hợp đối với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải.

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải.



Hình 3.1. Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa tại cơ sở.

Hệ thống thu gom thoát nước mưa được mô tả như sau:

- *Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường nội bộ:* được quy ước là nước sạch, không gây ô nhiễm môi trường. Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sẽ được thoát vào hố ga thoát nước mưa của khu vực trên đường Lý Thái Tổ qua đường ống D60 mm.
- *Nước mưa từ tầng mái:* thu nước mưa từ tầng mái qua phễu thu vào hệ thống đường ống dẫn uPVC đứng có đường kính D60-90 mm xuống nền đất và sau đó chảy vào hố ga thoát nước mưa của khu vực trên đường Lý Thái Tổ.

Nước mưa được thu từ các đường ống đứng được chảy xuống nền đất sau đó thoát vào các hố ga thoát nước của khu vực nằm trên vỉa hè đường Lý Thái Tổ (kích thước L x W x H = 800 mm x 800 mm x 1.000 mm) bằng phương thức tự chảy. Hố ga thoát nước mưa của khu vực được làm bằng bê tông cốt thép và có nắp đậy.

Chủ cơ sở thường xuyên nạo vét, khơi thông cống thoát nước mưa tránh tình trạng tắc nghẽn gây ngập úng khu vực. Trong trường hợp mưa to, nước không tiêu thoát kịp, gây ngập úng khu vực, Chủ cơ sở sẽ cử nhân viên điều hành và khắc phục sự cố kịp thời bằng cách huy động máy móc và nhân lực hiện có tại hiện trường khơi thông dòng chảy.

❖ Điểm xả nước mưa:

- Địa chỉ đầu nối: Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 tại Số 132-134 đường Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3.
- Vị trí đầu nối: Số 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3.
- Tọa độ theo VN 2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°: X(m) = 1.190.760; Y(m) = 601.430.
- Phương thức xả thải: tự chảy.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước mưa chung của Thành phố trên đường Lý Thái Tổ.



Hình 3.2. Hồ ga đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của thành phố.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

❖ Công trình thu gom nước thải

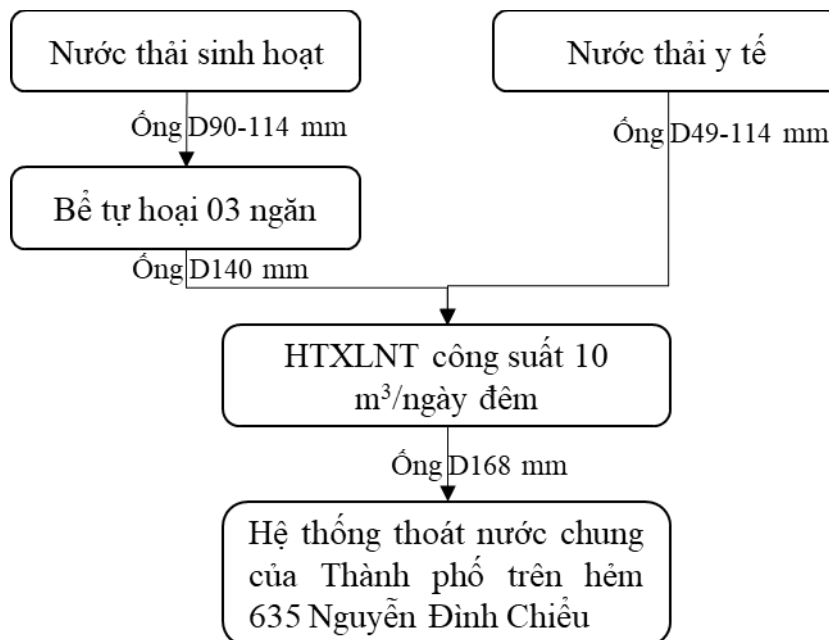
Hiện tại, cơ sở đã xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Chủ cơ sở đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải đặt ở tầng trệt của Phòng khám để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của bệnh nhân, nhân viên đang làm việc và nước thải y tế từ hoạt động vệ sinh trang thiết bị y tế, khám chữa bệnh.

Hệ thống thu gom, thoát nước thải bao gồm tất cả các thiết bị thu gom (thiết bị vệ sinh), mạng lưới đường ống thu nước thải, cụ thể như sau:

- Nước thải WC (bồn cầu, bồn tiểu, lavabo...) được dẫn theo đường ống PVC D = 90-114 mm tập trung về bể tự hoại ba ngăn, sau đó đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung (đặt ở tầng trệt) công suất 10 m³/ngày đêm của cơ sở qua đường ống D140mm.
- Nước thải y tế: được dẫn vào bể thu gom theo đường ống PVC D = 49-114 mm và đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung (đặt ở tầng trệt) công suất 10 m³/ngày đêm của cơ sở.

Nước thải sau khi được xử lý qua hệ thống xử lý được bơm đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của Thành phố trên hẻm số 635 Nguyễn Đình Chiểu qua đường ống PVC D = 168 mm.

Bùn sinh ra từ quá trình xử lý được lưu trữ tại bể thiếu khí, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.



Hình 3.3. Sơ đồ thu gom nước thải tổng quát tại cơ sở.

❖ Công trình thoát nước thải

Toàn bộ nước thải sau xử lý của Hệ thống xử lý nước thải của Phòng khám được đầu nối với hệ thống thoát nước chung của thành phố nằm trên hẻm số 635 Nguyễn Đình Chiểu theo phương thức tự chảy (thông qua cống thoát nước bê tông cốt thép đường kính D168 mm).

Nước thải phát sinh tại cơ sở được thu gom và xử lý đảm bảo đạt chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B, K = 1,2 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

❖ Điểm xả nước thải sau xử lý

- Địa chỉ đầu nối: Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 tại Số 132-134 đường Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3.
- Vị trí đầu nối: Hẻm số 635 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 02, Quận 3 (hầm ga nằm giữa nhà số 635/17 và nhà số 635/19).
- Tọa độ theo VN 2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°: X(m) = 1.190.784; Y(m) = 601.438.
- Phương thức xả thải: tự chảy ngầm ra nguồn tiếp nhận.
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng.
- Chất lượng nước thải: Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT cột B, K = 1,2 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

❖ **Đánh giá sự đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với điểm xả nước thải:**

Điểm xả nước thải được bố trí tại vị trí phù hợp với mặt bằng tổng thể của công trình, có khoảng cách đảm bảo theo quy định hiện hành đối với khu dân cư, nguồn tiếp nhận, và các công trình hạ tầng kỹ thuật lân cận. Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải được thiết kế khép kín, đảm bảo không gây phát tán mùi, không rò rỉ nước thải ra môi trường xung quanh.

Kết cấu kỹ thuật tại điểm xả được thiết kế đáp ứng các yêu cầu về lưu lượng, áp lực và tính ổn định theo tiêu chuẩn kỹ thuật.

1.3. Xử lý nước thải

Phòng khám đã đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung để thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh tại Phòng khám. Công suất trạm xử lý nước thải đạt 10 m³/ngày đêm và đang hoạt động bình thường.

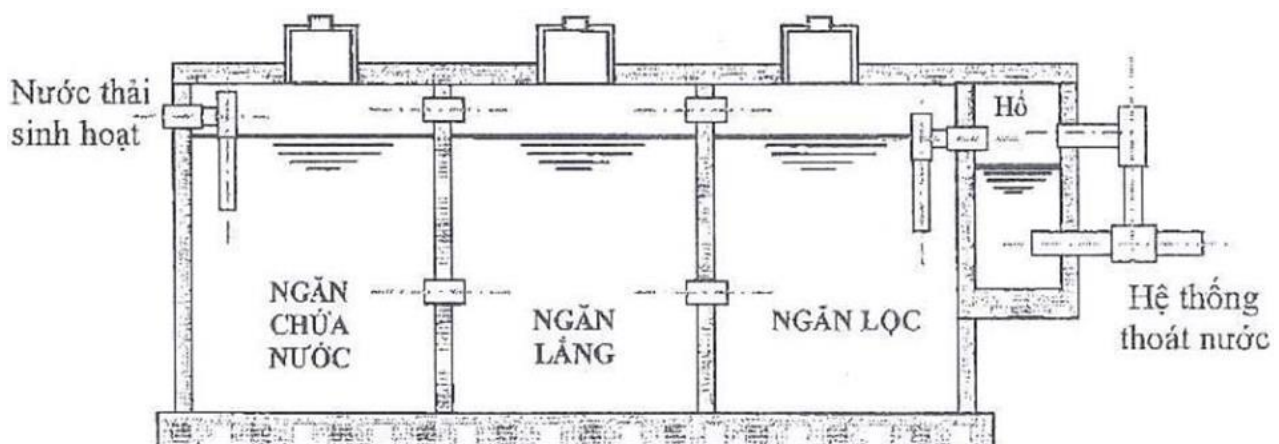
Từ lúc hệ thống đi vào hoạt động cho đến nay, chưa có bất kỳ sự cố gây tràn nước thải ra bên ngoài môi trường xung quanh, chất lượng nước thải đầu ra luôn được đảm bảo đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B với hệ số K = 1,2.

Nguồn phát sinh nước thải tại phòng khám có hai nguồn chính bao gồm:

- *Nước thải sinh hoạt*: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt như vệ sinh tiểu tiện, nước dội bồn cầu, ầu tiêu, nước rửa tay.... Toàn bộ nước thải này được đưa về hệ thống bể tự hoại 03 ngăn trước để xử lý sơ bộ nồng độ các chất ô nhiễm và cặn bẩn, xử lý mùi nước thải trước khi đi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- *Nước thải y tế*: bắt nguồn từ hoạt động khám chữa bệnh, nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ thiết bị y tế,.... Lượng nước thải này sẽ được đưa trực tiếp về bể thu gom trước khi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Phòng khám.

Mô hình bể tự hoại được thể hiện trong hình dưới:



Hình 3.4. Mô hình cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn.

Thuyết minh quy trình hoạt động của bể tự hoại:

Bể tự hoại 03 ngăn được thiết kế gồm 03 ngăn chính: ngăn chứa – lọc – lắng.

Công dụng và chức năng của từng ngăn trong bể tự hoại như sau:

- *Ngăn chứa:* là nơi các chất thải sau khi được thu gom bằng hệ thống ống dẫn từ các khu vực nhà vệ sinh, khu vực nhà ăn, ... bắt nguồn từ hoạt động sinh hoạt được đưa về ngăn chứa. Tại đây, quá trình phân hủy các chất dinh dưỡng được diễn ra. Theo đó, các chất ô nhiễm có trong nước thải có thể phân hủy sinh học như chất béo, chất đạm, nước tiểu, sau một thời gian chúng sẽ lên men và phân hủy thành bùn cặn nhờ vi sinh vật kỵ khí có trong bể, phần chất ô nhiễm không phân hủy sẽ theo dòng nước đi qua ngăn lắng. Ngăn chứa này chiếm diện tích lớn nhất trong 03 ngăn của bể, đảm nhận nhiệm vụ chứa chất thải.

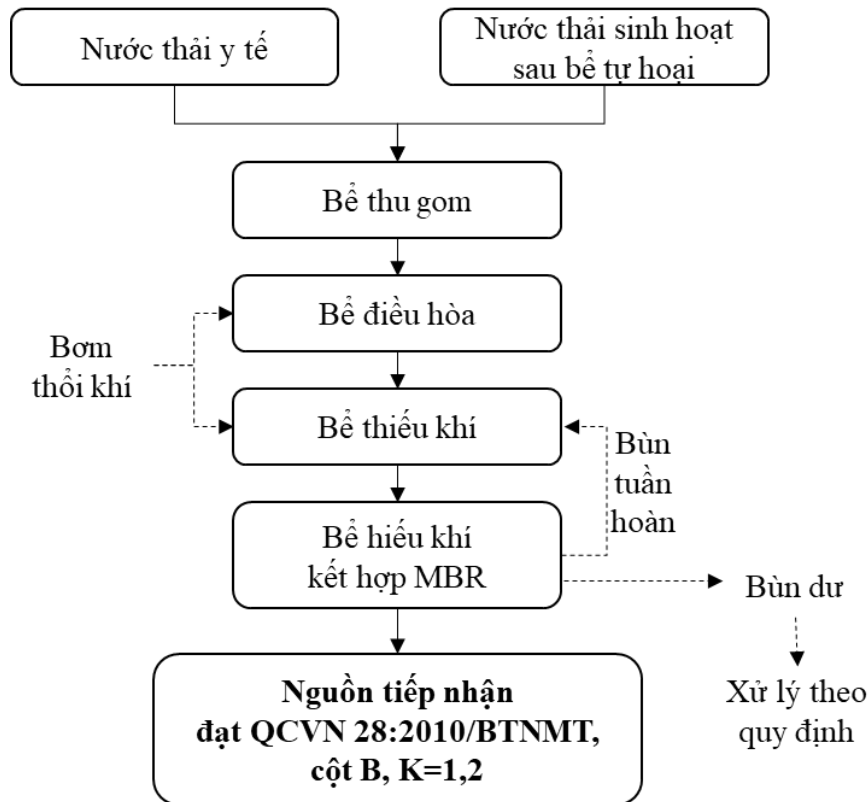
- *Ngăn lắng:* Các chất ô nhiễm có trong nước thải sinh hoạt được xử lý một phần ở ngăn chứa được đưa về ngăn lắng bằng hệ thống ống dẫn nước lắp đặt trong bể kích thước Ø90-114 mm. Tại đây, các chất ô nhiễm sẽ tiếp tục được xử lý bởi vi khuẩn kỵ khí, thông qua chuỗi phản ứng tách bóc thành hai pha lên men kiềm và lên men axit, các chất sẽ được xử lý triệt để và phân hủy thành bùn cặn. Lượng chất ô nhiễm khó phân hủy như tóc, kim loại, nhựa trong ngăn lắng nếu gặp điều kiện thuận lợi về nhiệt độ, thời gian lưu nước, lưu lượng dòng chảy và hàm lượng vi sinh vật kỵ khí,...có thể tự động chuyển hóa các chất này thành chất khí. Nước sau khi được lưu trữ ở ngăn lắng một thời gian được đưa về ngăn lọc.

- *Ngăn lọc:* Ngăn có nhiệm vụ lọc toàn bộ các chất khó phân hủy trong nước, các cặn lơ lửng và một phần các chất ô nhiễm nhờ lớp vật liệu lọc. Vật liệu lọc làm bằng than, đá, Nước sau quá trình lọc tự chảy sang hố ga thu gom nước thải trước khi đi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của phòng khám.

Hiệu suất xử lý các chất ô nhiễm có trong nước thải sinh hoạt của bể tự hoại 03 ngăn như xử lý 75 – 90% COD; 75 – 90% TSS; 71 – 85% BOD₅.

Bùn phát sinh trong bể tự hoại được chủ cơ sở bàn giao cho đơn vị có chức năng thu gom, hút bùn định kỳ đem đi xử lý đúng theo quy định pháp luật.

❖ **Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải hiện nay của Phòng khám:**



Hình 3.5. Hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày đêm.

Nước thải phát sinh từ hoạt động của toàn cơ sở, bao gồm:

- Nước thải sinh hoạt nhân viên, bệnh nhân, khách hàng, nước thải từ hoạt động vệ sinh lau sàn.
- Nước thải từ hoạt động của hoạt động y tế.

Thuyết minh công nghệ xử lý nước thải của HTXLNT 10 m³/ngày đêm:

Nước thải phát sinh hằng ngày từ các hoạt động của phòng khám, bao gồm nước từ các bồn vệ sinh, bồn rửa tay và thiết bị y tế, được thu gom về bể thu gom trung tâm. Do lưu lượng nước thải không đều theo thời gian, bể này đóng vai trò sơ khởi trong việc tập trung và giữ tạm thời nước thải, giảm dao động tải lượng cho các công trình xử lý kế tiếp.

Từ bể thu gom, nước thải được dẫn sang bể điều hòa. Bể này có nhiệm vụ ổn định lưu lượng và thành phần nước thải, tạo điều kiện thuận lợi cho các quá trình xử lý sinh học phía sau hoạt động hiệu quả. Ngoài ra, tại đây có thể lắp đặt thiết bị khuấy trộn và cấp khí nhẹ nhằm tránh lắng cặn và phân tán đều tải lượng ô nhiễm.

Sau điều hòa, nước thải tự chảy sang bể thiếu khí. Tại đây diễn ra quá trình khử Nitơ (khử nitrat) nhờ hoạt động của các vi sinh vật yếm khí như *Pseudomonas*, *Denitrificans*, *Bacillus Licheniformis*,... Chúng sẽ sử dụng các hợp chất hữu cơ trong

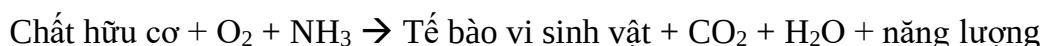
nước thải làm nguồn carbon để khử NO_3^- thành N_2 và thải ra khí quyển. Quá trình này diễn ra hiệu quả nhất trong khoảng pH từ 5,5–9, tối ưu tại pH = 7,5.

Tiếp theo, nước thải chảy vào bể sinh học hiếu khí kết hợp với màng lọc sinh học MBR. Trong bể này, vi sinh vật hiếu khí phân hủy các hợp chất hữu cơ trong nước thải với sự hỗ trợ của oxy hòa tan. Quá trình phân hủy chất hữu cơ diễn ra theo ba giai đoạn chính:

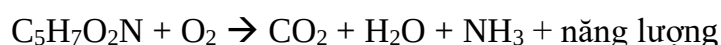
Giai đoạn 1 – Oxy hóa chất hữu cơ:



Giai đoạn 2 – Tổng hợp sinh khối vi sinh vật:



Giai đoạn 3 – Oxy hóa tế bào vi sinh vật:



Tích hợp trong bể là màng lọc MBR, có chức năng lọc vi sinh vật, bùn vi sinh và cặn lơ lửng còn sót lại sau quá trình sinh học. Nhờ công nghệ màng MBR, nước sau xử lý có chất lượng cao, đảm bảo loại bỏ gần như hoàn toàn các tạp chất, vi khuẩn.

Nước thải sau khi đi qua màng MBR được dẫn qua đường ống ra môi trường. Nước thải sau xử lý sẽ đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT Cột B, K=1,2.

Bảng 3.1. Danh mục các hạng mục của HTXLNT công suất 10 m³/ngày.

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị
1	Bể thu gom - Kích thước: 1,0 * 1,0 * 1,0 (m) - Vật liệu: BTCT	01	Bể
2	Bể điều hòa - Kích thước: 1,0 * 1,0 * 1,6 (m) - Vật liệu: Inox 304	01	Bể
3	Bể Anoxic - Kích thước: 1,0 * 0,5 * 1,6 (m) - Vật liệu: Inox 304	01	Bể
4	Bể hiếu khí + MBR - Kích thước: 1,0 * 1,5 * 1,6 (m) - Vật liệu: Inox 304	01	Bể

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn)

Bảng 3.2. Danh mục máy móc, thiết bị HTXLNT công suất 10 m³/ngày.

STT	Máy móc, thiết bị	Số lượng	Đơn vị
1	Bơm chìm, bơm khuấy trộn, bơm lọc, bơm rửa ngược	6	Cái
2	Phao điện	1	Bộ
3	Máy thổi khí	2	Cái
4	Đĩa phân phối khí	1	Hệ
5	Module màng MBR	2	Bộ
6	Đường ống dẫn, ống khí, valve khóa,...	1	Hệ

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn)

❖ Quy trình vận hành:

Trước khi đưa hệ thống xử lý nước thải vào hoạt động, cần tiến hành kiểm tra toàn diện toàn bộ hệ thống nhằm đảm bảo điều kiện vận hành an toàn và hiệu quả. Các nội dung kiểm tra bao gồm: tình trạng hoạt động của các thiết bị điện, mực nước trong các bể xử lý, cũng như sự sẵn sàng của các thiết bị hỗ trợ và thiết bị xử lý sự cố. Chỉ khi xác nhận tất cả các yếu tố này đều trong tình trạng ổn định và đầy đủ thì mới được tiến hành khởi động hệ thống.

Trong suốt quá trình vận hành, cán bộ vận hành phải nghiêm túc tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật đã được đào tạo và hướng dẫn. Việc thao tác không đúng quy chuẩn có thể dẫn đến các sự cố kỹ thuật như hỏng hóc thiết bị, rối loạn hoạt động của hệ thống hoặc nghiêm trọng hơn là khiến chất lượng nước sau xử lý không đạt quy chuẩn xả thải, ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Mọi sự cố phát sinh trong quá trình vận hành cần được phát hiện và xử lý kịp thời nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống. Trong trường hợp cán bộ vận hành không thể tự khắc phục, cần nhanh chóng báo cáo cho trưởng trạm hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách để có biện pháp xử lý phù hợp, đảm bảo hệ thống vận hành liên tục và ổn định.

Để đảm bảo hệ thống xử lý nước thải vận hành liên tục, ổn định và hiệu quả, cán bộ vận hành cần thực hiện đầy đủ các công việc kiểm tra, giám sát hàng ngày như sau:

- Tiến hành kiểm tra định kỳ các thông số kỹ thuật của hệ thống như: lưu lượng nước thải, pH, nhiệt độ, hàm lượng oxy hòa tan (DO), áp suất làm việc,... nhằm đánh giá tình trạng hoạt động và phát hiện kịp thời các dấu hiệu bất thường.
- Kiểm tra tình trạng thiết bị bơm và máy khuấy: Quan sát và đánh giá tình trạng vận hành của các bơm và thiết bị khuấy trộn, chú ý các yếu tố như: tiếng ồn bất thường,

độ rung, rò rỉ tại đầu nối hoặc trục máy để phát hiện sự cố cơ khí hoặc hao mòn thiết bị.

- Giám sát hoạt động của máy thổi khí: Kiểm tra mức và màu sắc dầu bôi trơn, đảm bảo dầu không bị đục, đổi màu hoặc có tạp chất. Đồng thời, theo dõi tiếng ồn, độ rung của máy thổi khí để đảm bảo thiết bị hoạt động trong điều kiện an toàn và hiệu quả.

- Kiểm tra kỹ các mối nối trên hệ thống đường ống, các vị trí tiếp xúc hoặc chuyển hóa chất, đảm bảo không có hiện tượng rò rỉ, nhỏ giọt hoặc hư hỏng thiết bị chứa. Đặc biệt lưu ý các thùng hóa chất phải được đặt đúng vị trí, đảm bảo an toàn phòng chống tràn đổ.

- Tất cả các thông số kỹ thuật, kết quả kiểm tra và tình trạng hoạt động của hệ thống phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và kịp thời vào Nhật ký vận hành. Việc ghi chép này nhằm phục vụ công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả xử lý cũng như hỗ trợ xử lý sự cố nếu phát sinh.

❖ **Tính toán lượng bùn thải phát sinh từ HTXLNT công suất 10 m³/ngày.đêm:**

Dựa theo tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải của Trịnh Xuân Lai (NXB Xây dựng) và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt trong giai đoạn hoạt động của dự án, lượng bùn dư từ hệ thống xử lý nước thải của dự án được tính như sau:

Lượng bùn nước dư:

$$Q_{bl} = 0,8 \times m_{ss} + 0,3 \times m_{BOD5} \text{ (kg/ngày)}$$

Trong đó:

- Q: lưu lượng nước thải (m³/ngày) Q = 7,05 m³/ngày.

- m_{ss}: hàm lượng bùn dư tính theo SS (kg/ngày), m_{ss} = 220 mg/l.

- m_{BOD5}: Hàm lượng bùn dư tính theo BOD₅ (kg/ngày), m_{BOD5} = 250mg/l.

$$Q_{bl} = [0,8 \times (7,05 \times 220) + (0,3 \times (7,05 \times 250))] / 1.000 = 1,77 \text{ kg/ngày}$$

Như vậy lượng bùn dư từ trạm xử lý nước thải là 1,77 kg/ngày (tương đương ≈ 552,24 kg/năm). Bùn thải tại bể chứa bùn sẽ được hút thu gom xử lý định kỳ. Chủ cơ sở liên hệ với đơn vị chức năng ký hợp đồng thu gom, xử lý đúng theo quy định.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

❖ **Nguồn phát sinh:**

Cơ sở không phát sinh khí thải cần phải xử lý bằng các công trình xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường. Khi cơ sở đi vào hoạt động lượng khí thải phát sinh từ cơ sở bắt nguồn từ các nguồn chủ yếu như sau:

- Bụi và khí thải từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông, bãi đỗ xe.
- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy lạnh.
- Bụi, khí thải từ hoạt động khám chữa bệnh của Phòng khám.
- Bức xạ từ khu vực X-Quang.
- Mùi hôi từ các khu vực lưu chứa rác, khu vực nhà vệ sinh và khu vực HTXLNT tại cơ sở.

❖ Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

➤ *Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông, bãi đỗ xe*

Trong quá trình hoạt động của Phòng khám, hằng ngày bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở của nhân viên làm việc tại đây. Nhiên liệu dùng trong quá trình vận hành này là xăng hoặc dầu Diesel, vì thế trong khói thải xe chứa nhiều bụi và khí SO₂, NO₂, CO, VOC. Đây cũng là một trong những nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí.

Tuy nhiên khí thải phát sinh do các phương tiện giao thông ra vào khu vực cơ sở là nguồn không tập trung. Hơn nữa, khu vực cơ sở được quy hoạch thông thoáng, diện tích cây xanh đô thị được bố trí xung quanh cơ sở góp phần làm sạch môi trường. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí.

Để giảm thiểu tác động của bụi, khí thải trong giai đoạn hoạt động các biện pháp sau đây sẽ được thực hiện.

- Tổ chức và điều phối phương tiện hợp lý, đảm bảo xe ra vào nhanh chóng, đúng vị trí, tránh tình trạng dừng lâu, nổ máy chờ gây phát thải.
- Nhắc nhở người điều khiển phương tiện tắt máy khi dừng/đỗ, tránh để xe nổ máy không cần thiết gây phát thải khí ô nhiễm ra môi trường xung quanh.
- Thực hiện vệ sinh khu vực bãi xe và vỉa hè thường xuyên, bao gồm quét dọn, xịt rửa mặt đường định kỳ để giảm bụi bẩn, bụi mịn phát sinh do phương tiện di chuyển và ma sát với mặt đường; bố trí thùng rác đúng nơi quy định, tránh phát sinh rác thải gây ô nhiễm thứ cấp.
- Tăng cường mảng xanh tại khu vực bãi xe, bằng cách đặt chậu cây xanh nhỏ (như trầu bà, lưỡi hổ, cau cảnh...) dọc khu vực vỉa hè để giúp hấp thụ bụi, khí độc, làm mát không gian và cải thiện chất lượng không khí; lựa chọn loại cây phù hợp với diện tích nhỏ, dễ chăm sóc.
- Khuyến khích sử dụng phương tiện thân thiện với môi trường, như xe đạp, xe máy điện hoặc phương tiện công cộng đối với nhân viên và khách đến khám.
- Tuyên truyền và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho khách hàng, đồng thời, nhân viên có thể trực tiếp nhắc nhở khách khi phát hiện hành vi gây phát thải hoặc làm

phát sinh bụi.

- Xem xét và từng bước triển khai giải pháp gửi xe thay thế, như khảo sát, hợp tác với các bãi giữ xe tư nhân hoặc tòa nhà lân cận để giảm tải cho vỉa hè, hướng đến phương án gửi xe tập trung nhằm đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường khu vực phòng khám.

➤ *Biện pháp giảm thiểu khí thải từ hoạt động của máy điều hoà*

Cơ sở sử dụng hệ thống máy điều hoà trung tâm, để giảm thiểu tác động của khí thải phát sinh từ máy điều hoà tại cơ sở, cần chú trọng vào cả yếu tố kỹ thuật và vận hành. Dưới đây là một số giải pháp thực tiễn và hiệu quả:

- Chọn máy điều hoà tiết kiệm năng lượng & môi chất lạnh thân thiện.
- Bảo trì, vệ sinh định kỳ hệ thống máy lạnh, lịch bảo trì thường xuyên (3–6 tháng/lần) giúp máy hoạt động hiệu quả, tránh rò rỉ gas lạnh ra môi trường.
- Bố trí dàn nóng (05 dàn) đặt trên tầng 2 phía sau phòng khám.
- Kiểm tra đường ống dẫn gas, tránh thất thoát – đây là nguyên nhân chính gây ra khí thải độc hại.
- Tăng cường thông gió và kết hợp điều hòa không khí tự nhiên
- Lắp đặt máy hút ẩm hoặc quạt đối lưu, đặc biệt ở các khu vực không yêu cầu nhiệt độ lạnh sâu như hành lang, phòng chờ.
- Đào tạo nhân viên về sử dụng điều hòa tiết kiệm & thân thiện môi trường
- Tắt máy khi không sử dụng hoặc hẹn giờ theo lịch làm việc.

➤ *Công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động khám chữa bệnh của Phòng khám*

Trong hoạt động khám chữa bệnh, hoạt động sử dụng hóa chất trong khám chữa bệnh gây ra các tác động đến môi trường không khí khu vực, đặc biệt là các phòng bệnh sử dụng hóa chất.

Các loại dung môi (dạng lỏng), hóa chất (dạng dung dịch hoặc viên nén) dùng trong hóa trị liệu điều trị ung thư là những chất gây độc tế bào, ví dụ những tác nhân alkyl làm tổn thương trực tiếp các ADN; những chất ức chế phân bào làm ngừng sự phân bào hoặc ngăn các enzyme tạo ra protein cần thiết cho sự phân bào. Các loại hóa chất lỏng này là những hợp chất dễ bay hơi trong không khí.

Khí phát sinh từ khu khám bệnh chủ yếu là hydrocarbon bay hơi như cồn, ethanol, các chất tẩy rửa sàn nhà,... tác động này không đáng kể, không gây ảnh hưởng lớn đến nhân viên và bệnh nhân trong khu vực phòng khám. Tuy nhiên, để giảm thiểu đến mức thấp nhất những tác động trên, Phòng khám sẽ trang bị đầy đủ các dụng cụ trang thiết bị như khẩu trang, găng tay cho nhân viên làm việc tại các khu khám bệnh, trang bị hệ thống thông gió nhằm giúp phát tán nhanh mùi phát sinh, đồng thời cũng yêu cầu bệnh

nhân cần đeo khẩu trang y tế khi đến Phòng khám nhằm mục đích tránh ảnh hưởng bởi các yếu tố trên và hạn chế được dịch bệnh.

Khi sử dụng hóa chất trị liệu, người bệnh thường chịu những tác dụng phụ của thuốc như nôn và buồn nôn, mệt mỏi, chán ăn, rối loạn tiêu hóa, rụng tóc, xạm da.... Khi tiếp xúc dung môi và hóa chất dạng lỏng này gây tổn thương nghiêm trọng đến tế bào, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, Do đó, cần có biện pháp lưu trữ, bảo quản thích hợp và sử dụng an toàn các loại hóa chất này, phòng tránh rò rỉ hoặc đổ vỡ hóa chất gây tác động xấu đến con người.

Ngoài ra, các vi sinh vật gây bệnh như trực khuẩn lao, siêu vi khuẩn cúm, siêu vi khuẩn gây bệnh sởi...trên người bệnh, từ các phòng bệnh phát triển bám vào các sol khí, hạt bụi trong không khí ở các khoa/phòng khám chuyên môn trong Phòng khám là mối nguy hại có thể ảnh hưởng đến người bệnh trong quá trình điều trị và phục hồi. Các vi sinh vật có trong không khí môi trường Phòng khám còn đe dọa trực tiếp đến sức khỏe của nhân viên y tế và người bệnh.

Để giảm thiểu tác động ô nhiễm từ hoạt động khám chữa bệnh của Phòng khám, chủ cơ sở sẽ thực hiện các biện pháp như sau:

- Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí tại các phòng. Đảm bảo môi trường trong các không gian, thiết kế hệ thống cấp gió tươi cấp vào trong các phòng thông qua các quạt trực nối ống gió hoặc quạt trực gắn tường.

- Màng lọc khí của điều hòa cần được vệ sinh khử khuẩn định kỳ theo quy định.

- Xây dựng quy trình vệ sinh chuẩn nhằm đáp ứng tốt các quy định trong vệ sinh và khử khuẩn môi trường làm việc tại Phòng khám.

- Tất cả các xét nghiệm vi sinh đều được tiến hành trong tủ nuôi cấy vi sinh kín có chức năng khóa an toàn cho người sử dụng (tự động tắt đèn UV khi mở kính). Sau khi hoàn thành công tác xét nghiệm, các vi rút, vi khuẩn tồn tại trong không khí tại tủ nuôi cấy vi sinh được tiệt trùng bằng tia cực tím UV, lưu lượng khí trong tủ nuôi cấy sẽ được hệ thống chụp hút tích hợp trong tủ nuôi hút ra bên ngoài tủ nuôi cấy theo đường ống dẫn qua màng lọc sinh học HEPA do vậy không khí được lọc hết bụi và vi khuẩn.

- *Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng của các bức xạ từ khu vực X-Quang*

- Bố trí phòng chụp X-Quang đúng quy định về quy chuẩn an toàn bức xạ trong X-Quang y tế TCVN 1651:1999 Tiêu chuẩn an toàn bức xạ ion hóa tại phòng X-Quang y tế.

- Định kỳ đo đạt thường xuyên các chỉ tiêu về ô nhiễm bức xạ. Máy X-Quang đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định và sẽ được lắp đặt đảm bảo không cho chùm tia X phát tán ra bên ngoài phòng chụp tia X, tránh lắp đặt chùm tia X ra hướng của ra vào, hướng có người qua lại thường xuyên. Cửa ra vào phòng X-Quang phải có lớp kim loại (lớp chì) hấp thụ hoặc chắn sóng tia X không cho nó đâm thủng qua cửa gây ra hiện

tượng rõ rĩ tia bức xạ. Đối với nhân viên vận hành máy và phòng tia bức xạ được trang bị đồ bảo hộ lao động và được kiểm tra sức khỏe định kỳ.

- Khu vực phòng X-Quang có gắn biển cảnh báo nguy hiểm, khu vực nội bộ cấm ra vào khi không có sự chỉ dẫn của bác sỹ.

➤ *Mùi hôi từ khu vực chứa rác*

Để tránh tích tụ mùi hôi và khí độc hại do quá trình phân huỷ rác hữu cơ gây ra tại khu vực chứa rác thì Phòng khám đã có những biện pháp như sau:

- Rác sinh hoạt trong các văn phòng, phòng khám được đặt thùng chứa rác có dung tích 20L. Rác thải sinh hoạt của các văn phòng, phòng khám vào cuối ngày được nhân viên vệ sinh của Phòng khám thu gom đem đến khu vực tập kết chất thải sinh hoạt nhằm hạn chế tồn trữ rác thải sinh hoạt trong Phòng khám quá lâu làm phân huỷ sinh học gây mùi làm ảnh hưởng đến sức khỏe nhân viên làm việc.

- Rác thải phát sinh từ các phòng khám bệnh được thu gom vào các thùng chứa rác được phân loại làm rác thải thông thường và rác thải y tế các thùng này có thể tích từ 20 lít/thùng, trong mỗi thùng có chứa 01 bao bì nilong bao trùm thùng chứa rác nhằm mục đích tránh tình trạng rò rỉ chất thải lỏng ra bên ngoài môi trường phòng làm việc và gây mùi. Lượng rác thải này cuối ngày được các cô lao công thu gom về khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt tại tầng mái của cơ sở và bàn giao cho đơn vị xử lý.

- Rác thải sau khi được đơn vị có chức năng đến thu gom được cô lao công dọn dẹp vệ sinh sàn sạch sẽ trước khi đặt lại thùng chứa rác rỗng.

- Đối với rác là các mẫu bệnh phẩm, mô bỏ sẽ lưu trữ trong thùng chứa riêng biệt và duy trì ở nhiệt độ 4°C.

- Sử dụng thùng đựng rác chuyên dụng có nắp đậy bằng nhựa tổng hợp để ngăn sự phát tán mùi hôi do quá trình phân huỷ rác thải mang lại.

- Định kỳ dọn rửa khu vực lưu chứa rác, tránh tích tụ khí độc.

➤ *Mùi hôi từ khu vực nhà vệ sinh*

- Định kỳ hàng tuần vệ sinh khử trùng khu vực nhà vệ sinh nhằm hạn chế sự phát triển của các vi khuẩn gây bệnh.

- Hằng ngày cử nhân viên lau chùi các nhà vệ sinh đồng thời sử dụng các chất sát trùng, tẩy rửa và sập thơm để giảm thiểu mùi trong khu vực.

➤ *Mùi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải*

- Hệ thống xử lý nước thải tại vị trí như đã quy hoạch, hệ thống được bố trí riêng biệt tại tầng trệt của Phòng khám, đảm bảo khu vực này tách biệt với các khu vực khác.

- Thiết kế hệ thống XLNT tập trung hợp lý và đảm bảo vận hành hệ thống đạt tiêu chuẩn thiết kế nhằm hạn chế tối đa việc phát sinh mùi hôi và sol khí.

- Bùn phát sinh từ HTXL sẽ được thu gom và hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng đảm bảo xử lý triệt để mùi phát sinh.

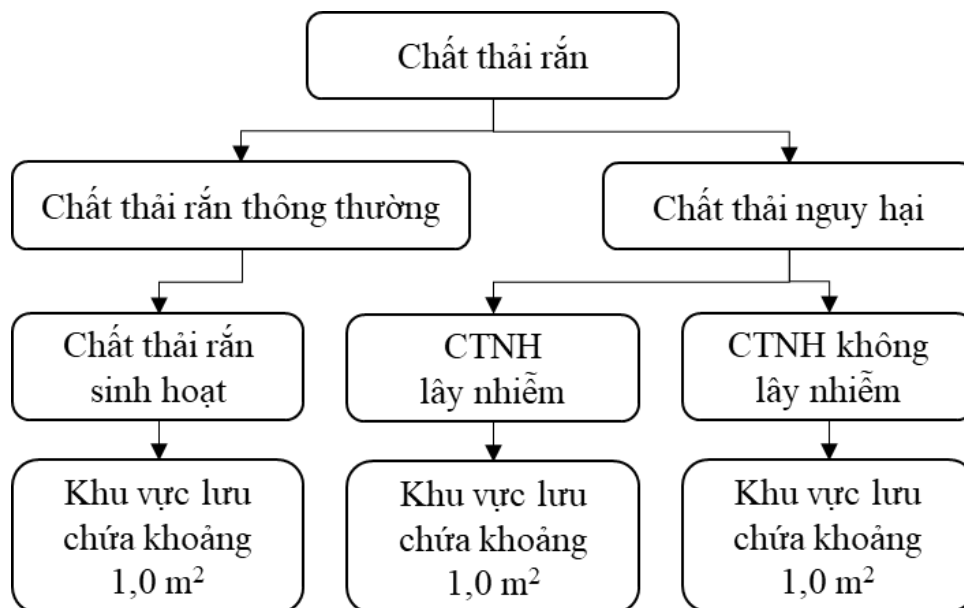
- Kiểm soát chặt chẽ quá trình vận hành hệ thống xử lý, tránh để xảy ra sự cố hệ

thống vi sinh.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống phân phối khí và sục khí để duy trì điều kiện hiếu khí, giảm thiểu việc phát sinh các khí gây mùi.
- Thường xuyên kiểm tra chế độ bơm nước thải tại các bể để đảm bảo thời gian lưu nước tại các bể, tránh xảy ra tình trạng phân hủy kỵ khí tại đây.
- Ngoài ra, định kỳ 6 tháng/lần chủ cơ sở thuê đơn vị chức năng hút bùn từ các bể tự hoại.

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

Các hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



Hình 3.6. Sơ đồ thu gom, xử lý chất thải tại cơ sở.



Hình 3.7. Thùng chứa chất thải rắn đặt tại tầng trệt của cơ sở.

3.1. Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại thành 3 nhóm:

- Chất thải có nguồn gốc thực phẩm.
- Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế.
- Chất thải rắn sinh hoạt khác.

Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt sẽ được thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý theo Luật bảo vệ môi trường số 71/2020/QH14; Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 25 kg/ngày, tương ứng 7,8 tấn/năm.

❖ Công trình, biện pháp lưu giữ:

Cơ sở bố trí thiết bị, bao bì để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; chuyển giao chất thải phát sinh cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Thu gom: Bố trí các thùng rác HDPE có dung tích 20 lít, màu xanh, có nhãn dán hướng dẫn phân loại. Các thùng rác này đặt tại các khu vực nhà vệ sinh, văn phòng,

phòng khám, khu vực sảnh, hành lang. Cuối ngày (hoặc khi đầy rác) công nhân vệ sinh của Phòng khám sẽ đến thu gom chất thải sinh hoạt đến khu vực lưu chứa rác thải sinh hoạt. Tại đây đặt 01 thùng rác có dung tích 240L đảm bảo thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong ngày tại cơ sở.

Lưu trữ: Khu vực tập kết chất thải sinh hoạt nằm tại tầng mái có diện tích là 1,0 m² có nền bê tông và che chắn xung quanh.

Xử lý: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 3 để thu gom rác thải sinh hoạt tại Hợp đồng số 2876/HĐ-DVCI ngày 31/12/2024.

Tần suất thu gom: 01 ngày/lần.

3.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

❖ **Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh**

Bảng 3.3. Khối lượng CTRCNTT phát sinh tại cơ sở.

STT	Loại chất thải	Trạng thái	Khối lượng trung bình (kg/năm)
1	Phế liệu (thùng giấy carton, giấy vụn,...)	Rắn	100
2	Vỏ chai, bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải	Rắn	20
Tổng khối lượng			120

❖ **Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường**

Các chất thải rắn công nghiệp thông thường khác như giấy carton, vỏ chai nhựa,... được thu gom và bố trí tại khu vực nhà kho diện tích khoảng 10 m² tại tầng 6 của sơ sở và định kỳ bàn giao cho đơn vị thu mua phế liệu tại địa phương.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

4.1. Chất thải nguy hại không lây nhiễm

❖ **Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại không lây nhiễm phát sinh thường xuyên**

Bảng 3.4. Khối lượng CTNH không lây nhiễm phát sinh tại cơ sở.

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Hộp mực in thải có chứa thành phần nguy hại	Rắn	08 02 04	02
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	-

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	15
4	Thiết bị điện tử thải	Rắn	16 01 13	-
5	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	Rắn/Lỏng	10 02 03	-
Tổng				17

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn, năm 2024)

❖ **Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm**

Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại tại tầng trệt (bố trí bên trong khu vực hệ thống xử lý nước thải của cơ sở) có nền bê tông, có vách ngăn, dán nhãn để nhận biết khu vực lưu chứa, với diện tích khoảng 1,0 m² đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm.

Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải được bơm tuần hoàn và lưu chứa tại bể thiếu khí với thể tích 0,48 m³. Bùn thải sẽ được chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng để hút và vận chuyển đi xử lý đúng quy định.

Thu gom: Chất thải nguy hại không lây nhiễm: được thu gom từ khu vực phát sinh để đưa về 04 thùng lưu chứa CTNH có dung tích 20L đặt bên trong khu vực chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm.

Xử lý: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố HCM theo hợp đồng số 3216/HĐ.MTĐT-NH/24.4.VX ngày 23/10/2024 để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.



Hình 3.8. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm.

4.2. Chất thải nguy hại lây nhiễm

❖ **Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại lây nhiễm phát sinh thường xuyên:**

Bảng 3.5. Khối lượng CTNH lây nhiễm phát sinh năm 2024 tại cơ sở.

STT	Tên chất thải nguy hại	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: kim tiêm, lưỡi dao, và các vật sắc nhọn khác	Rắn	1.326	13 01 01
2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: chất thải thấm dính, chứa máu hoặc dịch sinh học của cơ thể	Rắn		13 01 01
3	Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao bao gồm: Mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính máu bệnh phẩm, chất thải dính mẫu bệnh phẩm phát sinh từ phòng tiểu phẫu	Rắn		13 01 01
Tổng			1.326	

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn, năm 2024)

❖ **Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại lây nhiễm**

Để quản lý tốt nguồn phát sinh chất thải nguy hại nêu trên, Cơ sở thực hiện phân loại rác tại nguồn nhằm đảm bảo tất cả các CTR phát sinh được thu gom và xử lý triệt để, không để tình trạng các loại CTR lẫn lộn ra môi trường.

Thu gom: Toàn bộ chất thải nguy hại lây nhiễm được nhân viên thu gom, tập trung vị trí lưu trữ tại tầng mái có diện tích khoảng 1,0 m², gồm 01 thùng chứa 240L.

Xử lý: Công ty đã ký hợp đồng với Chi nhánh Dịch vụ - Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố HCM theo hợp đồng số 126-2025-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX ngày 31/12/2024 để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

❖ **Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở, đây là nguồn không liên tục.
- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.
- Tiếng ồn từ các máy móc, thiết bị, hoạt động bảo trì máy móc thiết bị (hệ thống thông gió tòa nhà, dàn nóng máy điều hòa không khí,...).

Tiếng ồn, độ rung có thể ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và sức khỏe của người lao động trực tiếp; làm giảm năng suất lao động, giảm thính lực có thể gây đau

đầu, chóng mặt, buồn nôn giống trạng thái say tàu xe do thể đứng không vững, từ đó ảnh hưởng tới sức khỏe nhân viên và hiệu suất làm việc.

❖ **Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

✓ *Tiếng ồn do các phương tiện giao thông*

Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn do phương tiện giao thông ra vào Phòng khám:

- Đối với các phương tiện cứu thương khi chạy vào cơ sở cần đảm bảo đúng các quy định về tốc độ < 5km/giờ.

- Các phương tiện cứu thương và các xe bán tải chở hàng hoá vào trong cơ sở cần được kiểm định theo quy chuẩn của Cục đăng kiểm Việt Nam về kiểm định đối với các phương tiện giao thông đường bộ.

✓ *Tiếng ồn, độ rung đối với hoạt động của hệ thống xử lý nước thải*

- Bố trí thiết bị máy bơm, máy thổi khí của hệ thống xử lý nước thải đặt ở khu vực phòng kín cách âm. Cam kết thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn; không để máy hoạt động quá tải. Lắp đặt đệm cao su cho các thiết bị để giảm thiểu độ rung khi hoạt động. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.

✓ *Tiếng ồn, độ rung đối với máy móc, thiết bị*

- Công ty bố trí dàn nóng máy điều hòa ở khu vực riêng tại tầng 2 phía sau Phòng khám, cách xa các không gian cần yên tĩnh như phòng khám, phòng nghỉ bệnh nhân.

- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị phát sinh tiếng ồn, đảm bảo thiết bị vận hành ổn định, không bị rung lắc hoặc hư hỏng gây tiếng ồn lớn bất thường; thay thế thiết bị cũ, xuống cấp để hạn chế độ ồn tăng cao theo thời gian sử dụng.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Chủ cơ sở thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Chủ cơ sở có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường, cơ sở đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

❖ **Sự cố cháy nổ**

Để hạn chế các sự cố về cháy nổ, Phòng khám đã có những phương án phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ như sau:

- Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ theo quy định của công an PCCC (bố trí hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường và hệ thống chống sét). Các phương tiện chữa cháy (bình chữa cháy CO₂, cát, xẻng, sào cắt điện,...) sẽ được kiểm tra thường xuyên và luôn trong tình trạng sẵn sàng.
- Thường xuyên, định kỳ kiểm tra phát hiện các sơ hở, thiếu sót về phòng cháy và có biện pháp khắc phục kịp thời.
- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện khác để khi có cháy xảy ra thì chữa cháy kịp thời, có hiệu quả.
- Định kỳ tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, tổ chức các buổi diễn tập PCCC.

Phương án xử lý trong tình huống khẩn cấp:

Tại Phòng khám đã niêm yết phương án xử lý trong tình huống khẩn cấp tại các khu vực lưu chứa chất thải tạm thời, phương án xử lý như sau:

- Cháy nổ:
 1. Báo động khẩn cấp cho người khác biết, di chuyển khỏi khu vực xảy ra sự cố.
 2. Tắt điện tại khu vực xảy ra sự cố.
 3. Sử dụng bình chữa cháy, cắt,... để dập đám cháy.
- Rò rỉ chất thải:
 1. Dùng các phương tiện sẵn có để cách ly khu vực, gắn biển cảnh cáo để mọi người biết.
 2. Thông báo cho bộ phận kỹ thuật về tình hình sự cố và tổ chức khắc phục sự cố.
- Sơ cấp cứu khi tai nạn:
 1. Tiếp xúc với da, mắt: Rửa vùng da bị dính chất thải dưới vòi nước, rửa mắt bằng nước muối.
 2. Bị vật sắc nhọn dính máu đâm vào da: lấy dị vật ra khỏi cơ thể (nếu có), để máu chảy tự nhiên.
 3. Rửa vết thương bằng nước sạch trong 5p, sát khuẩn vết thương bằng Povidine hoặc cồn, băng vết thương bằng băng vô khuẩn.
 4. Báo cáo sự việc với khoa sát khuẩn để được hướng dẫn cách xử lý tiếp theo.

❖ **Sự cố rò rỉ tia bức xạ**

Để hạn chế các sự cố về rò rỉ tia bức xạ, Cơ sở đã có những phương án phòng ngừa ứng phó sự cố như sau:

- Đối với các khoa chẩn đoán hình ảnh, sử dụng máy móc chiếu xạ như khu X-Quang, Khu siêu âm, đều áp dụng các biện pháp an toàn bức xạ theo quy định của Luật Năng lượng Nguyên tử, Thông tư liên tịch số 13/2004/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 Thông tư liên tịch quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế.
- Các khu vực chụp ảnh có vùng bức xạ phát ra từ các thiết bị được trang bị và xây dựng bằng tường cách, ngăn chặn rò rỉ tia bức xạ. Khu vực cửa ra vào phòng chứa tia bức xạ cần được làm bằng chì nhằm mục đích không chop tia bức xạ đâm thủng phát tán ra bên ngoài môi trường phòng khám.
- Hướng đặt các máy thiết bị có chứa tia bức xạ không được hướng ra bên ngoài lối đi hạn chế người qua lại trong khu vực chụp X-quang bằng tia bức xạ.
- Hướng dẫn người sau khi chụp X-quang bằng tia bức xạ hạn chế tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời sau khi chụp trong vòng 2 giờ đồng hồ.
- Thường xuyên đo đặc cường độ bức xạ khu vực phòng X-Quang và các khu vực cạnh kề phòng X-quang, đặt biệt cửa ra vào phòng khám.
- Khi có sự cố tia phóng bức xạ rò rỉ ra bên ngoài cần báo cho chủ cơ sở cho dừng ngay thiết bị để gia cố hoặc đưa ra phương hướng xử lý. Trong quá trình khắc phục không có hướng xử lý Chủ cơ sở cần liên hệ với đơn vị chức năng, cơ quan y tế trong khu vực để được biết thêm về cách khắc phục sự cố rò rỉ tia bức xạ.
- Trong quá trình sửa chữa, bảo trì khu vực rò rỉ tia bức xạ cần ngưng tiếp nhận bệnh nhân để hạn chế rủi ro cho bệnh nhân.

Các yêu cầu đối với nhân viên vận hành chụp X-Quang:

- Kỹ thuật viên vận hành có trình độ chuyên môn theo quy định.
- Trang bị bảo hộ lao động cá nhân cần thiết cho các y bác sĩ làm việc trực tiếp với nguồn bức xạ và cường chế việc tuân thủ thực hiện.
- Kiểm tra an toàn nguồn trước khi vận hành và sau khi xong công việc.
- Đóng cửa ra vào trong suốt quá trình vận hành máy.
- Tuân thủ các quy trình vận hành máy.
- Chú ý những tín hiệu bất thường của các loại thiết bị để kịp thời phát hiện sự cố, ngăn ngừa tai nạn.
- Không được tháo bỏ các bộ phận đang có hư hỏng trong hệ thống bảo vệ chiếu sâu để vận hành trực tiếp bằng tay.
- Lưu trữ số liệu vận hành.
- Thông báo ngay lập tức cho người quản lý cơ sở bức xạ hoặc người phụ trách an toàn bức xạ nếu phát hiện mất nguồn bức xạ, khả năng có thể xảy ra sự cố bức xạ. Trong phạm vi trách nhiệm của mình phải tham gia khắc phục sự cố bức xạ.

❖ **Sự cố đối với khu vực lưu giữ chất thải**

- Các thùng chứa chất thải luôn quy định không được lưu chứa quá đầy, chỉ lưu chứa chất thải khoảng 85% thể tích thùng chứa. Nhằm hạn chế mùi và rác thải phát sinh ra khu vực xung quanh, gây khó khăn trong quá trình thu gom vận chuyển đến nơi tập kết chất thải rắn.

- Khu vực nhà chứa chất thải nguy hại được xây thành bao quanh nhằm hạn chế, ngăn ngừa sự cố tràn, rò rỉ chất thải ra bên ngoài, trong thùng chứa chất thải nguy hại Chủ cơ sở yêu cầu các nhân viên vệ sinh đặt bao bì nilong chống thấm bao bọc bên trong thùng chứa nhằm khắc phục sự cố rò rỉ chất thải dạng lỏng ra sàn nhà chứa chất thải.

- Bố trí xô chứa cát và xén tại khu vực lưu trữ chất thải nguy hại nhằm khắc phục sự cố tràn đổ dung môi thải.

- Lượng chất thải sinh hoạt tại cơ sở được thu gom định kỳ hàng ngày nhằm khắc phục tình trạng phân huỷ sinh học của rác thải hữu cơ gây mùi trong khu vực cơ sở .

❖ **Sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải**

Công ty đã đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại Phòng khám để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh. Để đảm bảo hệ thống hoạt động bình thường và hạn chế sự cố xảy ra, Chủ cơ sở có các biện pháp phòng ngừa sau:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của các thiết bị xử lý, tình trạng hoạt động của các bể xử lý và mạng lưới thu gom, thoát nước thải để có biện pháp khắc phục kịp thời. Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hồ ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý. Lập sổ theo dõi, nhật ký vận hành hệ thống xử lý.

- Niêm yết quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tại khu vực xử lý. Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

- Bố trí, đào tạo nhân sự nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

- Khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải hoặc chất lượng nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu phải thực hiện ngừng xả nước thải vào môi trường, nước thải được lưu giữ tạm thời tại bể điều hòa hệ thống xử lý nước thải. Trong thời gian đó, Chủ cơ sở sẽ tiến hành khắc phục sự cố. Đối với trường hợp hệ thống xử lý nước thải có sự cố nghiêm trọng, chưa thể khắc phục ngay, phải chuyển giao nước thải cho đơn vị chức năng để xử lý hoặc dừng các hoạt động có phát sinh nước thải, không xả nước thải chưa được xử lý đáp ứng quy chuẩn ra môi trường.

- Chuẩn bị các vật tư/phụ tùng để thay thế sửa chữa khi máy, thiết bị hỏng.

- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ

thống, đồng thời cũng tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

- Báo ngay cho nhà cung cấp – đơn vị thiết kế hệ thống xử lý nước thải để cùng với Chủ cơ sở có biện pháp khắc phục kịp thời khi hệ thống xử lý xảy ra sự cố. Trường hợp cần thiết Chủ cơ sở sẽ cho toàn bộ nhân viên trong Phòng khám nghỉ việc tạm thời để tiến hành sửa chữa hệ thống, khi sự cố được khắc phục hoàn toàn Chủ cơ sở mới cho hoạt động lại bình thường.

- Phân công người vận hành, quản lý hệ thống và báo cáo thường xuyên tình hình hoạt động của các trang thiết bị cho ban giám đốc hoặc người quản lý Phòng khám biết để kịp thời khắc phục sự cố và cho dừng hoạt động.

- Trang bị dự phòng các chi tiết dễ hư hỏng như: đinh ốc vít, các loại đai thép bọc ống, bơm chìm, phao báo mực nước,... để thay thế kịp thời các chi tiết hư hỏng.

- Trường hợp trong quá trình hoạt động hệ thống xử lý không hoạt động cần báo cho nhân viên bảo trì đến sửa chữa nhanh chóng, kịp thời nhằm hạn chế phát sinh nước thải ra ngoài môi trường.

- Tiến hành kiểm tra hệ thống điện, đấu nối đường dây điện với hệ thống nhằm hạn chế cháy nổ hoặc gây ra sự cố nguồn điện áp không đủ để vận hành thiết bị.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống sau mỗi ca làm việc tránh trường hợp hệ thống quá tải.

Để vận hành được hệ thống xử lý nước thải, đòi hỏi nhân viên vận hành xử lý nước thải phải hiểu rõ tính chất nước thải, quy trình xử lý, cấu tạo các bể cũng như đặc tính, chế độ hoạt động của các thiết bị xử lý, vị trí của các thiết bị,... Do đó, người vận hành hệ thống cần phải:

- Người đã vận hành hệ thống tương tự hoặc phải được huấn luyện bởi công ty.
- Phải được Chủ cơ sở phân công vận hành (bằng văn bản hoặc bản mô tả công việc được duyệt).
- Phải ghi chép đầy đủ các thông số vận hành hàng ngày như: lượng hoá chất sử dụng, tình trạng hoạt động của các thiết bị để có biện pháp khắc phục, sửa chữa và thay thế kịp thời khi có sự cố.
- Phải thường xuyên dọn dẹp vệ sinh sạch nơi làm việc của hệ thống xử lý nước thải và các khu vực xung quanh, tránh tình trạng ẩm ướt hoặc các chất lạ trong khu vực đặt thiết bị làm gây mùi.

❖ Sự cố đối với bể tự hoại

Các sự cố có thể xảy ra tại bể tự hoại:

- Tắc nghẽn bồn cầu hoặc tắc đường ống dẫn đến bể tự hoại, phân, nước tiểu không

tiêu thoát được.

- Tắc đường ống thoát khí gây mùi hôi thối trong nhà vệ sinh hoặc có thể gây nổ hầm cầu.

- Bùn bể tự hoại đầy mà không tiến hành thu gom, xử lý.

Để hạn chế các sự cố tại bể tự hoại, Cơ sở đã có những phương án phòng ngừa ứng phó sự cố như sau:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố có thể xảy ra.

- Tiến hành thông bồn cầu và đường ống dẫn để tiêu thoát phân và nước tiểu trong trường hợp bị tắc nghẽn.

- Tiến hành thông ống dẫn khí nhằm hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho bể tự hoại.

- Định kỳ tiến hành hút hầm cầu.

- Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn, không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

❖ Sự cố tắc nghẽn đường thoát nước khu vực lân cận

Để hạn chế hiện tượng tắc nghẽn đường ống cống thoát nước trong khu vực lân cận dễ gây ra tình trạng ngập úng khi cơ sở đang hoạt động. Chủ cơ sở kết hợp với đơn vị thi công có các biện pháp như sau:

- Hệ thống thoát nước mưa của cơ sở có song chắn rác được lắp đặt trên miệng mương thoát nước nhằm mục đích loại bỏ các loại rác thải bị nước mưa chảy tràn cuốn trôi xuống cống thoát nước thải khu vực và cơ sở.

- Định kỳ kiểm tra hệ thống thoát nước mưa và nạo vét kênh thoát nước mưa của dự án nhằm mục đích không bị tắc nghẽn hệ thống gây ra tình trạng ngập úng khi có mưa bão. Đồng thời hạn chế lượng chất bẩn này thoát ra cống thoát nước chung của khu vực gây tắc nghẽn đường ống khu vực đường Lý Thái Tổ. Hạn chế mùi phát sinh do phân huỷ của rác thải hữu cơ cuốn trôi xuống kênh tạo thành bùn.

❖ Sự cố rò rỉ hóa chất của Phòng khám

Trong quá trình khám chữa bệnh, quá trình vận chuyển hóa chất, dược phẩm có thể làm rò rỉ, tràn, đổ ra môi trường nếu như Phòng khám không có biện pháp quản lý, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tốt. Phòng khám đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất nhằm giảm thiểu các tai nạn xảy ra.

Ngoài việc thực hiện các công việc như thường xuyên theo dõi quá trình vận chuyển và sử dụng hóa chất tại Phòng khám. Treo bảng hướng dẫn đối với các loại hóa

chất có khả năng cháy nổ, hóa chất lỏng, hướng dẫn đội ngũ y bác sỹ, y tá sử dụng. Khi xảy ra sự cố rò rỉ hóa chất, Phòng khám sẽ thực hiện các bước sau:

- Sử dụng các thiết bị, dụng cụ tại chỗ tiến hành ngăn chặn, cô lập nơi rò rỉ hóa chất hạn chế sự lan tỏa của chất thải ra môi trường.
- Thông báo về cho Ban giám đốc Phòng khám kịp thời.
- Phối hợp với đơn vị chức năng để tổ chức khắc phục, thu gom chất thải tràn đổ, rò rỉ, rơi vãi, vệ sinh môi trường tại khu vực xảy ra sự cố.

7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

❖ Biện pháp giảm thiểu lây nhiễm từ hoạt động khám chữa bệnh

Các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn tại Phòng khám như sau:

- Xây dựng, phê duyệt và phổ biến các hướng dẫn, quy định, kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định cho Phòng khám theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 16/2018/TT-BYT Quy định về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn đặc biệt khi thực hiện phẫu thuật, thủ thuật và các kỹ thuật xâm lấn khác đối với nhân viên y tế, người bệnh.
- Tổ chức hướng dẫn, nhắc nhở nhân viên, người bệnh tuân thủ quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn
- Thực hiện đầy đủ các quy định về vệ sinh tay, trang bị sẵn các phương tiện, hóa chất vệ sinh tay cho nhân viên, người bệnh tại các vị trí khám bệnh, điều trị, chăm sóc người bệnh và nơi có nhiều người tiếp xúc.
- Kiểm tra và giám sát để bảo đảm việc tuân thủ các quy định về vệ sinh tay.
- Tổ chức thực hiện các quy định về phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa dựa theo đường lây truyền và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân cho nhân viên y tế, người bệnh.
- Thực hiện các biện pháp cách ly phòng ngừa phù hợp đối với người mắc hoặc nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người bệnh nhiễm vi khuẩn đa kháng thuốc kháng sinh.
- Quản lý thiết bị, dụng cụ y tế:
 - + Thực hiện quản lý, xử lý dụng cụ y tế tập trung, kiểm soát việc xử lý thiết bị, dụng cụ y tế tái sử dụng bảo đảm an toàn, chất lượng.
 - + Bảo quản thiết bị, dụng cụ y tế sau xử lý bảo đảm vô khuẩn trước khi sử dụng cho người bệnh.

+ Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý, xử lý thiết bị, dụng cụ y tế tại các khoa, phòng.

- Quản lý và xử lý đồ vải y tế:

+ Ký hợp đồng số 01/2025/HĐGU ngày 01/04/2025 với Công ty TNHH MTV Giặt Nhanh để giặt ủi hấp tẩy toàn bộ đồ vải y tế cho Phòng khám, với tần suất mỗi ngày 1 lần.

+ Cung cấp đồ vải cho người bệnh, nhân viên y tế khi cần.

+ Bảo quản đồ vải sau xử lý trong tủ, kệ đảm bảo sạch, vô khuẩn và được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng.

+ Kiểm soát chất lượng và thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng đồ vải y tế.

- Quản lý chất thải y tế:

+ Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 Thông tư quy định về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế.

+ Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực hành quản lý chất thải, bảo đảm chất thải được phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý an toàn theo đúng quy định của pháp luật.

- Vệ sinh môi trường Phòng khám:

+ Tổ chức thực hiện, kiểm tra vệ sinh môi trường theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng môi trường nước, môi trường bề mặt, môi trường không khí cho từng khu vực theo quy định của Bộ Y tế và các quy định kỹ thuật Quốc gia.

+ Bố trí đủ nhà vệ sinh cho nhân viên và người bệnh.

+ Thực hiện diệt côn trùng định kỳ.

+ Nhân viên làm công tác vệ sinh môi trường tại Phòng khám phải được đào tạo về vệ sinh môi trường.

- Phòng chống dịch bệnh:

+ Xây dựng kế hoạch ứng phó các dịch bệnh: phối hợp với cơ sở y tế dự phòng và các cơ sở y tế khác trong việc phòng, chống dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp trên địa bàn theo sự phân công của cơ quan quản lý.

+ Chuẩn bị sẵn cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, hóa chất, vật tư và nhân lực tham gia phòng, chống dịch bệnh.

+ Tổ chức tập huấn cho nhân viên y tế về phòng chống dịch bệnh.

+ Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định.

- Quản lý hóa chất, vật tư dùng trong kiểm soát nhiễm khuẩn:

+ Xây dựng định mức, kiểm tra chất lượng và quản lý việc sử dụng hóa chất, vật tư dùng trong kiểm soát nhiễm khuẩn.

+ Kiểm tra, quản lý việc sử dụng hóa chất, vật tư dùng trong kiểm soát nhiễm khuẩn đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở đã được điều chỉnh, thay đổi so với Thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 44/TB-UBND ngày 26/12/2012 do Ủy ban Nhân dân Quận 3 cấp được thể hiện tại bảng:

Bảng 3.6. Các công trình BVMT của cơ sở đã được điều chỉnh, thay đổi so với đăng ký Cam kết BVMT đã được phê duyệt.

STT	Tên công trình BVMT	Các công trình đề xuất trong báo cáo đăng ký Cam kết BVMT	Các biện pháp đã thay đổi, điều chỉnh	Lý do thay đổi
1	Hệ thống xử lý nước thải tập trung	Công suất: 02 m³/ngày đêm. Công nghệ xử lý: Nước thải → Bể thu gom → Khoang đệm vi sinh yếm khí → Khoang đệm vi sinh thiếu khí kết hợp hiếu khí → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.	Công suất: - Tháng 12/2023: cải tạo nâng công suất lên 05 m³/ngày đêm. - Tháng 12/2024: cải tạo nâng công suất lên 10 m³/ngày đêm. Công nghệ xử lý: - HTXLNT 05 m³/ngày đêm: Nước thải → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể MBR → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận. - HTXLNT 10 m³/ngày đêm: Nước thải → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aerotank kết hợp MBR → Nguồn tiếp nhận.	Việc điều chỉnh, nâng công suất và công nghệ xử lý nước thải là nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải thực tế của cơ sở, đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Cụ thể: - Qua đợt kiểm tra môi trường vào tháng 10/2023, cơ quan chức năng ghi nhận lưu lượng nước thải phát sinh thực tế vượt công suất hệ thống xử lý ban đầu là 2 m³/ngày.đêm. Do đó, cơ sở đã tiến hành cải tạo, nâng công suất hệ thống lên 5 m³/ngày.đêm. - Tiếp theo, trong đợt kiểm tra môi trường vào tháng 11/2024, ghi nhận lưu lượng nước thải tiếp tục vượt công suất hệ thống hiện tại là 5 m³/ngày.đêm. Vì vậy, cơ sở tiếp tục cải tạo, nâng công suất hệ thống xử lý nước thải lên 10 m³/ngày.đêm để phù hợp với lưu lượng thực tế phát sinh. Việc nâng công suất này được thực hiện trên cơ sở cải tạo, nâng cấp công nghệ hiện có, không làm thay đổi vị trí, tính chất nước thải đầu vào và không gây ra tác động xấu đến môi trường. Hệ thống sau cải tạo vẫn đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường tiếp nhận.

9. Các nội dung thay đổi so với giấy phép môi trường đã được cấp (nếu có)

Không có.

10. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học

Không có.

CHƯƠNG 4. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

❖ Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của nhân viên và bệnh nhân.
- Nguồn số 2: Nước thải y tế phát sinh từ quá trình khám, chữa bệnh, vệ sinh dụng cụ y tế.

❖ Lưu lượng xả nước thải tối đa: 10 m³/ngày.đêm, 0,42 m³/giờ.

❖ **Dòng nước thải:** 01 dòng nước thải sau HTXLNT công suất 10 m³/ngày.đêm, trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố tại Hẻm 635 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

❖ Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT Cột B (K=1,2), cụ thể như sau:

Bảng 4.1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải của cơ sở.

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5 – 8,5	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	60		
3	COD	mg/L	120		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	60		
8	Photphat (tính theo P)	mg/L	12		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	24		

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
10	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5.000		
11	Salmonella	CFU/100 mL	KPH		
12	Shigella	CFU/100 mL	KPH		
13	Vibro Cholerea	CFU/100 mL	KPH		

❖ **Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải**

- Vị trí xả nước thải: hố ga đầu nổi tại Hẻm số 635 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (hầm ga nằm giữa nhà số 635/17 và nhà số 635/19).

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3⁰): X(m) = 1.190.784; Y(m) = 601.438.

- Phương thức xả thải: nước thải sau xử lý được bơm từ hệ thống xử lý nước thải đến hầm ga đầu nổi.

- Chế độ xả nước thải: không liên tục.

- Vật liệu, đường kính ống thải cuối: ống PVC D168 mm.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải không có hệ thống xử lý: từ hệ thống điều hòa không khí và các phương tiện giao thông, tuy nhiên khí thải phát sinh này không cần phải xử lý bằng các công trình xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường nên chủ cơ sở không đề nghị cấp phép.

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải có hệ thống xử lý: không có.

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

❖ **Nguồn phát sinh**

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện giao thông.

- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

- Nguồn số 03: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các máy móc, thiết bị, hoạt động bảo trì máy móc thiết bị (hệ thống thông gió tòa nhà, dàn nóng máy điều hòa không khí,...).

❖ **Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung**

Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

+ Tiếng ồn:

Bảng 4.2. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn.

STT	Từ 6 giờ - 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	Không	Khu vực đặc biệt
2	70	55		Khu vực thông thường

+ Độ rung:

Bảng 4.3. Giá trị giới hạn đối với độ rung.

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ -21 giờ	Từ 21 giờ -6 giờ		
1	60	55	Không	Khu vực đặc biệt
2	70	60		Khu vực thông thường

Trường hợp khi có văn bản pháp luật quy định quy chuẩn mới thay thế hoặc bổ sung quy chuẩn hiện hành thì Chủ cơ sở sẽ tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn mới.

4. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại

Cơ sở không thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, cơ sở phát sinh khối lượng chất thải rắn đề nghị cấp phép như sau:

Trong quá trình hoạt động, cơ sở thực hiện đánh giá các loại chất thải và khối lượng phát sinh của chúng, cụ thể như sau:

❖ **Đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm:**

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Hộp mực in thải có chứa thành phần nguy hại	Rắn	08 02 04	05
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	05

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	20
4	Thiết bị điện tử thải	Rắn	16 01 13	03
5	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	Rắn/Lỏng	10 02 03	550
Tổng				583

- Bố trí riêng 01 khu vực lưu chứa có diện tích khoảng 1,0 m² tại tầng trệt của cơ sở để lưu chứa CTNH.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Có nền bê tông chống thấm, có gờ chống tràn chất thải ra ngoài, có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải, có biển cảnh báo, có trang bị bình chữa cháy, vật liệu thấm hút, xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng đảm bảo theo đúng quy định.

- Thiết bị lưu giữ: Trang bị 04 thùng nhựa có nắp đậy, bên ngoài thùng được dán tên, mã chất thải nguy hại và ký hiệu cảnh báo theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được lưu giữ tại bể thiếu khí có thể tích 0,48 m³ (1,0x0,3x1,6 mét). Cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

❖ Đối với chất thải nguy hại có chứa tác nhân lây nhiễm:

STT	Tên chất thải nguy hại	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn, chất thải không sắc nhọn, chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao, chất thải giải phẫu).	Rắn	1.500	13 01 01
Tổng			1.500	

- Thiết bị lưu chứa: gồm 01 thùng chứa 240L có nắp đóng, mở thuận tiện trong quá trình sử dụng. Bao bì lưu chứa an toàn chất thải, có khả năng chống thấm và có kích thước phù hợp với lượng chất thải lưu chứa. Bao bì, dụng cụ đựng chất thải y tế sử dụng phương pháp đốt không làm bằng nhựa PVC. Thùng đựng chất sắc nhọn phải có thành, đáy cứng không bị xuyên thủng.

- Khu vực lưu chứa: chất thải nguy hại lây nhiễm được thu gom, tập trung tại khu vực lưu chứa thuộc tầng mái của cơ sở, với diện tích khoảng 1,0 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Có nền bê tông chống thấm, có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải, có biển cảnh báo, có trang bị bình chữa cháy, vật liệu thấm hút, xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng đảm bảo theo đúng quy định.

❖ **Đối với chất thải rắn thông thường**

Chất thải rắn sinh hoạt:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tối đa: khoảng 25 kg/ngày, tương đương khoảng 7,8 tấn/năm.

- Chung loại: giấy, báo, bìa, thùng carton, vỏ hộp thuốc và các vật liệu giấy; các chai nhựa đựng thuốc, hóa chất không thuộc nhóm không nguy hại; các chai, lon nước giải khát bằng nhựa và các đồ nhựa sử dụng trong sinh hoạt khác....

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị 01 thùng nhựa chuyên dụng 240 lít có nắp đậy đặt tại kho lưu chứa tại tầng mái để phân loại, lưu chứa toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

- Khu vực lưu chứa trong nhà: chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, tập trung tại khu vực lưu chứa thuộc tầng mái của cơ sở, với diện tích khoảng 1,0 m².

- Thiết kế, cấu tạo khu vực lưu chứa trong nhà: Có nền bê tông chống thấm, có mái che, có cửa khóa, có dán biển cảnh báo theo quy định.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường có khả năng tái sử dụng, tái chế

- Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường có thể tái chế phát sinh: 0,12 tấn/năm.

- Chung loại: chất thải là vật liệu giấy (giấy, báo, bìa, thùng carton, vỏ hộp thuốc và các vật liệu giấy khác); chất thải là vật liệu nhựa (chai nhựa đựng thuốc,...); chất thải là vật liệu kim loại (chai, lon nước giải khát và các vật liệu kim loại khác sử dụng trong hoạt động sinh hoạt thường ngày) và cuối cùng là chất thải loại vật liệu thủy tinh.

- Khu vực lưu giữ: khu vực lưu chứa chất thải rắn có thể tái chế có diện tích khoảng 10 m² đặt tại nhà kho thuộc tầng 6 của cơ sở.

- Thiết kế, cấu tạo: Có nền bê tông chống thấm, có mái che kín mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ, có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt và có dán biển cảnh báo theo quy định.

5. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất

Không có.

CHƯƠNG 5. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường

Chủ cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm việc thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, và duy trì các hệ thống kiểm soát ô nhiễm đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn. Cơ sở tuyệt đối tuân thủ các quy định như Luật Bảo vệ Môi trường, các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan.

Đối với nước thải: cơ sở phát sinh nước thải sinh hoạt và nước thải y tế. Cơ sở tiến hành xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt qua bể tự hoại ba ngăn, cùng với nước thải y tế, được xử lý qua HTXLNT tập trung của cơ sở với công suất 10 m³/ngày đêm. Sau đó thoát nước vào hệ thống thoát nước chung của Thành phố trên Hẻm số 635 đường Nguyễn Đình Chiểu.

Đối với khí thải: cơ sở phát sinh khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông, từ hệ thống điều hòa không khí.... Cơ sở áp dụng một số biện pháp giảm thiểu khí thải như sau: không tập trung nhiều xe tại công ty trong cùng thời điểm, bố trí dàn nóng máy điều hòa tại khu vực tách biệt phạm vi hoạt động của cơ sở....

Đối với chất thải rắn (bao gồm CTR sinh hoạt, CTNH không lây nhiễm và lây nhiễm): cơ sở tiến hành phân loại, thu gom và bàn giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

2. Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải

Trên cơ sở báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm, chủ cơ sở tổng hợp tóm tắt các thông tin về kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải trong năm 2023-2024, cụ thể như sau:

❖ **Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt tại cơ sở thoát vào hệ thống thoát nước chung của thành phố trên Hẻm số 635 đường Nguyễn Đình Chiểu:**

Thống kê lưu lượng nước thải năm 2023-2024 tại cơ sở theo hóa đơn nước cấp (khối lượng nước thải được tính bằng 100% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước) do Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH-MTV – Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Bến Thành phát hành, tổng lượng nước thải năm 2023 tại cơ sở là 1.322 m³, trung bình mỗi tháng tiêu thụ khoảng 110,17 m³; tổng lượng nước thải năm 2024 tại cơ sở là 2.204 m³, trung bình mỗi tháng tiêu thụ khoảng 183,67 m³.

Bảng 5.1. Tổng lưu lượng nước thải của cơ sở thoát vào hệ thống thoát nước chung của thành phố năm 2023-2024.

STT	Năm tiêu thụ nước	Lượng nước thải	
		m ³ /năm	m ³ /tháng
1	Năm 2023	1.322	110,17
2	Năm 2024	2.204	183,67

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn)

❖ **Tổng hợp kết quả quan trắc nước thải định kỳ:**

✓ **Năm 2023:**

Năm 2023, cơ sở đã kết hợp với Công ty CP DV TV Môi trường Hải Âu (Vimcerts 117, Vlat – 1.0444) để thực hiện quan trắc định kỳ đối với nước thải như sau:

- Thời gian quan trắc: ngày 15/12/2023. Trời nắng, công ty hoạt động bình thường.
- Tần suất quan trắc nước thải: 1 năm/lần.
- Vị trí quan trắc: trước HTXLNT và sau HTXLNT.

Bảng 5.2. Kết quả quan trắc định kỳ đối với nước thải năm 2023 tại cơ sở.

STT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm		QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K= 1,2
			Trước *	Sau *	
1	pH	-	7,03	6,89	6,5 – 8,5
2	BOD ₅	mg/L	113	5	60
3	COD	mg/L	214	13	120
4	TSS	mg/L	67	26	120
5	S ²⁻	mg/L	0,21	KPH	4,8
6	N-NH ₄ ⁺	mg/L	89,6	KPH	12
7	N-NO ₃ ⁻	mg/L	< 0,06	16,7	60
8	P-PO ₄ ³⁻	mg/L	5,36	KPH	12
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	KPH	KPH	24
10	Tổng Coliforms	MPN/100mL	21.000	1.700	5.000
11	Salmonella	CFU/100 mL	KPH	KPH	KPH
12	Shigella	CFU/100 mL	KPH	KPH	KPH

STT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm		QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K= 1,2
			Trước*	Sau*	
13	Vibro Cholerea	CFU/100 mL	KPH	KPH	KPH

(Nguồn: Công ty CP DV TV Môi trường Hải Âu, năm 2023)

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.
- *: trước hệ thống xử lý nước thải và sau hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày đêm tại cơ sở.

✓ **Năm 2024:**

Năm 2024, cơ sở đã kết hợp với Trung Tâm Công Nghệ Môi Trường – PTN Phân Tích và Kỹ Thuật Công Nghệ (Vimcerts 077) để thực hiện quan trắc định kỳ đối với nước thải như sau:

- Thời gian quan trắc: ngày 11/04/2024 và 08/11/2024. Trời nắng, công ty hoạt động bình thường
- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Vị trí quan trắc: sau HTXLNT.

Bảng 5.3. Kết quả quan trắc định kỳ đối với nước thải năm 2024.

STT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm		QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K= 1,2
			11/04/2024	08/11/2024	
1	pH	-	7,13	7,74	6,5 – 8,5
2	BOD ₅	mg/L	7	12	60
3	COD	mg/L	23	32	120
4	TSS	mg/L	6	KPH	120
5	S ²⁻	mg/L	KPH	KPH	4,8
6	N-NH ₄ ⁺	mg/L	KPH	KPH	12
7	N-NO ₃ ⁻	mg/L	0,05	17,6	60
8	P-PO ₄ ³⁻	mg/L	0,051	1,07	12
9	Tổng Coliforms	MPN/100 mL	4	KPH	5.000

STT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm		QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K= 1,2
			11/04/2024	08/11/2024	
10	Salmonella	CFU/100 mL	KPH	KPH	KPH
11	Shigella	CFU/100 mL	KPH	KPH	KPH
12	Vibro Cholerea	CFU/100 mL	KPH	KPH	KPH

(Nguồn: PTN Phân Tích và Kỹ Thuật Công Nghệ, năm 2024)

Nhận xét: Từ bảng kết quả phân tích, ta thấy nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý trước khi đổ về hố ga đầu nổi của khu vực tại hẻm 635 Nguyễn Đình Chiểu đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K=1,2 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

❖ **Các sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải:** không có.

❖ **Các thời điểm đã thực hiện duy tu, bảo dưỡng, thay thế thiết bị của công trình xử lý nước thải:**

Từ khi có Thông báo về việc chấp thuận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường số 44/TB-UBND ngày 26/12/2012 do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp, cơ sở đã tiến hành cải tạo, nâng công suất hệ thống xử lý nước thải, cụ thể như sau:

- Tháng 12/2023: cải tạo, nâng công suất hệ thống xử lý nước thải công suất 02 m³/ngày.đêm lên 05 m³/ngày.đêm.

- Tháng 12/2024: cải tạo, nâng công suất hệ thống xử lý nước thải công suất 05 m³/ngày.đêm lên 10 m³/ngày.đêm.

❖ **Đánh giá tổng hợp về hiệu quả, mức độ phù hợp, khả năng đáp ứng của công trình xử lý nước thải:**

- Khả năng đáp ứng lưu lượng nước thải tại cơ sở: Với công suất 10 m³/ngày đêm, hệ thống xử lý nước thải hiện tại của cơ sở đáp ứng đầy đủ lưu lượng nước thải phát sinh tại cơ sở. Điều này đảm bảo rằng cơ sở có thể vận hành ổn định mà không gây áp lực lên hệ thống xử lý, đồng thời duy trì tính bền vững trong hoạt động kinh doanh mà không làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Mức độ phù hợp với các chỉ tiêu nước thải cần xử lý: Hệ thống xử lý nước thải đã được thiết kế để phù hợp với các chỉ tiêu nước thải cần xử lý, bao gồm các yêu cầu về chất lượng nước sau xử lý theo các tiêu chuẩn quy định của pháp luật. Các thông số ô nhiễm nước thải cần kiểm soát và xử lý đảm bảo thuộc giới hạn tiếp nhận của hệ thống thoát nước chung của thành phố theo quy chuẩn về nước thải y tế hiện hành.

Tổng thể, công trình xử lý nước thải của cơ sở có hiệu quả cao, phù hợp với các chỉ tiêu yêu cầu và khả năng đáp ứng tốt nhu cầu xử lý nước thải phát sinh. Đây là một hệ thống xử lý nước thải đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Kết quả hoạt động của công trình xử lý bụi, khí thải

Cơ sở không có phát sinh khí thải cần phải xử lý bằng các công trình xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường nên không thực hiện quan trắc đối với công trình xử lý bụi, khí thải.

4. Kết quả thu gom, xử lý chất thải (đối với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải)

Không có.

5. Kết quả nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (đối với cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất)

Không có.

6. Tình hình phát sinh, xử lý chất thải

Thống kê khối lượng chất thải rắn phát sinh tại cơ sở năm 2023 và năm 2024 cụ thể như sau:

Bảng 5.4. Khối lượng chất thải rắn phát sinh năm 2023-2024 tại cơ sở.

STT	Loại CTR	Đơn vị	Khối lượng		Tổ chức tiếp nhận xử lý
			Năm 2023	Năm 2024	
1	CTRSH	Tấn/năm	3,0	2,19	Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 3
2	CTRCNTT	Kg/năm	-	-	Chuyển giao cho đơn vị thu gom phế liệu tại địa phương
3	CTNT không lây nhiễm	Kg/năm	15	27	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố HCM
4	CTNH lây nhiễm	Kg/năm	1.365	1.326	Chi nhánh Dịch vụ - Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố HCM

(Nguồn: Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn)

7. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở

Trong năm 2023 và năm 2024, Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 có 02 đợt kiểm tra về bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền, nội dung các đợt kiểm tra cụ thể như sau:

❖ **Năm 2024:**

Ngày 05/11/2024, tại Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 có cuộc kiểm tra về lĩnh vực bảo vệ môi trường của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3.

Ngày 29/11/2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3 phát hành Biên bản thông báo kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Ý kiến của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3 cụ thể như sau:

- Đề nghị chủ cơ sở vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở được thu gom và xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế - QCVN 28:2010/BTNMT, cột B.
- Chủ cơ sở rà soát nhu cầu sử dụng nước của cơ sở hoặc cải tạo hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở được thu gom và xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế - QCVN 28:2010/BTNMT, cột B.
- Chủ cơ sở thực hiện nghiêm túc chương trình giám sát môi trường và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3.
- Thực hiện hồ sơ pháp lý về môi trường theo quy định.

Sau khi nhận được các góp ý của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3, Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 đã nghiêm túc chấp hành và tiến hành cải tạo nâng công suất hệ thống xử lý nước thải lên công suất 10 m³/ngày.đêm như hiện nay.

❖ **Năm 2023:**

Ngày 12/10/2023, tại Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 có cuộc kiểm tra về lĩnh vực bảo vệ môi trường của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3.

Ngày 12/10/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3 phát hành Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Kết quả kiểm tra các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở cụ thể như sau:

- Thực hiện hồ sơ pháp lý về môi trường theo quy định.
- Lưu lượng nước thải: 3,02 m³/ngày.

Sau khi nhận được các góp ý của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3, Chi nhánh Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 đã

nghiêm túc chấp hành và tiến hành cải tạo nâng công suất hệ thống xử lý nước thải lên công suất 05 m³/ngày.đêm vào tháng 12/2023.

CHƯƠNG 6. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

1.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: 03 tháng kể từ ngày Giấy phép môi trường có hiệu lực.
- Công suất dự kiến đạt được tại thời điểm kết thúc giai đoạn vận hành thử nghiệm: tối thiểu 50% công suất thiết kế.

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý chất thải

- Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày.đêm.

- Vị trí lấy mẫu:

- + Nước thải đầu vào: 01 vị trí tại Bể thu gom nước thải trước khi xử lý của hệ thống xử lý nước thải.

- + Nước thải đầu ra: 01 điểm tại vị trí đầu nối vào hệ thống thoát nước chung trên hẻm 635 Nguyễn Đình Chiểu.

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ cơ sở phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép theo quy định.

- Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải (quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT), cụ thể: quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải (01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu nước thải đầu ra).

- Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện:

- + Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và phân tích môi trường Phương Nam.

- + Địa chỉ: 1358/21/5G Đường Quang Trung, Phường 14, Q.Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

- + Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 039.

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Cơ sở không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ đối với nước thải quy định tại Khoản 46, Điều 1, Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 – Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Cơ sở không thuộc đối tượng thực hiện chương trình quan trắc tự động, liên tục quy định tại Phụ lục XXVIII, Phụ lục XIX, Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 – Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở

Chủ cơ sở đề xuất thực hiện giám sát kết quả nước thải 06 tháng/lần để thực hiện Báo cáo công tác BVMT tại cơ sở trước ngày 15/01 hàng năm gửi về cơ quan chức năng. Chi tiết giám sát kết quả môi trường nước thải như sau:

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, S²⁻, Salmonella, Shigella, Vibrio Cholerea, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliforms.
- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải sau hệ thống xử lý nước thải.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 28:2010/BTNMT cột B, K = 1,2.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Bảng 6.1. Kinh phí quan trắc môi trường.

STT	Nội dung	Số lượng (mẫu)	Tần suất (lần/năm)	Đơn giá (VNĐ)	Kinh phí
1	Quan trắc nước thải	01	02	4.000.000	8.000.000
2	Chi phí viết báo cáo	-	01	4.000.000	4.000.000
Tổng cộng					12.000.000

CHƯƠNG 7. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Chúng tôi xin đảm bảo tính chính xác, trung thực về các số liệu của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. Chúng tôi cũng xin bảo đảm rằng các tiêu chuẩn, định mức sử dụng trong Báo cáo của chúng tôi đều chính xác và đang có hiệu lực.

Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.

Cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Đối với nước thải:

+ Bố trí hồ ga giám sát nước thải sau xử lý để thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

+ Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải sau xử lý. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải phải thường xuyên được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường.

+ Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình, thu gom xử lý nước thải; đầu nối đúng quy định vào nguồn tiếp nhận nước thải; bố trí hồ ga giám sát nước thải sau xử lý để thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát.

+ Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu xả nước thải không đảm bảo yêu cầu của Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

- Đối với khí thải, tiếng ồn, độ rung:

+ Giảm thiểu và xử lý bụi thải, khí thải, mùi, tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các loại máy móc thiết bị trong suốt giai đoạn vận hành của cơ sở, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và các quy định hiện hành. Trong quá trình hoạt động, nếu có vấn đề về việc phản ánh, khiếu nại liên quan đến tiếng ồn, độ rung, nhiệt của người dân, các cơ quan, đơn vị thì Chủ cơ sở sẽ có biện pháp khắc phục hoặc di dời thiết bị sang vị trí khác để không ảnh hưởng đến người dân và các cơ quan, đơn vị xung quanh.

- Đối với chất thải rắn:

+ Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định; chất thải phải được phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Cam kết thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện

pháp bảo vệ môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu trữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra. Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm gửi cơ quan chức năng theo quy định. Bố trí, đào tạo nhân sự nắm vững quy trình vận hành các công trình quản lý/xử lý chất thải và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

Hợp tác và cung cấp mọi thông tin có liên quan cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để kiểm tra và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).

Trong quá trình hoạt động có yếu tố môi trường nào phát sinh chúng tôi sẽ trình báo ngay với các cơ quan quản lý môi trường địa phương và các cơ quan có chuyên môn để xử lý ngay nguồn ô nhiễm này.

Cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, lao động, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0303618317

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 01 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 06 tháng 06 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAI GON GENERAL CLINIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SAI GON GENERAL CLINIC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 3A35 đường Trần Văn Giàu, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 088772969

Fax: 088772969

Email: xuanhoang@saigonnet.vn

Website:

3. Vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ XUÂN HOÀNG	Việt Nam	132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	50.000.000.000	50,000	046059000035	

2	TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT	Việt Nam	132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	50.000.000.000	50,000	052158000013
---	--------------------------	----------	---	----------------	--------	--------------

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ XUÂN HOÀNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *03/06/1959*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *046059000035*

Ngày cấp: *28/04/2016*

Nơi cấp: *Cục Trưởng Cục Cảnh Sát ĐKQL và
DLQG Về Dân Cư*

Địa chỉ thường trú: *132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Trung Chánh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0303618317

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 01 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 15 tháng 03 năm 2018

(Tên cũ: Công ty TNHH Nam Trân Hân)

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAI GON GENERAL CLINIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SAI GON GENERAL CLINIC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 3A35 đường Trần Văn Giàu, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 088772969

Fax: 088772969

Email: xuanhoang@saigonnet.vn

Website:

3. Vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ XUÂN HOÀNG	132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	15.000.000.000	50,000	046059000035	
2	TRƯƠNG THI BẠCH TUYẾT	132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	15.000.000.000	50,000	052158000013	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **LÊ XUÂN HOÀNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *03/06/1959*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *046059000035*

Ngày cấp: *28/04/2016*

Nơi cấp: *Cục Trưởng Cục Cảnh Sát ĐKQL và
DLQG Về Dân Cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng



Hồ Hoàng Sơn

**CHỨNG THỰC HẠN SAO
ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực.....*0872.1*.....Quyển số.....*08-03*.....SGT/PS

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Phó chủ tịch UBND xã **LÊ MINH XUÂN**



Nguyễn Kim Mai

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0303618317

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 01 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 11; ngày 15 tháng 03 năm 2018

(Tên cũ: Công ty TNHH Nam Trân Hân)

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAI GON GENERAL CLINIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SAI GON GENERAL CLINIC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 3A35 đường Trần Văn Giàu, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 088772969

Fax: 088772969

Email: xuanhoang@saigonnet.vn

Website:

3. Vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ XUÂN HOÀNG	132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	15.000.000.000	50,000	046059000035	
2	TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT	132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	15.000.000.000	50,000	052158000013	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **LÊ XUÂN HOÀNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *03/06/1959*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *046059000035*

Ngày cấp: *28/04/2016*

Nơi cấp: *Cục Trưởng Cục Cảnh Sát ĐKQL và
DLQG Về Dân Cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng



Hồ Hoàng Sơn

**CHỨNG THỰC HÂN SAO
ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực.....*0872.1*.....Quyển số.....*08-03*.....*2019*

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Phó chủ tịch UBND xã **LÊ MINH XUÂN**



Nguyễn Kim Mai

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0303618317-001

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 12 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 22 tháng 06 năm 2016

1. Tên chi nhánh:

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - TRUNG
TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2**

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0903903676

Fax:

Email: *xuanhoang@saigonnet.vn*

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *25/03/1958* Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *023832983*

Ngày cấp: *26/02/2011* Nơi cấp: *Công an Tp. Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN**

Mã số doanh nghiệp: **0303618317**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 3A35 đường Trần Văn Giàu, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

TRƯƠNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng



Lâm Thị Thu Cúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số Chi nhánh: 0303618317-001

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 12 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 23 tháng 12 năm 2013

1. Tên chi nhánh

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM
ĐA KHOA SÀI GÒN - TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ

132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0903903676

Fax:

Email: xuanhoang@saigonnet.vn

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa chi tiết: Phòng khám đa khoa (không lưu trú bệnh nhân tại trụ sở chi nhánh)	8620 (Chính)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Mua bán trang thiết bị y tế	4659
3	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu chi tiết: Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc	2100
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn thuốc	4649
5	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ thuốc	4772
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.	8299

4. Thông tin về người đứng đầu chi nhánh

Họ và tên: LÊ THỊ THANH THÁI Giới tính: Nữ
Sinh ngày: 25/08/1944 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân
Số: 020091623
Ngày cấp: 25/05/2000 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
14 Đường Số 9, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại:

14 Đường Số 9, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Địa điểm kinh doanh trực thuộc

- Tên địa điểm kinh doanh: NHÀ THUỐC SÀI GÒN - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2
Địa chỉ địa điểm kinh doanh: 132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã địa điểm kinh doanh: 00002

6. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN
Mã số doanh nghiệp: 0303618317
Địa chỉ trụ sở chính: Số 3A35 đường Trần Văn Giàu, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thanh Huyền

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Cấp ngày 21 tháng 07 năm 2016

1. Tên địa điểm kinh doanh:

**NHÀ THUỐC SÀI GÒN - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA
KHOA SÀI GÒN - TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2**

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

132 - 134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT**

Giới tính: **Nữ**

Sinh ngày: **25/03/1958**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy chứng thực cá nhân: **023832983**

Ngày cấp: **26/02/2011**

Nơi cấp: **Công an Tp. Hồ Chí Minh**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại: **132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp/chi nhánh

Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2**

Mã số chi nhánh: **0303618317-001**

Địa chỉ chi nhánh: **132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Chứng thực bản sao

đúng với bản chính

Số chứng thực: **002661** Ngày: **21** tháng **08** năm **2016**

Phó Chủ tịch UBND Phường 2, Quận 3



TRƯỜNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng

Mai Trung Hiền

Cù Thành Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

Số: 00034.../HCM-GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh.

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA (THUỘC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2)**

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: **Bác sĩ Nguyễn Thị Ngọc Oanh**

Số CCHN: 001674/HCM-CCHN; Ngày cấp: 09/08/2012; Nơi cấp: Sở Y tế TP.HCM

Hình thức tổ chức: **Phòng khám đa khoa**

Địa điểm hành nghề: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động.

Thời gian làm việc hằng ngày: Từ 07 giờ 30 đến 21 giờ 00. / *Chánh*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2017



Nguyễn Tấn Bình



Nguyễn Thị Phương Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ

(thuê toàn bộ căn nhà số 132 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TP.HCM)

Hôm nay, ngày 07/01/2023 tại Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thọ, địa chỉ: 240 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM. Chúng tôi ký tên dưới đây, những người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình gồm có:

Bên cho thuê (sau đây gọi là bên A):

Bà TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT

Sinh năm 1958

CCCD số 052 158 000 013

CMND số 023832983

Cùng chồng là ông **LÊ XUÂN HOÀNG**

Sinh năm 1959

CCCD số 046 059 000 035

CMND số 023832918

Cùng thường trú tại 132 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TP.HCM

(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2004, đăng ký ngày 06/7/2004 tại UBND Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định)

Bên A là chủ sở hữu nhà ở và chủ sử dụng đất ở đối với bất động sản tọa lạc tại số **132 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TP.HCM** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 643300 do UBND quận 3, TP.HCM cấp ngày 25/6/2012, số vào sổ cấp GCN CH04582/2012/GCN.

Bên thuê (sau đây gọi là bên B):

CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Trụ sở: 3A35 Trần Văn Giàu, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM

Mã số doanh nghiệp: 0303618317

Do ông **LÊ XUÂN NHẬT NAM**, sinh năm: 1983

Căn cước công dân số: 052083016115 (CMND số: 023832967)

Theo giấy ủy quyền ngày 03/01/2017.

Hai bên đồng ý thực hiện việc thuê toàn bộ căn nhà số **132 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TP.HCM** theo các thoả thuận sau đây:

**ĐIỀU 1
TÀI SẢN THUÊ**

Bên A cho Bên B thuê toàn bộ căn nhà số **132 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TP.HCM**. Diện tích, vị trí nhà thuê và hiện trạng nhà thuê do hai bên tự thỏa thuận và xác định ngoài sự chứng kiến của Công chứng viên.

**ĐIỀU 2
THỜI HẠN THUÊ**

Thời hạn thuê căn nhà nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: **05 (Năm) năm** kể từ ngày 08/01/2023.


1



ĐIỀU 3 MỤC ĐÍCH THUÊ

Mục đích thuê căn nhà nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: Để kinh doanh theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4 GIÁ THUÊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá thuê căn nhà nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: **100.000.000 đồng/tháng (Một trăm triệu đồng)/01 tháng.**

Giá thuê trên không bao gồm thuế VAT, các chi phí điện, nước, điện thoại, truyền hình cáp, internet... và các chi phí khác do bên B sử dụng.

2. Phương thức và thời hạn thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt do hai bên thỏa thuận (tiền thuê nhà sẽ được thanh toán bằng tiền VNĐ).

Bên B thanh toán tiền thuê nhà cho bên A định kỳ 03 (ba) tháng một lần vào ngày 05 đến ngày 10 dương lịch hàng tháng của tháng đầu tiên của kỳ thanh toán.

3. Đặt cọc: Bên B đặt cọc cho bên A 03 (ba) tháng tiền thuê nhà. Số tiền này Bên A hoàn trả ngay sau khi chấm dứt hợp đồng thuê nhà.

4. Việc giao và nhận các khoản tiền nói tại Điều này do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật ngoài sự chứng kiến của Công chứng viên.

ĐIỀU 5 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Giao tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cho bên B vào thời điểm do hai bên thỏa thuận, bảo đảm tài sản cho thuê phù hợp quy định của pháp luật.
- Đăng ký tạm trú, tạm vắng theo quy định pháp luật.
- Kiểm tra, nhắc nhở bên B bảo vệ, giữ gìn tài sản thuê đúng mục đích;
- Đảm bảo việc sử dụng trọn vẹn diện tích thuê cho bên B trong suốt thời gian thuê.
- Nếu bên A chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn thì bên A báo trước cho bên B thời gian 01 (một) tháng, trả lại tiền đặt cọc.

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên B trả đủ tiền thuê;
- Yêu cầu bên B chấm dứt ngay việc sử dụng tài sản thuê không đúng mục đích, huỷ hoại đất hoặc làm giảm sút giá trị tài sản thuê; nếu bên B không chấm dứt hành vi vi phạm, thì bên A có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng, yêu cầu bên B hoàn trả tài sản đang thuê và bồi thường thiệt hại;
- Yêu cầu bên B trả lại tài sản thuê khi thời hạn cho thuê đã hết.

ĐIỀU 6 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây :

- Sử dụng tài sản thuê đúng mục đích, đúng thời hạn thuê;
- Không được huỷ hoại, làm giảm sút giá trị sử dụng của tài sản thuê;
- Trả đủ tiền thuê theo phương thức đã thỏa thuận;

- Đóng tất cả các khoản thuế liên quan đến hợp đồng thuê nhà này;
- Tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường; không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích của người sử dụng đất xung quanh;
- Không được cho người khác thuê lại tài sản thuê;
- Trả lại tài sản thuê theo hiện trạng ban đầu sau khi hết thời hạn thuê.
- Đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy.
- Nếu bên B chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn thì bên B báo trước cho bên A thời gian 01 (một) tháng và chịu mất toàn bộ số tiền đặt cọc.

2. Bên B có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên A giao tài sản thuê đúng như đã thoả thuận;
- Được sử dụng tài sản thuê ổn định theo thời hạn thuê đã thoả thuận;
- Được hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc sử dụng tài sản thuê.

ĐIỀU 7
VIỆC ĐĂNG KÝ CHO THUÊ NHÀ
VÀ NỘP LỆ PHÍ

1. Việc đăng ký cho thuê nhà tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật do bên A chịu trách nhiệm thực hiện.
2. Phí liên quan đến việc thuê quyền sử dụng tài sản thuê theo Hợp đồng này do hai bên chịu trách nhiệm nộp theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8
PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9
CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan

- 1.1. Những thông tin về nhân thân, về tài sản thuê đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- 1.2. Tài sản thuê thuộc trường hợp được cho thuê theo quy định của pháp luật;
- 1.3. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:
 - a) Tài sản thuê không có tranh chấp;
 - b) Tài sản thuê không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
- 1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- 1.5. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan

- 2.1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- 2.2. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản thuê nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này và các giấy tờ về tài sản thuê;
- 2.3. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

3

1020
TAM PHO
CONG CH
NAM XU
J. T. P. H

2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 10 ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Hai bên đã đọc lại hợp đồng, cam đoan đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này và tự nguyện ký tên vào hợp đồng.

BÊN A

Đã đọc và đồng ý

Lê Xuân Hòa

BÊN B



Lê Xuân Nhật Nam

Trần Thị Bạch Tuyết

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 07 tháng 01 năm 2023 (Ngày bảy tháng một năm hai ngàn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thọ, địa chỉ: 240 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh,

Tôi *Huỳnh Thanh Hoài*....., công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN

Hợp đồng thuê nhà được giao kết giữa:

Bên cho thuê (Gọi là Bên A):

Bà **TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT**

Sinh năm 1958

CCCD số 052 158 000 013 do

CMND số 023832983

Cùng chồng là ông **LÊ XUÂN HOÀNG**

Sinh năm 1959

CCCD số 046 059 000 035

CMND số 023832918

Cùng thường trú tại 132 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TP.HCM

Bên thuê (Gọi là Bên B):

CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Trụ sở: 3A35 Trần Văn Giàu, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM

Mã số doanh nghiệp: 0303618317

Do ông **LÊ XUÂN NHẬT NAM**, sinh năm: 1983

Căn cước công dân số: 052083016115 (CMND số: 023832967)

Theo giấy ủy quyền ngày 03/01/2017.

- Các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng này;
- Tại thời điểm ký (điểm chỉ) vào hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này;
- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Các bên giao kết đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và ký (điểm chỉ) vào từng trang của hợp đồng này trước mặt tôi; chữ ký (dấu điểm chỉ) trong hợp đồng đúng là chữ ký (dấu điểm chỉ) của các bên nêu trên;

Văn bản công chứng này được lập thành 03 (ba) bản chính, mỗi bản chính gồm 03 (ba) tờ, 05 (năm) trang, có giá trị pháp lý như nhau; cấp cho người yêu cầu công chứng 02 (hai) bản chính; 01 (một) bản chính lưu tại Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thọ, thành phố Hồ Chí Minh.

Số công chứng **Nº. 000041**.....



Quyển số: 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD
CÔNG CHỨNG VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

(Thuê nhà ở, đất ở)

Tại Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thọ, số 240 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi gồm có:

Bên cho thuê (sau đây gọi là bên A):

1. Ông : **NGUYỄN HỮU PHƯỚC**, năm sinh 1954
CCCD số : 074 054 003 892 - CMND cũ số: 020464729
Thường trú tại : 134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP.HCM
2. Ông : **NGUYỄN VĂN QUANG**, năm sinh 1954
CCCD số : 074 054 000 009 - CMND cũ số: 022101370
Thường trú tại : 1225/59 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, TP.HCM.
3. Bà : **NGUYỄN THỊ ÁU MAI**, năm sinh 1956
CCCD số : 074 156 002 015 - CMND cũ số: 020760714
Thường trú tại : 124 Nguyễn Kim, phường 6, quận 10, TP.HCM.
4. Bà : **NGUYỄN THỊ THU THỦY**, năm sinh 1963
CCCD số : 079 163 002 309 - CMND cũ số: 020760716
Thường trú tại : 585/5 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, TP.HCM.
5. Bà : **NGUYỄN THỊ THU HÀ**, năm sinh 1966
CCCD số : 079 166 014 794 - CMND cũ số: 022154794
Thường trú tại : 134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP.HCM
6. Ông : **NGUYỄN ANH DŨNG**, năm sinh 1967
CCCD số : 079 067 028 438 - CMND cũ số: 022154823
Thường trú tại : 134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP.HCM
7. Bà : **NGUYỄN THỊ THANH TÙNG**, sinh năm 1971
CCCD số : 079 171 000 435 - CMND cũ số: 022751219
Thường trú tại : 134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP.HCM

Bên A là đồng sở hữu, sử dụng nhà đất tại **thửa đất số 96, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: 134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP.HCM** (nhà đất được tặng cho), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 404367, số BC 404368, số BC 404369, số BC 404370, số BC 404371, số BC 404372 và số BC 404373 do UBND quận 3, TP.HCM cấp ngày 08/10/2010 số vào sổ cấp GCN: CH02597/2010/GCN;

Bà **Nguyễn Thị Thanh Tùng** hành động nhân danh cá nhân đồng thời là người đại diện cho các đồng sở hữu có tên nêu trên theo Hợp đồng ủy quyền đã được Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thọ, TP.HCM chứng nhận ngày 25/3/2023, số công chứng 000801. Bà Nguyễn Thị Thanh Tùng cam đoan Hợp đồng ủy quyền nêu trên vẫn còn hiệu lực theo quy định pháp luật.

Bên thuê (sau đây gọi là bên B):

CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Mã số doanh nghiệp: 0303618317

Địa chỉ trụ sở chính: 3A35 đường Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP.HCM

Do ông: **LÊ XUÂN HOÀNG**, sinh năm 1959

CCCD số: 046 059 000 035

Chức danh: Tổng giám đốc – là đại diện theo pháp luật.

Hai bên đồng ý thực hiện việc thuê toàn bộ nhà đất nêu trên theo các thoả thuận sau đây:

ĐIỀU 1

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUÊ

Bên A cho Bên B thuê toàn bộ nhà đất tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: **134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP.HCM.**

ĐIỀU 2

THỜI HẠN THUÊ

Thời hạn thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: **03 (ba) năm**, kể từ ngày 28/3/2023 đến hết ngày 28/3/2026.

ĐIỀU 3

MỤC ĐÍCH THUÊ

Mục đích thuê nhà đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: làm phòng khám đa khoa theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 4

GIÁ THUÊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: **33.000.000 đồng/tháng (bằng chữ: ba mươi ba triệu đồng)/tháng.**

Giá thuê trên không bao gồm các chi phí điện, nước, điện thoại, truyền hình cáp, internet ... và các chi phí khác do bên B sử dụng và chưa bao gồm các khoản thuế liên quan đến việc cho thuê nhà, các khoản thuế này do **Bên B** chịu trách nhiệm nộp theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức và thời hạn thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Bên B thanh toán tiền thuê cho bên A 03 (ba) tháng một lần từ ngày 01 đến ngày 10 dương lịch của tháng đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán.

3. Việc giao và nhận các khoản tiền nói tại Điều này do hai bên tự thực hiện, ngoài sự chứng kiến của công chứng viên và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 5

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Giao thửa đất và tài sản gắn liền với đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cho bên B vào thời điểm do hai bên thỏa thuận, bảo đảm tài sản cho thuê phù hợp quy định của pháp luật.
- Kiểm tra, nhắc nhở bên B bảo vệ, giữ gìn đất, tài sản gắn liền với đất và sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đúng mục đích;
- Tạo điều kiện cho Bên thuê sửa chữa, cải tạo diện tích được thuê. Nếu lấy lại nhà trong thời gian đang cho thuê không có sự đồng ý của bên thuê thì phải bồi thường các khoản xây dựng cải tạo mà bên thuê đã bỏ ra;
- Nếu bên cho thuê gây thiệt hại cho Bên thuê, thì phải bồi thường;

- Nộp thuế sử dụng, cho thuê nhà đất;
- Báo cho bên B về quyền của người thứ ba đối với thửa đất và tài sản gắn liền với đất, nếu có;

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên B trả đủ tiền thuê;
- Yêu cầu bên B chấm dứt ngay việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất không đúng mục đích, huỷ hoại đất hoặc làm giảm sút giá trị của đất, tài sản gắn liền với đất; nếu bên B không chấm dứt hành vi vi phạm, thì bên A có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng, yêu cầu bên B hoàn trả đất, tài sản gắn liền với đất đang thuê và bồi thường thiệt hại;
- Yêu cầu bên B trả lại đất, tài sản gắn liền với đất khi thời hạn cho thuê đã hết.
- Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng nhưng phải báo cho Bên thuê biết trước 06 (sáu) tháng với lý do chính đáng sau:
 - + Không trả tiền thuê nhà 01 tháng trở lên mà không có lý do chính đáng.
 - + Làm mất trật tự công cộng nhiều lần và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt bình thường của những người xung quanh.
 - + Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến vệ sinh môi trường;
- Sau 2 năm bên thuê được quyền tăng 10% giá thuê nhà theo hợp đồng hiện tại.

**ĐIỀU 6
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B**

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đúng mục đích, đúng thời hạn thuê;
- Không được huỷ hoại, làm giảm sút giá trị sử dụng của đất, tài sản gắn liền với đất;
- Trả đủ tiền thuê theo phương thức đã thỏa thuận;
- Tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường; không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích của người sử dụng đất xung quanh;
- Không được cho người khác thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nếu không được bên A đồng ý bằng văn bản;
- Trả lại đất, tài sản gắn liền với đất sau khi hết thời hạn thuê.
- Đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, đăng ký tạm trú, tạm vắng theo quy định pháp luật.

2. Bên B có các quyền sau đây:

- Nhận nhà thuê theo đúng thỏa thuận.
- Được đổi nhà đang thuê với bên thuê khác, nếu được Bên cho thuê đồng ý bằng văn bản.
- Được cho thuê lại nhà đang thuê, nếu được Bên cho thuê đồng ý bằng văn bản;
- Được tiếp tục thuê theo các điều kiện đã thỏa thuận với Bên cho thuê, trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu nhà;
- Được ưu tiên ký hợp đồng thuê tiếp, nếu đã hết hạn thuê mà nhà vẫn dùng để cho thuê;
- Được ưu tiên mua nhà đang thuê, khi Bên cho thuê thông báo về việc bán ngôi nhà.
- Được quyền sử dụng toàn bộ phía bên ngoài căn nhà để làm quảng cáo.



ĐIỀU 7
VIỆC ĐĂNG KÝ CHO THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
VÀ NỘP PHÍ, LỆ PHÍ

1. Việc đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật do bên B chịu trách nhiệm thực hiện.
2. Phí, lệ phí, thuế liên quan đến việc thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng này do bên B chịu trách nhiệm nộp theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8
PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9
CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan

- 1.1. Những thông tin về nhân thân, về thửa đất, tài sản gắn liền với đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- 1.2. Thửa đất thuộc trường hợp được cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
- 1.3. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:
 - a) Thửa đất và tài sản gắn liền với đất không có tranh chấp;
 - b) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
- 1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- 1.5. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan

- 2.1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- 2.2. Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất, tài sản gắn liền với đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;
- 2.3. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- 2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.
- 2.5. Bên B cam đoan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động kinh doanh của mình trong thời gian thuê nhà.

ĐIỀU 10
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Bên A

Tôi đã đọc và đồng ý

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Thanh Tùng



(Tùng)

(Hồng)



Bên B

Tôi đã đọc và đồng ý

(Chữ ký)



(Hoàng)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2023 (Ngày hai mươi lăm tháng ba năm hai ngàn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thọ, số 240 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh,

Tôi: **Nguyễn Hoàng Bảo Trân** - Công chứng viên trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất này được giao kết giữa:

Bên A:

1. Ông : **NGUYỄN HỮU PHƯỚC**, năm sinh 1954
CCCD số : 074 054 003 892 - CMND cũ số: 020464729
Thường trú tại : 134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP.HCM
2. Ông : **NGUYỄN VĂN QUANG**, năm sinh 1954
CCCD số : 074 054 000 009 - CMND cũ số: 022101370
Thường trú tại : 1225/59 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, TP.HCM.
3. Bà : **NGUYỄN THỊ ẬU MAI**, năm sinh 1956
CCCD số : 074 156 002 015 - CMND cũ số: 020760714
Thường trú tại : 124 Nguyễn Kim, phường 6, quận 10, TP.HCM.
4. Bà : **NGUYỄN THỊ THU THỦY**, năm sinh 1963
CCCD số : 079 163 002 309 - CMND cũ số: 020760716
Thường trú tại : 585/5 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, TP.HCM.
5. Bà : **NGUYỄN THỊ THU HÀ**, năm sinh 1966
CCCD số : 079 166 014 794 - CMND cũ số: 022154794
Thường trú tại : 134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP.HCM
6. Ông : **NGUYỄN ANH DŨNG**, năm sinh 1967
CCCD số : 079 067 028 438 - CMND cũ số: 022154823
Thường trú tại : 134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP.HCM
7. Bà : **NGUYỄN THỊ THANH TÙNG**, sinh năm 1971
CCCD số : 079 171 000 435 - CMND cũ số: 022751219
Thường trú tại : 134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP.HCM

Bà **Nguyễn Thị Thanh Tùng** hành động nhân danh cá nhân đồng thời là người đại diện cho các đồng sở hữu có tên nêu trên theo Hợp đồng ủy quyền đã được Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thọ, TP.HCM chứng nhận ngày 25/3/2023, số công chứng 000801.

Bên B:

CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Mã số doanh nghiệp: 0303618317

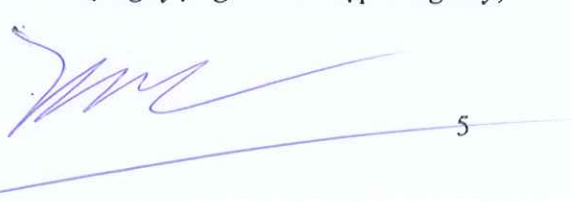
Địa chỉ trụ sở chính: 3A35 đường Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP.HCM

Do ông: **LÊ XUÂN HOÀNG**, sinh năm 1959

CCCD số: 046 059 000 035

Chức danh: Tổng giám đốc – là đại diện theo pháp luật.

- Các bên đã tự nguyện giao kết Hợp đồng này;



- Văn bản công chứng này được lập thành 03 (ba) bản chính, mỗi bản chính gồm 03 (ba) tờ, 06 (sáu) trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 02 (hai) bản chính; 01 (một) bản chính lưu tại Văn phòng công chứng Phạm Xuân Thọ, thành phố Hồ Chí Minh.

..... quyển số 03/202

CÔNG CHỨNG

VĂN PHÒNG

CÔNG CHỨNG

PHẠM XUÂN THỌ

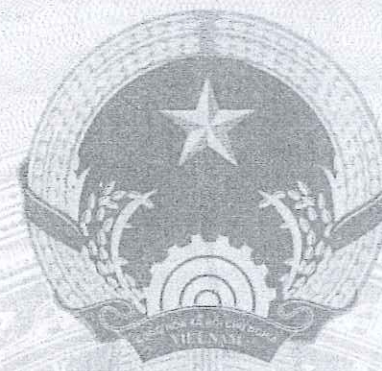
QUẬN 3 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Bảo Trân

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Bà: **NGUYỄN THỊ THANH TÙNG**

Năm sinh: 1971 CMND số: 022751219

Địa chỉ: 134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TPHCM.

"Cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản với các ông, bà: **NGUYỄN HỮU PHƯỚC, NGUYỄN VĂN QUANG, NGUYỄN THỊ ẨM MẠI, NGUYỄN THỊ THU THỦY, NGUYỄN THỊ THU HÀ, NGUYỄN ANH DŨNG**"

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 7 1 5 7 1 0 0 0 0 1 6 6

BC 404373

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 96, tờ bản đồ số: 24
 b) Địa chỉ: 134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
 c) Diện tích: 60 m², bằng chữ: (Sáu mươi mét vuông)
 d) Hình thức sử dụng: riêng 60 m², chung Không
 đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
 e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
 g) Nguồn gốc sử dụng:
 Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở:

- a) Địa chỉ: Số 134, Đường Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
 b) Diện tích xây dựng: 56,7 m², c) Diện tích sàn: 225,6 m²
 d) Kết cấu: tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT + tôn
 đ) Cấp (Hạng): Cấp 2, e) Số tầng: 4 tầng
 f) Năm hoàn thành xây dựng: -/-, h) Thời hạn sở hữu: -/-

3. Công trình xây dựng khác: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

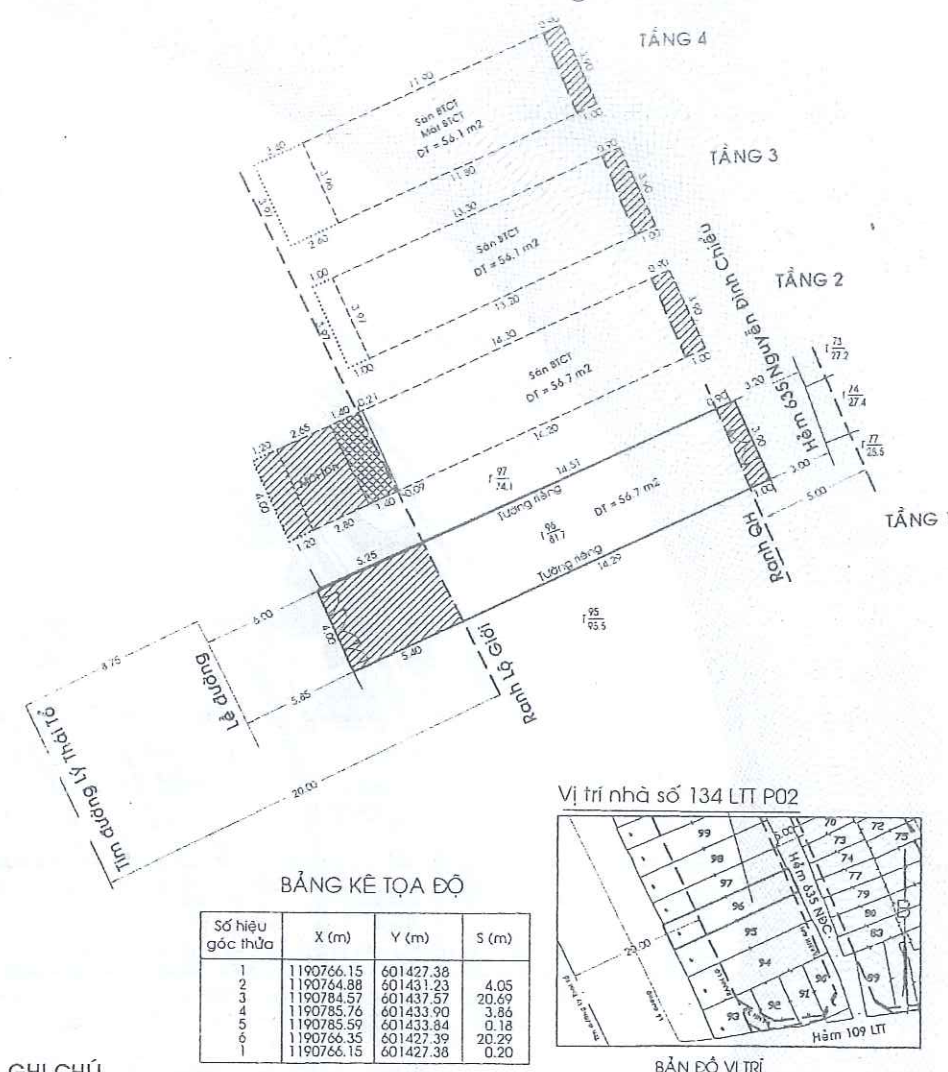
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

5. Cây lâu năm: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

6. Ghi chú:

- Lộ giới đường Lý Thái Tổ là 40m, quy hoạch theo Quyết định số 4963/QĐ-UB-QLĐT ngày 30/8/1999 của UBND TPHCM.
- Lộ giới hẻm 635 Nguyễn Đình Chiểu là 5.0m, quy hoạch theo Quyết định số 192/QĐ-UB ngày 27/5/2003 của UBND Quận 3.
- Khi Nhà nước thực hiện quy hoạch, chủ sử dụng đất và sở hữu nhà ở phải chấp hành theo quy định./.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



GHI CHÚ

- Diện tích đất 25.0 m² và diện tích nhà 51.8 m² thuộc lộ giới và quy hoạch hẻm
- Diện tích nhà 5.6 m² không phù hợp kiến trúc
- Lộ giới đường Lý Thái Tổ là 40.00 m theo Quyết định số 4963/QĐ-UB-QLĐT ngày 30/08/1999 của UBND TP.
- Lộ giới hẻm 635 Nguyễn Đình Chiểu là 5.00 m theo Quyết định số 192/QĐ-UB ngày 27/05/2003 của UBND quận 3.
- Khi nhà nước thực hiện quy hoạch, chủ sở hữu nhà ở, đất ở phải chấp hành theo quy định.
- : Ranh đất
- : Ranh ban công
- : Ranh lề đường
- : Ranh xây dựng
- : Ranh Lộ giới, Quy hoạch hẻm
- : Ranh tìm đường

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Quận 3, ngày 08 tháng 10 năm 2010

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

KT. CHỦ TỊCH

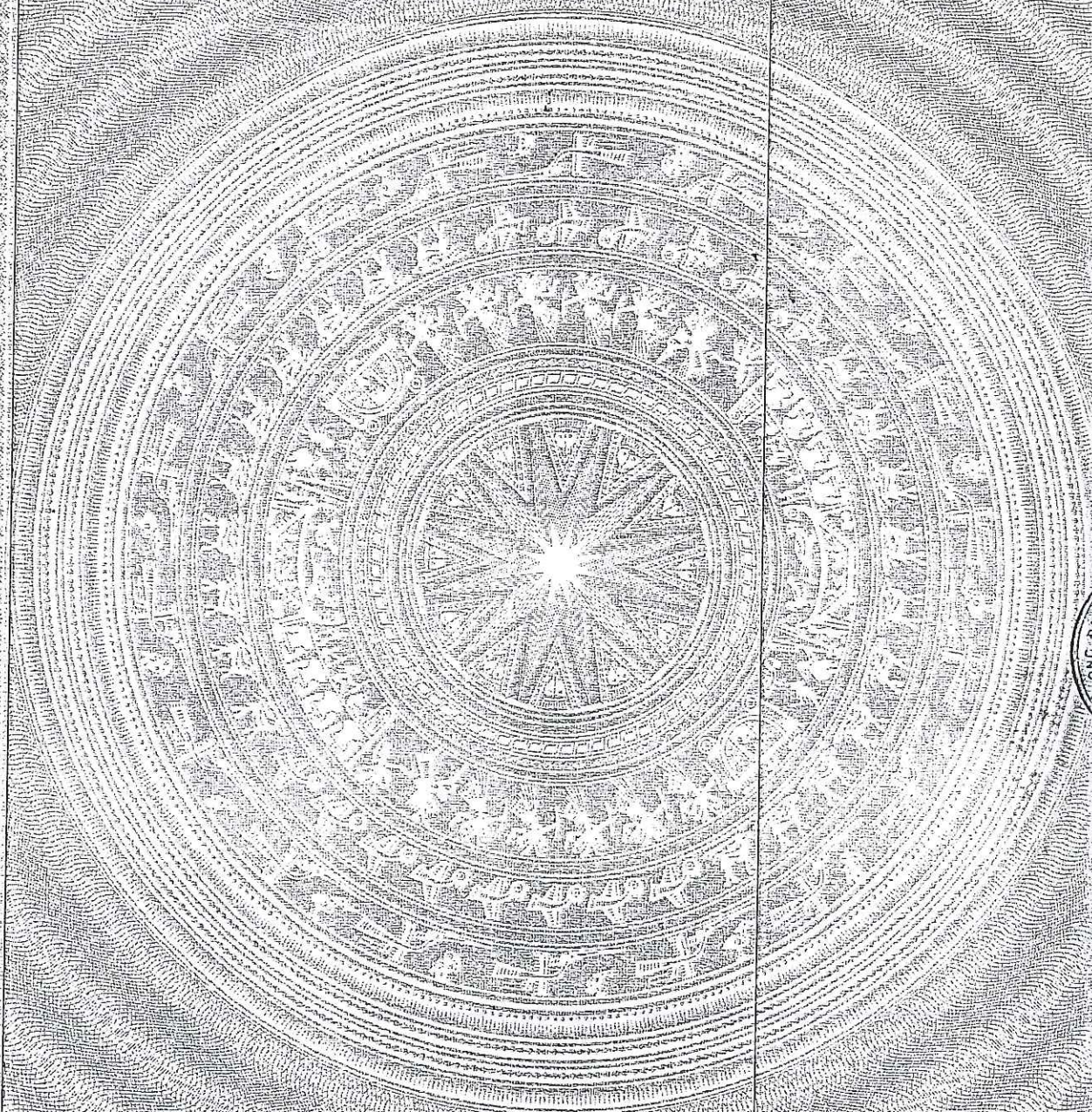
PHÓ CHỦ TỊCH

Số vào sổ cấp GCN: CH 025971/2010/GCN

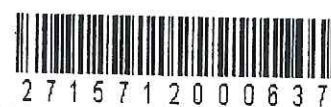
Hà Phước Thắng

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền



Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2715712000637

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: **LÊ XUÂN HOÀNG**

Năm sinh: 1959, CMND số: 023832918

Địa chỉ thường trú: 4 Gò Công, P. 13, Q. 5, TP. HCM.

Bà: **TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT**

Năm sinh: 1958, CMND số: 023832983

Địa chỉ thường trú: 4 Gò Công, P. 13, Q. 5, TP. HCM.

BK 643300

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 95, tờ bản đồ số: 24
 b) Địa chỉ: 132 Lý Thái Tô, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
 c) Diện tích: 65,8 m² (bằng chữ: Sáu mươi lăm phẩy tám mét vuông)
 d) Hình thức sử dụng: riêng: 65,8 m²; chung: Không m²
 đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
 e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
 g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở:

- a) Địa chỉ: 132 Lý Thái Tô, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
 b) Diện tích xây dựng: 65,8 m²; c) Diện tích sàn: 417,6 m²
 d) Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT
 đ) Cấp (Hạng): Cấp 2, e) Số tầng: 6 tầng + mái che thang
 g) Năm hoàn thành xây dựng: -/-, h) Thời hạn sở hữu: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

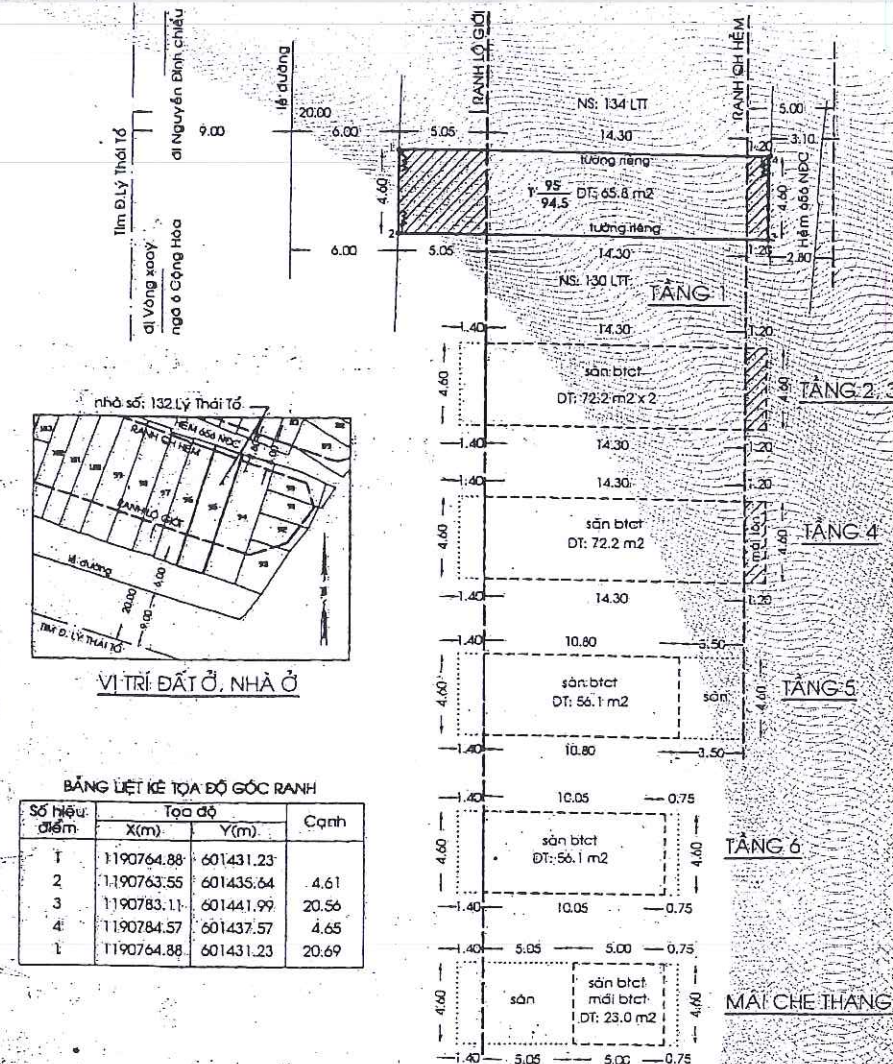
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

- Lộ giới đường Lý Thái Tô là 40.0m quy hoạch theo Quyết định số 6982/QĐ-UB ngày 30/9/1995 của UBND TP.
- Hẻm 635 Nguyễn Đình Chiểu quy hoạch là 5.0m quy hoạch theo Quyết định số 192/QĐ-UB ngày 27/5/2003 của UBND Quận 3.
- Khi nhà nước thực hiện quy hoạch chủ sở hữu nhà ở phải chấp hành theo quy định./

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Quận 3, ngày 25 tháng 6 năm 2012

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Số vào sổ cấp GCN: CH-04582/2012/GCN

Hà Phước Thắng

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 95

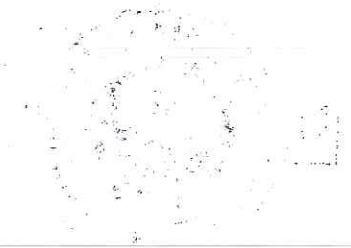
Tờ bản đồ số: 24

Số phát hành GCN:

Số vào sổ cấp GCN: CH 04582/2012/GCN

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với Ngân Hàng TMCP Tiên Phong – Chi Nhánh Sài Gòn theo hợp đồng số: 374-08.15/HĐTC-BDS/TPB.PMH (công chứng số: 19009) ngày 27/8/2015. Số vào sổ 2015-1192-VP Biên nhận số: 770201514000001659/BN-VPĐK	Ngày 31 tháng 8 năm 2015 TUQ. GD VPĐKDD TP.HCM CHI NHÁNH CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI QUẬN 3 Trần Văn Đông
Đã xóa thế chấp nêu trên theo đơn yêu cầu nộp ngày 28/7/2016. Hồ sơ số 000637.XC.002./ Biên nhận số: 770201614000001536/BN-VPĐK	Ngày 02 tháng 8 năm 2016 TUQ. GD VPĐKDD TP.HCM CHI NHÁNH CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI QUẬN 3 Trần Văn Đông
Chứng thực bản sao đúng với bản chính Số chứng thực: 0224.2 Quyền số: 0224.2 Ngày: 23 tháng 06 năm 2022 Đã cấp theo UBND Phường 2 Quận 3 Phạm Thị Hoài An	

Trang bổ sung số:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
	
(Chuyển tiếp Trang bổ sung số: ...)	

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3

Số: 44 /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 3, ngày 26 tháng 12 năm 2012

THÔNG BÁO

Về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án
“Chi nhánh Công ty TNHH Nam Trân Hân – Trung tâm khám bệnh số 2”

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án “Chi nhánh Công ty TNHH Nam Trân Hân – Trung tâm khám bệnh số 2” do Công ty TNHH Nam Trân Hân làm chủ đầu tư tại địa chỉ số 132 Lý Thái Tổ Phường 2 Quận 3, Ủy ban nhân dân Quận 3 xin thông báo như sau:

1. Bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án “Chi nhánh Công ty TNHH Nam Trân Hân – Trung tâm khám bệnh số 2” tại địa chỉ số 132 Lý Thái Tổ Phường 2 Quận 3 đã được đăng ký tại Ủy ban nhân dân Quận 3.
2. Công ty TNHH Nam Trân Hân có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường.
3. Bản cam kết bảo vệ môi trường được đăng ký và Thông báo này là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Dự án “Chi nhánh Công ty TNHH Nam Trân Hân – Trung tâm khám bệnh số 2” tại địa chỉ số 132 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3.
4. Công ty TNHH Nam Trân Hân phải báo cáo với Ủy ban nhân dân Quận 3 khi có những thay đổi, điều chỉnh nội dung bản cam kết bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện khi có sự chấp nhận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân Quận 3.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Nam Trân Hân;
- P.TNMT Q3;
- UBND P2, Q3;
- NCTH-VPUB;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Chứng thực bản sao
đúng với bản chính

Số chứng thực...006539...Quận số...03...SCT/BS

TP. Hồ Chí Minh, Ngày...tháng...năm...

Chủ tịch UBND Phường 2 - Quận 3



Mai Tuấn Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH
CHƯƠNG TRÌNH CHỐNG NGẬP NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2292 /TTCN-QLTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2017

V/v xác nhận đầu nối hệ thống thoát nước tại địa chỉ số 132-134 đường Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3 vào hệ thống thoát nước chung của thành phố.

Kính gửi: Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2.

Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước nhận được hồ sơ và Công văn số 1220/CV-XNĐN-PKĐK ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 về việc đề nghị xác nhận đầu nối hệ thống thoát nước của Chi nhánh Công ty tại địa chỉ số 132-134 đường Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3 vào hệ thống thoát nước chung của thành phố. Sau khi xem xét hồ sơ và kiểm tra hiện trường, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước có ý kiến như sau:

1. Hệ thống thoát nước của Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 tại địa chỉ số 132-134 đường Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3 đã được đầu nối vào hệ thống thoát nước thuộc hẻm 635 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 02, Quận 3 (được thể hiện theo bản vẽ hiện trạng do đơn vị đề nghị xác nhận đầu nối cung cấp), cụ thể như sau:

- Địa chỉ đầu nối: Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 tại địa chỉ số 132-134 đường Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3;
- Vị trí hầm ga đầu nối: Hẻm số 635 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 02, Quận 3 (hầm ga nằm giữa nhà số 635/17 và nhà số 635/19);
- Chủng loại, kích thước cống: Cống PVC, đường kính D168;
- Nguồn tiếp nhận: Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng.

2. Trong quá trình hoạt động, nếu để xảy ra tình trạng ngập nghẹt tại vị trí đầu nối thoát nước, Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 phải có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo kết quả cho cơ quan chức năng.

3. Nước thải vào hệ thống thoát nước chung của thành phố phải đạt tiêu chuẩn môi trường theo Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài

nguyên và Môi trường; QCVN 28: 2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế.

Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước chuyển đến Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2 nội dung ý kiến nêu trên./ *End*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân Quận 3;
- Ban Giám Đốc;
- Lưu: VP; P.QLTN (D.05). */man*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Công

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 324 / GPXD

Xây dựng mới	
Cải tạo sửa chữa	X

1. Cấp cho: LÊ XUÂN HOÀNG – TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT

Số nhà: 132 Đường: Lý Thái Tổ

Phường (xã): 2 Quận: 3

2. Được phép xây dựng công trình (loại công trình): nhà ở kiên cố

Theo thiết kế do Công ty TNHH TV ĐT-XD Sài Thành thiết lập

+ Diện tích xây dựng:

a) Diện tích cải tạo:

- Tầng 1	: (14,3m x 4,6m)	= 65,78m ²
- Tầng 2	: (14,3m x 4,6m)	= 65,78m ²
- Tầng 3	: (11,1m x 4,6m)	= 51,06m ²
- Tầng 4	: (8,6m x 4,6m)	= 39,56m ²
- Ban công tầng 2,3,4	: 3 x (1,0m x 4,6m)	= 13,80m ²
Tổng diện tích sàn cải tạo		= 235,98m²

b) Diện tích xây mới:

- Tầng 3 (01 phần)	: (3,2m x 4,6m)	= 14,72m ²
- Tầng 4 (01 phần)	: (5,7m x 4,6m)	= 26,22m ²
- Tầng 5,6	: 2 x (10,8m x 4,6m)	= 99,36m ²
- Mái che cầu thang	: (5,0m x 4,6m)	= 23,0m ²
- Ban công tầng 2,3,4	: 3 x (0,4m x 4,6m)	= 5,52m ²
- Ban công tầng 5,6	: 2 x (1,4m x 4,6m)	= 12,88m ²
Tổng diện tích sàn xây mới		= 181,70m²
Tổng diện tích sàn cải tạo + xây mới		= 417,68m²

+ Chiều cao công trình: 24,0m

+ Số tầng: 6 tầng + mái che cầu thang (xây mới tầng 5,6 + mái che cầu thang)

+ Trên lô đất: thửa 95, tờ 24 - thuộc tờ BĐĐC Phường 2 Quận 3.

+ Diện tích phù hợp quy hoạch: 65,78m². Mật độ xây dựng = 100%

+ Chỉ giới xây dựng: đường Lý Thái Tổ = 40,0m; Hẻm sau 635 Nguyễn Đình Chiểu = 5,0m

+ Màu sắc công trình: /

Tại (số nhà): 132

Đường: Lý Thái Tổ

Phường: 2

Quận: 3

Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 02731/2011/GCN do UBND Quận 3 cấp ngày 31/10/2011; Trước bạ ngày 10/10/2011.

3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; trước thời hạn giấy phép hết hiệu lực thì phải xin gia hạn giấy phép.

4. Giấy phép xây dựng này thay thế và hủy bỏ giấy phép xây dựng số 189/GPXD ngày 23/3/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 3. (xem tiếp mặt sau)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Thanh tra XD Q.3;

- UBND Phường 2;

- Lưu.



HÀ PHƯỚC THẮNG

Ghi chú :

- Lùi nhà trước 5,05m thuộc lộ giới đường Lý Thái Tổ và nhà sau 1,2m thuộc lộ giới hẻm 635 Nguyễn Đình Chiểu, tạm giữ nguyên hiện trạng và chấp hành tháo dỡ khi có yêu cầu quy hoạch, chung.
- Việc xây dựng nhà ảnh hưởng đến kiến trúc của nhà liền kề (nếu có) phải được thỏa thuận và giải quyết ổn thỏa trước khi xây dựng nhà.
- Trước khi xây cơ tầng nhà, chủ nhà phải liên hệ với đơn vị có chức năng thực hiện việc gia cố hệ thống móng, cột chịu lực của nhà và hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn chất lượng công trình .
- Chủ đầu tư phải hoàn tất thủ tục sử dụng đất đối với phần diện tích chênh lệch đất khuôn viên (nếu có) so với giấy tờ nhà đất theo đúng quy định pháp luật .
- Trong trường hợp công trình có thay đổi kiến trúc bên trong (vị trí cầu thang, các phòng, ô thông thoáng...) nhưng không làm thay đổi diện tích xây dựng đã được cấp phép, hoặc có bổ sung các chi tiết kiến trúc mặt đứng (ô văng cửa, gờ chỉ, vật liệu ốp lát , hộp thoát nước mưa...) nhưng không vi phạm quy chuẩn xây dựng thì không phải điều chỉnh thiết kế .
- Hạ tầng kỹ thuật : Chủ đầu tư cần thực hiện đầy đủ theo bản vẽ thiết kế và quy trình xử lý nước thải phải thực hiện theo quy định Nhà nước đảm bảo các quy định về môi trường trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung khu vực .

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY :

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi tranh chấp khiếu nại (nếu có) đối với ranh đất xây dựng, về xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề .
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này .
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải..)
4. Thông báo ngày khởi công cho UBND phường, xã, thị trấn nơi xây dựng công trình trong thời hạn 7 ngày trước khi khởi công xây dựng.
5. Xuất trình giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng .
6. Khi cần thay đổi thiết kế phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.
7. Trong thời hạn 12 tháng sau khi xây dựng hoàn thành, chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng, tư vấn thiết kế tổ chức lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng. Giấy phép xây dựng kèm theo biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng mới có giá trị đăng ký quyền sở hữu công trình .

GIA HẠN GIẤY PHÉP :

1. Nội dung gia hạn :
2. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép :

Quận 3, ngày tháng năm 20
TM.ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

Tp. HCM ngày tháng năm 2012

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THEO HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH

Theo Giấy Phép Xây Dựng số 324/GPXD ngày tháng năm 2012 do UBND Q.3 cấp

I. Công trình: NHÀ Ở TƯ NHÂN

Địa điểm xây dựng:

- Số nhà : 132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3

- Thuộc lô, thửa đất số: 95 tờ bản đồ: 24

II. Chủ đầu tư: LÊ XUÂN HOÀNG – TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT

Địa chỉ thường trú: 132 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3

III. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08 giờ ngày tháng năm 2012

Kết thúc: 11 giờ 30 ngày tháng năm 2012

IV. Thành phần kiểm tra:

* Đại diện chủ đầu tư: LÊ XUÂN HOÀNG – TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT

* Đại diện đơn vị lập bản vẽ hiện trạng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ & XÂY DỰNG ĐÔ THÀNH

Đại diện : Ông VŨ VĂN ĐĂNG Giám đốc

Địa chỉ : 004 Lô C Chung cư Trần Quốc Thảo, phường 9, quận 3

V. Nội dung kiểm tra: (Đính kèm bản vẽ ngày)

Sau khi kiểm tra, đối chiếu các tài liệu liên quan và thực tế công trình xây dựng, tất cả các thành viên thống nhất:

1/ Về quyền sử dụng đất:

- Diện tích đất sử dụng: 94.53 m² Đúng theo GPXD ☒ ; Sai GPXD ☐

- Ranh đất sử dụng: Đúng theo GPXD ☒ ; Sai GPXD ☐

2/ Về quy hoạch:

- Lộ giới: 40.0 m ; Hẻm: 5.0 m Đúng theo GPXD ☒ ; Sai GPXD ☐

- Khoảng lùi: Đúng theo GPXD ☒ ; Sai GPXD ☐

3/ Về kiến trúc :

- DTXD (trệt) : 65.78 m² Đúng theo GPXD ☒ ; Sai GPXD ☐

- Tổng DT sàn XD : 417.68 m² Đúng theo GPXD ☒ ; Sai GPXD ☐

- Số tầng: 6 tầng+ mái che thang Đúng theo GPXD ☒ ; Sai GPXD ☐

- Chiều cao công trình : 24.00 m Đúng theo GPXD ☒ ; Sai GPXD ☐

* Tổng diện tích sàn xây dựng thực tế:

TẦNG 3 (1phần):	(3.2×4.6)	= 14.72 M2
TẦNG 4 (1phần):	(5.7×4.6)	= 14.72 M2
TẦNG 5 + 6:	$(10.8 \times 4.6) \times 2$	= 99.36 M2
MÁI CHE CẦU THANG:	(5.0×4.6)	= 23.00 M2
BAN CÔNG TẦNG 2 + 3 + 4:	$(0.4 \times 4.6) \times 3$	= 5.52 M2
BAN CÔNG TẦNG 5 + 6:	$(1.4 \times 4.6) \times 2$	= 12.88 M2
CỘNG :		= 181.70 M2

* Tổng diện tích sàn cải tạo:

TẦNG 1 :	(14.3×4.6)	= 65.78 M2
TẦNG 2 :	(14.3×4.6)	= 65.78 M2
TẦNG 3 :	(11.1×4.6)	= 51.06 M2
TẦNG 4 :	(8.6×4.6)	= 39.56 M2
BAN CÔNG TẦNG 2 + 3 + 4:	$(1.0 \times 4.6) \times 3$	= 13.80 M2
CỘNG :		= 235.98 M2

* Tổng diện tích sàn hiện trạng thuộc quy hoạch:

TẦNG 1 :	$(5.05 + 1.2) \times 4.6$	= 28.75 M2
TẦNG 2 + 3 + 4 :	$(1.2 \times 4.6) \times 3$	= 16.56 M2
CỘNG :		= 45.31 M2

4/ Chất lượng công trình xây dựng :

- Đạt yêu cầu đưa vào sử dụng ☒
- Không đạt yêu cầu để đưa vào sử dụng ☐

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ & XÂY DỰNG ĐÔ THÀNH
GIÁM ĐỐC

(ký tên - đóng dấu)

Người khảo sát và vẽ

Đại diện chủ đầu tư
(ký tên)



KS.VŨ VĂN ĐĂNG

KS.NGUYỄN ĐỒNG VŨ

LÊ XUÂN HOÀNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

08-03-2013

SỞ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI
Mã số QLCTNH 79. 003870.T
(Cấp lần 01)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH NAM TRÂN HÂN – TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2**

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính: 132 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3830 6677

Email: xuanhoangdksg@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303618317-001, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23 tháng 03 năm 2012.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành phố Hồ Chí Minh.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải chất thải nguy hại đã đăng ký cơ sở phát sinh chất thải nguy hại kèm theo danh sách chất thải nguy hại và chất thải thông thường theo Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 25 Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra sự cố và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn của cơ quan này.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động.

Nơi nhận:

- CN Công ty TNHH Nam Trân Hân – Trung tâm

khám bệnh số 2

- Lưu VT; P.QLCTR (2b);

Dự thảo : Vũ.



Nguyễn Văn Phước

003870

08-03-2013

79.

.T (ngày

)

1/1

PHỤ LỤC

003870

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH: 79.
Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, cấp lần 01, ngày

T do Sở
)

08-03-2013

1. Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại

Tên: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH NAM TRẦN HÂN – TRUNG
TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2**

Địa chỉ cơ sở: 132-134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3830 6677

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303618317-001, đăng ký lần đầu ngày
20 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23 tháng 03 năm 2012.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành phố Hồ Chí Minh.

Loại hình hoạt động: Phòng khám đa khoa.

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Hộp mực in thải có chứa thành phần nguy hại	Rắn	3	08 02 04
2	Chất thải có tác nhân lây nhiễm (bông băng, kim tiêm,...)	Rắn	400	13 01 01
3	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	5	16 01 06
4	Pin, ắc quy thải	Rắn	5	16 01 12
5	Thiết bị điện tử thải	Rắn	2	16 01 13
	Tổng số lượng		415	

3. Danh sách chất thải thông thường đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng (kg/năm)
1	Phế liệu (giấy vụn, bìa carton)	Rắn	120
	Tổng số lượng		120

4. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký tự xử lý chất thải nguy hại tại cơ sở: không có

5. Hồ sơ kèm theo Sổ đăng ký:

Bộ hồ sơ đăng ký (với dòng chữ sau trên bìa: "Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có Mã số QLCTNH: 79.003870.T do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần 01 ngày.....tháng.....năm.....") được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trên trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Sổ đăng ký này.



CÔNG AN QUẬN 3
ĐỘI CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Hồi 9 giờ 30 ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại: Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn.

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Chúng tôi gồm:

*** Đại diện Đội Cảnh Sát PCCC & CNCH - Công an Quận 3.**

1/ Đ/c Hoàng Quốc Việt - Chức vụ: Cán bộ.

2/ Đ/c Bùi Thanh Hậu - Chức vụ: Cán bộ.

*** Đại diện Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn.**

1./ Bà Trương Thị Bạch Tuyết - Chức vụ: Giám Đốc

2./ Bà : Nguyễn Thị Linh - Chức vụ: Nhân Viên HCNS

Thực hiện Thông báo số 6764/TB - CAQ3 - PCCC ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Công an Quận 3 về việc kiểm tra an toàn Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ các cơ quan tổ chức doanh nghiệp có liên quan công tác Phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn quận 3. Nay đội cảnh sát PCCC&CNCH – Công an quận 3. Đã tiến hành kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy tại Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn. Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 2, TP Hồ Chí Minh (gọi tắt là cơ sở).

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau

I/ Phần trình bày cơ sở

- Cơ sở có tổ chức tự kiểm tra an toàn PCCC, định kỳ bảo quản bảo dưỡng phương tiện PCCC theo quy định.

II. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm PCCC và CNCH của người đứng đầu cơ sở:

1.1 Năm 2024 có tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH tại cơ sở theo quy định.

1.2. Đã thành lập Đội PCCC cơ sở: Quyết định thành lập Đội PCCC cơ sở kèm theo danh sách 10 đội viên Đội PCCC cơ sở; Đội viên được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH.

1.3. Đã ban hành nội quy, quy định về PCCC và CNCH của cơ sở, có phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ trong thực hiện công tác PCCC, CNCH cho cá nhân, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện.



1.4. Định kỳ hàng tháng có thực hiện công tác tự kiểm tra an toàn PCCC và CNCH tại cơ sở và báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ 06 tháng về cơ quan quản lý.

1.5. Hàng năm có Kế hoạch dự trù kinh phí bảo đảm cho hoạt động PCCC của cơ sở gồm: việc bảo đảm kinh phí thông qua các hoạt động trang bị, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị PCCC; tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH; thực tập phương án chữa cháy....

1.6. Đã xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở theo mẫu PC17 được cơ quan Cảnh sát PCCC phê duyệt và phương án cứu nạn cứu hộ do cơ sở tự phê duyệt.

1.7. Đã kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH gồm hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy và hệ thống đèn chiếu sáng sự cố.

III/ Phần kiểm tra hồ sơ quản lý Công tác PCCC

- Có lập hồ sơ quản lý công tác PCCC theo quy định:
- Quyết định thành lập Đội phòng cháy chữa cháy kèm theo danh sách đội viên Đội PCCC với số lượng 10 đội viên.
- Các đội viên đội PCCC cơ sở hiện đã được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.
- Danh sách trang bị phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH của cơ sở.
- Phương án chữa cháy theo Mẫu PC17 của Nghị Định 50/2014/NĐ-CP đã được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH có thẩm quyền phê duyệt.
- Đội PCCC cơ sở có tổ chức tự kiểm tra an toàn PCCC định kỳ theo quy định.

III. Phần kiểm tra Quy mô công trình: Cơ sở có quy mô 06 tầng diện tích mặt bằng 175 m², diện tích xây dựng 165 m², diện tích sử dụng 990 m², với bố trí kinh doanh các tầng như sau:

- + Tầng 1: tiếp tân,
- + Tầng 2-5: sử dụng làm Phòng khám.
- Kết cấu các bộ phận chịu lực của nhà gồm cột, dầm là BTCT, sàn là BTCT, bản thang và chiếu thang là BTCT.

IV/ Phần kiểm tra hồ sơ

- Có lập hồ sơ quản lý công tác PCCC theo quy định:
- Quyết định thành lập Đội phòng cháy chữa cháy kèm theo danh sách đội viên Đội PCCC với số lượng 10 đội viên.
- Các đội viên đội PCCC cơ sở hiện đã được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.
- Danh sách trang bị phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH của cơ sở.
- Phương án chữa cháy theo Mẫu PC17 của Nghị định số 50/2024/NĐ - CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ đã được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH có thẩm quyền phê duyệt.
- Đội PCCC cơ sở có tổ chức tự kiểm tra an toàn PCCC định kỳ theo quy

định.

V. Phần kiểm tra thực tế

- Kiểm tra hệ thống điện, các thiết bị tiêu thụ điện: Hệ thống điện, đường dây dẫn điện đi trong ống nhựa có aptomat đóng ngắt bảo vệ khu vực từng tầng ngoài ra còn được bảo vệ chung bằng (aptomat) tổng.

- Kiểm tra tủ trung tâm báo cháy ghi nhận có 01 tủ trung tâm được bố trí tại tiếp tân tầng 1 thường xuyên có người ứng trực. Tại thời điểm kiểm tra và thử nghiệm trung tâm báo cháy đặt ở chế độ thường trực.

- Kiểm tra xác suất 03 đầu báo cháy và 03 nút nhấn khẩn tại tầng 01, 02, 06 kết quả mỗi lần thử, hệ thống báo cháy tự động hoạt động bình thường, chuông báo cháy kêu to, rõ.

- Kiểm tra hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà: cho triển khai 01 đường vòi, lăng B, mở van họng chữa cháy vách tường cho phun nước, máy bơm chữa cháy hoạt động ổn định

- Kiểm tra bình chữa cháy xách tay, tại thời điểm kiểm tra các bình chữa cháy đạt yêu cầu.

- Kiểm tra lối thoát nạn, giao thông bên trong: Hành lang, cầu thang thông thoáng không có bố trí sắp xếp vật tư, hàng hóa cản trở lối thoát nạn

- Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn: qua kiểm tra ghi nhận cơ sở có lắp đặt đèn chiếu sáng sự cố trên hành lang, cầu thang. Thử nghiệm thực tế ghi nhận hệ thống có hoạt động.

- Có niêm yết bảng nội quy, tiêu lệnh PCCC tại khu vực dễ thấy, dễ đọc.

IV. Nhận xét đánh giá

Lãnh đạo cơ sở, cơ bản có tổ chức thực hiện và duy trì các điều kiện an toàn PCCC tại cơ sở.

V. Phần kiến nghị - Hướng dẫn

1. Yêu cầu lãnh đạo cơ sở Thực hiện đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC của cơ sở theo Điều 5, Nghị định số 50/2024/NĐ - CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ.

2. Thường xuyên kiểm tra các điều kiện an toàn PCCC của hệ thống điện được lắp đặt trong các khu vực kinh doanh theo quy định tại QCVN 12:2014/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng”.

3. Thực hiện chế độ bảo dưỡng phương tiện phòng cháy chữa cháy tại cơ sở theo quy định tại TCVN 3890 – 2023 “Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng”. (thực hiện ngay và thường xuyên).

4. Duy trì chế độ công tác tự kiểm tra an toàn PCCC tại cơ sở theo quy định tại điều 16, Nghị định số 136/2020/NĐ – CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ. Lưu ý phải lập biên bản tự kiểm tra phải có xác nhận của người đứng đầu cơ sở. (thực hiện 01 tháng/ 01 lần).

5. Định kỳ 06 tháng lãnh đạo cơ sở phải gửi báo cáo kết quả kiểm tra phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại cơ sở về Đội Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Quận 3 và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra theo quy định tại Khoản 3, Điều 16, Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.



VI/ Ý kiến Lãnh đạo cơ sở

- Lãnh đạo cơ sở thống nhất nội dung biên bản của đoàn kiểm tra và thực hiện nghiêm đúng quy định của luật PCCC.

Biên bản được lập xong hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày gồm 03 trang, được lập thành 02 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.



Trương Thị Bạch Tuyết

**ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

**ĐẠI DIỆN
ĐOÀN KIỂM TRA**

Hoàng Quốc Việt



**BIÊN BẢN
THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH
PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ và y tế trên địa bàn Quận 3 năm 2024.

- Theo biên bản kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập ngày 08/11/2024 tại Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn – Trung tâm Khám bệnh số 2 tại địa chỉ số 132 – 134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3 và kết quả phân tích chất lượng nước số 24.26177 của Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Phân tích Môi trường Phương Nam, ngày 15/11/2024, mẫu nước thải được lấy tại hồ ga cuối sau hệ thống xử lý của cơ sở trước khi thoát ra hệ thống cống chung, nước thải sau khi qua hệ thống xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT, cột B (đính kèm kết quả phân tích chất lượng nước).

Hôm nay, vào lúc 16 giờ 45 phút tại Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn – Trung tâm Khám bệnh số 2 tại địa chỉ số 132 – 134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3.

Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Ông/Bà: Vân Thị Ngân Hà Chức vụ: Chuyên viên

Đại diện chủ cơ sở:

Ông/bà: Trần Thị Bạch Tuyết

Nội dung làm việc:

- Thông báo kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn – Trung tâm Khám bệnh số 2.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

+ Đề nghị chủ cơ sở cần hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải, bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở được thu gom và xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/NT-NMT, cột B,
 + Chủ cơ sở xử sốt bị như cầu sử dụng nước của cơ sở
 hoặc cải tạo hệ thống xử lý nước thải; đảm bảo toàn bộ nước
 thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở được thu gom và
 xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế
 QCVN 28:2010/NT-NMT, cột B

+ Chủ cơ sở thực hiện nghiêm túc chương trình giám sát
 môi trường và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ
 đến Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3;

+ Thực hiện hồ sơ pháp lý về môi trường theo quy định

+ Phòng gửi cơ sở 02 bảng kết quả phân tích mẫu
 nước thải sau xử lý.

Biên bản được các bên liên quan thống nhất và ký xác nhận vào 17 giờ 00 phút cùng ngày./.

Đại diện cơ sở

Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường

Trương Thị Bạch Tuyết

Vân Thị Ngân H.

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN KIỂM TRA

Về việc: Kiểm Tra ĐTN

Hôm nay, lúc.....giờ.....ngày 8 tháng 11 năm 2024

Hiện diện gồm có:

- Đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành: Hà Văn Hào
- Đại diện chính quyền địa phương (nếu có):
- Đại diện khách hàng sử dụng nước:

Điện thoại liên lạc:

Tiến hành lập biên bản kiểm tra tại địa chỉ: 132 L + L

- Danh bộ: 03012305590 Hợp đồng: ONCTINH KAC Giá biểu: 33
- Đứng tên hợp đồng sử dụng nước: ONCTINH KAC Định mức: 50
- Đồng hồ nước số:.....hiệu: Delta Cỡ: 15 Chỉ số: 5988
- Chỉ mặt số: 5988 Chỉ khóa góc: không Áp lực:
- Tình trạng ống trong: ngăn Phiếu tiêu thụ tại gia: KD
- Mục đích sử dụng nước:

NỘI DUNG KIỂM TRA

- Kiểm Tra ĐTN Delta 15y chỉ số 5988
- ĐTN chưa dán nhãn mới bắt đầu sử dụng
- Trong hộp nhựa bắt đầu bình thường
- Lắp Khẩu đa khoa Saigon
- Hệ thống đường ống trong kiểm tra thấy
- không, khi đã báo khách hàng xem lại và
- từ nhà chưa tránh thất thoát nước

Biên bản này lập thành 2 bản, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và khách hàng mỗi bên giữ 01 bản, chính quyền địa phương giữbản (nếu có).

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Nguyen Thi Linh

ĐD CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên và ghi rõ họ tên - chức vụ)

NHÂN VIÊN KIỂM TRA
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Hà Văn Hào



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 3, ngày 05 tháng 11 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ và y tế trên địa bàn Quận 3 năm 2024.

- Giấy mời kiểm tra số: 1864/GM-TNMT, ngày 05/11/2024
Tại cơ sở: Chín Hạnh, Cty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - IT
(Đơn vị chủ quản: Khám bệnh số 2)

Tại địa chỉ: 132 - 134 Lý Thái Tổ, P 2, Q 3

Thành phần Đoàn kiểm tra:

Đại diện Phòng TN&MT Quận 3: Bà Văn Thị Ngân Hà
Đại diện Phòng TN&MT Quận 3: Ông Khuê Hoàng Sơn
Đại diện UBND phường 2: Ông Nguyễn Đức Thảo
Đại diện đơn vị phối hợp: Công ty Phương Nam: Ông Huỳnh Ngọc
Đại diện đơn vị phối hợp: Ông Huỳnh Ngọc
Đại diện đơn vị phối hợp: Ông Huỳnh Ngọc

Thành phần liên quan:

Đại diện cơ sở: Bà Trương Thị Bạch Tuyết, Giám đốc

Thông tin chung về cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ:

- Giấy chứng nhận đầu tư/Đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư:
GCN đăng ký hoạt động chủ doanh nghiệp số 0303618317-001
Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 00094/HCM-GP/10
- Cơ sở pháp lý:
Hợp đồng thuê thuê căn nhà số 132 Lý Thái Tổ, P 2, Quận 3
Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (134 Lý Thái Tổ, P 2, Q 3)

Tính chất hoạt động: Kiểm bệnh, chữa bệnh

Quy mô hoạt động: 01 trệt, 5 tầng, mái che thang, diện tích: 85m² + 94,5m²

Thời tiết:

Kết quả kiểm tra hồ sơ về bảo vệ môi trường:

.....

.....

.....

Kết quả kiểm tra các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường:

1. Nước thải

Lưu lượng nước thải: 6,01 m³/ngày.

Công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ: Hệ thống xử lý nước thải tập trung: ☒;

Bể tự hoại: ☐; Sơ đồ công nghệ xử lý, công suất xử lý: 5...m³/ngày;

Nước thải (sinh hoạt + y tế) → hố thu gom → máy tiêu hóa
→ máy anoxic → ngăn mbr → bể khử trùng → ngăn tiếp
nhà

Tình trạng mẫu nước thải tại thời điểm lấy mẫu: Mẫu trong, không có

2. Khí thải, mùi

i. Nguồn phát sinh khí thải:

.....

.....

.....

ii. Biện pháp giảm thiểu:

3. Chất thải rắn:

i. Chất thải rắn sinh hoạt:

Hợp đồng số 111-HĐ-DVCI ngày 03/01/2024

ii. Chất thải y tế:

Hợp đồng số 10.24.1A ngày 28/6/2024

iii. Chất thải nguy hại:

Hợp đồng kinh tế số 3216 ngày 23/10/2024

4. Tiếng ồn, độ rung

i. Nguồn phát sinh:

ii. Biện pháp giảm thiểu:

Việc thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường: ☐ thực hiện / ☐ không thực hiện.

Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Đã nghị chủ cơ sở:

- Thực hiện theo pháp quy về xử lý nước thải theo quy định.
- Phòng phối hợp với công ty TNHH KHCN và PT M. Phương Nam tiến hành 01 mẫu nước thải tại bể thu gom cuối sau hệ thống xử lý nước thải trực tiếp thải ra sông thành phố.



Ý kiến của đại diện cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ:.....

không

Biên bản được các bên liên quan thống nhất và ký xác nhận vào 15 giờ 22 phút cùng ngày./

Đại diện cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ	Đoàn kiểm tra		
 <i>không Thi Baig Tuyet</i>	Đơn vị phối hợp	Đơn vị phối hợp	Đơn vị phối hợp
	UBND Phường. 2... <i>Mae</i> <i>Nguyễn Đức Hào</i>	Phòng TN&MT Quận 3 <i>Đan Thị Ngân Hà</i> <i>Khánh Hoàng Sơn</i>	

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM

Tel : 086.2959784
Fax : 086.2959783
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com



BIÊN BẢN ĐO pH HIỆN TRƯỜNG
(pH – TCVN 6492:2011)

Tên cơ sở: CN Cty TNHH Công nghệ Khoa học Công nghệ TT Khánh Hòa 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, P. 2, Q. 3, TP. HCM

Người đo đạc: Vĩnh

Mã thiết bị: 103.TB.1

Vị trí lấy mẫu/ Ký hiệu mẫu:

M1: Nước thải sản phẩm

M2: 7

M3:

M4:

M5:

TT	Ký hiệu mẫu	Loại mẫu	Kết quả đo tại hiện trường						Phương pháp đo	Chất bảo quản (nếu có)								
			Nội dung	pH	Nhiệt độ	Trung bình	Độ lệch											
							Mẫu	Yêu cầu										
1	Mẫu HC	Mẫu hiệu chuẩn	4.00	PTN: 4.00	25.0	690		± 0,02pH	TCVN 6492:2011									
				HT: 4.01	27.0													
			7.00	PTN: 7.00	25.0													
				HT: 7.00	27.0													
			10.00	PTN: 10.00	25.0													
				HT: 10.01	27.0													
2	M1	Nước thải	Kết quả	Lần 1: 6.89	29.5	690		± 0,05pH										
3				Lần 2: 6.91	29.5													
4			Kết quả	Lần 1: 7														
5				Lần 2: 7														
6			Kết quả	Lần 1: 7														
				Lần 2: 7														

Q. 3.....Ngày..07....Tháng..11....Năm 2024...

Đại diện cơ sở
(Ký ghi rõ họ tên)

[Signature]

Trưởng Cơ Sở Bảo Vệ

Quan trắc viên
(Ký ghi rõ họ tên)

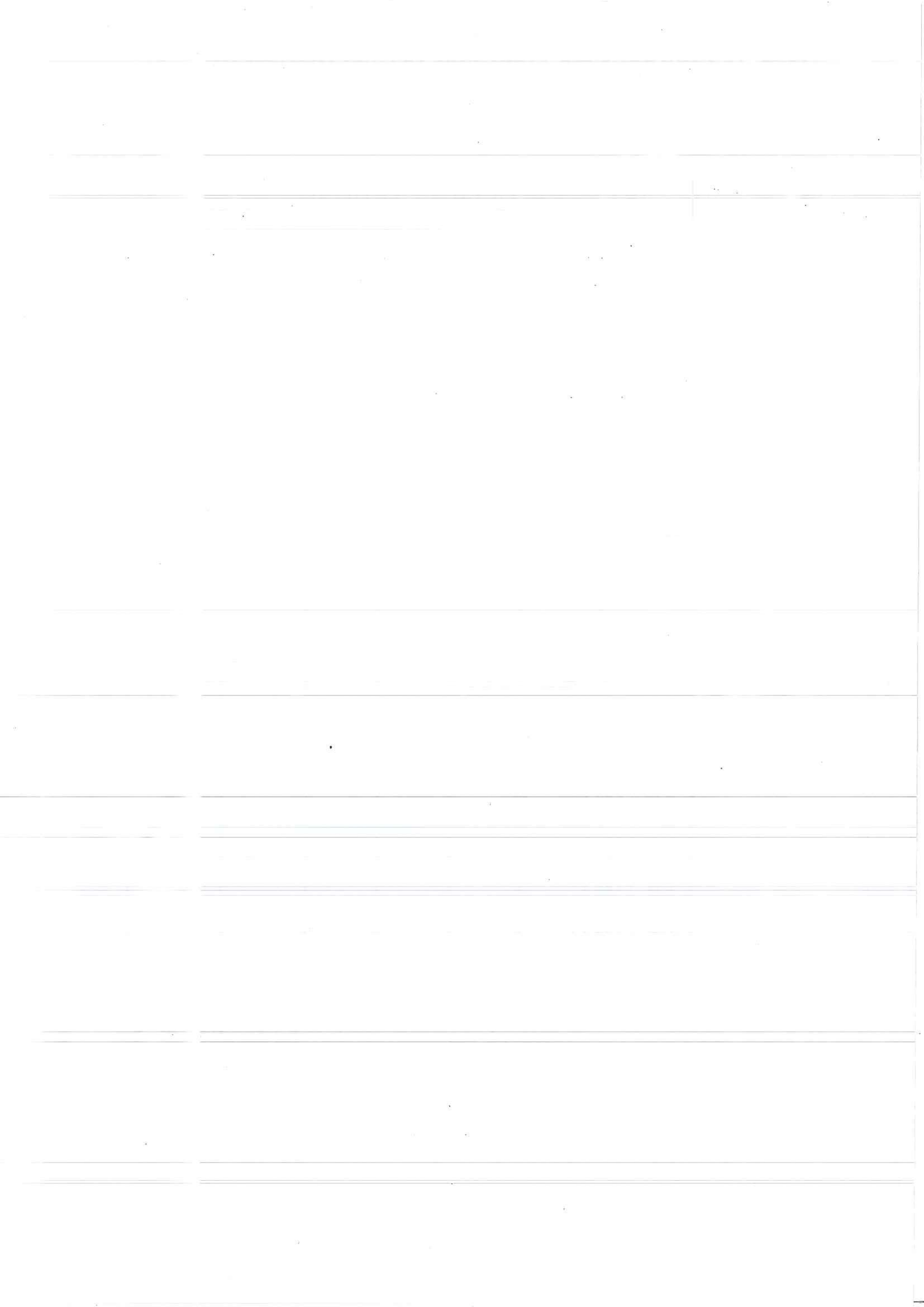
[Signature]

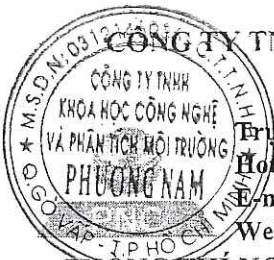
Huyền Ngọc Việt

Đại diện P.T.N. Q. 3
(Ký ghi rõ họ tên)

[Signature]

Vân Thị Ngân Hà





**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM**

Trụ sở : 1358/21/5G Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP.HCM
Hotline : 0919797284 – 0917342405 – 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/ IEC 17025:2017

Số: Y020711.. /BBLM-2024..

BIÊN BẢN LẤY MẪU VÀ NIÊM PHONG MẪU

- ☒ Căn cứ chức năng, quyền hạn của Công ty TNHH KHCN và PTMT Phương Nam (PNC)
☒ Căn cứ hiện trạng thực tế tại doanh nghiệp, PNC thực hiện theo yêu cầu :

..... Phòng TN.MT. Cầu 3

Hôm nay, vào lúc 14.28 ngày 07 tháng 11 năm 2024

Tại : C.N. Cty TNHH Phòng Khám Đq. Khoa. Sg. Gò Vấp - T.T. Khảo. Biệt. Sg' 2

Địa chỉ : 132-134 Lý Thường Kiệt, P. 2, Q. 5, TP. HCM

Số điện thoại : 0945.783.789 Fax:

Thành phần tham dự gồm có :

1/ Đại diện : Công ty TNHH Khoa Học Công Nghệ và Phân tích Môi trường Phương Nam.

- Ông (Bà) : Huỳnh Ngọc Vĩnh Chức vụ : N.VAT

2/ Đại diện : Phòng TN.MT. Cầu 3, TP. HCM

- Ông (Bà) : Vũ Thị Ngọc Hà Chức vụ : Chuyên viên

3/ Đại diện : C.N. Cty TNHH Phòng Khám Đq. Khoa. Sg. Gò Vấp - T.T. Khảo. Biệt. Sg' 2

- Ông (Bà) : Trương Thị Bạch Tuyết Chức vụ : QL

4/ Đại diện :

- Ông (Bà) : Chức vụ :

5/ Đại diện :

- Ông (Bà) : Chức vụ :

6/ Đại diện :

- Ông (Bà) : Chức vụ :

Tiến hành khảo sát, đo đạc và lấy mẫu trong điều kiện : Có sự hoạt động bình thường

Mục đích lấy mẫu : Kiểm tra

a. Loại mẫu khí : 1 Số lượng : 1

Phương pháp lấy mẫu:

- | | | |
|--|---|---|
| ☐ QCVN 46:2012/BTNMT-VKH | ☐ NIOSH Method 1500-THC (KK) | ☐ VOCs – PD CEN/TS 13649:2014 (KT) |
| ☐ TCVN 7878-2:2018- Tiếng ồn | ☐ NIOSH Method 1501-VOCs (KK). | ☐ JIS K 0099:2020 – NH ₃ (KT) |
| ☐ TCVN 6963:2001- Độ rung | ☐ NIOSH Method 2546 - Phenol (KK) | ☐ JIS K 0108:2010 – H ₂ S (KT) |
| ☐ TCVN 5067:1995- Bụi, Pb (KK) | ☐ NIOSH Method 3500 - Formaldehyt (KK) | ☐ US EPA Method 29 – Kim loại (KT) |
| ☐ TCVN 5971:1995- SO ₂ (KK) | ☐ | ☐ US EPA Method 26 – Halogen HC (KT) |
| ☐ TCVN 6137:2009- NO ₂ (KK) | ☐ | ☐ HD NB-05- CO, SO ₂ , NO _x , O ₂ (Testo) |
| ☐ HD85-LM CO- CO (KK) | ☐ | ☐ |
| ☐ TCVN 5293:1995- NH ₃ (KK) | ☐ US EPA Method 2- Lưu lượng | ☐ |
| ☐ Masa Method 701-H ₂ S (KK) | ☐ US EPA Method 5- Bụi tổng | ☐ |

☐ Thực trạng nguồn thải chưa đúng theo quy định TT 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cty MT Phương Nam thực hiện đo đạc, lấy mẫu theo yêu cầu riêng của Khách hàng và Cơ quan ban ngành.

TT	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu đo đạc/ phân tích	Hóa chất/ Điều kiện bảo quản

**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM**



Trụ sở : 1358/21/5G Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP.HCM
 Hot line : 0919797284 – 0917342405 – 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/ IEC 17025:2017

b. Loại mẫu nước: Nước thải Số lượng: 01
 Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ TCVN 6663-1:2011; TCVN 5999:1995; TCVN 6663-3:2016; TCVN 8880:2011: Nước thải
☐ TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-4:2018; TCVN 6663-6:2018; TCVN 8880:2011: Nước mặt
☐ TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-11:2011; TCVN 6663-3:2016; TCVN 8880:2011: Nước dưới đất/ Nước mưa
☐ TCVN 6663-1:2011; TCVN 5998:1995; TCVN 6663-3:2016; TCVN 8880:2011: Nước biển
☐ Thực vật nổi – SMEWW 10200B:2023; ☐ Động vật nổi – SMEWW 10200B:2023; ☐ Động vật đáy – SMEWW 10500B:2023

TT	Vị trí lấy mẫu	Mô tả mẫu	Chỉ tiêu đo đạc/ phân tích	Hóa chất/ Điều kiện bảo quản
1	<u>Bể thu gom cuối cùng</u> <u>lưu HTXL</u>		<u>TCVN 28:2010/ATNM</u>	<u>Không cần</u> <u>thay đổi</u> <u>ngày 08/11/2023</u> <u>đồng ý</u> <u>đồng ý</u> <u>đồng ý</u>
	<u>(Mẫu được lấy 5 năm phong phú: cụ thể kiểm soát)</u>			

c. Loại mẫu khác: / Số lượng: /
 Phương pháp lấy mẫu:

- ☐ TCVN 5297:1995; TCVN 7538-2:2005; TCVN 4046:1985 – Đất
☐ TCVN 6663-13:2000; TCVN 6663-13:2015 – Trầm tích
☐ TCVN 6663-13:2015; TCVN 6663-15:2004 – Bùn thải
☐ TCVN 9466:2021 – Chất thải

TT	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu đo đạc/ phân tích	Hóa chất/ Điều kiện bảo quản
	<u>7</u>	<u>7</u>	<u>7</u>

Thời hạn mở niêm phong: Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm lấy mẫu, quá thời hạn trên Công ty Phương Nam sẽ tiến hành mở niêm phong và phân tích theo yêu cầu của Cơ quan chức năng.

Mẫu đối chứng: Mẫu đối chứng chỉ có giá trị khi lấy mẫu song song cùng thời điểm, đồng nhất mẫu và phải được niêm phong cùng lúc với mẫu mà Công ty Phương Nam đã lấy. Đồng thời, khi gửi mẫu đối chứng cho đơn vị thứ ba kiểm nghiệm, phân tích phải có sự giám sát, chứng kiến quá trình mở niêm phong của Công ty Phương Nam.

Biên bản kết thúc lúc 14h30 cùng ngày, được lập thành 03 bản có giá trị như nhau và mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN Phòng TT và QA Quản lý ĐẠI DIỆN Đơn vị lấy mẫu

Văn Thị Xuân Hải

ĐẠI DIỆN CN Phòng phân tích Đã kiểm tra ĐẠI DIỆN

- TT Kiểm soát

ĐẠI DIỆN ĐẠI DIỆN

Thủy Thị Bạch Tuyết

Tôi đồng ý vị trí lấy mẫu nước thải

GIẤY MỜI

Về việc kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của Phòng khám Đa khoa Sài Gòn tại địa chỉ số 132 - 134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3

Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3 trân trọng kính mời:

- Đại diện Công an Quận 3 (Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ);
- Đại diện Ủy ban nhân dân Phường 2;
- Đại diện Công ty TNHH KHCN và PTMT Phương Nam;
- Đại diện Phòng khám Đa khoa Sài Gòn;

Tới dự buổi làm việc về kiểm tra các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của Phòng khám Đa khoa Sài Gòn tại địa chỉ số 132 - 134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3.

Chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3.

Thời gian: 14 giờ 00 phút, Thứ Năm ngày 07/11/2024.

Địa điểm: số 132 - 134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3.

Ghi chú: đề nghị người đại diện pháp luật của cơ sở (hoặc người được ủy quyền bằng văn bản) trực tiếp làm việc với Đoàn và chuẩn bị các nội dung sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh của cơ sở; hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động của cơ sở;

- Hồ sơ môi trường đã được phê duyệt (Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; Giấy phép môi trường...);

- Bản vẽ mặt bằng thoát nước (thể hiện vị trí hố ga cuối trước khi đấu nối ra hệ thống thoát nước chung của thành phố); Hồ sơ kỹ thuật của hệ thống xử lý chất thải (khí thải, nước thải...); Hồ sơ thiết kế kỹ thuật của dự án (thể hiện diện tích hoạt động, bố trí mặt bằng);

- Hợp đồng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải nguy hại;

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường, số theo dõi lưu lượng xả thải, hóa đơn tiền nước 03 tháng gần nhất;

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để phục vụ cho công tác lấy mẫu nước thải. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, (Hà-03b).



TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Minh Long



PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
QUẬN 3-TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 3, ngày 12, tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ và y tế trên địa bàn Quận 3 năm 2023.

- Giấy mời kiểm tra số: 975/GM-TNHT ngày 09/10/2023
Tại cơ sở: Chi nhánh Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Sài Gòn - Trung tâm khám bệnh số 2
(Đơn vị chủ quản: Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Sài Gòn)
Tại địa chỉ: 132 - 134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3

Thành phần Đoàn kiểm tra:

Đại diện Phòng TN&MT Quận 3: Bà Dương Thị Ngọc Tân
Đại diện Phòng TN&MT Quận 3:
Đại diện UBND phường 2: Ông Liêu Thanh Lâm
Đại diện đơn vị phối hợp: Ông Phạm Hồng Việt - Công an Quận 3
Đại diện đơn vị phối hợp: Ông Nguyễn Duy Linh - Công ty TNHH KCN & MT
Đại diện đơn vị phối hợp: Phường Nam

Thành phần liên quan:

Đại diện cơ sở: Bà Trương Thị Bạch Tuyết

Thông tin chung về cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ:

- Giấy chứng nhận đầu tư/Đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư:
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số: 030.361.831/7.00
đăng ký lần đầu ngày 20/12/2006 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp.
- Cơ sở pháp lý:
Hợp đồng thuê nhà tại số 132 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3
Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất
tại số 134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3

Tính chất hoạt động: khám chữa bệnh (không lưu bệnh)
 Quy mô hoạt động: 01 hăm + 01 trệt + 06 lầu và sân thượng
 Thời tiết: Trời mát

Kết quả kiểm tra hồ sơ về bảo vệ môi trường:

Thông báo chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường
 số 44/TB - UBND ngày 26/12/2012 do UBND Q3 cấp

Kết quả kiểm tra các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường:

1. Nước thải

Lưu lượng nước thải: ... 0,02 m³/ngày.

Công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ: Hệ thống xử lý nước thải tập trung: ☒;

Bể tự hoại: ☐; Sơ đồ công nghệ xử lý, công suất xử lý: 0,02 m³/ngày;

Nước thải → Hồ thu → Khoang đệm vi sinh yếm khí → Khoang
 đệm vi sinh thiếu khí → Khoang lắng lọc khử trùng → thải ra môi
 trường

Tình trạng mẫu nước thải tại thời điểm lấy mẫu: ... Nước trong

2. Khí thải, mùi

i. Nguồn phát sinh khí thải: ☒

ii. Biện pháp giảm thiểu: ☒

3. Chất thải rắn:

i. Chất thải rắn sinh hoạt:

Hợp đồng số 677/HĐ - DVCI ngày 21/02/2023 với Công ty TNHH
 MTV DVCI Q3

ii. Chất thải y tế:

Hợp đồng dịch vụ số 8540 - 2023/HĐ - MTĐT - RYT/19.4.VX ngày
 30/12/2022 với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP HCM

iii. Chất thải nguy hại:

Hợp đồng kinh tế số 5936/HĐ - MTĐT - NH/22.4.VX ngày 22/10/2022
 với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP HCM

4. Tiếng ồn, độ rung

i. Nguồn phát sinh:

ii. Biện pháp giảm thiểu:

Việc thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường: ☒ thực hiện / ☐ không thực hiện.

Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Đề nghị chủ cơ sở:

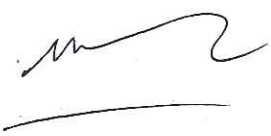
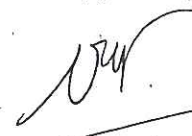
Thực hiện hồ sơ pháp lý về môi trường theo quy định.

Phòng Tài nguyên và Môi trường tại phối hợp với Công ty TNHH KCN & MT Phương Nam tiến hành lấy 01 mẫu nước thải tại hồ ga sau hệ thống xử lý trước khi thải ra cống TP (X: 1190754 gN; Y: 601435.5E).



Ý kiến của đại diện cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ:.....

Biên bản được các bên liên quan thống nhất và ký xác nhận vào 16 giờ 15 phút cùng ngày./.

Đại diện cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ	Đoàn kiểm tra		
 Tran Thi Baug Tuon	Đơn vị phối hợp  Pham Hong Viet	Đơn vị phối hợp	Đơn vị phối hợp  Nguyen Duy Linh
	UBND Phường...  Lieu Thanh Lam		Phòng TN&MT Quận 3  Duong Thi Ngoc Han

GIẤY MỜI

Về việc kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong
lĩnh vực bảo vệ môi trường của Phòng khám Đa khoa Sài Gòn tại địa chỉ số
132-134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3

Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3 trân trọng kính mời:

- Đại diện Công an Quận 3 (Đội điều tra kinh tế, chức vụ và môi trường);
- Đại diện Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 3;
- Đại diện Công ty TNHH KHCN và PTMT Phương Nam;
- Đại diện Phòng khám Đa khoa Sài Gòn;

Tới dự buổi làm việc về kiểm tra các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo
vệ môi trường của Phòng khám Đa khoa Sài Gòn tại địa chỉ số 132-134 Lý Thái
Tổ, Phường 2, Quận 3.

Chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3.

Thời gian: 15 giờ 30 phút, thứ năm ngày 12/10/2023.

Địa điểm: số 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3.

Ghi chú: đề nghị người đại diện pháp luật của cơ sở (hoặc người được ủy
quyền bằng văn bản) trực tiếp làm việc với Đoàn và chuẩn bị các nội dung sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh của cơ sở; hồ sơ pháp lý
liên quan đến hoạt động của cơ sở;
- Hồ sơ môi trường đã được phê duyệt (Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi
trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo
vệ môi trường; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; Giấy phép môi trường...);
- Bản vẽ mặt bằng thoát nước (thể hiện vị trí hố ga cuối trước khi đấu nối
ra hệ thống thoát nước chung của thành phố); Hồ sơ kỹ thuật của hệ thống xử lý
chất thải (khí thải, nước thải...); Hồ sơ thiết kế kỹ thuật của dự án (thể hiện diện
tích hoạt động, bố trí mặt bằng)
- Hợp đồng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y
tế, chất thải nguy hại;

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường, số theo dõi lưu lượng xả thải, hóa đơn tiền nước 03 tháng gần nhất;

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để phục vụ cho công tác lấy mẫu nước thải. *Minh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, (Hân-03b).



Đỗ Minh Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ HOÀN CÔNG

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI PHÒNG KHÁM Y TẾ CÔNG SUẤT $\leq 10 \text{ M}^3/\text{NGÀY ĐÊM}$

CÔNG TRÌNH: XỬ LÝ NƯỚC THẢI - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

ĐỊA ĐIỂM: Số 132-134, Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TP. HCM.

- Chủ đầu tư: Phòng khám Đa Khoa Sài Gòn-TT Khám Bệnh Số 2
- Đơn vị thực hiện: Công Ty TNHH Đầu Tư Và Môi Trường Việt Nam

TP.HCM, tháng 12 năm 2024

1. SƠ LƯỢC CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1.1. Các phương pháp xử lý nước thải cơ bản

Xử lý nước thải là một quá trình gồm việc kết hợp một hoặc nhiều phương pháp vật lý, hoá học, sinh học hoặc hỗn hợp các phương pháp để tách/ phân huỷ các chất ô nhiễm trong nước thải.

Phương pháp vật lý: Ứng dụng các quá trình vật lý để phân huỷ/ tách các chất ô nhiễm ra khỏi nước nhờ những cơ chế vật lý như lắng, lọc, ép, vắt, bức xạ bằng tia cực tím, tuyển nổi...

Phương pháp hoá học: Là phương pháp ứng dụng các phản ứng hoá học để trung hoà, phân huỷ các chất bẩn trong nước thải. Phương pháp này các hoá chất dạng khí hoặc rắn bổ sung trực tiếp vào trong nước thải.

Phương pháp sinh học: Là phương pháp ứng dụng vi sinh vật tham gia vào quá trình làm sạch các chất thải hữu cơ dễ phân huỷ sinh học. Là một cơ thể sống, nên các VSV này đòi hỏi cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng, cũng như một môi trường sống tốt nhất (không có chất độc). Các chất ô nhiễm được tách ra khỏi nước bằng các phản ứng enzyme trong tế bào VSV, làm thức ăn và phần lớn biến thành sinh khối của VSV.

1.2. Xử lý nước thải ứng dụng trong thực tế

Trong thực tế, các phương pháp này rất ít khi được sử dụng riêng rẽ mà người ta thường kết hợp các phương pháp này với nhau nhằm tạo hiệu quả tối ưu đảm bảo chất lượng nước thải đạt yêu cầu tiêu chuẩn đề ra.

Tùy thuộc vào từng loại nước thải, tần suất thải, lưu lượng thải, đặc tính nước thải đầu vào - đầu ra, điều kiện thời tiết, tài chính mà công nghệ xử lý nước thải được ứng dụng rất đa dạng trên toàn thế giới.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động nghiên cứu và xử lý môi trường dựa theo điều kiện thực tế của môi trường Việt Nam, Công ty chúng tôi đã đề ra rất nhiều công nghệ có thể xử lý với nhiều loại nước thải khác nhau tùy theo yêu cầu của chủ đầu tư. Với phương châm "*Chất lượng, Uy tín*" được đặt lên hàng đầu.

2. LỰA CHỌN CÔNG NGHỆ

2.1. Đặc trưng của nước thải bệnh viện và cơ sở khám chữa bệnh

Nước thải phát sinh từ rất nhiều khâu khác nhau trong quá trình hoạt động của phòng khám như: máu, dịch cơ thể, súc rửa các vật dụng y khoa, xét nghiệm, giải phẫu, sản nhi, vệ sinh, lau chùi làm sạch các phòng bệnh,...

Đây là loại nước thải có chứa nhiều chất hữu cơ và các vi trùng gây bệnh.

Nồng độ BOD₅, COD trong nước thải không cao, rất thích hợp cho quá trình xử lý sinh học.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THÔNG SỐ	QCVN 28:2010/BTNMT	
				Cột A	Cột B
1	pH	-	4 – 10	6,5 – 8,5	6,5 – 8,5
2	COD	Mg/l	512	50	100
3	BOD ₅	Mg/l	362	30	50
4	SS	Mg/l	150	50	100
5	NO ₃ ⁻	Mg/l	51	30	50
6	Phosphate	Mg/l	14	6	10
7	Clo dư	Mg/l	2	-	-
8	Coliform	MPN/100ml	10 ⁶	3.000	5000

Bảng 2.1: Thông số đặc trưng nước thải y tế đầu vào và sau xử lý

2.2. Các văn bản của nhà nước quy định về xử lý nước thải y tế đối với các cơ sở khám chữa bệnh

1. Quyết định số 1327/2002/QĐ-BYT về việc ban hành tiêu chuẩn thiết kế phòng khám đa khoa khu vực tiêu chuẩn ngành. Tại điều 7, quy định:

- Phòng khám đa khoa khu vực phải có hệ thống xử lý nước thải.
- Nước thải từ khu kỹ thuật khám – chữa bệnh và từ các phòng vệ sinh phải được thu gom, xử lý.

2. Quyết định số 2038/QĐ-TTg, ngày 15 tháng 11 năm 2011, quyết định phê duyệt đề án tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020. Tại điều 1, khoản 2 quy định: “ 100% các cơ sở y tế tuyến Trung ương, 70% các cơ sở y tế tuyến tỉnh, 50% các cơ sở y tế tuyến huyện và 100% các cơ sở y tế tư nhân thực hiện xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường”.

3. Thông tư số 18/2013/TT-BYT, ngày 01 tháng 7 năm 2013 quy định về vị trí, thiết kế, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, thiết bị của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm.

- Tại điều 2, khoản 1, mục i: “Phải có hệ thống xử lý nước cấp, nước thải và khí thải”.
- Tại điều 3, khoản 5, mục d:
- + Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm phải có hệ thống xử lý nước thải. Nước thải phải đạt tiêu chuẩn loại A – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 28:2010 về nước thải y tế.

Theo đó, các bệnh viện, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa tư nhân phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường - QCVN 28:2010/BTNMT về nước thải y tế.

2.3. Yêu cầu công nghệ

Thiết kế Trạm xử lý nước thải có nhiệm vụ xử lý toàn bộ lượng nước thải đảm bảo nước thải sau xử lý đạt **QCVN 28:2010/BTNMT cột B** về nước thải y tế.

Công nghệ ứng dụng phải tối ưu về mặt kinh tế, an toàn, dễ vận hành, dễ sửa chữa bảo dưỡng.

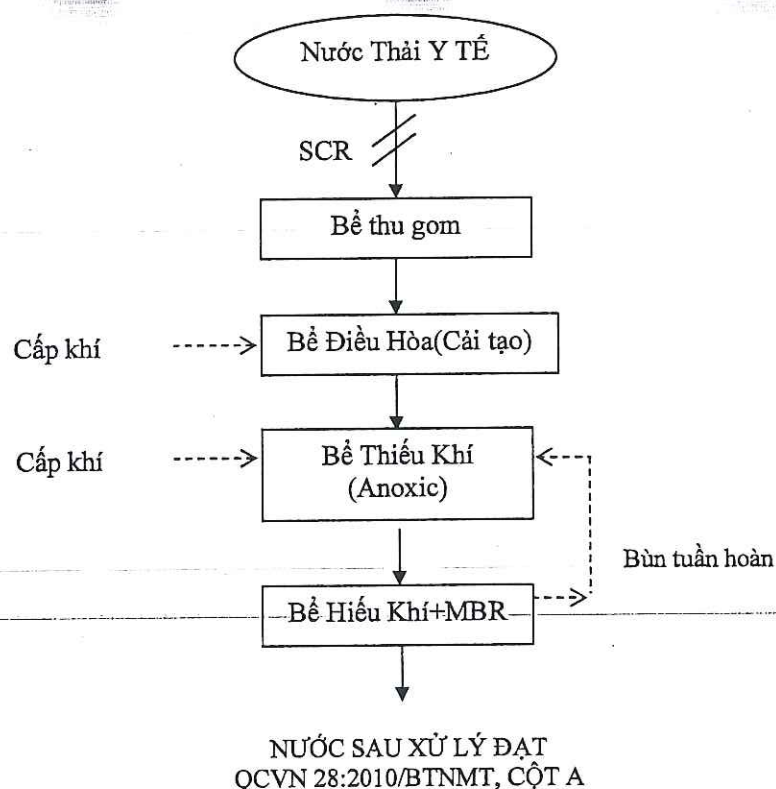
Diện tích xây dựng hợp lý, phù hợp với diện tích sử dụng đã được bố trí sẵn cho trạm xử lý nước thải.

Không gây mùi khó chịu ảnh hưởng đến sinh hoạt.

2.4. Công nghệ đề xuất

Từ yêu cầu công nghệ và những đặc điểm của nước thải chúng tôi đã nghiên cứu và đưa ra công nghệ xử lý nước thải bằng công nghệ xử lý cải tạo nước thải bằng phương pháp MBR bậc cao để diệt khuẩn và phương pháp sinh học dựa vào khả năng sống của vi sinh vật để xử lý nước thải đạt các yêu cầu trên.

Sơ đồ công nghệ đề xuất:



Thuyết minh công nghệ

Nước thải phòng khám phát sinh hàng ngày từ các bồn vệ sinh thiết bị, bồn rửa tay được tập trung về bể gom. Do đặc tính lưu lượng nước thải không đồng đều nên hồ gom sẽ được thiết kế đủ lớn để lưu trữ một lượng nước nhất định.

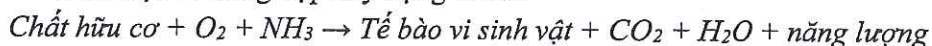
Nước thải y tế, phòng khám sau khi loại bỏ vi khuẩn gây bệnh sẽ tự chảy tràn sang bể thiếu khí, nhằm mục đích khử Ni tơ, rồi sang bể sinh học hiếu khí kết hợp với màng MBR. Quá trình phân hủy hiếu khí dựa vào hoạt động sống của vi sinh vật hiếu khí đặc biệt là vi khuẩn hiếu khí, chúng sẽ sử dụng oxy hòa tan có trong nước để phân giải chất hữu cơ có trong nước thải. Các vi sinh vật *Pseudomonas Denitrificans*, *Baccillus Licheniforms*,... sẽ khử nitrat thành N_2 và thải vào không khí. Điều kiện chung cho vi khuẩn nitrat hóa $pH = 5,5 - 9$ nhưng tốt nhất là 7,5.

Quá trình phân hủy chất hữu cơ trong nước thải gồm 3 giai đoạn sau:

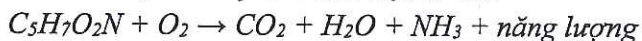
- Giai đoạn 1: Oxy hóa chất hữu cơ.



- Giai đoạn 2: Tổng hợp xây dựng tế bào



- Giai đoạn 3: oxy hóa chất liệu tế bào.



Quá trình hiếu khí kết hợp với màng MBR sẽ lọc nhanh, hiệu quả, sẽ làm nhiệm vụ loại bỏ hoàn toàn vi sinh vật, cặn còn sót lại, ngoài ra tại đây trên đường ống sau lọc màng MBR nước trước khi xả vào môi trường đạt QCVN 28:2010/BTNMT cột A.

Thông số kỹ thuật các hạng mục:

STT	Hạng mục	Kích thước	Chức năng
1	Hố thu gom	- Thể tích: $V = 1000$ lít. - KT bao: $\phi 1000 \times 1000$ mm - Vật liệu: BTCT	- Thu gom nước thải tập trung về một chỗ, đồng thời ổn định lưu lượng và nồng độ nước thải đầu vào.
2	Bể điều hòa	- Thể tích: $V = 1600$ lít. - KT bao: $1000 \times 1000 \times 1600$ mm - Vật liệu: Inox 304	- Điều hòa lưu lượng
3	Bể thiếu khí(Anoxic)	- Thể tích: $V = 800$ lít. - KT bao: $1000 \times 500 \times 1600$ mm - Vật liệu: Inox 304	- Giảm N trong nước thải.
4	Bể hiếu khí+MBR	- Thể tích: $V \approx 2600$ lít. - KT bao: $1000 \times 1.500 \times 1600$ mm - Vật liệu: Inox 304	- Phân giải chất hữu cơ có lại trong nước thải. - Lọc loại bỏ vi sinh vật gây bệnh, cặn trong nước thải

3. QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG

3.1 Nguyên tắc vận hành nhà máy xử lý nước thải

- Trước khi tiến hành vận hành nhà máy xử lý nước thải, phải kiểm tra toàn bộ hệ thống xem có an toàn để hoạt động không: Kiểm tra các thiết bị điện, kiểm tra mức nước thải, kiểm tra các thiết bị khắc phục sự cố có đầy đủ không mới tiến hành các thao tác khởi động hệ thống.

- Trong quá trình vận hành, cán bộ vận hành nhất thiết phải tuân thủ đúng quy trình vận hành đã được đào tạo. Vì khi vận hành sai sẽ gây ra sự cố dẫn đến hỏng thiết bị hay dẫn đến nước sau xử lý không đạt tiêu chuẩn đề ra.

- Mọi sự cố xảy ra phải tìm cách khắc phục kịp thời. Nếu không thể tự khắc phục, phải báo cáo cho trưởng trạm hoặc cho cán bộ kỹ thuật có trách nhiệm xem xét và xử lý.

Quy trình vận hành các loại thiết bị phụ trợ khác

Đĩa phân phối khí

- Định kỳ 4 năm thay đĩa phân phối khí 1 lần

Các thiết bị kết cấu thép

- Định kì sơn 1 năm/lần. Sau 5 năm tiến hành siêu âm lại thiết bị có kết cấu thép

Công tác bảo trì bảo dưỡng trong quá trình vận hành

Các công việc hàng ngày

- Kiểm tra các thông số làm việc, tình trạng hoạt động của hệ thống;
- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị bơm, máy khuấy: tiếng ồn, độ rung.
- Kiểm tra tình trạng hoạt động của máy thổi khí: mức, màu dầu bôi trơn, tiếng ồn, độ rung
- Kiểm tra rò rỉ trên đường ống, các thùng chuẩn bị hóa chất tại vị trí các mối nối.
- Ghi chép đầy đủ các thông số của HTXL vào Nhật ký vận hành.

Các công việc hàng quý

- Bảo dưỡng các bơm chìm – Các kỹ sư hoặc thợ cơ điện thực hiện
- Bảo dưỡng các máy thổi khí – Các kỹ sư hoặc thợ cơ điện thực hiện

Các công việc hàng năm

- Bảo dưỡng các bơm chìm
- Bảo dưỡng các máy thổi khí
- Bảo dưỡng, chuẩn lại các thiết bị đo lưu lượng nước và khí, đo mực nước.
- Hạ thấp mức nước trong Bể hiếu khí để kiểm tra giá thể vi sinh, thay thế những thiết bị hư hỏng.

5. AN TOÀN LAO ĐỘNG-VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

6.1 An toàn vận hành

Luôn luôn đọc kỹ sổ tay hướng dẫn sử dụng thiết bị của nhà sản xuất và hiểu thấu đáo trước khi vận hành hoặc bảo trì bất cứ bộ phận nào của thiết bị.

Chỉ có nhân viên phụ trách mới được phép vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và khắc phục các sự cố thiết bị.

Khi có sự cố ở bể kín, trước khi thực hiện bất kỳ một sửa chữa nào, cần phải thực hiện các công việc sau :

* Thông thoáng bể để đuổi các khí độc ra ngoài.

* Phải trang bị các phương tiện bảo hộ lao động như: mặt nạ phòng độc, quần áo bảo hộ... trước khi leo xuống bể để tránh hiện tượng tử vong do tiếp xúc với khí độc còn lại.

* Phải luôn có từ 2 người trở lên khi thực hiện công tác này.

6.2 Khi làm việc gần các bể

- Bất cứ khi nào bạn làm việc quanh các bể, các thủ tục về an lao động phải tuyệt đối chấp hành:

- Giữ gìn sạch sẽ khu vực xử lý khỏi dầu mỡ chảy ra.

- Không để rơi dụng cụ, thiết bị và vật liệu mà có thể tạo ra ảnh hưởng tới quá trình.

- Khu vực xử lý phải có đủ ánh sáng để làm việc vào buổi tối, đặc biệt là lúc có sự cố xảy ra.

6.3 Phương án phòng chống cháy nổ

- Công ty sẽ trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy phù hợp, bao gồm hệ thống nước chữa cháy, bình chữa cháy, cát, bao tải; hệ thống báo cháy và báo động (còi, kèn); xe đẩy vận chuyển, bảng báo cấm lửa, tiêu lệnh chữa cháy.

- Bố trí các dụng cụ chữa cháy ở nơi thuận tiện cho thao tác, không bị che chắn. Bố trí các bảng hiệu ở nơi dễ thấy, dễ đọc.

- Có kế hoạch phối hợp với các cơ quan phòng cháy chữa cháy tại địa phương để được hướng dẫn, huấn luyện cụ thể về các phương án phòng chống cháy nổ.

CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC MỜ, VỆ SINH, KIỂM TRA HOẶC SỬA CHỮA BẤT CỨ THIẾT BỊ NÀO KHI ĐANG HOẠT ĐỘNG.**
- **CẦN ĐẢM BẢO RẰNG THIẾT BỊ PHẢI ĐƯỢC DỪNG VÀ NGẮT ĐIỆN KHI SỬA CHỮA, GẶP SỰ CỐ, HÒNG HỌC TRÁNH GÂY BỊ THƯƠNG.**
- **PHẢI TUÂN THỦ ĐÚNG QUY ĐỊNH VẬN HÀNH THIẾT BỊ, HÓA CHẤT TRÁNH GÂY TAI NẠN KHÔNG ĐÁNG CÓ.**

BẢN VẼ HTXL NƯỚC THẢI PHÒNG KHÁM Y TẾ



BIÊN BẢN NGHIỆM THU VẬN HÀNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Lần ban hành: 01

Số: 2024 – 2711 /ĐKSG - MTVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2025

I. TÊN HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH ĐƯỢC NGHIỆM THU:

- Công trình: Hệ thống xử lý nước thải y tế - Công suất 10m3/ngày đêm
- Hàng mục: Hệ thống xử lý nước thải y tế - Công suất 10m3/ngày đêm
- Địa điểm: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, TP. HCM
- Hợp đồng số: 2024 – 2711 /ĐKSG - MTVN
- Chủ đầu tư: CN Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn-Trung Tâm Bệnh Số 2
- Người đại diện: Trương Thị Bạch Tuyết Chức vụ: Giám đốc
- Đơn vị vận hành: Công Ty TNHH Đầu Tư Và Môi Trường Việt Nam
- Người đại diện: Tô Thị Hằng Chức vụ: Giám đốc

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NGHIỆM THU:

Bắt đầu : 14 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 01 năm 2025

Kết thúc : 15 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 01 năm 2025

- Tại: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, TP. HCM

III. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU: (Ghi rõ tổ chức, họ tên và chức vụ cá nhân)

Chủ đầu tư: CN Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn-Trung Tâm Bệnh Số 2

1. Ông (Bà): Trương Thị Bạch Tuyết Chức vụ: Giám đốc

2. Ông (Bà): Chức vụ:

Nhà thầu: Công Ty TNHH Đầu Tư Và Môi Trường Việt Nam

1. Bà : Tô Thị Hằng Chức vụ: Giám đốc

2. Ông (Bà): V. D. Tuấn Chức vụ: TP. Kỹ Thuật

3. Ông (Bà): Chức vụ:

IV. ĐÁNH GIÁ: Hệ thống đã hoàn thành lắp đặt và vận hành đưa vào sử dụng

IV.1 Đánh giá về chất lượng của hạng mục so với các yêu cầu khác của hợp đồng;

1) Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Căn cứ hợp đồng số: 2024 – 2711 /ĐKSG - MTVN được ký kết giữa CN Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn-Trung Tâm Bệnh Số 2 và Công Ty TNHH Đầu tư và Môi trường Việt Nam.

2) Nội dung nghiệm thu:

Hệ thống đã hoàn thành lắp đặt và vận hành đưa vào sử dụng



V. KẾT LUẬN:

Chấp nhận nghiệm thu hệ thống đã hoàn thành lắp đặt và vận hành đưa vào sử dụng

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Trương Thị Bạch Tuyết

1954493
NHÀ THẦU THI CÔNG

(Ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Đỗ Thị Hằng

Nơi nhận: CĐT; ĐVTC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THU GOM,
VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT**
Số: 2876/HĐ-DVCI

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;
Căn cứ thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2024, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG
TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2**

- Địa chỉ thu gom : 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 38306677
- Mã số thuế : 0303618317-001
- Đại diện : **TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT** Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN B: CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 3

- Địa chỉ : 200B Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 38.396.160 - 38.395.277
- Email : tnhhmtv_dvciq3@yahoo.com
- Số tài khoản : 866666888386 tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - CN Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế : 0301453934
- Đại diện : **Nguyễn Trần Nguyên** Chức vụ: **Phó giám đốc**

(Theo giấy ủy quyền số 1926/GUQ-DVCI ngày 31/12/2024 của Giám đốc công ty)

Thỏa thuận ký hợp đồng với các nội dung cụ thể sau:

Điều 1. Nội dung công việc

Bên A thuê Bên B thực hiện cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn để chuyển toàn bộ khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh về điểm hẹn theo đúng các quy định hiện hành. Cụ thể như sau:

- 1) Thu gom CTRSH tại địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2) Thời gian thực hiện thu gom trong khoảng từ 19 giờ đến 23 giờ.
- 3) Tần suất thu gom CTRSH: **01 lần / ngày.**
- 4) Khối lượng thu gom trung bình: 6,00 kg.

5) Đối với chất thải rắn công kênh: Trường hợp bên A phát sinh chất thải rắn công kênh, bên A liên hệ bên B để được thực hiện và bên A phải trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh theo bảng báo giá dịch vụ của công ty tại thời điểm thực hiện. Ngoài ra, bên A phải thanh toán cho bên B chi phí tháo dỡ làm giảm thể tích và thu gom chất thải rắn công kênh được thỏa thuận giữa các bên theo giá thỏa thuận.

Điều 2. Trách nhiệm của Bên A

1. Chứa chất thải rắn sinh hoạt vào vật chứa phù hợp, đúng quy chuẩn (loại 120 lít; 240 lít; 660 lít) .
đậy kín miệng và thực hiện các quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn;
2. Không trộn lẫn chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn xây dựng vào chất thải rắn sinh hoạt;
3. Giao chất thải rắn sinh hoạt đúng thời gian và đặt tại vị trí thỏa thuận;
4. Trả tiền dịch vụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt cho Bên B:
+ Giá dịch vụ thu gom: 67.593 đồng (1)
+ Giá dịch vụ vận chuyển: đồng (2)
+ Giá dịch vụ xử lý: 0 đồng (3)
+ Giá dịch vụ khác: 0 đồng (4)
=> Cộng (1+2+3+4): đồng/tháng
(Chưa bao gồm thuế VAT)

Tổng giá trị thanh toán = Giá trị dịch vụ thu gom + Giá trị dịch vụ vận chuyển + Giá trị dịch vụ xử lý + Giá dịch vụ khác + Thuế VAT theo quy định hiện hành

Giá dịch vụ trên tạm áp dụng mức giá theo Căn cứ Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 và Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Giá trị hợp đồng sẽ được điều chỉnh theo quy định của Nhà nước, thay đổi chính sách về Thuế, Tiền lương, định mức.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên B

1. Hàng ngày bố trí người đến nhận chất thải rắn sinh hoạt do Bên A giao theo đúng thời gian thỏa thuận và đảm bảo các quy định vệ sinh đô thị;
2. Nhận khoản chi phí dịch vụ theo hợp đồng ký kết hoặc điều chỉnh giá trị khác;
3. Thực hiện đúng theo quy định về vệ sinh của thành phố;

Điều 4. Phương thức thanh toán

1. Bên B cung cấp chứng từ hợp lệ (**hóa đơn GTGT bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành**) để Bên A thanh toán tổng giá trị theo Khoản 4 Điều 2 của hợp đồng.

2. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản từ ngày 05 đến ngày 25 hàng tháng.

- Thông tin đơn vị thụ hưởng khi thanh toán chuyển khoản:

Tên đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 3**

• Số tài khoản / Account Number: 866666888386

• Tại: **Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - CN Hồ Chí Minh (PVCombank)**

- Nội dung thanh toán chuyển khoản:

“Mã Khách hàng, Công ty, đơn vị thanh toán..... thanh toán hóa đơn số.....”

3. Phạt do thanh toán chậm: Trường hợp Bên A **chậm thanh toán** theo khoản 2 Điều 4 của hợp đồng Bên A có nghĩa vụ trả khoản lãi trả chậm theo công thức sau: Tiền phạt do chậm thanh toán = Số tiền chậm trả nhân với (x) Số ngày chậm trả nhân với (x) lãi suất tiền gửi không kỳ hạn áp dụng đối với tổ chức do **Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PV Combank)** công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Điều 5. Trách nhiệm khác liên quan đến hợp đồng

1. Trong một số trường hợp sau đây có thể xem xét điều chỉnh hợp đồng:

- Điều chỉnh đơn giá thu gom theo quy định của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố;
- Thay đổi đột biến về khối lượng hoặc quy mô so với hợp đồng đã ký (mức thay đổi trên 15%);
- Thay đổi thời gian giao nhận chất thải rắn sinh hoạt;
- Thay đổi địa điểm giao chất thải rắn sinh hoạt;
- Thay đổi tần suất thu gom chất thải rắn sinh hoạt;
- Các nội dung khác tùy theo nhu cầu của hai bên;

Hai bên phải báo trước cho nhau chậm nhất 30 ngày để cùng nhau bàn bạc thỏa thuận ký lại hợp đồng

hoặc phụ lục hợp đồng. Sau thời gian này (07 ngày) phải giải quyết xong hợp đồng đã điều chỉnh. Việc cung ứng dịch vụ thu gom vẫn được thực hiện trong thời gian điều chỉnh hợp đồng.

2. Trường hợp Bên A vi phạm hợp đồng, Bên B thông báo cho Bên A biết các vi phạm như:

- + Không giao chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định;
- + Không thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định;
- + Trộn lẫn chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn xây dựng vào chất thải rắn sinh hoạt.

Sau 2 lần nhắc nhở bằng văn bản trong 01 (một) tháng nhưng vẫn không có khắc phục, Bên B có quyền đơn phương tạm ngừng thực hiện hợp đồng và báo lại Ủy ban nhân dân phường xem xét giải quyết.

3. Trường hợp bên B vi phạm hợp đồng, Bên A thông báo cho Bên B biết các vi phạm này. Sau 02 lần nhắc nhở bằng văn bản trong 01 (một) tháng nhưng vẫn không có khắc phục, Bên A có quyền ngừng thực hiện hợp đồng đã ký kết với bên B.

4. Các trường hợp sau đây sẽ tiến hành ngừng thực hiện hợp đồng:

- Bên A không trả tiền cung ứng dịch vụ hàng tháng;
- Bên B cung ứng dịch vụ không đạt yêu cầu chất lượng, vi phạm các quy định của Nhà nước trong quá trình thu gom;
- Trường hợp quy định tại khoản 2,3 Điều này;
- Do sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn hoặc các trường hợp khác xảy ra khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

5. Trường hợp có tranh chấp không tự giải quyết được thì thống nhất nộp đơn đến tòa án để được giải quyết. Các chi phí kiểm tra, xác minh và án phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

Điều 6. Hiệu lực của hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng cung cấp dịch vụ có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2026;

2. Khi hết hạn hợp đồng Bên A không có yêu cầu thanh lý, thì hợp đồng 2876/HĐ-DVCI ngày 31/12/2024 sẽ tự động gia hạn, thời hạn gia hạn 01 (một) năm, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác dẫn đến việc thanh lý chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Tuy nhiên khi có đơn giá thay đổi theo quy định, quyết định Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành thì sẽ bổ sung Phụ lục hợp đồng ký kết giữa hai bên kèm vào hợp đồng và là một phần không thể tách rời của hợp đồng;

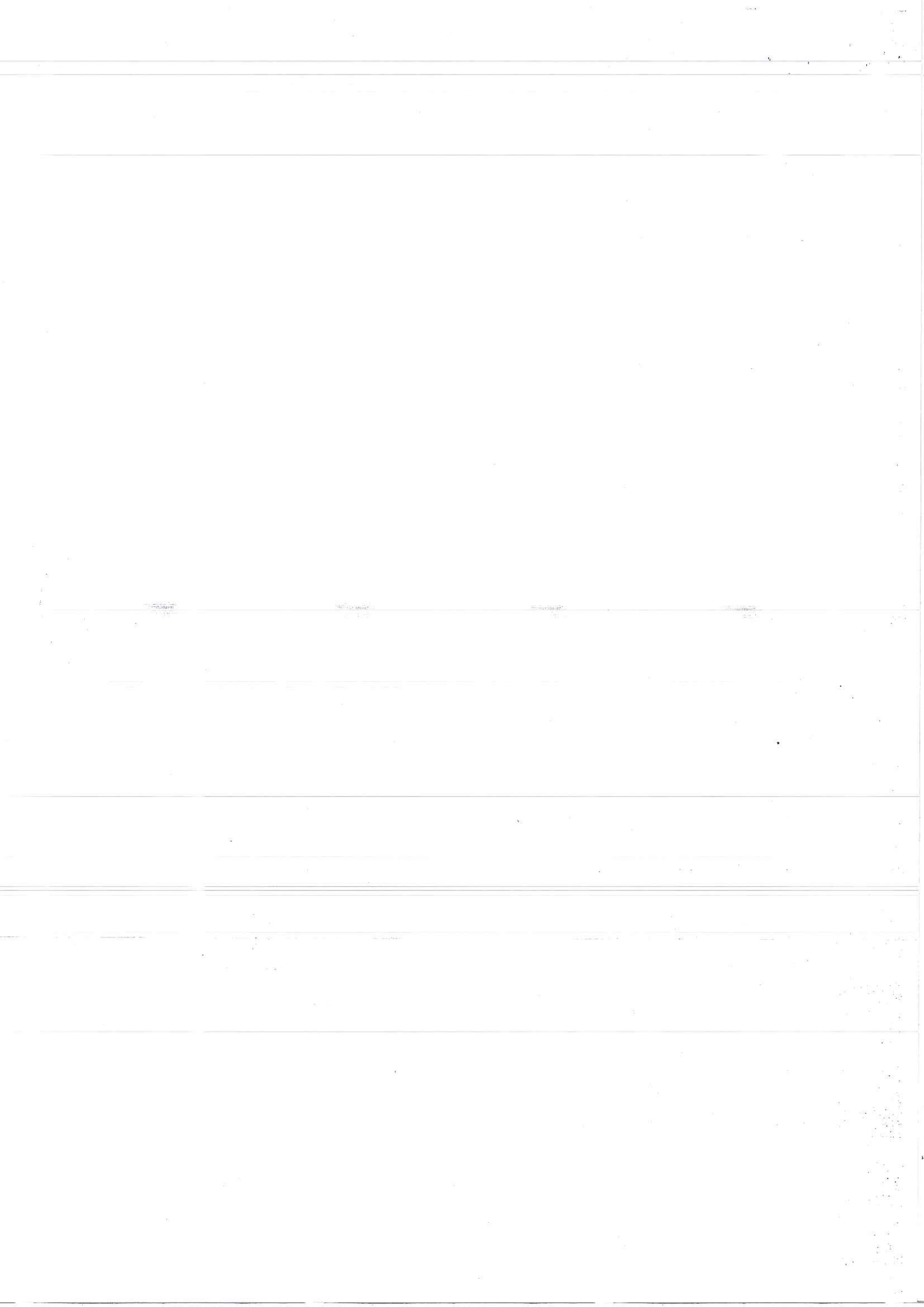
3. Hợp đồng được thành lập thành 02 bản, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản có giá trị như nhau ./.



TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT



Nguyễn Trần Nguyên

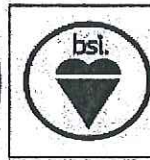




ISO
9001
Quality
Management

ISO
14001
Environmental
Management

OHSAS
18001
Occupational
Health & Safety
Management



ANAB
ACCREDITED
MANAGEMENT SYSTEMS
CERTIFICATION BODY

BMQ7.2/01/02

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 126-2025-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác y tế của

Cơ sở y tế: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH 13 ngày 24.11.2015 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17.11.2020 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26.11.2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10.01.2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2024, đại diện hai bên gồm có:

Bên A CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838306677, Fax:, Email: linhnghuyen@phongkhamdakhoasaigon.com

Tài khoản số: 0071001054834, tại Ngân hàng Vietcombank HCM - PGD9

Mã số thuế: 0303618317-001

Đại diện: TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT, chức vụ: Giám Đốc

Bên B. CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM .

Địa chỉ: 42-44 Võ Thị Sáu, P.Tân Định, Quận 1, TPHCM

Điện thoại: 028.38.208.666 - 028.38.291.975 - Fax: 028.38.202.769

Mã số thuế: 0300438813

Đại diện: Ông TRỊNH XUÂN HÙNG, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Dịch vụ môi trường.

(Căn cứ Giấy ủy quyền số 170/GUQ-MTĐT ngày 15/04/2024 của Chủ tịch Hội đồng thành viên

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM)

Tên tài khoản: CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG – CTY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM (Internet banking: CN DV MT CT TNHH MTV MT DO THI TP.HCM)

Số tài khoản: 117002684843 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn

Đơn vị thực hiện của bên B: CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG - CÔNG TY TNHH MTV MTĐT TP.HCM

Địa chỉ: 18 đường Kinh Dương Vương phường 13 quận 6 TPHCM.

Điện thoại: 028.38.756.115 - 028.38.754.892 - Fax: 028.38.777.378

- Thông tin liên lạc bên B:

- Phụ trách thu gom: Lê Đăng Tường – 0918.166.350

- Phụ trách ký hợp đồng: Ông Trần Khánh Nguyên - 0765.782.818

Bà Lê Thị Thanh Thủy – 0902.884.925

Bà Trang Thị Kiều Như - 0966.185.639

- Phụ trách chung: Ông Tăng Công Hiếu (PGĐ Chi nhánh): 0908.081.239

Sau khi bàn bạc, hai bên đồng ý và thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:



ISO
9001
Quality
Management

ISO
14001
Environmental
Management

OHSAS
18001
Occupational
Health & Safety
Management



ANAB
ACCREDITED
MANAGEMENT SYSTEMS
CERTIFICATION BODY

Điều 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A yêu cầu và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý rác, chất thải y tế cho Bên A.

- Địa điểm thu gom:

1. CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh (TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT 02838306677 - 0913033776)

- Phương tiện thu gom: xe thu gom, vận chuyển rác y tế chuyên dùng

- Tần suất thu gom **8 lần/tháng** (không thực hiện thu gom vào ngày Chủ nhật, lễ, Tết)

- Khối lượng rác y tế: **khoản tối đa 80kg/tháng/địa điểm.**

- Thời gian thực hiện: **từ 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025**

Điều 2. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

Bên A.

- Chọn điểm tập kết rác thuận lợi cho Bên B đến nhận rác và đảm bảo môi trường xung quanh khu vực;

- Tập kết rác gọn vào trong thùng chứa, đầy nắp, có lót bao nylon;

- Cử người giao và ký xác nhận khối lượng rác mỗi lần giao. Bảng xác nhận khối lượng rác hàng tháng phải được giao trả cho Bên B chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận (Bên B giao vào ngày cuối cùng trong tháng và thu lại chậm nhất vào ngày 03 tháng tiếp theo). Bên B từ chối nhận rác nếu không có người giao và ký xác nhận khối lượng giao;

- Kịp thời phản ánh cho Bên B (theo thông tin trên) khi xe đến thu gom không đúng giờ hoặc không đến thu gom, để Bên B có biện pháp khắc phục;

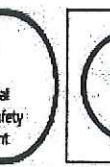
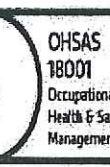
- Thực hiện và chịu trách nhiệm việc hướng dẫn phân loại rác theo thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26.11.2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

- Đối với kim tiêm, dao mổ hoặc vật sắc nhọn, Bên A phải cho vào lọ hoặc hộp nhựa cứng sau đó mới giao cho công nhân vệ sinh để tránh gây sát thương cho người thu gom;

- Trường hợp công nhân của bên B bị kim hoặc vật sắc nhọn đâm trong khi thu gom rác y tế tại địa điểm thu gom mà phần lỗi thuộc Bên A, hai bên cùng tiến hành lập biên bản xác định tình trạng vụ việc, tìm ngay nguồn gốc rác thải và Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về chi phí điều trị (nếu có) cho công nhân của bên B trong thời gian sớm nhất.

Bên B.

- Cam kết có đủ điều kiện theo quy định pháp luật khi thực hiện các công việc: thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải y tế.



- Bảo đảm thu gom rác đúng thời gian theo thỏa thuận của hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng, lấy rác sạch gọn trong thùng chứa;
- Mỗi lần đến thu gom rác phải thực hiện việc yêu cầu cơ sở y tế ký xác nhận khối lượng;
- Trường hợp đột xuất do xe bị hỏng, Bên B phải có trách nhiệm báo cho Bên A biết và xác nhận với Bên A thời gian thu gom rác trong thời gian ngắn nhất;
- Việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác phải đúng qui định, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường và các quy chuẩn theo quy định pháp luật;
- Chịu trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại (nếu có) đối với những trường hợp: gây ra bất cứ thiệt hại nào về người và tài sản của Bên A (hoặc bên thứ ba khác) trong khu vực lấy rác của Bên A và do lỗi của người Bên B;
- Chịu trách nhiệm quản lý khối lượng rác thải mà Bên B đã thu gom từ điểm tập kết rác của Bên A, vận chuyển và xử lý rác thải đó theo đúng qui định pháp luật;
- Trường hợp rác y tế có vật sắc nhọn không cho vào hộp cứng, không cho vào túi nylon theo đúng qui định của Hợp đồng, công nhân của bên B có quyền phản ánh với lãnh đạo hoặc đại diện Cơ sở y tế và từ chối không vận chuyển khối lượng rác đó. Nếu công nhân của bên B không phản ánh lại với Bên A để có biện pháp xử lý kịp thời và vẫn thực hiện thu gom, vận chuyển rác thì Bên B phải tự chịu trách nhiệm về các rủi ro xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đó.

Điều 3. MÃ CHẤT THẢI NGUY HẠI VÀ PHƯƠNG THỨC XỬ LÝ

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Phương thức xử lý
1	Chất thải y tế nguy hại có chứa tác nhân gây lây nhiễm	13 01 01	Thiêu đốt

Điều 4. ĐƠN GIÁ & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Đơn giá:

Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý 1,0kg rác y tế là 15.120 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

Thành tiền hàng tháng: 15.120 đồng/kg x 80 kg = 1.209.600 đồng

(Bằng chữ: Một triệu hai trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng)

- Giá trị khoán hợp đồng: 1.209.600 đồng/tháng x 12 tháng = 14.515.200 đồng

(Bằng chữ: Mười bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn hai trăm đồng)



Trường hợp khối lượng rác y tế thực tế giao - nhận giữa hai bên vượt khối lượng khoán tối thiểu quy định tại điều này (hoặc tại điều 1) của hợp đồng, thì giá trị thanh toán hợp đồng sẽ được xác định bằng: **15.120 đồng x khối lượng rác y tế thực tế (kg)**

2. Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán số tiền **14.515.200 đồng (bằng chữ: Mười bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn hai trăm đồng)** ngay sau khi ký hợp đồng. Số tiền này tương đương giá trị khoán hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp khối lượng rác y tế thực tế giao - nhận giữa hai bên vượt khối lượng khoán tối thiểu quy định tại điều này (hoặc tại điều 1) của hợp đồng, bên A có trách nhiệm thanh toán phần giá trị phát sinh đó sau mỗi quý (hoặc 6 tháng).
- Bên B cung cấp các chứng từ thanh toán gồm: Bảng xác nhận khối lượng, đề nghị thanh toán, hóa đơn tài chính để bên A làm cơ sở thanh toán cho bên B.
- Trường hợp Bên A thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, thì phí chuyển khoản sẽ do Bên A chịu trách nhiệm chi trả.

Điều 5. THỜI GIAN HIỆU LỰC VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Sau khi hai bên ký kết hợp đồng và bên B đã nhận được giá trị thanh toán theo hợp đồng của bên A (theo phiếu thu tiền mặt hoặc xác nhận đã chuyển khoản), hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025;
- Trường hợp có yêu cầu ký tiếp, 10 ngày trước khi hết hạn hợp đồng, hai bên chủ động, phối hợp liên lạc với nhau để ký hợp đồng mới; Căn cứ vào tình hình thực tế thu gom rác y tế tại thời điểm kết thúc hợp đồng, hai bên sẽ thỏa thuận nội dung để ký kết hợp đồng mới;
- Sau khi các bên đã hoàn tất nghĩa vụ của mình theo quy định tại hợp đồng và hai bên không có khiếu nại gì, khi đến thời hạn kết thúc hợp đồng, hợp đồng sẽ được tự động được thanh lý.

Điều 6. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ những điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, hai bên cùng tích cực hỗ trợ nhau để hoàn thành nhiệm vụ.
- Kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực, nếu trong vòng 01 tháng mà Bên A không thực hiện hợp đồng (không giao rác) mà không có lý do chính đáng bằng văn bản, thì hợp đồng này sẽ tự động thanh lý (không còn giá trị pháp lý) trước thời hạn kết thúc hợp đồng và số tiền mà Bên A đã đóng cho bên B sẽ thuộc sở hữu của Bên B;
- Ngoài ra, Bên B sẽ có văn bản báo cáo đến các cơ quan chức năng về việc huỷ hợp đồng với các cơ sở y tế trên, để các cơ quan này có biện pháp quản lý và xử lý trong trường hợp rác y tế bị thất thoát ra bên ngoài.



ISO
9001
Quality
Management

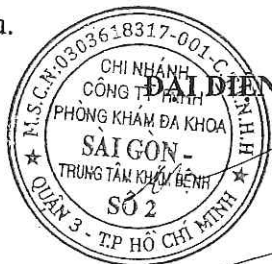
ISO
14001
Environmental
Management

OHSAS
18001
Occupational
Health & Safety
Management



ANAB
ACCREDITED
MANAGEMENT SYSTEMS
CERTIFICATION BODY

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A giữ 02 bản và bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.



ĐẠI DIỆN BÊN A

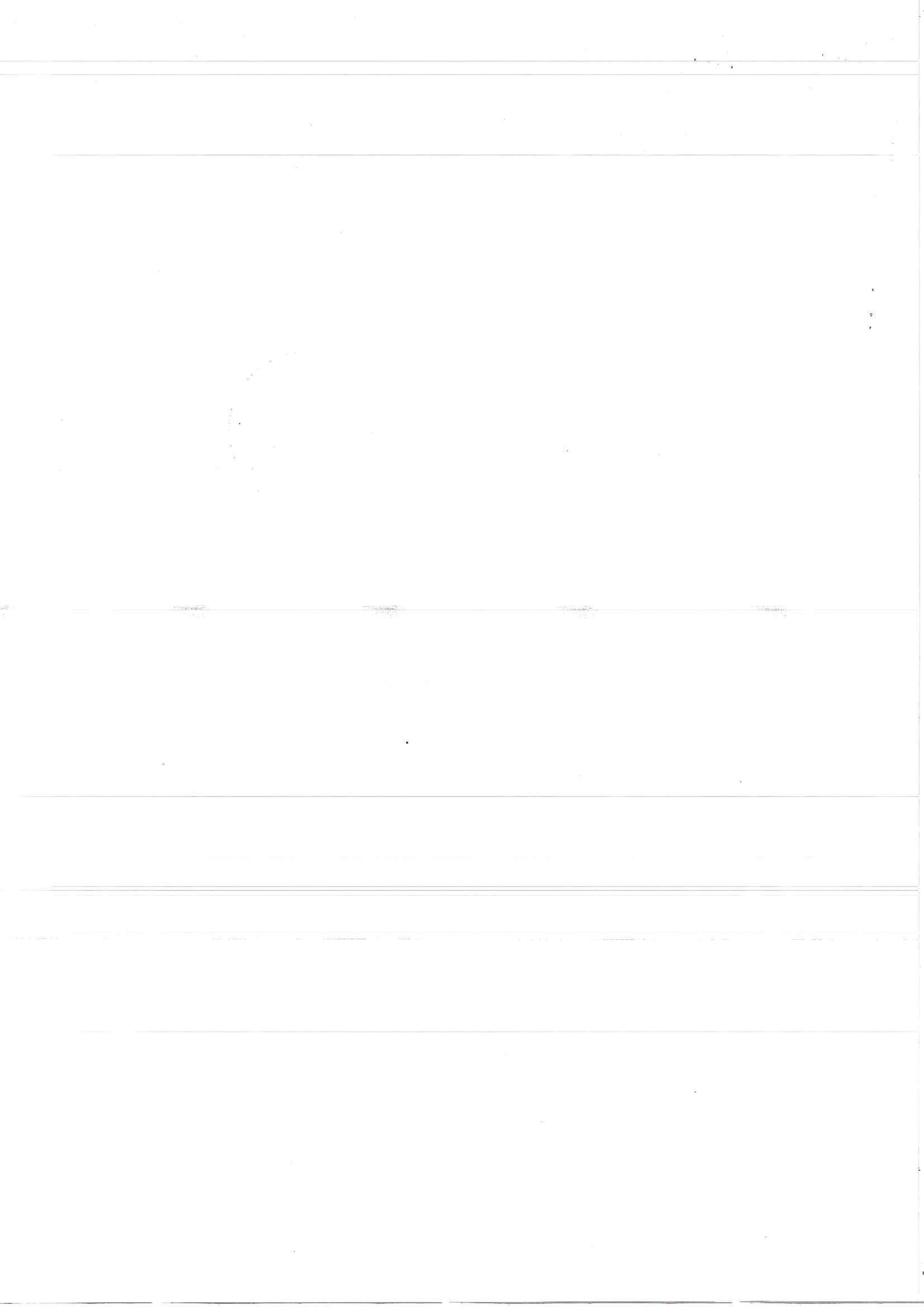
Trương Thị Bạch Tuyết

ĐẠI DIỆN BÊN B



TRẦN XUÂN HƯNG







CTNH-TU/HKN

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 226/HĐ.MTĐT-NH/24.4.VX

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy Phép Môi Trường số : 220/GPMT-BTNMT do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp cho Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị TPHCM ngày 30/06/2023;

Căn cứ Hợp đồng số: 2091/HĐ.MTĐT-HKN/23.V ký ngày 30/06/2023 giữa Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị TP.HCM và Công Ty TNHH MTV TM DV Môi Trường Huỳnh Kim Nhật.

Hôm nay, ngày 23/10/2024, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Địa chỉ : 3A35 đường Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP.HCM

Điện thoại : 0283.8772.969

Mã số thuế : 0303618317

Đại diện : Ông LÊ XUÂN HOÀNG

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

BÊN B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM

Địa chỉ : 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP HCM.

Điện thoại : 028. 3820 8666 – 028. 3820 6550

Fax: 028. 3820 2769

Mã số thuế : 0300438813

Đại diện : NGUYỄN TĂNG HẢI

Chức vụ: Phó Giám Đốc

(Căn cứ Giấy ủy quyền số 07/GUQ-MTĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chủ Tịch HĐQT Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị TP.HCM)

Đồng ý ký kết hợp đồng dịch vụ với các điều khoản sau :

ĐIỀU 1. NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B nhận thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (sau đây được viết tắt là "CTNH") cho Bên A

1.1. Thời gian, địa điểm thu gom chất thải nguy hại:

- Tần suất thu gom: 02 lần/01 năm (bên A báo trước cho bên B 01 tuần)
- Địa điểm thu gom chất thải nguy hại:

1. CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN: tại 3A35 đường Trần Văn Giàu 3A35 xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP.HCM.

2. CN CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN – TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2: tại 132 - 134 Lý Thái Tổ, phường 02, quận 03 – TP.HCM

- Liên hệ:

. Người liên hệ bên A: Chị Chi – 0903367098

. Người liên hệ bên B:

Đơn vị liên kết vận chuyển: CTY TNHH MTV TM DV MT HUỖNH KIM NHẬT

Địa chỉ: 99A, Đường số 6, Khu Phố 4, P.Tam Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM

- Bộ phận thu gom (Ms Giang : 0933.732.448)
- Bộ phận chứng từ (Ms Ngọc : 0933.802.449 ; ngọc.huynhkimnhat@gmail.com)
- Bộ phận hợp đồng (Ms Diệp : 0901.464.036 ; diep.huynhkimnhat@gmail.com)
- Bộ phận kế toán (Ms Thơ : 0899.462.979 ; tho.huynhkimnhat@gmail.com)

1.2. Phương tiện vận chuyển và địa điểm xử lý

- Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại:

STT	Loại xe	Biển kiểm soát	Tình trạng
01	Xe tải Hyundai	51C – 478.68	Hoạt động bình thường

- Địa điểm xử lý: Trạm xử lý chất thải nguy hại Thành Phố Hồ Chí Minh - Ấp 3, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, TP HCM.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Danh sách các loại CTNH cần xử lý và đơn giá:

- CN CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN – TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2: tại 132 - 134 Lý Thái Tổ, phường 02, quận 03 – TP.HCM

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Đơn vị tính	Đơn giá phát sinh (nếu có) (VNĐ/Kg)
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06	Kg	37.000
2	Pin thải	Rắn	16 01 12	Kg	17.000
3	Thiết bị, linh kiện điện tử thải	Rắn	16 01 13	Kg	17.000
4	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	Kg	17.000

- CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN: tại 3A35 đường Trần Văn Giàu 3A35 xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP.HCM

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Đơn vị tính	Đơn giá phát sinh (nếu có) (VNĐ/Kg)
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06	Kg	37.000
2	Pin thải	Rắn	16 01 12	Kg	17.000
3	Thiết bị, linh kiện điện tử thải	Rắn	16 01 13	Kg	17.000
4	Nhớt thải	Lỏng	17 02 03	Kg	17.000
5	Giẻ lau dính dầu nhớt	Rắn	18 02 01	Kg	17.000
6	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	Kg	17.000

Ghi chú:

- Giá trị dịch vụ chưa bao gồm thuế VAT. (Thuế VAT được áp dụng tại thời điểm xuất hóa đơn theo quy định của Nhà nước có hiệu lực hiện hành)
- Danh mục chất thải trên cũng là danh mục chất thải Bên B vận chuyển và xử lý Bên A.
- Điều kiện lưu chứa CTNH để bàn giao khi vận chuyển, chủ nguồn thải cần trang bị kho lưu chứa và thiết bị lưu chứa theo đúng quy định pháp luật trong thời gian lưu trữ CTNH.

2.2. Giá trị hợp đồng khoán: 12.000.000 VNĐ (chưa bao gồm VAT)

Bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn.

Ghi chú:

- Nếu tổng khối lượng chất thải bàn giao trong một năm (02 lần gom/ 2CS) $\leq$ 100 Kg (Trong đó bóng đèn $\leq$ 10 Kg, các chất khác $\leq$ 90 Kg) thì sẽ được vận chuyển và xử lý với giá khoán như trên.
- **Trường hợp phát sinh:** Nếu khối lượng chất thải bàn giao bóng đèn $>$ 10 Kg, các chất khác $>$ 90 Kg thì chi phí xử lý chất thải phát sinh thêm được tính theo đơn giá cụ thể như đơn giá mục 2.1 bằng công thức sau:

Chi phí xử lý chất thải phát sinh = Khối lượng CTNH (theo mã) $\times$ đơn giá

- **Chi phí vận chuyển phát sinh** từ chuyến thứ 03 trở đi (nếu có): 1.500.000 VNĐ/chuyến (chưa bao gồm VAT)

2.3. Phương thức nghiệm thu, thanh toán:

Bên A thanh toán 100% giá trị khoán của hợp đồng là 12.000.000 đồng cùng với tiền thuế VAT tương ứng trong vòng 15 ngày sau khi thu gom đợt 1 và nhận được hóa đơn thanh toán hợp lệ.

Sau mỗi đợt chuyển giao CTNH, hai bên sẽ lập biên bản giao nhận, xác nhận khối lượng đã chuyển giao và làm cơ sở tính toán chi phí vận chuyển và xử lý phát sinh (nếu có).

Chi phí xử lý, vận chuyển phát sinh quy định ở **điều 2.2** sẽ được thanh toán trong vòng **15 ngày** sau khi 2 bên ký biên bản xác nhận khối lượng phát sinh và Bên A nhận được *Hóa đơn tài chính* từ Bên B.

Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản số : **31 0000 5651** – Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

Khi thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, Bên A chịu phí khi chuyển khoản và ghi đầy đủ nội dung chuyển khoản theo cú pháp như sau: **“Công Ty ... thanh toán Hợp đồng số ... (hoặc hóa đơn số) ... Về việc ...**

Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM HAI BÊN

Bên A

1. Phải cung cấp bản sao sổ chủ nguồn thải, chứng từ quản lý CTNH và/ hoặc các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên B yêu cầu.
2. Nơi lưu giữ CTNH phải thuận tiện cho xe ra vào lấy, mỗi loại CTNH phải được lưu giữ vào phương tiện chứa CTNH riêng biệt bảo đảm không để rơi vãi, rò rỉ ra bên ngoài, có dán tên, mã số CTNH và không được để lẫn các CTNH khác ngoài danh mục hợp đồng. Bên A có trách nhiệm bảo quản thùng chứa CTNH thuê của Bên B (nếu có).
3. Khi chuyển giao CTNH phải đính kèm các chứng từ chuyển giao, chứng từ chuyển giao phải ghi rõ ràng đầy đủ thông tin có ký tên và đóng dấu Bên A. Xác nhận số lượng, khối lượng chất thải vận chuyển bằng cách ký vào chứng từ giao nhận CTNH và biên bản giao nhận của bên B.
4. Thông báo trước cho bên B trong trường hợp khối lượng CTNH tăng để bên B có kế hoạch điều động phương tiện thu gom. Chi phí vận chuyển phát sinh (nếu có) do bên A chịu.
5. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để lẫn CTNH không có trong danh mục CTNH của hợp đồng đã ký.
6. Phải bàn giao đúng khối lượng và chủng loại CTNH theo biên bản thống nhất xác định khối lượng và chủng loại phát sinh tại chủ nguồn thải.
7. Bàn giao CTNH đúng thời hạn và tần suất theo quy định tại **Điều 1** hợp đồng. Thời điểm cuối cùng bên A chuyển giao CTNH ít nhất trước 30 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng để hai bên có đủ thời gian hoàn thiện giấy tờ pháp lý liên quan.
8. Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty.
9. Thanh toán chi phí thực hiện đúng thời hạn theo **Điều 2**. Trường hợp bên A không giao CTNH theo đúng thời hạn và tần suất theo quy định tại **Điều 1** hợp đồng, bên A vẫn có trách nhiệm thanh toán đủ giá trị hợp đồng cho bên B.

Bên B

1. Ký vào chứng từ CTNH, biên bản giao nhận trên mỗi chuyến.

2. Phải cung cấp cho Bên A các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên A yêu cầu.
3. Vận chuyển, xử lý CTNH cho Bên A theo danh mục, khối lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong nội dung hợp đồng.
4. Thu gom CTNH của bên A đã được chứa trong vật chứa chuyên dụng hoặc trong các bao chứa CTNH, sau đó vận chuyển đến nhà máy xử lý CTNH của bên B.
5. Đảm bảo thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của bên A theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
6. Trong trường hợp xe hư hỏng, sẽ sắp xếp (bố trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong thời gian sớm nhất (48 giờ).
7. Nếu không tiếp nhận chất thải theo như trong hợp đồng mà không thông báo trước cho Bên A thì Bên B sẽ hoàn trả lại 100% chi phí bên B đã nhận của bên A trước đó.
8. Từ chối vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên A giao CTNH không đúng theo nội dung hợp đồng.
9. Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty
10. Có quyền từ chối tiếp nhận vận chuyển nếu Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng thời gian hợp đồng theo Điều 2.

ĐIỀU 4. GIẢI QUYẾT CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH

- 4.1. Đối với Bên A, trong trường hợp ngưng hoạt động hoặc lượng CTNH tăng quá nhiều, cần phải báo ngay cho bên B ngưng hoặc điều động thêm xe, thêm chuyên để giải quyết CTNH ngoài định kỳ đã được quy định ở Điều 1 (Báo trước 02 ngày về số **Điện thoại: 0283 897 0681**)
- 4.2. Đối với Bên B, trong trường hợp máy móc, phương tiện gặp sự cố bất thường, cần phải thông báo ngay cho bên A, và tìm biện pháp giải quyết kịp thời, không để CTNH ứ đọng làm ảnh hưởng vệ sinh, môi trường trong khu vực của bên A.

ĐIỀU 5. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này có thời hạn thực hiện dịch vụ từ ngày **23/10/2024** đến ngày **23/10/2025**.
- 5.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn trong trường hợp các bên đồng ý chấm dứt bằng văn bản và bên đề nghị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải gửi văn bản cho bên còn lại trước một tháng. Trong trường hợp này Bên không vi phạm có quyền gửi văn bản thông báo cho Bên vi phạm và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- 5.3. Bên B sẽ không hoàn trả số tiền bên A thanh toán trước (nếu có) nếu bên A vi phạm và hợp đồng chấm dứt trước thời hạn.

ĐIỀU 6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 6.1. Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
- 6.2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được thông qua hòa giải, trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.

ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Bất khả kháng là những sự kiện khách quan nằm ngoài sự kiểm soát của các bên bao gồm nhưng không giới hạn ở: động đất, bão, lũ lụt, gió lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hay đe dọa chiến tranh... hoặc các thảm họa khác không thể lường trước được; hoặc sự thay đổi của luật pháp bởi chính quyền Việt Nam.
- 7.2. Khi một bên không thể thực hiện tất cả hay một phần của nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra một cách trực tiếp, Bên này sẽ không được xem là vi phạm Hợp đồng nếu đáp ứng được tất cả những điều kiện sau:
- Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp của sự gián đoạn hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ; và
 - Bên bị gặp phải sự kiện bất khả kháng đã nỗ lực để thực hiện nghĩa vụ của mình và giảm thiểu thiệt hại gây ra cho Bên kia bởi sự kiện bất khả kháng; và
 - Tại thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên kia cũng như cung cấp văn bản thông báo và giải thích về lý do gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Hai bên cùng đồng ý thực hiện đúng và đủ các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác và 2 bên cùng có lợi.
- 8.2. Hợp đồng có hiệu lực theo thời gian thực hiện dịch vụ được quy định tại Điều 5 hợp đồng này; trường hợp hết thời gian thực hiện dịch vụ được quy định tại Điều 5 hợp đồng này nhưng hai bên chưa hoàn thành quyền và nghĩa vụ trong việc nghiệm thu thanh toán, **hiệu lực hợp đồng được tự động gia hạn** cho đến khi hai bên hoàn thành nghiệm thu thanh toán hợp đồng. Hợp đồng này được tự động thanh lý sau khi hai bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ của hợp đồng.
- 8.3. Bên A tuyệt đối không được sử dụng hợp đồng này để ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với các chủ nguồn thải, chủ vận chuyển và chủ xử lý khác.
- 8.4. Hợp đồng được lập thành 07 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau; bên A giữ 02 bản và bên B giữ 05 bản.
- 8.5. Hợp đồng này chỉ có giá trị khi có đầy đủ các chữ ký, con dấu của hai Bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ XUÂN HOÀNG

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHÓ GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TĂNG HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GIẶT ỦI

Số: 01/2025 HDVG

Hôm nay, ngày 01 tháng 04 năm 2025, chúng tôi gồm có:

Bên A: Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn

Địa chỉ: 3A35 Trần Văn Giàu, Xã Phạm Văn Hai, Bình Chánh. TP.HCM

Mã số thuế: 0303618317

Điện thoại: 028.38302969

Người đại diện: **Lê Xuân Hoàng**

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Chi Nhánh: CN Cty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn – TT khám Bệnh số 2

Địa Chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Bên B: Công Ty TNHH MTV Giặt Nhanh

Địa chỉ: 202/6A Đường Đào Trí, Khu Phố 3, Phường Phú Mỹ, Quận 7. TP.HCM

Mã số thuế: 0312992279

Điện thoại: 0901443900

Người đại diện: **Nguyễn Minh Thảo**

Chức vụ: Giám Đốc

Sau khi bàn bạc, cả hai bên thống nhất tiến hành làm Hợp đồng này theo những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B cung cấp dịch vụ giặt ủi cho Bên A.

ĐIỀU 2: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG, GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Hiệu lực hợp đồng: Từ ngày 01/04/2025 đến 31/12/2026.

Nếu đến hạn hợp đồng mà hai bên không có ý kiến gì hay sự thay đổi nào thì coi như hiệu lực hợp đồng được tự động duy trì tiếp tục cho đến khi có thông báo mới

2.2 Giá cả: Bên B định giá dịch vụ giặt ủi cho Bên A như sau:



Stt	Mặt hàng	Đơn vị tính	Giá dịch vụ (trước thuế VAT)
1	Áo Blouse của bác sĩ	Cái	4,600 đ/ cái
2	Áo Điều dưỡng, kỹ thuật viên	Cái	4,600 đ/ cái
3	Áo Bệnh nhân	Cái	8,600 đ/cái
4	Váy Bệnh nhân	Cái	8,600 đ/cái
6	Áo Choàng	Cái	9,000 đ/cái
6	Khăn, ga,...	Kg	10,000 đ/kg

- **Ghi chú:**

- Giá trên là chưa bao gồm thuế VAT.
- Giá trên không bao gồm móc treo, đồ sạch giao nếu có treo móc thì số móc này khách hàng bảo quản và trả lại cho công ty vào lần giao hàng kế tiếp để sử dụng lại.

+ **Phương thức thanh toán:** Bên B sẽ tính tổng chi phí giặt ủi trong tháng và gửi cho Bên A vào mỗi cuối tháng để xác nhận. Sau khi xác nhận, Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B.

+ **Thanh toán:** Bên A thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B vào ngày 15 hàng tháng sau khi Bên A nhận được chứng từ thanh toán (hóa đơn GTGT, bảng kê) do Bên B gửi đến.

ĐIỀU 3: QUY TRÌNH THU NHẬN VÀ GIAO TRẢ ĐỒ GIẶT ỦI

3.1 Thu nhận hàng:

- Bên B có trách nhiệm thu nhận đồ dơ (hay đồ thu nhận để xử lý lại) tại địa điểm Bên A.
- Bên B có trách nhiệm kiểm tra và đếm đồ chưa giặt trước sự chứng kiến của Bên A.
- Bên B có trách nhiệm xuất phiếu thu nhận trước khi chất lên xe chuyên chở.
- Nhân viên được chỉ định của cả hai bên có trách nhiệm ký vào phiếu thu nhận nhằm xác nhận đồ chưa giặt được Bên B thu nhận.
- Bên B cung cấp phương tiện vận chuyển.

3.2 Giao trả hàng:

- + Bên B có trách nhiệm giao trả trực tiếp đồ sạch tại địa điểm Bên A (như địa chỉ lúc nhận hàng). Tất cả đồ sạch được ủi, xếp gọn và đóng gói trong bao nylon trong suốt.
- + Bên A có trách nhiệm kiểm tra, đếm và thu nhận đồ sạch (hay trả lại cho bên B để giặt lại nếu thấy món đồ nào chưa đạt yêu cầu và món đồ đó sẽ không phải trả thêm phí).
- + Bên B có trách nhiệm xuất Phiếu Giao trả.

+ Nhân viên được chỉ định của cả hai bên có trách nhiệm ký vào Phiếu Giao trả nhằm xác nhận đồ sạch được Bên B giao trả.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THU NHẬN VÀ GIAO TRẢ ĐỒ GIẶT

Thời gian giao nhận hàng ngày hoặc theo thỏa thuận hai bên

ĐIỀU 5: BỒI THƯỜNG HÀNG HỎNG, MẤT MẤT

Bất cứ hàng nào bị thất thoát, hư hỏng do lỗi của Bên B trong quá trình xử lý sẽ được hai bên thống nhất giải quyết như sau:

- **Đối với đồ vải (linen)**: Bên B sẽ căn cứ vào chứng từ, hóa đơn mua hàng của món đồ bị mất hoặc hư hỏng của bên A để xác định giá trị và thông tin (bên A cung cấp cho bên B một bản photo chứng từ mua hàng). Trên cơ sở đó, bên B bồi thường bằng món đồ khác tương đương hoặc bằng tiền với giá trị bồi thường cụ thể như sau:

- Nếu thời gian sử dụng dưới 03 tháng: bồi thường 100% giá trị.
- Nếu thời gian sử dụng từ 03 tháng đến 06 tháng: bồi thường 70% giá trị.
- Nếu thời gian sử dụng từ 06 tháng đến 12 tháng: bồi thường 50% giá trị.
- Nếu thời gian sử dụng từ 12 tháng đến 18 tháng tỷ lệ bồi thường 30% giá trị.
- Nếu thời gian sử dụng từ 18 tháng đến 24 tháng thì bồi thường 10% giá trị.

* Mặt hàng có thời gian sử dụng trên 24 tháng nếu bị làm mất bên B sẽ bồi thường 10%, nếu bị làm rách thì bên B được miễn trách nhiệm bồi thường vì đồ đã sử dụng quá lâu mặt vải đã trở nên yếu dễ rách và đã được khấu hao hết theo thời gian sử dụng.

- **Đối với đồ quần áo**: Bên B sẽ bồi thường bằng tiền theo thỏa thuận với bên A nhưng không vượt quá 10 lần giá giặt.

* Trong những trường hợp hư hỏng khách quan như do tuổi thọ hoặc do lỗi nguyên thủy của đồ giặt như vải bị cũ, bị lỗi chỉ, bị sứt chỉ, bị bạt màu, bị ra màu, bị lem màu, bị co rút, bị dính những vết dơ vĩnh viễn, bị lũng, rách...thì Bên B không chịu trách nhiệm bồi thường.

Trong trường hợp Bên A phát hiện đồ giặt bị hư hỏng hoặc mất, Bên A phải báo cho Bên B biết trong vòng 2 ngày kể từ ngày Bên B giao, sau thời gian này Bên B không chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1 Trách nhiệm của Bên A:

- Thanh toán đúng hạn theo quy định tại **Khoản 2.4, Điều 2.**



- Bàn giao đồ chưa giặt và nhận lại đồ sạch theo quy định tại **Điều 4** của Hợp đồng.

6.2 Trách nhiệm của Bên B:

- Thanh toán đền bù đúng theo quy định tại **Điều 5**.
- Bảo đảm thời gian Thu nhận và Giao trả theo quy định tại **Điều 4**.
- Xuất Hoá đơn giá trị gia tăng cho Bên A khi tiến hành thanh toán hàng tháng (nếu có).
- Hành quy trình xử lý tốt nhất theo tiêu chuẩn quốc tế và duy trì chất lượng phục vụ.
- Xử lý đồ giặt chỉ tại địa điểm Bên B, không chuyển giao đồ giặt tới bên nào khác.
- Khâu vá, sửa chữa lặt vặt đồ giặt mà không tính thêm phí.
- Tuân thủ theo những quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy, các quy định về vệ sinh môi trường công cộng và an ninh trật tự trong khu vực của Bên A.

ĐIỀU 7: SỬA ĐỔI, GIA HẠN HOẶC CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên có thể bổ sung, sửa đổi, gia hạn hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn với việc lập thành văn bản và thông báo cho nhau trước 30 ngày.
- Nếu đến hạn Hợp đồng mà hai bên không có ý kiến gì hay sự thay đổi nào thì coi như hiệu lực Hợp đồng được tự động duy trì tiếp tục cho đến khi có thông báo mới. Còn trong trường hợp hai bên không còn hợp tác với nhau nữa thì hợp đồng này sẽ mặc nhiên được thanh lý.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng. Các vấn đề có liên quan không được quy định tại Hợp đồng sẽ được hai bên thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
- Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng trước tiên phải được giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp các bên không tự giải quyết được, vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa Kinh tế – Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định của tòa là cuối cùng mà hai bên phải chấp hành. Án phí Tòa Kinh tế sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản.



Lê Xuân Hoàng





CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-022

Địa chỉ (Address): D15/10C Thê Lũ, ấp 4, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH - Số TK: 6421201545454 - Tại NH: NN & PT NT - CN BẮC TPHCM



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 11 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial): 1K24TBC

Số (No): 2540885

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Mã số thuế (Tax code): 0303618317

Địa chỉ (Address): 3A35 TRẦN VĂN GIÀU, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mã khách hàng (Customer's Code): PE15000136946

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 10 năm 2024 từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/10/2024	kWh	15.887	-	33.434.494
	(kèm theo bảng kê số 633072935 ngày 02 tháng 11 năm 2024)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					33.434.494
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.674.760
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			36.109.254
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Ba mươi sáu triệu một trăm linh chín nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM
TNHH - Công ty Điện lực Bình Chánh
Ngày ký: 02/ 11/ 2024 16:20:37



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-022

Địa chỉ (Address): D15/10C Thê Lữ, ấp 4, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH - Số TK: 6421201545454 - Tại NH:
NN & PT NT - CN BẮC TPHCM



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 12 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial): 1K24TBC

Số (No): 2786608

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Mã số thuế (Tax code): 0303618317

Địa chỉ (Address): 3A35 TRẦN VĂN GIÀU, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mã khách hàng (Customer's Code): PE15000136946

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 11 năm 2024 từ ngày 01/11/2024 đến ngày 30/11/2024 (kèm theo bảng kê số 635766771 ngày 02 tháng 12 năm 2024)	kWh	15.482	-	33.043.054
Cộng tiền hàng (Total amount):					33.043.054
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.643.444
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			35.686.498
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Ba mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM
TNHH - Công ty Điện lực Bình Chánh
Ngày ký: 03/ 12/ 2024 02:12:48



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-022

Địa chỉ (Address): D15/10C Thê Lũ, ấp 4, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH - Số TK: 6421201545454 - Tại NH:
NN & PT NT - CN BẮC TPHCM



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 01 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): 1K25TBC

Số (No): 110950

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Mã số thuế (Tax code): 0303618317

Địa chỉ (Address): 3A35 TRẦN VĂN GIÀU, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mã khách hàng (Customer's Code): PE15000136946

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 12 năm 2024 từ ngày 01/12/2024 đến ngày 31/12/2024 (kèm theo bảng kê số 638719469 ngày 02 tháng 01 năm 2025)	kWh	14.438	-	30.775.179
Cộng tiền hàng (Total amount):					30.775.179
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.462.014
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			33.237.193
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Ba mươi ba triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn một trăm chín mươi ba đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM
TNHH - Công ty Điện lực Bình Chánh
Ngày ký: 03/01/2025 01:41:16



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-022

Địa chỉ (Address): D15/10C Thê Lữ, ấp 4, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH - Số TK: 6421201545454 - Tại NH:
NN & PT NT - CN BẮC TPHCM



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 02 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): 1K25TBC

Số (No): 461396

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Mã số thuế (Tax code): 0303618317

Địa chỉ (Address): 3A35 TRẦN VĂN GIÀU, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mã khách hàng (Customer's Code): PE15000136946

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 1 năm 2025 từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/01/2025	kWh	12.149	-	25.921.091
	(kèm theo bảng kê số 641627436 ngày 02 tháng 02 năm 2025)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					25.921.091
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.073.687
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			27.994.778
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Hai mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM
TNHH - Công ty Điện lực Bình Chánh
Ngày ký: 02/ 02/ 2025 21:13:32



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC SÀI GÒN

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-001

Địa chỉ (Address): Số 01 Đường Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC SÀI GÒN - Số TK: 1036112345 - Tại NH: TMCP
Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 03 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): 1K25TSG

Số (No): 255877

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Mã số thuế (Tax code): 0303618317-001

Địa chỉ (Address): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TP.HCM, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PE01000046551

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 2 năm 2025 từ ngày 01/02/2025 đến ngày 28/02/2025	kWh	8.734	-	17.267.118
	(kèm theo bảng kê số 644117392 ngày 02 tháng 03 năm 2025)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					17.267.118
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.381.369
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			18.648.487
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Mười tám triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CN Tổng công ty Điện Lực TP.HCM
TNHH - Công ty Điện Lực Sài Gòn
Ngày ký: 03/ 03/ 2025 09:38:02



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-022

Địa chỉ (Address): D15/10C Thê Lũ, ấp 4, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH - Số TK: 6421201545454 - Tại NH: NN & PT NT - CN BẮC TPHCM



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 04 năm (year) 2025

Ký hiệu (Serial): 1K25TBC

Số (No): 850895

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

Mã số thuế (Tax code): 0303618317

Địa chỉ (Address): 3A35 TRẦN VĂN GIÀU, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH

Mã khách hàng (Customer's Code): PE15000136946

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 3 năm 2025 từ ngày 01/03/2025 đến ngày 31/03/2025	kWh	17.035	-	36.340.111
	(kèm theo bảng kê số 647554861 ngày 02 tháng 04 năm 2025)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					36.340.111
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.907.209
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			39.247.320
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Ba mươi chín triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM
TNHH - Công ty Điện lực Bình Chánh
Ngày ký: 02/04/2025 15:07:08



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: 00000593

Ngày 09 tháng 01 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778
MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 1/24 TỪ NGÀY: 01/12/2023 ĐẾN NGÀY: 02/01/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2
ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THAI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 4144

CHỈ SỐ CŨ: 3998

TIÊU THỤ (m3): 146

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m³)	Đơn giá (đồng/m³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	5	21.300	3.109.800	155.490	600.660	50.183
	141	21.300			26.625	
Dịch vụ thoát nước	5	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 3.942.758 Số tiền bằng chữ: Ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng.			
	141	4.260				

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THAI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Lượng nước sử dụng năm 2023: 141 m³

Lượng nước sử dụng năm 2024: 5 m³

Cột (3): Bao gồm: tiền DVTN năm 2023 + tiền DVTN năm 2024

= lượng nước sử dụng 2023 x đơn giá nước sạch năm 2023 x 20% +

lượng nước sử dụng 2024 x đơn giá nước sạch năm 2024 x 25%

= 600.660 + 26.625 = 627.285 đồng

Cột (4): Thuế GTGT = giá DVTN năm 2023 + 2024 x 8% = 627.285 x 8% = 50.183 đồng

102007

Ngày 09 tháng 01 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 09/01/2024



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: 00066336

Ngày 07 tháng 02 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 2/24 TỪ NGÀY: 02/01/2024 ĐẾN NGÀY: 01/02/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 4308

CHỈ SỐ CŨ: 4144

TIÊU THỤ (m3): 164

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	164	21.300	3.493.200	174.660	873.300	69.864
Dịch vụ thoát nước	164	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 4.611.024			
			Số tiền bằng chữ: Bốn triệu sáu trăm mười một nghìn không trăm hai mươi bốn đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

1831296

Ngày 07 tháng 02 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 07/02/2024



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: 00132097

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 3/24 TỪ NGÀY: 01/02/2024 ĐẾN NGÀY: 04/03/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THAI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 4450

CHỈ SỐ CŨ: 4308

TIÊU THỤ (m³): 142

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	142	21.300	3.024.600	151.230	756.150	60.492
Dịch vụ thoát nước	142	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 3.992.472			
			Số tiền bằng chữ:			
			Ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THAI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

3524868

Ngày 06 tháng 03 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 06/03/2024



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: 00197880

Ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778
MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 4/24 TỪ NGÀY: 04/03/2024 ĐẾN NGÀY: 02/04/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2
ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 4561

CHỈ SỐ CŨ: 4450

TIÊU THỤ (m3): 111

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	111	21.300	2.364.300	118.215	591.075	47.286
Dịch vụ thoát nước	111	5.325	Tổng số tiền thanh toán:			
			3.120.876			
Dịch vụ thoát nước	111	5.325	Số tiền bằng chữ:			
			Ba triệu một trăm hai mươi nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

5091881

Ngày 04 tháng 04 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 04/04/2024

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: 00263656

Ngày 04 tháng 05 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 5/24 TỪ NGÀY: 02/04/2024 ĐẾN NGÀY: 02/05/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THAI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 4721

CHỈ SỐ CŨ: 4561

TIÊU THỤ (m3): 160

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	160	21.300	3.408.000	170.400	852.000	68.160
Dịch vụ thoát nước	160	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 4.498.560			
			Số tiền bằng chữ:			
			Bốn triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THAI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

6609104

Ngày 04 tháng 05 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 04/05/2024

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: **00329441**

Ngày 05 tháng 06 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam****ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778****MÃ SỐ THUẾ: 0304789925****KỲ: 6/24 TỪ NGÀY: 02/05/2024 ĐẾN NGÀY: 03/06/2024****KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2****ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM****SDB: 0301 230 5590****MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001****SHĐ: Q30200075A****MLT: 113.16700****MGB: 33****ĐMKH: 0****MTT: 4****CHỈ SỐ MÔI: 4914****CHỈ SỐ CŨ: 4721****TIÊU THỤ (m3): 193**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m³)	Đơn giá (đồng/m³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	193	21.300	4.110.900	205.545	1.027.725	82.218
Dịch vụ thoát nước	193	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 5.426.388			
			Số tiền bằng chữ:			
			Năm triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi tám đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN**Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.****8341336**

Ngày 05 tháng 06 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 05/06/2024



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: **00395241**

Ngày 05 tháng 07 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 7/24 TỪ NGÀY: 03/06/2024 ĐẾN NGÀY: 03/07/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 5106

CHỈ SỐ CŨ: 4914

TIÊU THỤ (m3): 192

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	192	21.300	4.089.600	204.480	1.022.400	81.792
Dịch vụ thoát nước	192	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 5.398.272			
			Số tiền bằng chữ:			
			Năm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

10018676

Ngày 05 tháng 07 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 05/07/2024



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: **00461078**

Ngày 07 tháng 08 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778
MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 8/24 TỪ NGÀY: 03/07/2024 ĐẾN NGÀY: 03/08/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2
ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 5283

CHỈ SỐ CŨ: 5106

TIÊU THỤ (m3): 177

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	177	21.300	3.770.100	188.505	942.525	75.402
Dịch vụ thoát nước	177	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 4.976.532			
			Số tiền bằng chữ:			
			Bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi hai đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

11661574

Ngày 07 tháng 08 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 07/08/2024



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: **00526882**

Ngày 06 tháng 09 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 9/24 TỪ NGÀY: 03/08/2024 ĐẾN NGÀY: 04/09/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 5469

CHỈ SỐ CŨ: 5283

TIÊU THỤ (m3): 186

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m³)	Đơn giá (đồng/m³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	186	21.300	3.961.800	198.090	990.450	79.236
Dịch vụ thoát nước	186	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 5.229.576			
			Số tiền bằng chữ:			
			Năm triệu hai trăm hai mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

13205116

Ngày 06 tháng 09 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 06/09/2024



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: 00592691

Ngày 07 tháng 10 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778
MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 10/24 TỪ NGÀY: 04/09/2024 ĐẾN NGÀY: 03/10/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2
ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THAI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 5659

CHỈ SỐ CŨ: 5469

TIÊU THỤ (m3): 190

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	190	21.300	4.047.000	202.350	1.011.750	80.940
Dịch vụ thoát nước	190	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 5.342.040			
			Số tiền bằng chữ: Năm triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn không trăm bốn mươi đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THAI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

14918114

Ngày 07 tháng 10 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 07/10/2024



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: 00658472

Ngày 06 tháng 11 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778
MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 11/24 TỪ NGÀY: 03/10/2024 ĐẾN NGÀY: 04/11/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2
ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THẠI TỎ, PHƯƠNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 5946

CHỈ SỐ CŨ: 5659

TIÊU THỤ (m3): 287

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	287	21.300	6.113.100	305.655	1.528.275	122.262
Dịch vụ thoát nước	287	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 8.069.292			
			Số tiền bằng chữ:			
			Tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm chín mươi hai đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THẠI TỎ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

16598439

Ngày 06 tháng 11 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 06/11/2024



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TBT

Số: 00724255

Ngày 06 tháng 12 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778
MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 12/24 TỪ NGÀY: 04/11/2024 ĐẾN NGÀY: 04/12/2024

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2
ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590 **MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001** **SHĐ: Q30200075A**
MLT: 113.16700 **MGB: 33** **ĐMKH: 0** **MTT: 4**
CHỈ SỐ MỚI: 6202 **CHỈ SỐ CŨ: 5946** **TIÊU THỤ (m3): 256**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m³)	Đơn giá (đồng/m³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	256	21.300	5.452.800	272.640	1.363.200	109.056
Dịch vụ thoát nước	256	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 7.197.696			
			Số tiền bằng chữ: Bảy triệu một trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

18222523

Ngày 06 tháng 12 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 06/12/2024



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TBT

Số: 00000593

Ngày 07 tháng 01 năm 2025

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 1/25 TỪ NGÀY: 04/12/2024 ĐẾN NGÀY: 03/01/2025

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THAI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 6484

CHỈ SỐ CŨ: 6202

TIÊU THỤ (m3): 282

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m³)	Đơn giá (đồng/m³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	19	21.300	6.006.600	300.330	1.400.475	121.751
	263	21.300			121.410	
Dịch vụ thoát nước	19	6.390	Tổng số tiền thanh toán: 7.950.566 Số tiền bằng chữ: Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng.			
	263	5.325				

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THAI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Lượng nước sử dụng năm 2024: 263 m³

Lượng nước sử dụng năm 2025: 19 m³

Cột (3): Bao gồm: tiền DVTN năm 2024 + tiền DVTN năm 2025

= lượng nước sử dụng 2024 x đơn giá nước sạch năm 2024 x 25% +

lượng nước sử dụng 2025 x đơn giá nước sạch năm 2025 x 30%

= 1.400.475 + 121.410 = 1.521.885 đồng

Cột (4): Thuế GTGT = giá DVTN năm 2024 + 2025 x 8% = 1.521.885 x 8% = 121.751 đồng

151892

Ngày 07 tháng 01 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 07/01/2025

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TBT

Số: 00066331

Ngày 05 tháng 02 năm 2025

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 2/25 TỪ NGÀY: 03/01/2025 ĐẾN NGÀY: 03/02/2025

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THAI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 6805

CHỈ SỐ CŨ: 6484

TIÊU THỤ (m³): 321

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	321	21.300	6.837.300	341.865	2.051.190	164.095
Dịch vụ thoát nước	321	6.390	Tổng số tiền thanh toán: 9.394.450			
			Số tiền bằng chữ: Chín triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THAI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

1682210

Ngày 05 tháng 02 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 05/02/2025



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TBT

Số: **00132074**

Ngày 06 tháng 03 năm 2025

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 3/25 TỪ NGÀY: 03/02/2025 ĐẾN NGÀY: 04/03/2025

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 7109

CHỈ SỐ CŨ: 6805

TIÊU THỤ (m3): 304

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	304	21.300	6.475.200	323.760	1.942.560	155.405
Dịch vụ thoát nước	304	6.390	Tổng số tiền thanh toán:			
			8.896.925			
			Số tiền bằng chữ: Tám triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

3434900

Ngày 06 tháng 03 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 06/03/2025

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K25TBT

Số: **00197827**Ngày 08 tháng 04 năm 2025**TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH****194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam****ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778****MÃ SỐ THUẾ: 0304789925****KỲ: 4/25 TỪ NGÀY: 04/03/2025 ĐẾN NGÀY: 03/04/2025****KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2****ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM****SDB: 0301 230 5590****MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001****SHĐ: Q30200075A****MLT: 113.16700****MGB: 33****ĐMKH: 0****MTT: 4****CHỈ SỐ MÔI: 7342****CHỈ SỐ CŨ: 7109****TIÊU THỤ (m3): 233**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	233	21.300	4.962.900	248.145	1.488.870	119.110
Dịch vụ thoát nước	233	6.390	Tổng số tiền thanh toán: 6.819.025			
			Số tiền bằng chữ: Sáu triệu tám trăm mười chín nghìn không trăm hai mươi lăm đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN**Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.****5156036**Ngày 08 tháng 04 năm 2025

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 08/04/2025

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00000592

Ngày 06 tháng 01 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 1/23 TỪ NGÀY: 28/11/2022 ĐẾN NGÀY: 03/01/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THAI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 114.07800

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 2844

CHỈ SỐ CŨ: 2676

TIÊU THỤ (m3): 168

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	9	21.300			508.005	
	159	21.300	3.578.400	178.920	38.340	54.635
Dịch vụ thoát nước	9	4.260	Tổng số tiền thanh toán: 4.358.300			
	159	3.195	Số tiền bằng chữ:			
			Bốn triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THAI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.Lượng nước sử dụng năm 2022: 159 m³Lượng nước sử dụng năm 2023: 9 m³

Cột (3): Bao gồm: tiền DVTN năm 2022 + tiền DVTN năm 2023

= lượng nước sử dụng 2022 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 15% +

lượng nước sử dụng 2023 x đơn giá nước sạch năm 2023 x 20%

= 508.005 + 38.340 = 546.345 đồng

Cột (4): Thuế GTGT = giá DVTN năm 2022 + 2023 x 10% = 38.340 x 10% = 54.635 đồng

67860

Ngày 06 tháng 01 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 06/01/2023

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00066335

Ngày 06 tháng 02 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 2/23 TỪ NGÀY: 03/01/2023 ĐẾN NGÀY: 01/02/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 114.07800

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 2925

CHỈ SỐ CŨ: 2844

TIÊU THỤ (m3): 81

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m³)	Đơn giá (đồng/m³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	81	21.300	1.725.300	86.265	345.060	34.506
Dịch vụ thoát nước	81	4.260	Tổng số tiền thanh toán: 2.191.131			
			Số tiền bằng chữ:			
			Hai triệu một trăm chín mươi mốt nghìn một trăm ba mươi một đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

1679134

Ngày 06 tháng 02 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 06/02/2023

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00132025

Ngày 08 tháng 03 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 3/23 TỪ NGÀY: 01/02/2023 ĐẾN NGÀY: 03/03/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THAI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 114.07800

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 3070

CHỈ SỐ CŨ: 2925

TIÊU THỤ (m3): 145

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m³)	Đơn giá (đồng/m³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	145	21.300	3.088.500	154.425	617.700	61.770
Dịch vụ thoát nước	145	4.260	Tổng số tiền thanh toán: 3.922.395			
			Số tiền bằng chữ:			
			Ba triệu chín trăm hai mươi hai nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THAI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

3471263

Ngày 08 tháng 03 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 08/03/2023

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00197690

Ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 4/23 TỪ NGÀY: 03/03/2023 ĐẾN NGÀY: 03/04/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯƠNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 114.07800

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 3200

CHỈ SỐ CŨ: 3070

TIÊU THỤ (m3): 130

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	130	21.300	2.769.000	138.450	553.800	55.380
Dịch vụ thoát nước	130	4.260	Tổng số tiền thanh toán:			
			3.516.630			
Dịch vụ thoát nước	130	4.260	Số tiền bằng chữ:			
			Ba triệu năm trăm mười sáu nghìn sáu trăm ba mươi đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

4999346

Ngày 06 tháng 04 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 06/04/2023

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00197690

Ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 4/23 TỪ NGÀY: 03/03/2023 ĐẾN NGÀY: 03/04/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 114.07800

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 3200

CHỈ SỐ CŨ: 3070

TIÊU THỤ (m3): 130

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	130	21.300	2.769.000	138.450	553.800	55.380
Dịch vụ thoát nước	130	4.260	Tổng số tiền thanh toán: 3.516.630			
			Số tiền bằng chữ: Ba triệu năm trăm mười sáu nghìn sáu trăm ba mươi đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

4999346

Ngày 06 tháng 04 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 06/04/2023

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00263357

Ngày 08 tháng 05 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 5/23 TỪ NGÀY: 03/04/2023 ĐẾN NGÀY: 04/05/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 114.07800

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 3308

CHỈ SỐ CŨ: 3200

TIÊU THỤ (m3): 108

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m³)	Đơn giá (đồng/m³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	108	21.300	2.300.400	115.020	460.080	46.008
Dịch vụ thoát nước	108	4.260	Tổng số tiền thanh toán: 2.921.508			
			Số tiền bằng chữ:			
			Hai triệu chín trăm hai mươi một nghìn năm trăm lẻ tám đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

6558933

Ngày 08 tháng 05 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 08/05/2023

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00329053

Ngày 07 tháng 06 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 6/23 TỪ NGÀY: 04/05/2023 ĐẾN NGÀY: 03/06/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THAI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 114.07800

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 3412

CHỈ SỐ CŨ: 3308

TIÊU THỤ (m3): 104

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (10%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	104	21.300	2.215.200	110.760	443.040	44.304
			Tổng số tiền thanh toán: 2.813.304			
			Số tiền bằng chữ:			
			Hai triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm lẻ bốn đồng.			
Dịch vụ thoát nước	104	4.260				

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THAI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

8320213

Ngày 07 tháng 06 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 07/06/2023

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00394737

Ngày 06 tháng 07 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 7/23 TỪ NGÀY: 03/06/2023 ĐẾN NGÀY: 04/07/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 114.07800

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MÔI: 3514

CHỈ SỐ CŨ: 3412

TIÊU THỤ (m3): 102

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m³)	Đơn giá (đồng/m³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	102	21.300	2.172.600	108.630	434.520	34.762
Dịch vụ thoát nước	102	4.260	Tổng số tiền thanh toán: 2.750.512			
			Số tiền bằng chữ:			
			Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn năm trăm mười hai đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

9921745

Ngày 06 tháng 07 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 06/07/2023

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00460458

Ngày 07 tháng 08 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam****ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778****MÃ SỐ THUẾ: 0304789925****KỲ: 8/23 TỪ NGÀY: 04/07/2023 ĐẾN NGÀY: 03/08/2023****KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2****ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM****SDB: 0301 230 5590****MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001****SHĐ: Q30200075A****MLT: 114.07800****MGB: 33****ĐMKH: 0****MTT: 4****CHỈ SỐ MỚI: 3606****CHỈ SỐ CŨ: 3514****TIÊU THỤ (m3): 92**

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	92	21.300	1.959.600	97.980	391.920	31.354
Dịch vụ thoát nước	92	4.260	Tổng số tiền thanh toán:			
			2.480.854			
Dịch vụ thoát nước	92	4.260	Số tiền bằng chữ:			
			Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN**Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.**

11452761

Ngày 07 tháng 08 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 07/08/2023

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00526176

Ngày 06 tháng 09 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 9/23 TỪ NGÀY: 03/08/2023 ĐẾN NGÀY: 01/09/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THAI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 114.07800

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 3684

CHỈ SỐ CŨ: 3606

TIÊU THỤ (m3): 78

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	78	21.300	1.661.400	83.070	332.280	26.582
Dịch vụ thoát nước	78	4.260	Tổng số tiền thanh toán: 2.103.332			
			Số tiền bằng chữ: Hai triệu một trăm lẻ ba nghìn ba trăm ba mươi hai đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THAI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

12999701

Ngày 06 tháng 09 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Ký ngày: 06/09/2023

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00591959

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778

MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 10/23 TỪ NGÀY: 01/09/2023 ĐẾN NGÀY: 03/10/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHONG KHAM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHAM BỆNH SỐ 2

ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 3783

CHỈ SỐ CŨ: 3684

TIÊU THỤ (m3): 99

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	99	21.300	2.108.700	105.435	421.740	33.739
Dịch vụ thoát nước	99	4.260	Tổng số tiền thanh toán: 2.669.614			
			Số tiền bằng chữ:			
			Hai triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm mười bốn đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

14735045

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 06/10/2023



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K23TBT

Số: 00657763

Ngày 06 tháng 11 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH-MTV
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 1900068868 - FAX: (84.28)38229778
MÃ SỐ THUẾ: 0304789925

KỲ: 11/23 TỪ NGÀY: 03/10/2023 ĐẾN NGÀY: 02/11/2023

KHÁCH HÀNG: CHI NHANH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM DA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2
ĐỊA CHỈ: 132-134 LÝ THÁI TÔ, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

SDB: 0301 230 5590

MÃ SỐ THUẾ: 0303618317-001

SHĐ: Q30200075A

MLT: 113.16700

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT: 4

CHỈ SỐ MỚI: 3896

CHỈ SỐ CŨ: 3783

TIÊU THỤ (m3): 113

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m³)	Đơn giá (đồng/m³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	113	21.300	2.406.900	120.345	481.380	38.510
Dịch vụ thoát nước	113	4.260	Tổng số tiền thanh toán: 3.047.135			
			Số tiền bằng chữ:			
			Ba triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm ba mươi lăm đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: 132 LÝ THÁI TÔ, P.02, Q.03, TP.HCM, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

16465001

Ngày 06 tháng 11 năm 2023

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Ký ngày: 06/11/2023

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/12/2023 đến 31/12/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

02, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/12/2023					12
02/12/2023					0
03/12/2023					0
04/12/2023					0
05/12/2023					25
06/12/2023					0
07/12/2023					0
08/12/2023					8
09/12/2023					0
10/12/2023					0
11/12/2023					0
12/12/2023					15
13/12/2023					0
14/12/2023					0
15/12/2023					40
16/12/2023					0
17/12/2023					0
18/12/2023					0
19/12/2023					56
20/12/2023					0
21/12/2023					0
22/12/2023					13
23/12/2023					0
24/12/2023					0
25/12/2023					0
26/12/2023					16
27/12/2023					0
28/12/2023					0
29/12/2023					23
30/12/2023					0
31/12/2023					0
Cộng tháng					208

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN -
TRUNG TÂM KHÁM BỆNH
SỐ 2
T.P. HỒ CHÍ MINH
Trương Lê Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
GIÀM ĐỐC
NGUYỄN HỮU LỘC
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/11/2023 đến 30/11/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

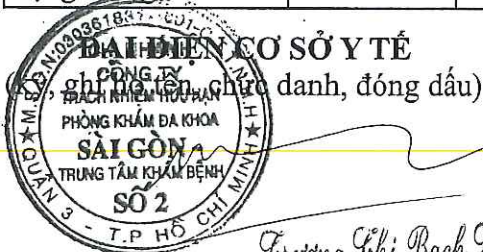
Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

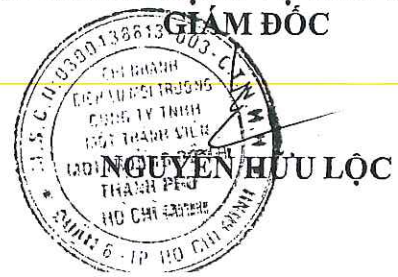
ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/11/2023					0
02/11/2023					0
03/11/2023					8
04/11/2023					0
05/11/2023					0
06/11/2023					0
07/11/2023					11
08/11/2023					0
09/11/2023					0
10/11/2023					9
11/11/2023					0
12/11/2023					0
13/11/2023					0
14/11/2023					17
15/11/2023					0
16/11/2023					0
17/11/2023					27
18/11/2023					0
19/11/2023					0
20/11/2023					0
21/11/2023					20
22/11/2023					0
23/11/2023					0
24/11/2023					15
25/11/2023					0
26/11/2023					0
27/11/2023					0
28/11/2023					20
29/11/2023					0
30/11/2023					0
Cộng tháng					127



Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/10/2023 đến 31/10/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/10/2023					0
02/10/2023					0
03/10/2023					14
04/10/2023					0
05/10/2023					0
06/10/2023					16
07/10/2023					0
08/10/2023					0
09/10/2023					15
10/10/2023					0
11/10/2023					0
12/10/2023					0
13/10/2023					17
14/10/2023					0
15/10/2023					0
16/10/2023					0
17/10/2023					25
18/10/2023					0
19/10/2023					0
20/10/2023					12
21/10/2023					0
22/10/2023					0
23/10/2023					0
24/10/2023					25
25/10/2023					0
26/10/2023					0
27/10/2023					14
28/10/2023					0
29/10/2023					0
30/10/2023					0
31/10/2023					22
Cộng tháng					160

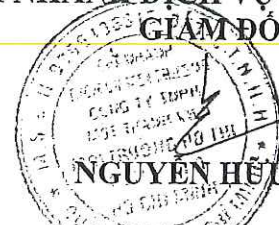
(k) ghi rõ tên chủ thể, đóng dấu)



Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỮU LỘC

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/09/2023 đến 30/09/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HD: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/09/2023					0
02/09/2023					0
03/09/2023					0
04/09/2023					0
05/09/2023					23
06/09/2023					0
07/09/2023					0
08/09/2023					10
09/09/2023					0
10/09/2023					0
11/09/2023					0
12/09/2023					8
13/09/2023					0
14/09/2023					0
15/09/2023					0
16/09/2023					0
17/09/2023					0
18/09/2023					0
19/09/2023					15
20/09/2023					0
21/09/2023					0
22/09/2023					10
23/09/2023					0
24/09/2023					0
25/09/2023					0
26/09/2023					15
27/09/2023					0
28/09/2023					0
29/09/2023					21
30/09/2023					0
Cộng tháng					102

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)
SÀI GÒN -
TRUNG TÂM KHÁM BỆNH
SỐ 2
T.P. HỒ CHÍ MINH
Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU LỘC
TRÁCH PHÓ
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BMQ16/03

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/08/2023 đến 31/08/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI
GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường
02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/08/2023					6
02/08/2023					0
03/08/2023					0
04/08/2023					16
05/08/2023					0
06/08/2023					0
07/08/2023					0
08/08/2023					10
09/08/2023					0
10/08/2023					0
11/08/2023					7
12/08/2023					0
13/08/2023					0
14/08/2023					0
15/08/2023					18
16/08/2023					0
17/08/2023					0
18/08/2023					7
19/08/2023					0
20/08/2023					0
21/08/2023					0
22/08/2023					14
23/08/2023					0
24/08/2023					0
25/08/2023					18
26/08/2023					0
27/08/2023					0
28/08/2023					0
29/08/2023					15
30/08/2023					0
31/08/2023					0
Cộng tháng					111

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)



**CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC**



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BMQ16/03

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/07/2023 đến 31/07/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HD: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

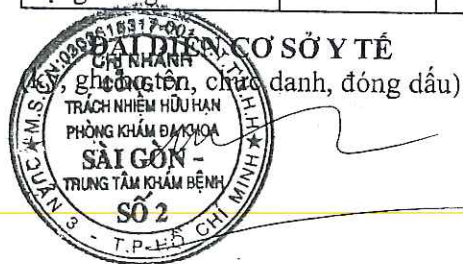
Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/07/2023					0
02/07/2023					0
03/07/2023					0
04/07/2023					8
05/07/2023					0
06/07/2023					0
07/07/2023					18
08/07/2023					0
09/07/2023					0
10/07/2023					0
11/07/2023					15
12/07/2023					0
13/07/2023					0
14/07/2023					20
15/07/2023					0
16/07/2023					0
17/07/2023					0
18/07/2023					14
19/07/2023					0
20/07/2023					0
21/07/2023					16
22/07/2023					0
23/07/2023					0
24/07/2023					0
25/07/2023					7
26/07/2023					0
27/07/2023					0
28/07/2023					12
29/07/2023					0
30/07/2023					0
31/07/2023					0
Cộng tháng					110



CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG



Trương Thị Bạch Tuyết

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

Trung CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/06/2023 đến 30/06/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 60 kg

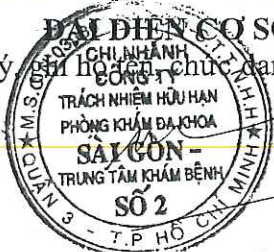
Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/06/2023					0
02/06/2023					6
03/06/2023					0
04/06/2023					0
05/06/2023					0
06/06/2023					9
07/06/2023					0
08/06/2023					0
09/06/2023					15
10/06/2023					0
11/06/2023					0
12/06/2023					0
13/06/2023					17
14/06/2023					0
15/06/2023					0
16/06/2023					12
17/06/2023					0
18/06/2023					0
19/06/2023					0
20/06/2023					15
21/06/2023					0
22/06/2023					0
23/06/2023					10
24/06/2023					0
25/06/2023					0
26/06/2023					0
27/06/2023					8
28/06/2023					0
29/06/2023					0
30/06/2023					8
Cộng tháng					100

(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)



Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỐ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/05/2023 đến 31/05/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HD: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/05/2023					0
02/05/2023					0
03/05/2023					0
04/05/2023					0
05/05/2023					8
06/05/2023					0
07/05/2023					0
08/05/2023					0
09/05/2023					10
10/05/2023					0
11/05/2023					0
12/05/2023					9
13/05/2023					0
14/05/2023					0
15/05/2023					0
16/05/2023					14
17/05/2023					0
18/05/2023					0
19/05/2023					7
20/05/2023					0
21/05/2023					0
22/05/2023					0
23/05/2023					10
24/05/2023					0
25/05/2023					0
26/05/2023					6
27/05/2023					0
28/05/2023					0
29/05/2023					0
30/05/2023					10
31/05/2023					0
Cộng tháng					74

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ

(Chữ ký họ tên, chức danh, đóng dấu)



Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/04/2023 đến 30/04/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI
GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HD: 8540-2023-RYT/HD.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường
02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

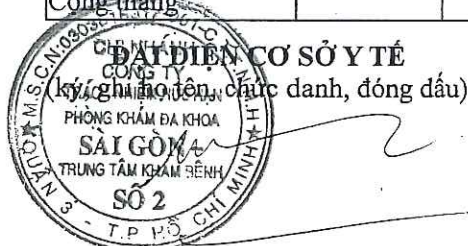
Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

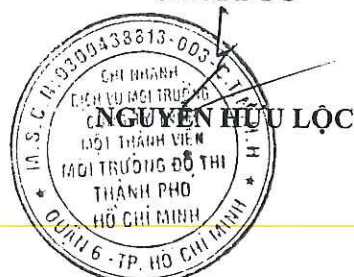
ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/04/2023					0
02/04/2023					0
03/04/2023					0
04/04/2023					7
05/04/2023					0
06/04/2023					0
07/04/2023					9
08/04/2023					0
09/04/2023					0
10/04/2023					0
11/04/2023					14
12/04/2023					0
13/04/2023					0
14/04/2023					11
15/04/2023					0
16/04/2023					0
17/04/2023					0
18/04/2023					13
19/04/2023					0
20/04/2023					0
21/04/2023					15
22/04/2023					0
23/04/2023					0
24/04/2023					0
25/04/2023					17
26/04/2023					0
27/04/2023					0
28/04/2023					17
29/04/2023					0
30/04/2023					0
Cộng tháng					103



Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỐ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/03/2023 đến 31/03/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI

GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3

Số HĐ: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3

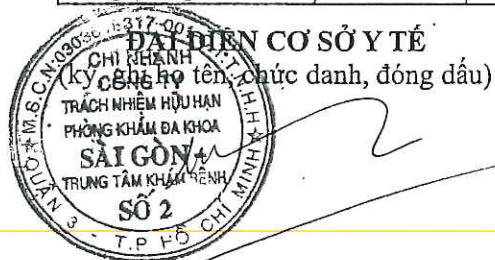
Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/03/2023					0
02/03/2023					0
03/03/2023					15
04/03/2023					0
05/03/2023					0
06/03/2023					0
07/03/2023					16
08/03/2023					0
09/03/2023					0
10/03/2023					17
11/03/2023					0
12/03/2023					0
13/03/2023					0
14/03/2023					13
15/03/2023					0
16/03/2023					0
17/03/2023					7
18/03/2023					0
19/03/2023					0
20/03/2023					0
21/03/2023					16
22/03/2023					0
23/03/2023					0
24/03/2023					13
25/03/2023					0
26/03/2023					0
27/03/2023					0
28/03/2023					13
29/03/2023					0
30/03/2023					0
31/03/2023					9
Cộng tháng					119



Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/02/2023 đến 28/02/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3

Số HĐ: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3

Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/02/2023					0
02/02/2023					0
03/02/2023					5 /
04/02/2023					0
05/02/2023					0
06/02/2023					0
07/02/2023					8 /
08/02/2023					0
09/02/2023					0
10/02/2023					10 /
11/02/2023					0
12/02/2023					0
13/02/2023					0
14/02/2023					14
15/02/2023					0
16/02/2023					0
17/02/2023					12
18/02/2023					0
19/02/2023					0
20/02/2023					0
21/02/2023					18
22/02/2023					0
23/02/2023					0
24/02/2023					9
25/02/2023					0
26/02/2023					0
27/02/2023					0
28/02/2023					13
Cộng tháng					89

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ

(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)



Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/01/2023 đến 31/01/2023

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3

Số HĐ: 8540-2023-RYT/HĐ.MTĐT-RYT

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3

Khối lượng khoán: 60 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/01/2023					25
02/01/2023					0
03/01/2023					24
04/01/2023					0
05/01/2023					0
06/01/2023					5
07/01/2023					0
08/01/2023					0
09/01/2023					0
10/01/2023					8
11/01/2023					0
12/01/2023					0
13/01/2023					0
14/01/2023					0
15/01/2023					0
16/01/2023					0
17/01/2023					0
18/01/2023					0
19/01/2023					0
20/01/2023					0
21/01/2023					0
22/01/2023					0
23/01/2023					0
24/01/2023					0
25/01/2023					0
26/01/2023					0
27/01/2023					0
28/01/2023					0
29/01/2023					0
30/01/2023					0
31/01/2023					0
Cộng tháng					62

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ

Ký và ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN -
TRUNG TÂM KHÁM BỆNH
SỐ 2

Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU LỘC

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/12/2024 đến 31/12/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HD: 10241A-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/12/2024					0
02/12/2024					0
03/12/2024					15
04/12/2024					0
05/12/2024					0
06/12/2024					10
07/12/2024					0
08/12/2024					0
09/12/2024					0
10/12/2024					25
11/12/2024					0
12/12/2024					0
13/12/2024					18
14/12/2024					0
15/12/2024					0
16/12/2024					0
17/12/2024					25
18/12/2024					0
19/12/2024					0
20/12/2024					12
21/12/2024					0
22/12/2024					0
23/12/2024					0
24/12/2024					33
25/12/2024					0
26/12/2024					0
27/12/2024					13
28/12/2024					0
29/12/2024					0
30/12/2024					0
31/12/2024					25
Cộng tháng					176

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)
SAIGON
TRUNG TÂM KHÁM BỆNH
SỐ 2
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH
Trưởng Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC
TANG CÔNG HIẾU
QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/11/2024 đến 30/11/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 10241A-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/11/2024					8
02/11/2024					0
03/11/2024					0
04/11/2024					0
05/11/2024					8
06/11/2024					0
07/11/2024					0
08/11/2024					20
09/11/2024					0
10/11/2024					0
11/11/2024					0
12/11/2024					22
13/11/2024					0
14/11/2024					0
15/11/2024					10
16/11/2024					0
17/11/2024					0
18/11/2024					0
19/11/2024					15
20/11/2024					0
21/11/2024					0
22/11/2024					16
23/11/2024					0
24/11/2024					0
25/11/2024					0
26/11/2024					22
27/11/2024					0
28/11/2024					0
29/11/2024					26
30/11/2024					0
Cộng tháng					147

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

TẶNG CÔNG HIẾU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/10/2024 đến 31/10/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HD: 10241A-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

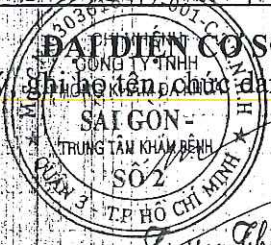
Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/10/2024					16
02/10/2024					0
03/10/2024					0
04/10/2024					16
05/10/2024					0
06/10/2024					0
07/10/2024					0
08/10/2024					17
09/10/2024					0
10/10/2024					0
11/10/2024					13
12/10/2024					0
13/10/2024					0
14/10/2024					0
15/10/2024					16
16/10/2024					0
17/10/2024					0
18/10/2024					16
19/10/2024					0
20/10/2024					0
21/10/2024					0
22/10/2024					15
23/10/2024					0
24/10/2024					0
25/10/2024					8
26/10/2024					0
27/10/2024					0
28/10/2024					0
29/10/2024					14
30/10/2024					0
31/10/2024					0
Cộng tháng					131

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
(Ký họ tên, chức danh, đóng dấu)



Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

PHÓ GIÁM ĐỐC



TẶNG CÔNG HIỆU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/09/2024 đến 30/09/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 10241A-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/09/2024					0
02/09/2024					0
03/09/2024					0
04/09/2024					0
05/09/2024					0
06/09/2024					23
07/09/2024					0
08/09/2024					0
09/09/2024					0
10/09/2024					21
11/09/2024					0
12/09/2024					0
13/09/2024					14
14/09/2024					0
15/09/2024					0
16/09/2024					0
17/09/2024					23
18/09/2024					0
19/09/2024					0
20/09/2024					12
21/09/2024					0
22/09/2024					0
23/09/2024					0
24/09/2024					16
25/09/2024					0
26/09/2024					0
27/09/2024					8
28/09/2024					0
29/09/2024					0
30/09/2024					0
Cộng tháng					117

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
Chức danh, đóng dấu
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN -
TRUNG TÂM KHÁM BỆNH
SỐ 2
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
CHI NHÁNH
CÔNG TY TNHH
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
TP. HỒ CHÍ MINH
TÀI TRƯỞNG CÔNG HIẾU
QUẬN 6 - TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/08/2024 đến 31/08/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HD: 10241A-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/08/2024					0
02/08/2024					15
03/08/2024					0
04/08/2024					0
05/08/2024					0
06/08/2024					20
07/08/2024					0
08/08/2024					0
09/08/2024					14
10/08/2024					0
11/08/2024					0
12/08/2024					0
13/08/2024					20
14/08/2024					0
15/08/2024					0
16/08/2024					10
17/08/2024					0
18/08/2024					0
19/08/2024					0
20/08/2024					29
21/08/2024					0
22/08/2024					0
23/08/2024					8
24/08/2024					0
25/08/2024					0
26/08/2024					0
27/08/2024					23
28/08/2024					0
29/08/2024					0
30/08/2024					0
31/08/2024					0
Cộng tháng					139

(ký, ghi rõ tên chức danh, đóng dấu)



Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG



TỔNG CÔNG HIỆU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/07/2024 đến 31/07/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 10241A-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/07/2024					0
02/07/2024					26
03/07/2024					0
04/07/2024					0
05/07/2024					11
06/07/2024					0
07/07/2024					0
08/07/2024					0
09/07/2024					18
10/07/2024					0
11/07/2024					0
12/07/2024					8
13/07/2024					0
14/07/2024					0
15/07/2024					0
16/07/2024					0
17/07/2024					0
18/07/2024					0
19/07/2024					0
20/07/2024					0
21/07/2024					0
22/07/2024					0
23/07/2024					11
24/07/2024					0
25/07/2024					0
26/07/2024					8
27/07/2024					0
28/07/2024					0
29/07/2024					0
30/07/2024					17
31/07/2024					0
Cộng tháng					99

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
(Ký ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Thị Bạch Tuyết



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/06/2024 đến 30/06/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 737-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/06/2024					0
02/06/2024					0
03/06/2024					0
04/06/2024					15
05/06/2024					0
06/06/2024					0
07/06/2024					11
08/06/2024					0
09/06/2024					0
10/06/2024					0
11/06/2024					15
12/06/2024					0
13/06/2024					0
14/06/2024					10
15/06/2024					0
16/06/2024					0
17/06/2024					0
18/06/2024					13
19/06/2024					0
20/06/2024					0
21/06/2024					11
22/06/2024					0
23/06/2024					0
24/06/2024					0
25/06/2024					18
26/06/2024					0
27/06/2024					0
28/06/2024					16
29/06/2024					0
30/06/2024					0
Cộng tháng					109

Đại diện cơ sở y tế
(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN
TRUNG TÂM KHÁM BỆNH
SỐ 2
QUẬN 3 - TP HỒ CHÍ MINH
Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC
TANG CÔNG HIỆU
CÔNG TY TNHH
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
QUẬN 6 - TP HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/05/2024 đến 31/05/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 737-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/05/2024					0
02/05/2024					0
03/05/2024					18
04/05/2024					0
05/05/2024					0
06/05/2024					0
07/05/2024					9
08/05/2024					0
09/05/2024					0
10/05/2024					6
11/05/2024					0
12/05/2024					0
13/05/2024					0
14/05/2024					11
15/05/2024					0
16/05/2024					0
17/05/2024					9
18/05/2024					0
19/05/2024					0
20/05/2024					0
21/05/2024					0
22/05/2024					0
23/05/2024					0
24/05/2024					20
25/05/2024					0
26/05/2024					0
27/05/2024					0
28/05/2024					23
29/05/2024					0
30/05/2024					0
31/05/2024					8
Cộng tháng					104

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/04/2024 đến 30/04/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 737-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Loại chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/04/2024					0
02/04/2024					17
03/04/2024					0
04/04/2024					0
05/04/2024					24
06/04/2024					0
07/04/2024					0
08/04/2024					0
09/04/2024					17
10/04/2024					0
11/04/2024					0
12/04/2024					16
13/04/2024					0
14/04/2024					0
15/04/2024					0
16/04/2024					23
17/04/2024					0
18/04/2024					0
19/04/2024					0
20/04/2024					0
21/04/2024					0
22/04/2024					0
23/04/2024					18
24/04/2024					0
25/04/2024					0
26/04/2024					10
27/04/2024					0
28/04/2024					0
29/04/2024					0
30/04/2024					0
Cộng tháng					125

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)



Trần Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG



TRINH XUÂN HUNG

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/03/2024 đến 31/03/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 737-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/03/2024					13
02/03/2024					0
03/03/2024					0
04/03/2024					0
05/03/2024					11
06/03/2024					0
07/03/2024					0
08/03/2024					8
09/03/2024					0
10/03/2024					0
11/03/2024					0
12/03/2024					14
13/03/2024					0
14/03/2024					0
15/03/2024					17
16/03/2024					0
17/03/2024					0
18/03/2024					0
19/03/2024					21
20/03/2024					0
21/03/2024					0
22/03/2024					15
23/03/2024					0
24/03/2024					0
25/03/2024					0
26/03/2024					17
27/03/2024					0
28/03/2024					0
29/03/2024					17
30/03/2024					0
31/03/2024					0
Cộng tháng					133

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)
SAIGON
TRUNG TÂM KHÁM BỆNH
SỐ 2
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC
TANG CÔNG HIẾU
TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BMQ16/03

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/02/2024 đến 29/02/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 737-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/02/2024					0
02/02/2024					0
03/02/2024					0
04/02/2024					0
05/02/2024					0
06/02/2024					0
07/02/2024					0
08/02/2024					0
09/02/2024					0
10/02/2024					0
11/02/2024					0
12/02/2024					0
13/02/2024					0
14/02/2024					0
15/02/2024					0
16/02/2024					0
17/02/2024					0
18/02/2024					0
19/02/2024					0
20/02/2024					8
21/02/2024					0
22/02/2024					0
23/02/2024					0
24/02/2024					0
25/02/2024					0
26/02/2024					0
27/02/2024					8
28/02/2024					0
29/02/2024					0
Cộng tháng					16

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/01/2024 đến 31/01/2024

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 737-2024-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/01/2024					0
02/01/2024					4
03/01/2024					0
04/01/2024					0
05/01/2024					12
06/01/2024					0
07/01/2024					0
08/01/2024					0
09/01/2024					8
10/01/2024					0
11/01/2024					0
12/01/2024					6
13/01/2024					0
14/01/2024					0
15/01/2024					0
16/01/2024					0
17/01/2024					0
18/01/2024					0
19/01/2024					0
20/01/2024					0
21/01/2024					0
22/01/2024					0
23/01/2024					0
24/01/2024					0
25/01/2024					0
26/01/2024					0
27/01/2024					0
28/01/2024					0
29/01/2024					0
30/01/2024					0
31/01/2024					0
Cộng tháng					30

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ
(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/03/2025 đến 31/03/2025

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HD: 126-2025-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/03/2025					0
02/03/2025					0
03/03/2025					0
04/03/2025					19
05/03/2025					0
06/03/2025					0
07/03/2025					0
08/03/2025					0
09/03/2025					0
10/03/2025					0
11/03/2025					10
12/03/2025					0
13/03/2025					0
14/03/2025					26
15/03/2025					0
16/03/2025					0
17/03/2025					0
18/03/2025					14
19/03/2025					0
20/03/2025					0
21/03/2025					19
22/03/2025					0
23/03/2025					0
24/03/2025					0
25/03/2025					15
26/03/2025					0
27/03/2025					0
28/03/2025					28
29/03/2025					0
30/03/2025					0
31/03/2025					0
Cộng tháng					131

ĐƠN VỊ CƠ SỞ Y TẾ
(Ký họ tên, chức danh, đóng dấu)
SÀI GÒN -
TRUNG TÂM KHÁM BỆNH
SỐ 2
QUẬN 3 - TP HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC
TANG CÔNG HIẾU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/02/2025 đến 28/02/2025

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HĐ: 126-2025-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/02/2025					0
02/02/2025					0
03/02/2025					0
04/02/2025					0
05/02/2025					0
06/02/2025					0
07/02/2025					0
08/02/2025					0
09/02/2025					0
10/02/2025					0
11/02/2025					0
12/02/2025					0
13/02/2025					0
14/02/2025					15
15/02/2025					0
16/02/2025					0
17/02/2025					0
18/02/2025					16
19/02/2025					0
20/02/2025					0
21/02/2025					13
22/02/2025					0
23/02/2025					0
24/02/2025					0
25/02/2025					21
26/02/2025					0
27/02/2025					0
28/02/2025					10
Cộng tháng					75

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ Y TẾ

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2 QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

TANG CÔNG HIẾU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM
CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Phục vụ từ 01/01/2025 đến 31/01/2025

Tên CSYT: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2

Địa chỉ: 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số HD: 126-2025-RYT/HĐ.MTĐT-RYT/19.4.VX

Địa chỉ cơ sở (CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TRUNG TÂM KHÁM BỆNH SỐ 2): 132-134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Khối lượng khoán: 80 kg

Tần suất: 8 lần/1 tháng

Số điện thoại CSYT: 02838306677

ĐT: 02838306677 - 0913033776

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)				Tổng số (Kg)
	Chất thải lây nhiễm				
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Nguy cơ lây nhiễm cao	Giải phẫu	
01/01/2025					0
02/01/2025					0
03/01/2025					5
04/01/2025					0
05/01/2025					0
06/01/2025					0
07/01/2025					16
08/01/2025					0
09/01/2025					0
10/01/2025					8
11/01/2025					0
12/01/2025					0
13/01/2025					0
14/01/2025					0
15/01/2025					0
16/01/2025					0
17/01/2025					0
18/01/2025					0
19/01/2025					0
20/01/2025					0
21/01/2025					0
22/01/2025					0
23/01/2025					0
24/01/2025					0
25/01/2025					0
26/01/2025					0
27/01/2025					0
28/01/2025					0
29/01/2025					0
30/01/2025					0
31/01/2025					0
Cộng tháng					29



Trương Thị Bạch Tuyết

CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BMQ7.5.5/02/01
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP HCM

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Số: 1874/BBGN-MTĐT

(V/v thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH)

Căn cứ theo hợp đồng số 5936/HĐ-MTĐT-NH/22.4.VX ký ngày 22/10/2022

1/ Thời gian: giờ ngày/...../ 2023

2/ Địa điểm: Đội XL & TC CTNH (hoặc Kho Gò Cát)

3/ Thành phần:

+ Bên giao (Bên A): **CÔNG TY TNHH PKDK SÀI GÒN**

+ Địa chỉ: 132 - 134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 03, TP.HCM

Đại diện là Ông/Bà: Chức vụ:

+ Bên nhận (Bên B): Công ty TNHH MTV MTĐT TP.HCM

(Đơn vị liên kết thu gom, vận chuyển: **CÔNG TY TNHH MTV TM DV
MT HUỖNH KIM NHẬT**)

Đại diện là Ông/Bà: **NGUYỄN VĂN THANH**

Chức vụ: Nhân viên

4/ Nội dung: Hai bên đã cùng nhau tiến hành bàn giao CTNH với nội dung cụ thể như sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Số xe thực hiện	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06			CT : liên
2	Pin thải	Rắn	16 01 12	02	51C-47868	
3	Thiết bị điện tử thải	Rắn	16 01 13			
4	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	05		

- Mã CTNH được ký hiệu theo hướng dẫn của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 quy định về quản lý CTNH.

Đại diện hai bên thống nhất nội dung trên và đồng ý ký tên.

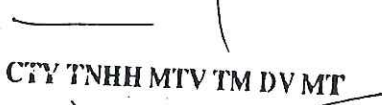
Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 02 (hai) bản và đều có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN



Nguyễn Văn Thanh.


**CÔNG TY TNHH MTV TM DV MT
HUỖNH KIM NHẬT**
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP HCM

TỈNH/THÀNH PHỐ TPHCM			CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: / 2023/220/GPMT-BTNMT				
1. Chủ CS DV XLCTNH 1: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM Giấy phép môi trường: 220/GPMT-BTNMT Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Q.1, TP.HCM ĐT: (028) 38 291 975							
2. Chủ CS DV XLCTNH 2: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM Giấy phép môi trường: 220/GPMT-BTNMT Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Q.1, TP.HCM ĐT: (028) 38 291 975 Địa chỉ cơ sở: Trạm xử lý CTNH, CTCN, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, TP.HCM ĐT: (028) 38 208 666							
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có):..... Địa chỉ văn phòng: 3A35 Đường Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh ĐT:..... Địa chỉ cơ sở: 132 - 134 Lý Thái Tổ, Phường 02, Quận 03, TP.HCM. ĐT:.....							
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PH, HR, CL
2	Pin thải	x			16 01 12	02	CL
3	Thiết bị điện tử thải	x			16 01 13		CL
4	Hộp mực in thải	x			08 02 04	05	TĐ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH: (nếu có) Số hiệu phương tiện:....., Ngày xuất cảng:..... Nước nhập khẩu:.....Cửa khẩu nhập:..... Cửa khẩu xuất:							
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển : 51C-478.68 Khai ở mục 4 CÔNG TY TNHH MTV TM DV MT HUYỀN KIM NHẬT							
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Ký:.....Ngày: 11/08/23							
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký:.....Ngày:							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TPHCM, ngày 21 tháng 08 năm 2023 CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN  Trương Thị Bạch Tuyết (Chữ ký, họ tên, chức danh, đóng dấu)							
8. Chủ CS DV XLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 TP.HCM, ngày.....tháng.....năm CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM							
Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□ Chú: ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNTH)							

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BMQ7.5.5/02/01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP HCM

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Số: 5694/BBGN-MTĐT

(V/v thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH)

Căn cứ theo hợp đồng số 5936/HĐ-MTĐT-NH/22.4.VX ký ngày 22/10/2022

1/ Thời gian: giờ ngày 28/10/2023

2/ Địa điểm: Đội XL & TC CTNH (hoặc Kho Gò Cát)

3/ Thành phần:

+ Bên giao (Bên A): CÔNG TY TNHH PKĐK SÀI GÒN

+ Địa chỉ: 132 - 134 Lý Thái Tổ, phường 02, quận 03, TP.HCM

Đại diện là Ông/Bà: Chức vụ:

+ Bên nhận (Bên B): Công ty TNHH MTV MTĐT TP.HCM

(Đơn vị liên kết thu gom, vận chuyển: CÔNG TY TNHH MTV TM DV
MT HUỖNH KIM NHẬT)

Đại diện là Ông/Bà: NGUYỄN VĂN THANH Chức vụ: Nhân viên

4/ Nội dung: Hai bên đã cùng nhau tiến hành bàn giao CTNH với nội dung cụ thể như sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Số xe thực hiện	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06			CT : liên
2	Pin thải	Rắn	16 01 12	6	51C-47868	
3	Thiết bị điện tử thải	Rắn	16 01 13			
4	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	2		

- Mã CTNH được ký hiệu theo hướng dẫn của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 quy định về quản lý CTNH.

Đại diện hai bên thống nhất nội dung trên và đồng ý ký tên.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản và đều có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN


Hô Thị Nguyệt Loan


CTY TNHH MTV TM DV MT
HUỖNH KIM NHẬT
Đ/D: NGUYỄN VĂN THANH

TỈNH/THÀNH PHỐ
TPHCM

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 1023/2023/3-4-5-6.013.VX

1. Chủ CS DV XLCTNH 1: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.013.VX

Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM ĐT: 38291975

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.013.VX

Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM ĐT: 38291975

Địa chỉ cơ sở: Khu xử lý CTNH, CTCN, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, TP.HCM ĐT: 38208666

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH PKĐK SÀI GÒN Mã số QLCTNH: 79.003870.T

Địa chỉ văn phòng: 3A35 đường Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh ĐT:.....

Địa chỉ cơ sở: 132 - 134 Lý Thái Tổ, phường 02, quận 03 - TP.HCM. ĐT:.....

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) [#]
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06	/	PH, HR, CL
2	Pin thải	x			16 01 12	06	CL
3	Thiết bị điện tử thải	x			16 01 13	/	CL
4	Hộp mực in thải	x			08 02 04	02	TĐ

[#]Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiếu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH: (nếu có) Nước nhập khẩu:.....Cửa khẩu nhập:.....

Số hiệu phương tiện:....., Ngày xuất cảng:.....Cửa khẩu xuất:.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4.

Số hiệu phương tiện vận chuyển: 51C-478.68

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 1:.....CTY TNHH MTV TM DV MT HUỲNH KIM NHẬT.....

Ký:.....Ngày: 28/02/23 Đ/D: NGUYỄN VĂN THANH

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 2:.....Quản lý chất thải.....

Ký:.....Ngày: 28-02-2023

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

TPHCM, ngày 28 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY TNHH PKĐK SÀI GÒN



(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

TP.HCM, ngày 11-03-2023

CÔNG TY TNHH MTV MTĐT TPHCM

PHÓ GIÁM ĐỐC



TRẦN VĂN QUÂN

@Liên số: 1□- 2□- 3□- 4□

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP HCM**

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Số: 7018/ BBTN-MTĐT

(V/v thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH)

Căn cứ theo hợp đồng số 3216 /HĐ-MTĐT-NH/24.4.VX ký ngày 23/10/2024

1/ Thời gian: giờ ngày 14/10/2025

2/ Địa điểm: Đội XL & TC CTNH (hoặc Kho Gò Cát)

3/ Thành phần:

+ Bên giao (Bên A): **CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN**

Địa chỉ thu gom CTNH: 132 - 134 Lý Thái Tổ, phường 02, quận 03 – TP.HCM

Đại diện là Ông/Bà:.....Chức vụ:

+ Bên nhận (Bên B): Công ty TNHH MTV MTĐT TP.HCM

(Đơn vị liên kết thu gom, vận chuyển: **CÔNG TY TNHH MTV TM DV MT HUỖNH KIM NHẬT**)

Đại diện là Ông/Bà:Chức vụ:

4/ Nội dung: Hai bên đã cùng nhau tiến hành bàn giao CTNH với nội dung cụ thể như sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Số xe thực hiện	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06		51C-47868	CT : liên
2	Pin thải	Rắn	16 01 12	h		
3	Thiết bị, linh kiện điện tử thải	Rắn	16 01 13			
4	Hộp mực in thải	Lỏng	08 02 04	2		

- Mã CTNH được ký hiệu theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định về quản lý CTNH.

Đại diện hai bên thống nhất nội dung trên và đồng ý ký tên.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 02 (hai) bản và đều có giá trị pháp lý như nhau.

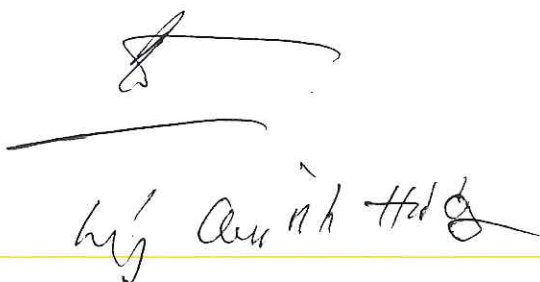
ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

CTY TNHH MTV TM DV MT

HUỖNH KIM NHẬT

D/D: NGUYỄN VĂN THANH



TỈNH/THÀNH PHỐ
TPHCM

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số:/ 2025/220/GPMT-BTNMT

1.Chủ CS DV XLCTNH 1: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCMGPMT: 220/GPMT-BTNMT
Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Q.1, TP.HCMĐT: (028) 38 291 975

2.Chủ CS DV XLCTNH 2: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCMGPMT: 220/GPMT-BTNMT
Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Q.1, TP.HCMĐT: (028) 38 291 975
Địa chỉ cơ sở: Trạm xử lý CTNH TPHCM: Ấp 3, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, TP.HCMĐT: (028) 38 208 666

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN
Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có):.....
Địa chỉ văn phòng: 3A35 đường Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP.HCM
ĐT:.....
Địa chỉ cơ sở: 132 - 134 Lý Thái Tổ, phường 02, quận 03 – TP.HCM
ĐT:.....

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06		PH-HR-C
2	Pin thải	x			16 01 12	5	
3	Thiết bị, linh kiện điện tử thải	x			16 01 13		
4	Hộp mực in thải	x			08 02 04	2	

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); DX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH: (nếu có)Nước nhập khẩu:.....Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện:....., Ngày xuất cảng:.....Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4.
Số hiệu phương tiện vận chuyển : 51C-478.68

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1:
Ký:.....Ngày: 14/2/2025.....
B/D: NGUYỄN VĂN THANH

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:
Ký:.....Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
TPHCM, ngày...11... tháng...02... năm 2025
CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN

CHI NHÁNH
CÔNG TY TNHH
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN -
TRUNG TÂM KHÁM BỆNH
SỐ 2
QUẬN 3 - TP HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Bạch Tuyết

(Chữ ký, họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
TP.HCM, ngày.....tháng.....năm
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
GIÁM ĐỐC CN. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

@Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□
Ghi chú:
(ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNTH)

TỈNH/THÀNH PHỐ TPHCM			CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: 3148 / 2024/220/GPMT-BTNMT				
1. Chủ CS DV XLCTNH 1: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM GPMT: 220/GPMT-BTNMT Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Q.1, TP.HCM ĐT: (028) 38 291 975							
2. Chủ CS DV XLCTNH 2: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM GPMT: 220/GPMT-BTNMT Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Q.1, TP.HCM ĐT: (028) 38 291 975 Địa chỉ cơ sở: Trạm xử lý CTNH TPHCM: Ấp 3, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, TP.HCM ĐT: (028) 38 208 666							
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có):..... Địa chỉ văn phòng: 3A35 đường Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh (số cũ 3A35 ấp 3, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh) – TP.HCM ĐT:..... Địa chỉ cơ sở: 132 - 134 Lý Thái Tổ, phường 02, quận 03 – TP.HCM ĐT:.....							
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06	—	PH-HR-C
2	Pin thải	x			16 01 12	10	SC-Đ
3	Thiết bị điện tử thải	x			16 01 13	1	
4	Hộp mực in thải	x			08 02 04	1	
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH: (nếu có) Nước nhập khẩu:.....Cửa khẩu nhập:..... Số hiệu phương tiện:....., Ngày xuất cảng:.....Cửa khẩu xuất:							
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4. Số hiệu phương tiện vận chuyển : 51C-478.68							
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Ký:.....Ngày: 15/7/24..... B/D: NGUYỄN VĂN THANH							
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký:.....Ngày: 16-07-2024..... Phùng Văn Cường							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) TPHCM, ngày 16 tháng 7 năm 2024 CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN				8. Chủ CS DV XLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 TP.HCM, ngày.....tháng.....năm KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN GIÁM ĐỐC CN. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG			
 Lời: Tôhi Bạch Tuyết				 Lời: Nguyễn Văn Thanh			
(Chữ ký, họ tên, chức danh, đóng dấu)							
@Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□							
Ghi chú: (ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNTH)							

PPT/Số: HA.23.12099.01

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH DIVACO**
- Tên khách hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN – TT KHÁM BỆNH SỐ 2**
 132 – 134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Loại mẫu: Không khí

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
HA.23.12099.01	Khu vực phòng khám	601435.05, 1190770.74

4. Ngày lấy mẫu: 15/12/2023

Ngày trả kết quả: 22/12/2023

5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2010	TCVN 7878-2:2010	30 – 130 dBA
2	SO ₂ ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995	3 µg/Nm ³
3	CO ^(*)	µg/Nm ³	HDNB 09	HDPTK-02.4	5.600 µg/Nm ³
4	NO ₂ ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009	2,5 µg/Nm ³
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	16 µg/Nm ³

6. Kết quả thử nghiệm:

Kết quả thử nghiệm	Thông số				
	Độ ồn	Bụi	SO ₂	NO ₂	CO
	dBA	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³
HA.23.12099.01	64,2	0,11	0,047	0,053	KPH
QCVN 24:2016/BYT	≤ 85	--	--	--	--
QCVN 02:2019/BYT	--	8	--	--	--
QCVN 03:2019/BYT	--	--	5	5	20

Ghi chú: (*): Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts

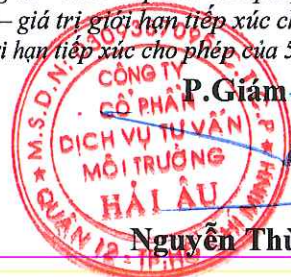
QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

QCVN 02:2019/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc

QCVN 03:2019/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc (TWA)

Phòng Thử Nghiệm


Nguyễn Thị Trang


P. Giám đốc


Nguyễn Thùy Diễm

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PPT/Số: HA.23.12099.02

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH DIVACO**
- Tên khách hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN – TT KHÁM BỆNH SỐ 2**
 132 – 134 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Loại mẫu: Không khí

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
HA.23.12099.02	Khu vực cổng công ty	601434.02, 1190771.02

4. Ngày lấy mẫu: 15/12/2023

Ngày trả kết quả: 22/12/2023

5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2010	TCVN 7878-2:2010	30 – 130 dBA
2	SO ₂ ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995	3 µg/Nm ³
3	CO ^(*)	µg/Nm ³	HDNB 09	HDPTK-02.4	5.600 µg/Nm ³
4	NO ₂ ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009	2,5 µg/Nm ³
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	16 µg/Nm ³

6. Kết quả thử nghiệm:

Kết quả thử nghiệm	Thông số				
	Độ ồn	Bụi	SO ₂	NO ₂	CO
HA.23.12099.02	dBA	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³
	66,8	0,19	0,072	0,081	KPH
QCVN 26:2010/BTNMT	6h – 21h: 70 21h – 6h: 55	--	--	--	--
QCVN 05:2023/BTNMT (trung bình 1h)	--	0,3	0,35	0,2	30

Ghi chú: ^(*): Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts

QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí

Phòng Thử Nghiệm


Nguyễn Thị Trang


P. Giám đốc
Nguyễn Thủy Diễm

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PTN/Số: HA.23.12116.1-2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH DIVACO**
- Tên khách hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN – TT KHÁM BỆNH SỐ 2**
132-134 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, TP. HCM
- Loại mẫu: Nước thải

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.23.12116.1	Trước HTXLNT	10°45'58,907" 106°40'45,549"	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 5999:1995, TCVN 6663 – 14:2018, TCVN 8880 – 2011	Ngà
HA.23.12116.2	Sau HTXLNT	10°45'58,799" 106°40'45,281"		Hoi ngà

- Ngày lấy mẫu: 15/12/2023 Thời gian thử nghiệm: 15/12/2023 - 22/12/2023
- Ngày trả kết quả: 22/12/2023
- Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	pH ^{(*)/(a)}	--	TCVN 6492:2011	2 – 12 pH
2	TSS ^{(*)/(a)}	mg/L	TCVN 6625:2000	5 mg/L
3	BOD ₅ ^{(*)/(a)}	mg/L	TCVN 6001-1:2008	1,0 mg/L
4	COD ^{(*)/(a)}	mg/L	SMEWW 5220C:2017	3 mg/L
5	Amoni (N-NH ₄ ⁺) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ ,B&C:2017	1 mg/L
6	Nitrat (N-NO ₃ ⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ -E: 2017	0,02 mg/L
7	Phosphate (P-PO ₄ ³⁻) ^{(*)/(a)}	mg/L	TCVN 6202:2008	0,03 mg/L
8	Sulfua (S ²⁻) ^{(*)/(a)}	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ B&D:2017	0,015 mg/L
9	Dầu mỡ động thực vật ^{(*)/(a)}	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	0,3 mg/L
10	Coliform ^(*)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL
11	Salmonella ^{(*)/(a)}	CFU/100mL	TCVN 9717:2013	1 CFU/100mL
12	Shigella ^(*)	CFU/100mL	SMEWW 9276B:2023	3 CFU/100mL
13	Vibrio Cholerae ^(*)	CFU/100mL	SMEWW 9278B:2023	3 CFU/100mL

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

7. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm		QCVN 28:2010/ BTNMT Cột B
			HA.23.12116.1	HA.23.12116.2	
1.	pH ^(*) (a)	--	7,03	6,89	6,5 – 8,5
2.	TSS ^(*) (a)	mg/L	67	26	100
3.	BOD ₅ ^(*) (a)	mg/L	113	5	50
4.	COD ^(*) (a)	mg/L	214	13	100
5.	Amoni (N-NH ₄ ⁺) ^(*)	mg/L	89,6	KPH	10
6.	Nitrat (N-NO ₃ ⁻) ^(*)	mg/L	<0,06	16,7	50
7.	Phosphate (P-PO ₄ ³⁻) ^(*) (a)	mg/L	5,36	KPH	10
8.	Sulfua (S ²⁻) ^(*) (a)	mg/L	0,21	KPH	4
9.	Dầu mỡ động thực vật ^(*) (a)	mg/L	KPH	KPH	20
10.	Coliform ^(*)	MPN/100mL	21.000	1.700	5000
11.	Salmonella ^(*) (a)	CFU/100mL	KPH	KPH	KPH
12.	Shigella ^(*)	CFU/100mL	KPH	KPH	KPH
13.	Vibrio Cholerae ^(*)	CFU/100mL	KPH	KPH	KPH

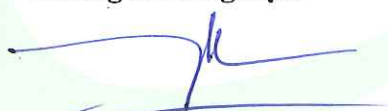
Ghi chú: (*): Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts

(a): Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: Không phát hiện

QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế

Phòng Thử Nghiệm


Nguyễn Thị Trang



P. Giám đốc


Nguyễn Thùy Diễm

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 02783/2024/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 24.1208.NT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN - TT KHÁM BỆNH SỐ 2 Ngày nhận mẫu: 11/04/2024
Địa chỉ : 132-134 Lý Thái Tổ, P.2, Quận 3, Tp.HCM Loại mẫu : Nước thải
Tên mẫu : 24.1208.NT1: Nước thải tại hồ ga - nước thải sau xử lý

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 28:2010/BTNMT
				24.1208.NT1	Cột B
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,13	6,5 - 8,5
2	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	7	50
3	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	23	100
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	6	100
5	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,051	10
6	Sunfua (S ²⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017	KPH (LOD=0,04)	4
7	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2017	KPH (LOD=0,5)	10
8	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017	0,05	50
9	Shigella ^(a)	CFU/100mL	SMEWW 9260E:2017	KPH	KPH
10	Vibrio cholerae ^(b)	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9260H:2017	KPH	KPH
11	Salmonella ^(a)	CFU/100mL	TCVN 9717:2013	KPH	KPH
12	Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	4	5.000

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- (a)- Thông số được công nhận phù hợp theo ISO 17025:2017, số hiệu VLAT 1.0745;
- QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, Cột B;
- KPH: Không phát hiện;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

SỐ PKQ: 11188/2024/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 24.4783.NT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA
KHOA SÀI GÒN - TT KHÁM BỆNH SỐ 2
Địa chỉ : 132-134 Lý Thái Tổ, P.2, Quận 3, Tp.HCM
Tên mẫu : NT: nước thải tại hồ ga - nước thải sau xử lý

Ngày nhận mẫu: 08/11/2024

Loại mẫu : Nước thải

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 28:2010/BTNMT
				24.4783.NT1	Cột B
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,74	6,5-8,5
2	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	12	50
3	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	32	100
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	KPH (LOD=5)	100
5	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,07	10
6	Sunfua (S ²⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017	KPH (LOD=0,04)	4
7	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2017	KPH (LOD=0,5)	10
8	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017	17,6	50
9	Vibrio cholerae ^(b)	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9260H:2017	KPH	KPH
10	Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	KPH (LOD=2)	5.000
11	Salmonella ^(d)	Vi khuẩn/100mL	TCVN 9717:2013	KPH (LOD=4)	KPH
12	Shigella ^(d)	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9260E:2017	KPH (LOD=4)	KPH

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- (d)- chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 11,12 do VIMCERTS 292 thực hiện;
- QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2024

Giám đốc

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh



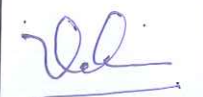
TS. Nguyễn Như Hiền

Ngày ban hành: 01/06/2012

BM 19.02/01

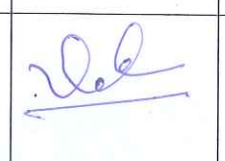
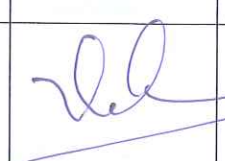
Trang : 1/1

TPHCM, ngày.... tháng.03 năm 2025
NHẬT KÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG XLNT

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)	Ghi chú
				Từ ngày	Đến ngày			
17	Ngày 04/03/25 Hệ thống hoạt động bình thường	/	304 (15:00)	04/03	04/03/25	16		
02	Ngày 05/03/2025, Hệ thống hoạt động bình thường.		306 (Lúc 16:00)	04/03/25	05/03/25		 Trần Long Vong	
03	Ngày 06.03.2025, Hệ thống hoạt động bình thường.		309 (16:00)	05.03.25	06.03.25		 Trần Long Vong	
04	Ngày 07.03.2025, Hệ thống hoạt động bình thường.		311 (16:00)	06.03.25	07.03.25		 Trần Long Vong	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)	
				Từ ngày	Đến ngày			
05	Ngày 08.03.2025 Hệ thống hoạt động bình thường.		313 (16#06)	07.03.25	08.03.25		 Trần Công Vong	
06	Ngày 10.03.2025, Hệ thống hoạt động bình thường.		318 (16#06)	08.03.25	10.03.25			
07	Ngày 11.03.2025. Hệ thống hoạt động bình thường.		321 (16#06)	10.03.25	11.03.25			
08	Ngày 12.03.2025 Hệ thống hoạt động bình thường.		323. (16#06)	11.03.25	12.03.25			
09	Ngày 13.03.25, Hệ thống hoạt động bình thường.		325 (16#06)	12.03.25	13.03.25			

TPHCM, ngày.... tháng 03 năm 2025
NHẬT KÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG XLNT

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)	Ghi chú
				Từ ngày	Đến ngày			
10	Ngày 14.03.2025 kế thống hoạt động bình thường.		328 (16#06)	13.03.25	14.03.25		 Trần Long Vong	
11	Ngày 15.03.2025 kế thống hoạt động bình thường.		330 (16#06)	14.03.25	15.3.25			
12	Ngày 17.03.2025 kế thống hoạt động bình thường.		334 (16#06)	15.03.25	17.03.25			
13	- 18.03.2025, kế thống hoạt động bình thường.		335 (16#15)	17.03.25	18.03.25			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)
				Từ ngày	Đến ngày		
14	Ngày 19.03.2025 kế thống hoạt động bình thường.		336 (16#05)	18.03.25	19.03.25		<u>Val</u> Trần Văn Vọng
15	20.03.2025 kế thống hoạt động bình thường.		337 (16#05)	19.03.25	20.03.25		<u>Val</u>
16	21.03.2025, kế thống hoạt động bình thường.		338 (16#05)	20.03	21.03.25		<u>Val</u>
17	22.03.2025, kế thống hoạt động bình thường		339 (16#05)	21.03.25	22.03.25.		<u>Val</u>
18	24.03.2025, kế thống hoạt động bình thường		340 (16#05)	22.03.25	24.03.25		<u>Val</u>

TPHCM, ngày.... tháng 03 năm 2025
NHẬT KÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG XLNT

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)	Ghi chú
				Từ ngày	Đến ngày			
19	25.03.2025, hệ thống hoạt động bình thường		341 (1G#06)	24.03.25	25.03.25		 Phạm Công Vong	
20	* 26.03.2025 hệ thống hoạt động bình thường		343. (1G#00)	25.03.25	26.03.25			
21	* 27.03.2025 hệ thống hoạt động bình thường.		346 (1G#00')	26.03.25	27.03.25			
22	28.03.2025 hệ thống hoạt động bình thường.		347 (1G#00').	27.03.25	28.03.25.			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)
				Từ ngày	Đến ngày		
23.	Ngày 29.03.2025 hệ thống hoạt động bình thường.		348 (16#00)	28.03.25	29.03.25		<u>Val</u> Tư Long Hưng
24.	31.03.2025 hệ thống hoạt động bình thường.		349 (16#30)	29.3.25	31.03.25		<u>Val</u>
25.	01.04.2025 hệ thống hoạt động bình thường.		350 (16#30)	31.03.25	01.04.25		<u>Val</u>
26	02.04.2025, hệ thống hoạt động bình thường.		351 (16#50)	01.04.25	02.04.25.		<u>Val</u>
27	03.04.2025 hệ thống hoạt động bình thường.		352 (16#30)	02.04.25	03.04.25		<u>Val</u>

TPHCM, ngày.... tháng 04 năm 2025

NHẬT KÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG XLNT

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)	Ghi chú
				Từ ngày	Đến ngày			
28	04.04.2025 hệ thống hoạt động bình thường.		353 (16 #20)	03.04.25	04.04.25		<u>Vlek</u> Tư Long Vong	
29	05.04.2025 hệ thống hoạt động bình thường.		354 (19 #06)	04.04.25	05.04.25		<u>Vlek</u>	
30	08.04.2025 hệ thống hoạt động bình thường.		355 (16 #46)	05.04.25	08.04.25		<u>Vlek</u>	
31	09.04.2025. hệ thống hoạt động bình thường.		356 (16 #40)	08.04.25	09.04.25.		<u>Vlek</u>	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)
				Từ ngày	Đến ngày		
32	Ngày 10.04.2025 kế thống hoạt động bình thường.		357 (16#40')	09.4.25	10.04.25		<u>VL</u> Trần Văn Văn
33	11.04.2025, kế thống hoạt động bình thường.		358 (18#06)	10.04.25	11.04.25		<u>VL</u>
34	12.04.25, kế thống hoạt động bình thường.		359 (16#30)	11.04.25	12.4.25		<u>VL</u>
35	14.04.2025, kế thống hoạt động bình thường.		360 (16#40').	12.4.25	14.4.25		<u>VL</u>
36	15.04.25, kế thống hoạt động bình thường.		361 (16#30)	14.4.25	15.4.25		<u>VL</u>

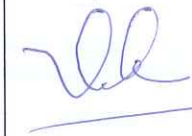
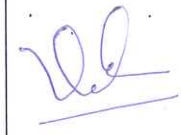
TPHCM, ngày.... tháng 04 năm 2025

NHẬT KÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG XLNT

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)	Ghi chú
				Từ ngày	Đến ngày			
37	Ngày 16.04.2025. kế thống hoạt động Bể Aerob		362 (16 #25)	15.04.25	16.04.25		<u>Val</u> Trần Công Văn	
38	17.04.2025, kế thống hoạt động Bể Aerob		363 (16 #45)	16.04.25	17.04.25		<u>Val</u>	
39	18.04.25, kế thống hoạt động Bể Aerob		364 (16 #40)	17.04.25	18.04.25		<u>Val</u>	
40	19.04.25 kế thống hoạt động Bể Aerob		365 (16 #25)	18.04.25	19.04.25		<u>Val</u>	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)	
				Từ ngày	Đến ngày			
41	Ngày 21.04.2025 kế tiếp hoạt động bình thường		366 (16#35)	19.04.25	21.04.25		 Trần Công Vong	
42	22.04.2025, kế tiếp hoạt động bình thường		367 (16#40)	21.04.25	22.04.25			
43	23.04.25, kế tiếp hoạt động bình thường.		368 (16#40)	22.04.25	23.04.25			
44	24.04.2025, kế tiếp hoạt động bình thường.		368 (16#45)	23.04.25	24.04.25			
45	25.04.2025 kế tiếp hoạt động bình thường.		370 (16#40)	24.04.25	25.04.25			

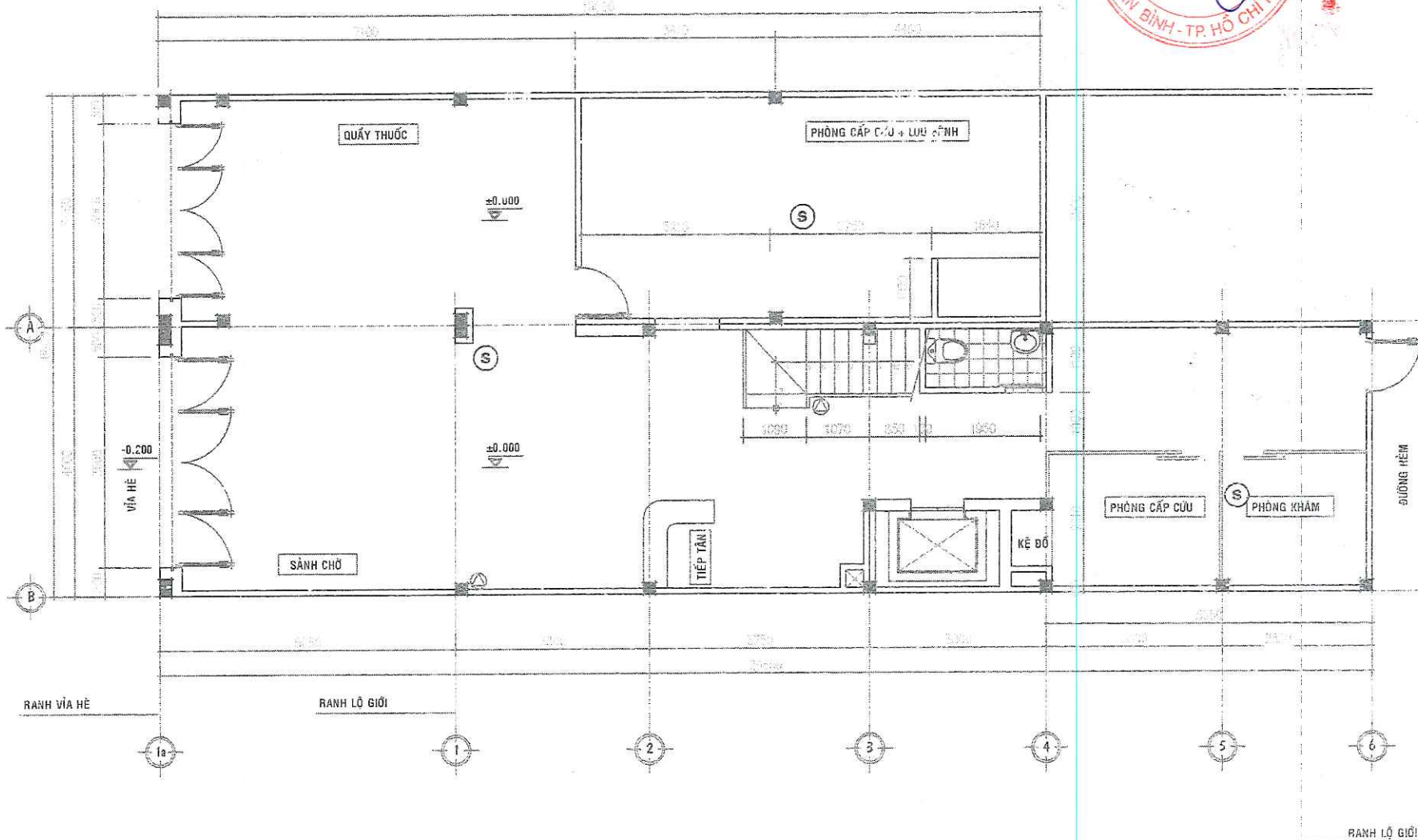
TPHCM, ngày.... tháng 04 năm 2025
NHẬT KÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG XLNT

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)	Ghi chú
				Từ ngày	Đến ngày			
46	Ngày 26.04.2025. hệ thống hoạt động bình thường.		370 (16 #35)	25.04.25	26.04.25		 Trần Hồng Vong	
47	28.04.25, hệ thống hoạt động bình thường		371 (16 #35)	26.04.25	28.04.25			
48	29.04.2025, hệ thống hoạt động bình thường.		372 (16 #35)	28.04.25	29.04.25			
49	02.05.2025, hệ thống hoạt động bình thường.		373 (16 #35)	29.04.25	02.05.25			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Lưu lượng nước thải	Thời gian sửa chữa, BD		Đơn vị thực hiện	Ký xác nhận (Ký, ghi rõ Họ tên)
				Từ ngày	Đến ngày		
50	Ngày 03.05.2025 kể thảy hoạt động bình thường.		374 (16#06)	02.05.25	03.05.25		<u>V.L.</u> Thị Ngọc Vượng
51	- 05.05.2025, kể thảy hoạt động bình thường.		375 (16#30) "1"	03.05.25	05.05.25		<u>V.L.</u>
52	06.05.25, kể thảy hoạt động bình thường.		375 (16#30) "8"	05.05.25	06.05.25		<u>V.L.</u>
53	07.05.25. kể thảy hoạt động bình thường.		377 (16#30)	06.05.25	07.05.25		<u>V.L.</u>
54	08.05.25. kể thảy hoạt động bình thường.		377 (16#30) "8"	07.05.25	08.05.25		<u>V.L.</u>



Nguyễn Bá Phi



MẶT BẰNG TẦNG TRỆT

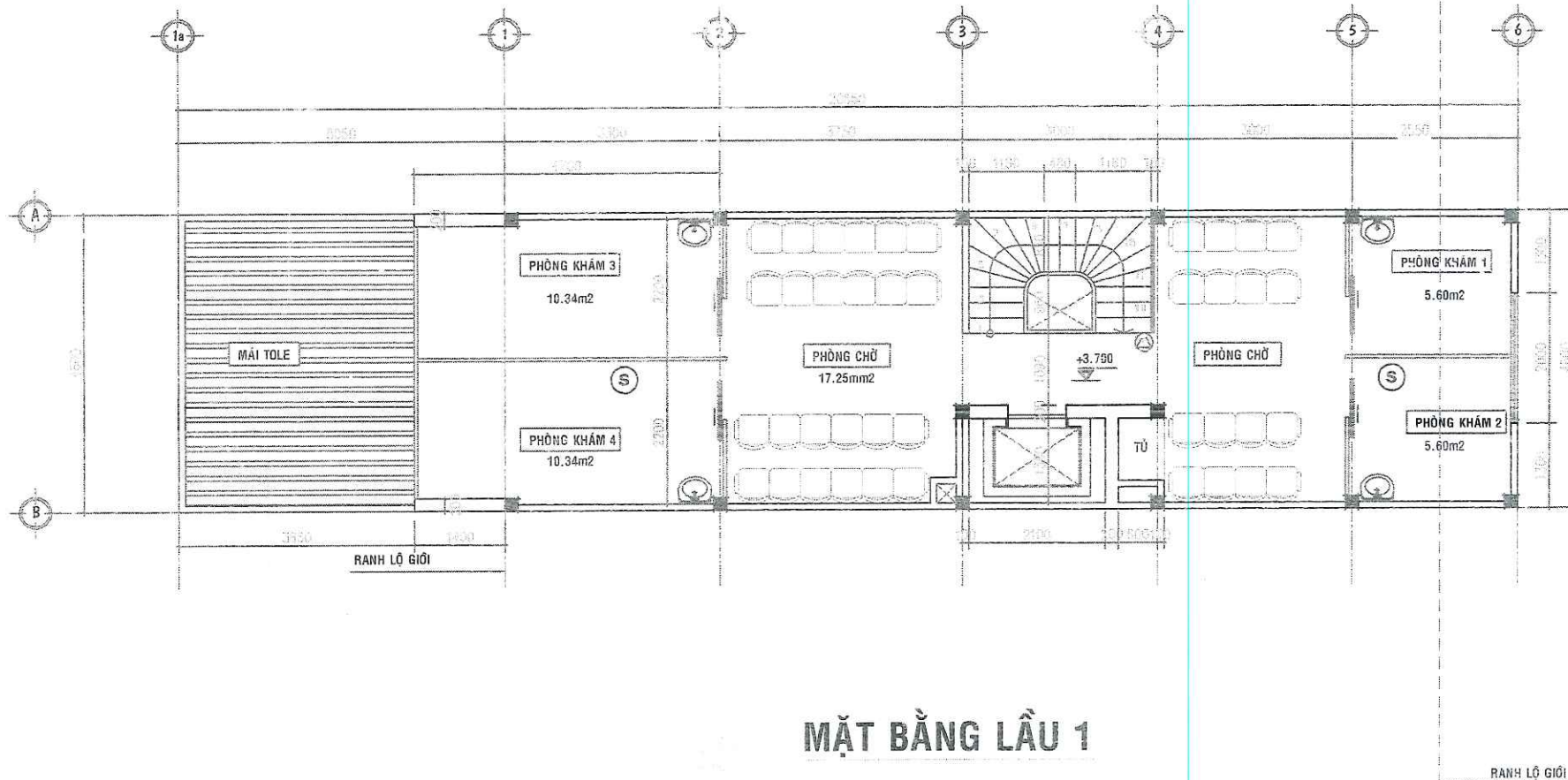


BÌNH CHỮA CHÁY KHÍ CO₂ MT5



ĐẦU BÁO KHỎI TRỰC TIẾP

CHỦ ĐẦU TƯ	
ÔNG LÊ XUÂN HOÀNG	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT LIÊN PHƯƠNG	
TOÀN TÂM	
38 LÊ VĂN HỮU, PHƯỜNG 10, QUẬN 11, TP. HỒ CHÍ MINH	
TEL: 09 15 20 47 86 FAX: 09 15 20 47 86	
Email: vlu@lienphuong.vn	
Website: www.lienphuong.vn	
GIÁM ĐỐC	
THS. NGUYỄN HOÀI VŨ	
CHỈ TRỊ	
KTS. ĐĂNG VĂN PHÚ	
THIẾT KẾ	
KTS. NGUYỄN VĂN AN	
XIÊM	
KTS. HUỖNH TRẦN	
CÔNG TRÌNH	
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN	
CƠ SỞ 2	
ĐỊA ĐIỂM: 132 LÝ THÁI TÔ, QUẬN 3, TP. HCM	
HỒ SƠ PHÁT HÀNH / HẠNG MỤC	
KIẾN TRÚC	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG TẦNG TRỆT	
NGÀY	TY LỆ
15-08-2012	
SỐ HIỆU BẢN VẼ	A-01
THỰC DỊCH PHÁT HÀNH	
THIẾT KẾ SƠ ĐỒ	☐
TRÌNH DUYỆT	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☒
HIỆU CHỈNH	☐
HOÀN CÔNG	☐
HIỆU CHỮNH	
REV	NGÀY
A	15-08-2012
B	
C	
D	



MẶT BẰNG LẦU 1

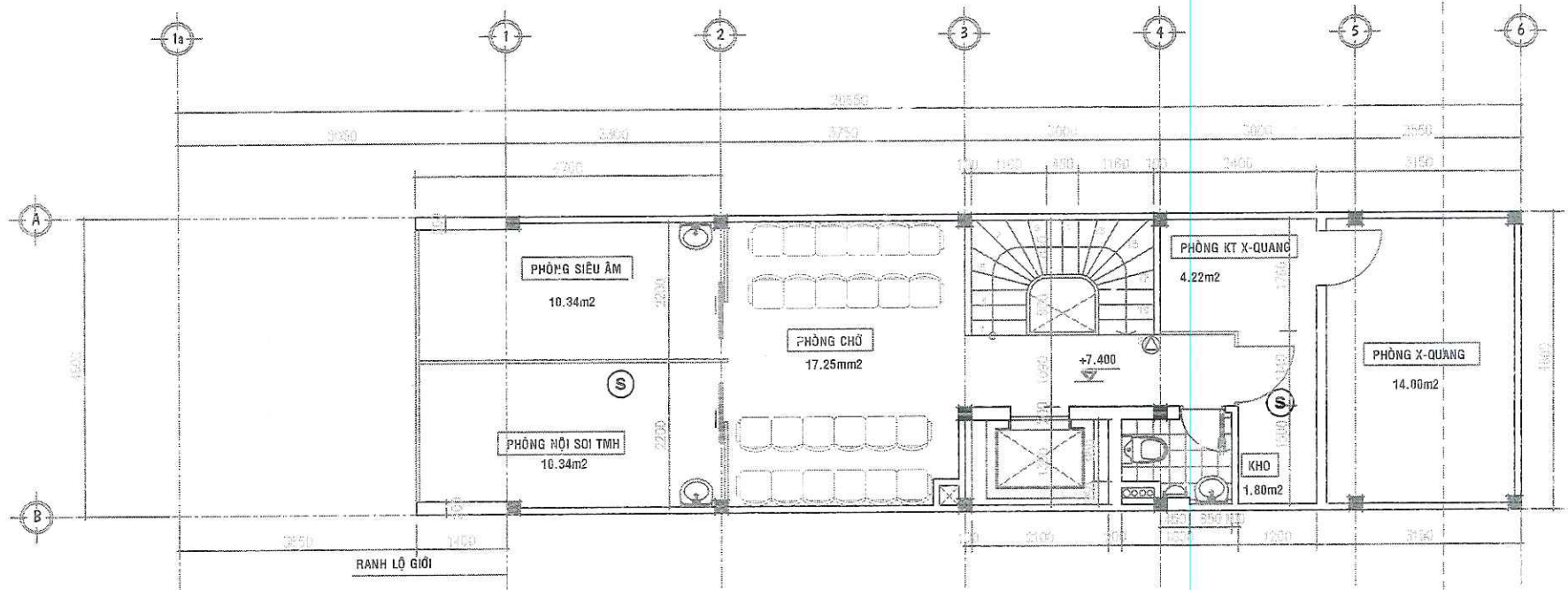


BÌNH CHỮA CHÁY KHÍ CO2 MT5



ĐẦU BÁO KHỎI TRỰC TIẾP

CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG LÊ XUÂN HOÀNG		
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ		
CITY THINH TỰ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG		
TOÀN TÂM		
36 LÊ VĂN HƯỚNG, PHƯỜNG 13, Q. TÂN BÌNH, TP.HCM TEL: 08 - 6.297.4715 FAX: 08 - 6.297.4715 Email: info@toantram.com.vn Website: www.toantram.com		
GIÁM ĐỐC		
THS.NGUYỄN HOÀI VŨ		
CHỦ TRÌ		
KTS. ĐĂNG VĂN PHÚ		
THIẾT KẾ		
KTS. NGUYỄN VĂN AM		
KIỂM		
KTS. HUỠNH TRẠ		
CÔNG TRÌNH		
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN CỐ SỞ 2		
ĐỊA ĐIỂM: 132 LÍ THƯỜNG KIỆT, QUẬN 3, TP.HCM		
HỒ SƠ PHÁT HÀNH / Hạng Mục		
KIẾN TRÚC		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG LẦU 1		
NGÀY		
17-03-2012		
TỶ LỆ		
SỐ HIỆU BẢN VẼ		
A-02		
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		
THIẾT KẾ SỐ BỐ	☐	
TRÌNH Duyệt	☐	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☒	
HIỆU CHỈNH	☐	
HOÀN CÔNG	☐	
HIỆU CHỈNH		
REV	NGÀY	NỘI DUNG
A		
B		
C		
D		



MẶT BẰNG LẦU 2

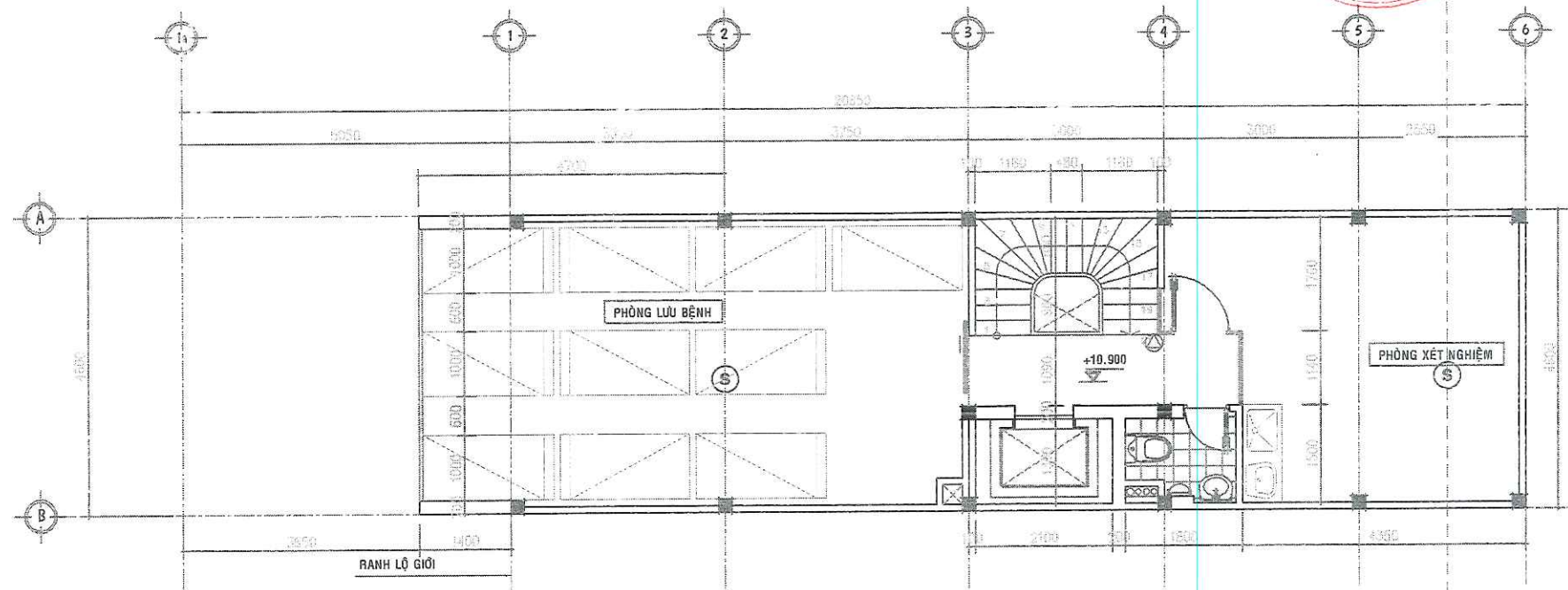


BÌNH CHỮA CHÁY KHÍ CO₂ MT5



ĐẦU BÁO KHÓI TRỰC TIẾP

CHỦ ĐẦU TƯ	
ÔNG LÊ VĂN HOÀNG ĐƠN VỊ THIẾT KẾ CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG TÒAN TÂM 38 LÊ VĂN MIẾU - QUẬN 13 - TÂN BÌNH, TP. HCM TEL: 08 - 397 4715 FAX: 08 - 6 381 4116 Email: info@toantram.com Website: www.toantram.com GIÁM ĐỐC THS. NGUYỄN HOÀI VŨ CHỦ TRÌ KTS. ĐẶNG VĂN PHÚ THIẾT KẾ KTS. NGUYỄN VĂN AN KIỂM KTS. HUỖNH TRÀ CÔNG TRÌNH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN CƠ SỞ 2 ĐỊA ĐIỂM: 132 LÝ THƯỜNG KIỆT, QUẬN 3, TP. HCM HỒ SƠ PHÁT HÀNH / HẠNG MỤC KIẾN TRÚC TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG LẦU 2 NGÀY 17-03-2012 TỶ LỆ SỐ HIỆU BẢN VẼ A-03 MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH THIẾT KẾ SƠ BỘ ☐ TRÌNH DUYỆT ☐ THIẾT KẾ KỸ THUẬT ☒ HIỆU CHỈNH ☐ HOÀN CÔNG ☐ HIỆU CHỈNH REV A B C D NGÀY NỘI DUNG	



MẶT BẰNG LẦU 3

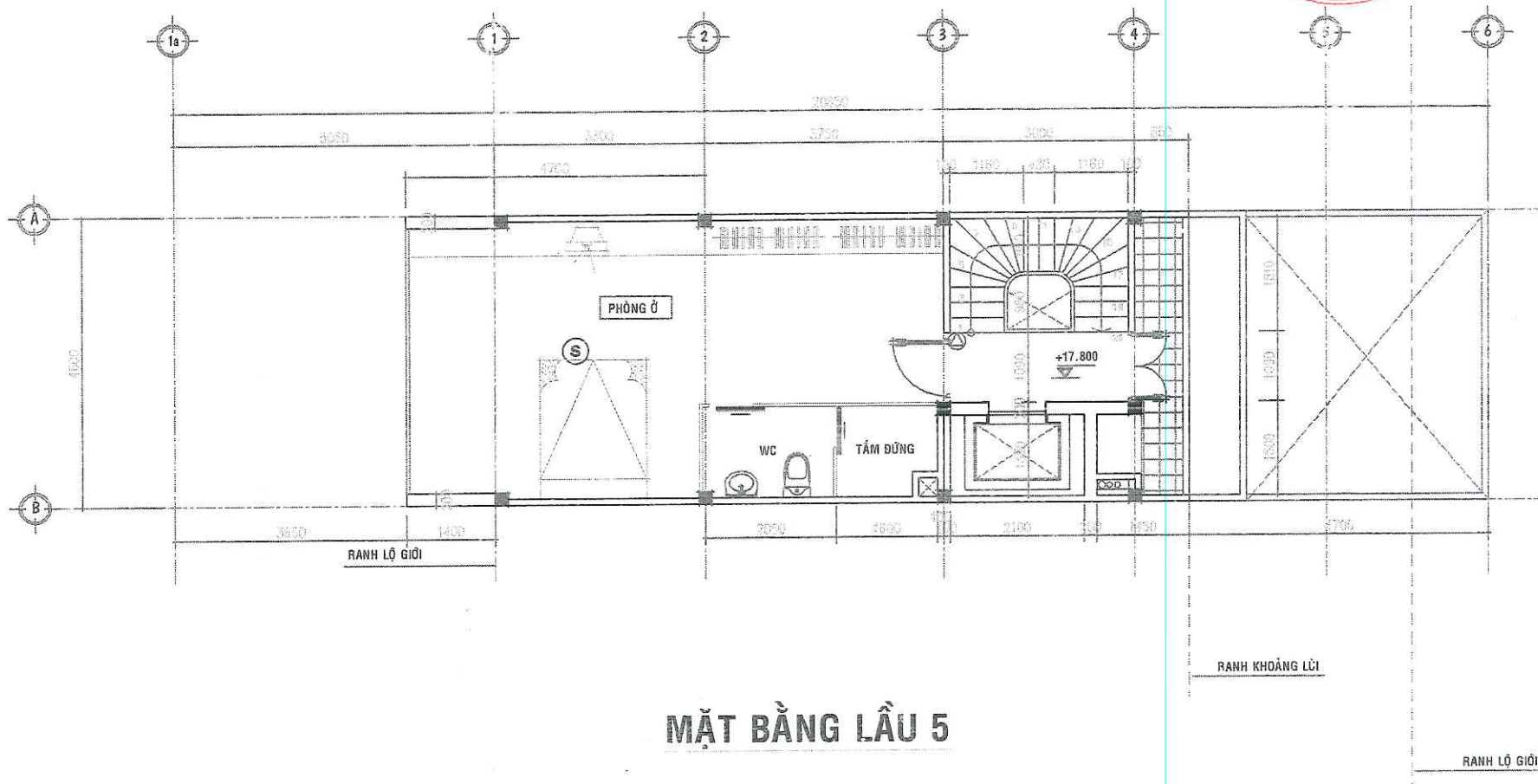


BÌNH CHỮA CHÁY KHÍ CO2 MT5



ĐẦU BÁO KHÓI TRỰC TIẾP

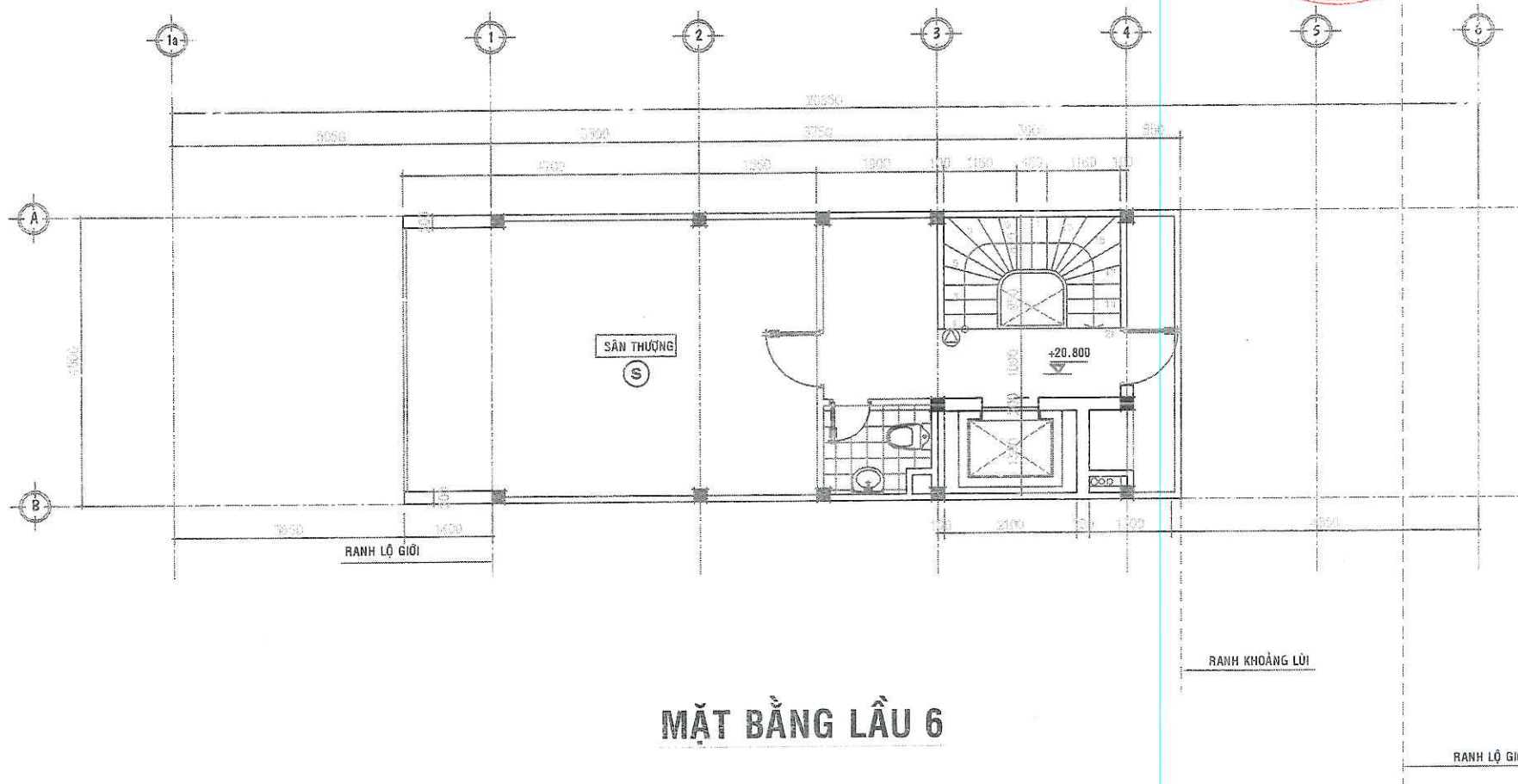
CHỦ ĐẦU TƯ		
ÔNG LÊ XUÂN HOÀNG		
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ		
CTY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TOÀN TÂM		
35 LÊ VĂN HUU, PHÒNG 12, Q. TÂN BÌNH, TP. HCM TEL: 08 - 6.287.4713 FAX: 08 - 6.287.4718 Email: info@toantram.com Website: www.toantram.com		
GIÁM ĐỐC		
THS. NGUYỄN HOÀI VŨ		
CHỦ TRÌ	KTS. ĐĂNG VĂN PHÚ	
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN VĂN AN	
KIỂM	KTS. HUỖNH TRÀ	
CÔNG TRÌNH		
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN CƠ SỞ 2		
ĐỊA ĐIỂM: 132 LÝ THÁI TỔ, QUẬN 3, TP. HCM		
HỒ SƠ PHÁT HÀNH / HẠNG MỤC		
KIẾN TRÚC		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG LẦU 3		
NGÀY	TÝ LỆ	
17-03-2012		
SỐ HIỆU BẢN VẼ	A-04	
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		
THIẾT KẾ SƠ BỘ	☐	
TRÌNH DUYỆT	☐	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☒	
HIỆU CHỈNH	☐	
HOÀN CÔNG	☐	
HIỆU CHỈNH		
REV	NGÀY	NỘI DUNG
A		
B		
C		
D		



MẶT BẰNG LẦU 5

- BÌNH CHỨA CHÁY KHÍ CO2 MT5
- ĐẦU BÁO KHỎI TRỰC TIẾP

CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG		
TOÀN TÂM		
26 LÊ VĂN HẢI, PHƯỜNG 13, Q. TÂN BÌNH, TP. HCM		
TEL: 08 - 6 231 4719 - FAX: 08 - 6 231 4719		
Email: info@toantram.vn		
Website: www.toantram.com		
GIÁM ĐỐC		
THS. NGUYỄN HOÀ VŨ		
CHỦ TRÌ		
KTS. ĐẶNG VĂN PHÚ		
THIẾT KẾ		
KTS. NGUYỄN VĂN AN		
KIỂM		
KTS. HUỖNH TRÁ		
CÔNG TRÌNH		
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN		
CƠ SỞ 2		
ĐỊA ĐIỂM: 132 LÝ THÁI TỐ, QUẬN 3, TP. HCM		
HỒ SƠ PHÁT HÀNH / HẠNG MỤC		
KIẾN TRÚC		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG LẦU 5		
NGÀY	TÝ LỆ	
17-03-2012		
SỐ HIỆU BẢN VẼ	A-06	
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		
THIẾT KẾ SƠ BỘ	☐	
TRÌNH DUYỆT	☐	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☒	
HIỆU CHỈNH	☐	
HOÀN CÔNG	☐	
HIỆU CHỈNH		
REV	NGÀY	NỘI DUNG
A		
B		
C		
D		



MẶT BẰNG LẦU 6

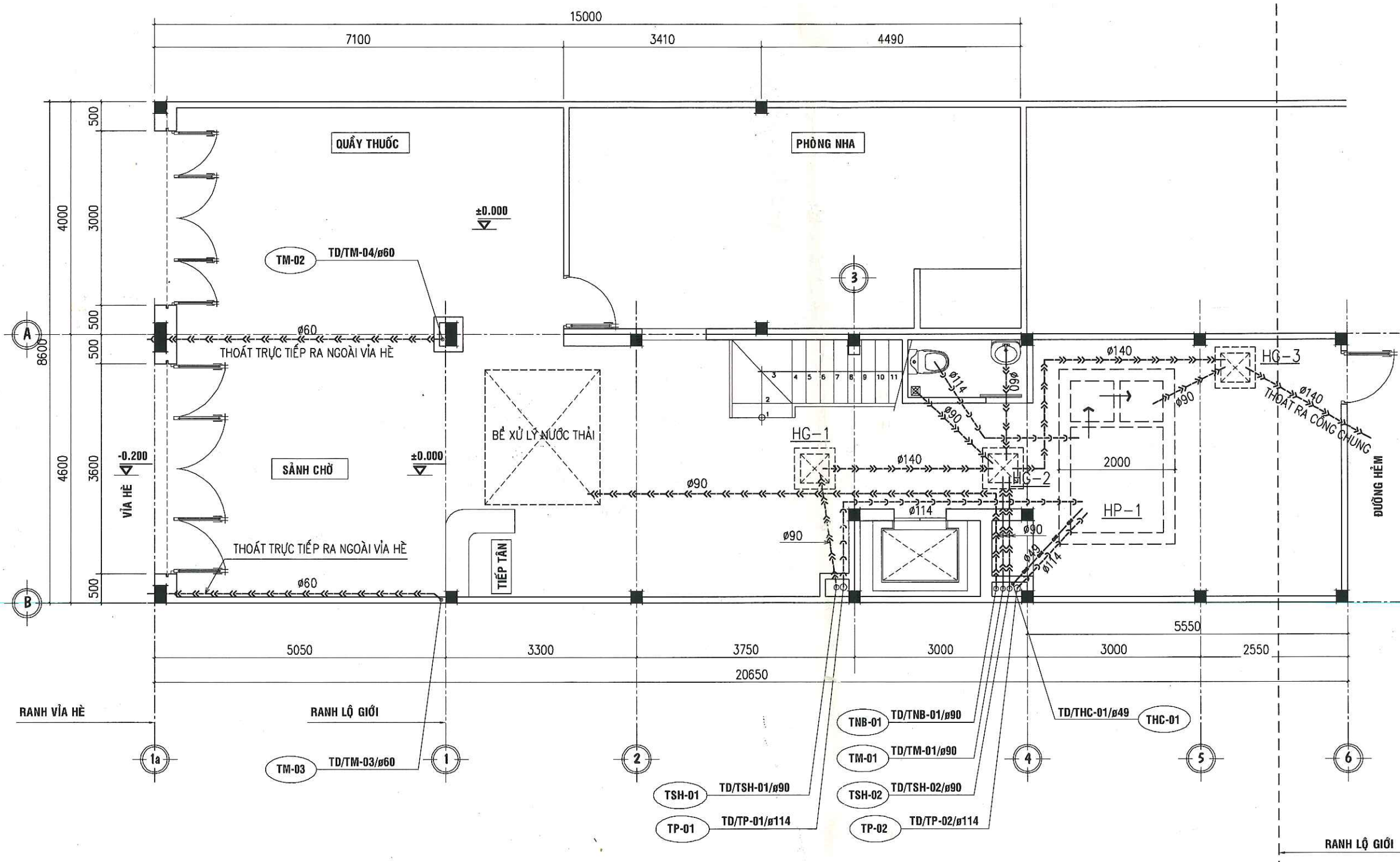


BÌNH CHỮA CHÁY KHÍ CO₂ MT5



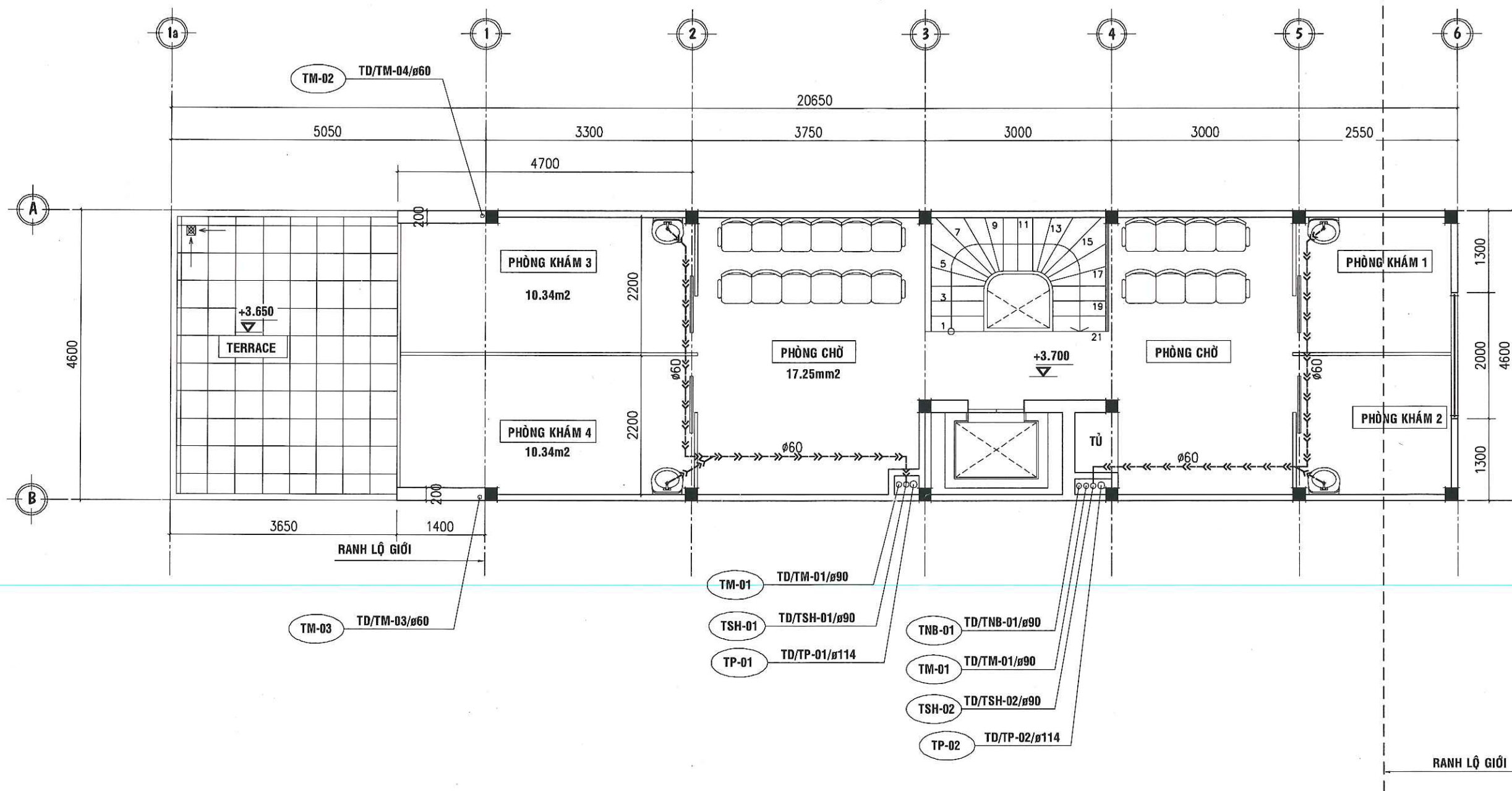
ĐẦU BẢO KHÍ TRỰC TIẾP

CHỦ ĐẦU TƯ		
ÔNG LÊ XUÂN HOÀNG BỘ VỊ THIẾT KẾ CTY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TOÀN TÂM 35 LÊ VĂN HẢI, PHƯỜNG 12, Q. TÂN BÌNH, TP. HCM TEL: 08 - 6 237 4719 FAX: 08 - 6 237 4719 Email: info@toantram.com Website: www.toantram.com		
GIÁM ĐỐC		
THS. NGUYỄN HOÀI VŨ CHỦ TRƯỞNG KTS. ĐẶNG VĂN PHÚ THIẾT KẾ KTS. NGUYỄN VĂN AN KIỂM TRA KTS. HUỖNH TRÀ CÔNG TRÌNH		
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN CƠ SỞ 2 ĐỊA ĐIỂM: 132 LÝ THÁI TỐ, QUẬN 3, TP. HCM HỒ SƠ PHÁT HÀNH / HANG TRỤC		
KIẾN TRÚC		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG LẦU 5		
NGÀY	TỶ LỆ	
17-03-2012		
SỐ HIỆU BẢN VẼ	A-07	
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		
THIẾT KẾ SƠ BỘ	☐	
TRÌNH DUYỆT	☐	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☒	
HIỆU CHỈNH	☐	
HOÀN CÔNG	☐	
HIỆU CHỈNH		
REV	NGÀY	NỘI DUNG
A		
B		
C		
D		



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TẦNG TRỆT

CHỦ ĐẦU TƯ	
ÔNG LÊ XUÂN HOÀNG ĐƠN VỊ THIẾT KẾ tot TOÀN TÂM 35 LÊ VĂN HUÂN, PHƯỜNG 13, Q. TÂN BÌNH, TP.HCM TEL: 08 - 8 287 4710, FAX: 08 - 8 287 4710 Email: info@toantamco.com Website: www.toantamco.com	
GIÁM ĐỐC	
ThS. NGUYỄN HOÀI VŨ CHỦ TRÌ KTS. ĐẶNG VĂN PHÚ THIẾT KẾ KTS. NGUYỄN VĂN AM KIỂM KTS. HUỖNH TRÀ	
CÔNG TRÌNH	
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN CƠ SỞ 2 ĐỊA ĐIỂM: 132 LÝ THÁI TỔ, QUẬN 3, TP.HCM HỒ SƠ PHÁT HÀNH / HẠNG MỤC	
CẤP THOÁT NƯỚC	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TẦNG TRỆT	
NGÀY	TỶ LỆ
17-03-2012	
SỐ HIỆU BẢN VẼ	N-01
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	
THIẾT KẾ SƠ BỘ	☐
TRÌNH DUYỆT	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☒
HIỆU CHỈNH	☐
HOÀN CÔNG	☐
HIỆU CHỈNH	
REV	NGÀY
A	15-08-2012
B	
C	
D	



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC LẦU 1

CHỦ ĐẦU TƯ

ÔNG LÊ XUÂN HOÀNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

tot CTY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
TOÀN TÂM
 36 LÊ VĂN HẢI, PHƯỜNG 19, Q. TÂN BÌNH, TP. HCM
 TEL: 08 - 6 287 4710, FAX: 08 - 6 287 4719
 Email: info@toantamco.com
 Website: www.toantamco.com

GIÁM ĐỐC

ThS. NGUYỄN HOÀI VŨ

CHỦ TRÌ

KTS. ĐẶNG VĂN PHÚ

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN VĂN AM

KIỂM

KTS. HUỖNH TRÀ

CÔNG TRÌNH

**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN
CƠ SỞ 2**

ĐỊA ĐIỂM: 132 LÝ THÁI TỔ, QUẬN 3, TP. HCM

HỒ SƠ PHÁT HÀNH / HẠNG MỤC

TÊN BẢN VẼ

**MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC
LẦU 1**

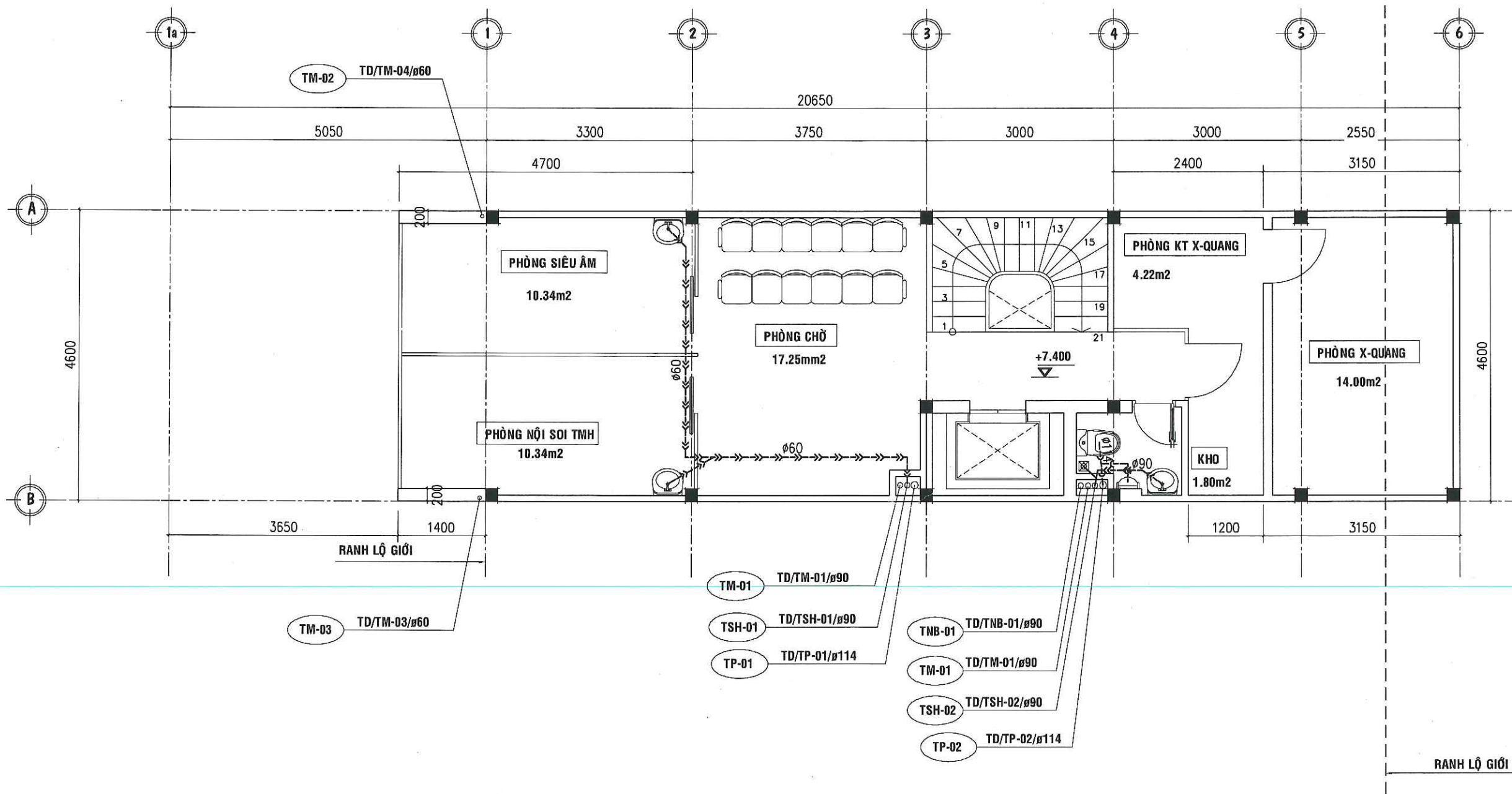
NGÀY	TỶ LỆ
17-03-2012	
SỐ HIỆU BẢN VẼ	N-02

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	☐
TRÌNH DUYỆT	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☒
HIỆU CHỈNH	☐
HOÀN CÔNG	☐

HIỆU CHỈNH

REV	NGÀY	NỘI DUNG
A		
B		
C		
D		



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC LẦU 2

CHỦ ĐẦU TƯ

ÔNG LÊ XUÂN HOÀNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

tot CTY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
TOÀN TÂM
 35 LÊ VĂN HƯÂN, PHƯỜNG 13, Q. TÂN BÌNH, TP. HCM
 TEL: 08 - 6 267 4710, FAX: 08 - 6 267 4710
 Email: info@toantamco.com
 Website: www.toantamco.com

GIÁM ĐỐC

ThS. NGUYỄN HOÀI VŨ

CHỦ TRÌ

KTS. ĐẶNG VĂN PHÚ

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN VĂN AN

KIỂM

KTS. HUỖNH TRÀ

CÔNG TRÌNH

**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN
CƠ SỞ 2**

ĐỊA ĐIỂM: 132 LÝ THÁI TỔ, QUẬN 3, TP. HCM

HỒ SƠ PHÁT HÀNH / HẠNG MỤC

TÊN BẢN VẼ

**MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC
LẦU 2**

NGÀY	TỶ LỆ
17-03-2012	

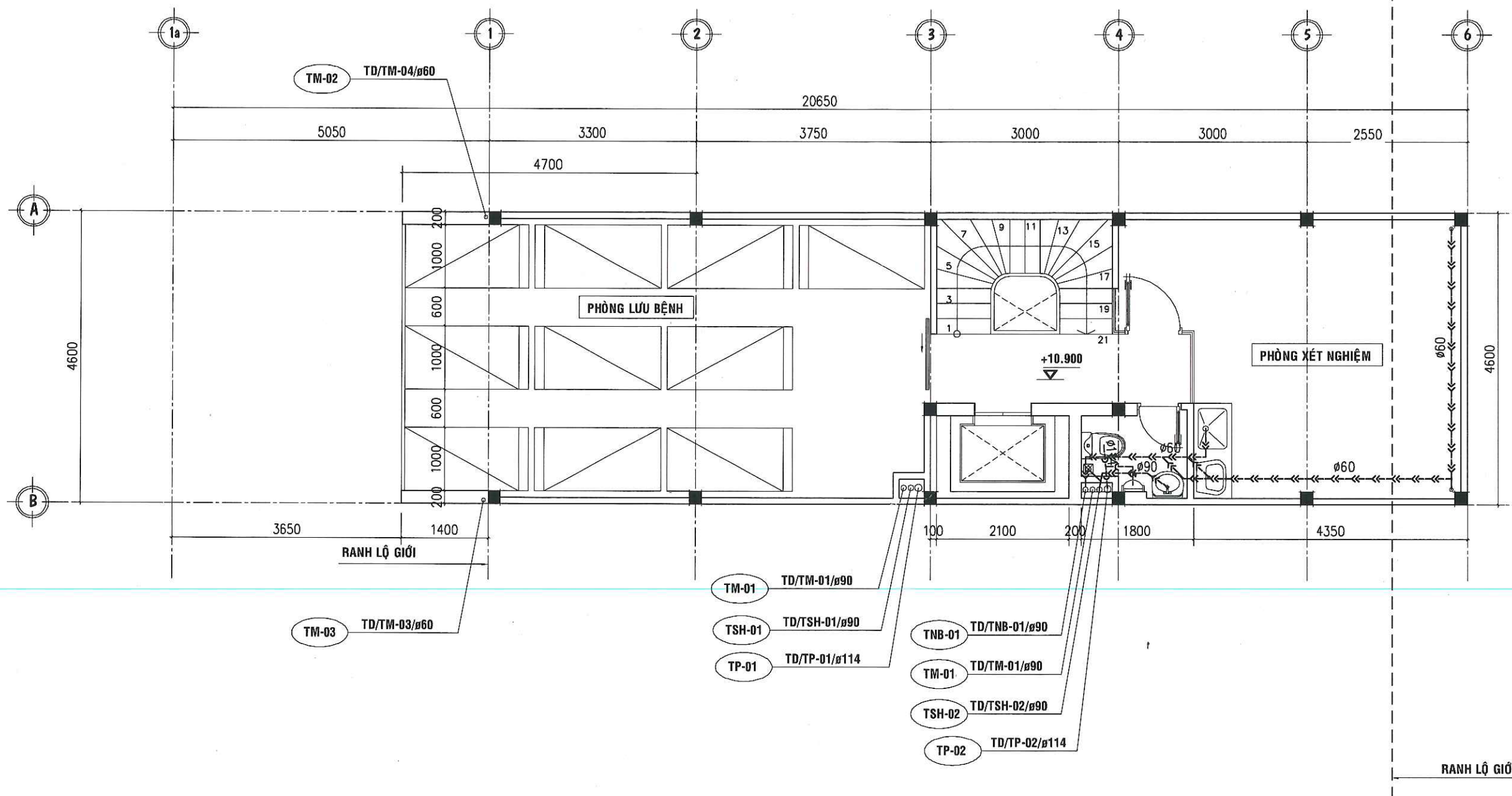
SỐ HIỆU BẢN VẼ	N-03
----------------	------

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	☐
TRÌNH DUYỆT	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☒
HIỆU CHỈNH	☐
HOÀN CÔNG	☐

HIỆU CHỈNH

REV	NGÀY	NỘI DUNG
A		
B		
C		
D		



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC LẦU 3

CHỦ ĐẦU TƯ

ÔNG LÊ XUÂN HOÀNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

tot CTY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
TOÀN TÂM
 36 LÊ VĂN HUAN, PHƯỜNG 10, Q. TÂN BÌNH, TP.HCM
 TEL: 08 - 8 287 4718, FAX: 08 - 8 287 4719
 Email: info@toanlamco.com
 Website: www.toanlamco.com

GIÁM ĐỐC

THS. NGUYỄN HOÀI VŨ

CHỦ TRÌ

KTS. ĐẶNG VĂN PHÚ

THIẾT KẾ

KTS. NGUYỄN VĂN AM

KIỂM

KTS. HUỖNH TRÀ

CÔNG TRÌNH

**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN
CƠ SỞ 2**

ĐỊA ĐIỂM: 132 LÝ THÁI TỔ, QUẬN 3, TP.HCM

HỒ SƠ PHÁT HÀNH / HẠNG MỤC

TÊN BẢN VẼ

**MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC
LẦU 3**

NGÀY

17-03-2012

TỶ LỆ

SỐ HIỆU BẢN VẼ

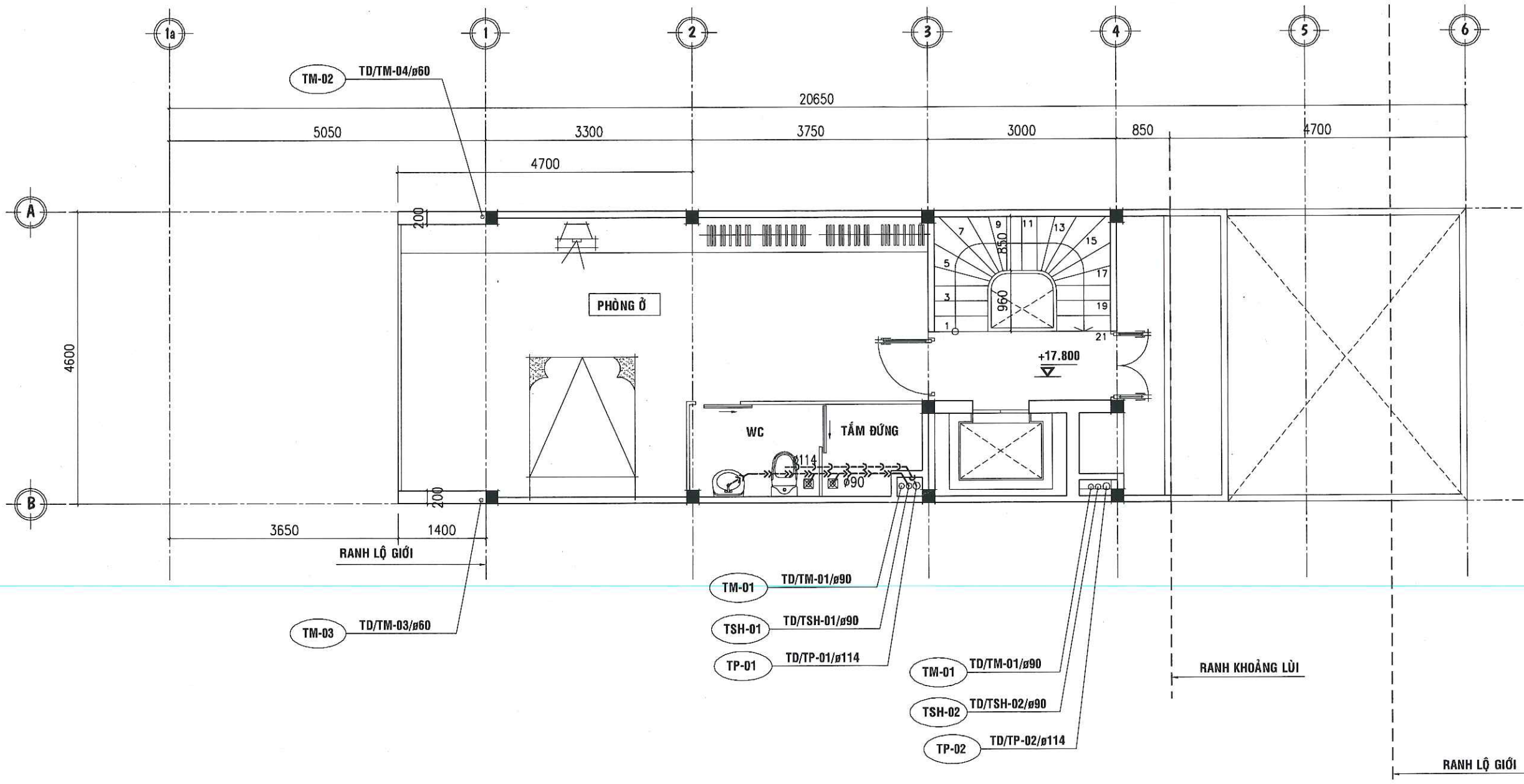
N-04

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ SƠ BỘ	☐
TRÌNH DUYỆT	☐
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☒
HIỆU CHỈNH	☐
HOÀN CÔNG	☐

HIỆU CHỈNH

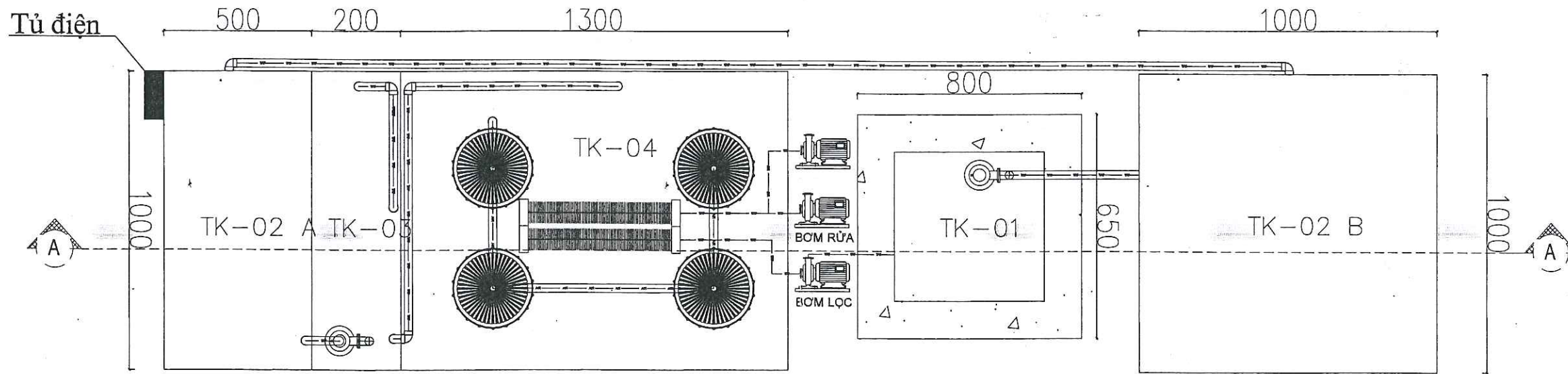
REV	NGÀY	NỘI DUNG
A		
B		
C		
D		



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC LẦU 5

CHỦ ĐẦU TƯ		
ÔNG LÊ XUÂN HOÀNG		
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ		
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TOÀN TÂM 35 LÊ VĂN HƯNG, PHƯỜNG 13, Q. TÂN HỒI, TP.HCM TEL: 09 - 6 207 4710. FAX: 09 - 6 207 4719 Email: hnto@toantam.com Website: www.toantam.com		
GIÁM ĐỐC		
ThS. NGUYỄN HOÀI VŨ		
CHỦ TRÌ		
KTS. ĐẶNG VĂN PHÚ		
THIẾT KẾ		
KTS. NGUYỄN VĂN AM		
KIỂM		
KTS. HUỖNH TRẢ		
CÔNG TRÌNH		
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN CƠ SỞ 2		
ĐỊA ĐIỂM: 132 LÝ THÁI TỔ, QUẬN 3, TP.HCM		
HỒ SƠ PHÁT HÀNH / HẠNG MỤC		
KIẾN TRÚC		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC LẦU 5		
NGÀY	TỶ LỆ	
17-03-2012		
SỐ HIỆU BẢN VẼ	N-06	
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		
THIẾT KẾ SƠ BỘ	☐	
TRÌNH DUYỆT	☐	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☒	
HIỆU CHỈNH	☐	
HOÀN CÔNG	☐	
HIỆU CHỈNH		
REV	NGÀY	NỘI DUNG
A		
B		
C		
D		

MẶT BẰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TT PHÒNG KHÁM SỐ 2



- TK-01 : BỂ GOM NƯỚC THẢI
TK-02 A : BỂ ĐIỀU HÒA (Có sẵn)
TK-02 B : BỂ ĐIỀU HÒA CẢI TẠO (1x1x1.6m)
TK-03 : BỂ THIẾU KHÍ(ANOXIC)
TK-04 : BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ KẾT HỢP MÀNG MBR

MỤC-ĐÍCH PHÁT HÀNH:

- ☐ THIẾT KẾ SƠ BỘ ☒ HOÀN CÔNG
☐ THIẾT KẾ CHI TIẾT ☐ XÉT DUYỆT

STT	NỘI DUNG CHÍNH SỬA	NGÀY
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ - INVESTOR

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN-TT PHÒNG KHÁM SỐ 2

Địa chỉ: 132-134, Lý Thái Tổ, Phường 2, Q3, HCM



Tổ Chức Hãng

Địa chỉ: 54E, Đường 18, KP3, P.Hiệp Bình Chánh, TP, Thủ Đức, HCM

THIẾT KẾ _ Design :	Ký tên _ Sign :
KIỂM TRA _ Checker :	Ký tên _ Sign :
DUYỆT _ Accepted by :	Ký tên _ Sign :

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

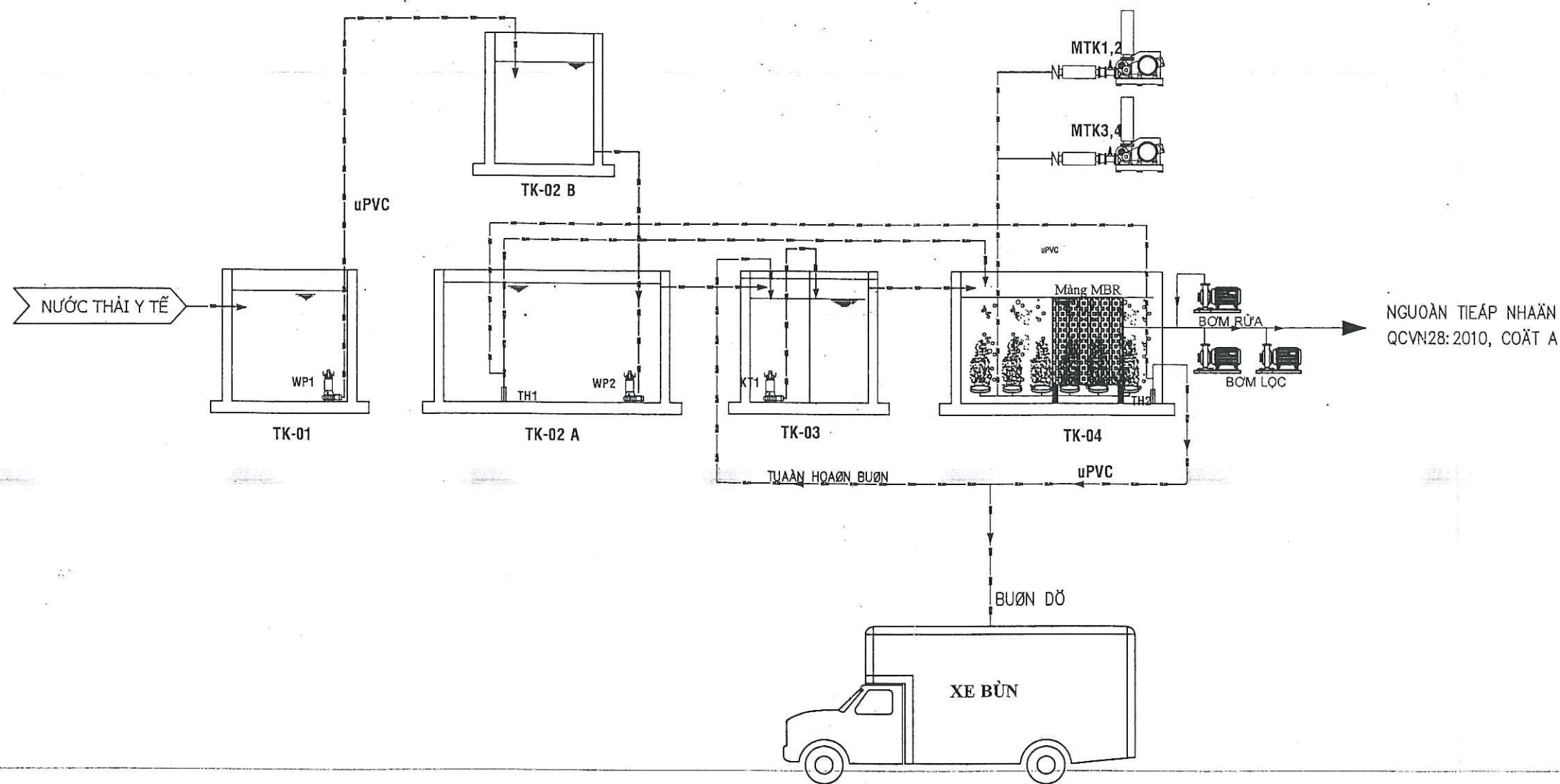
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC PHÒNG KHÁM ĐA
KHOA SÀI GÒN
- CÔNG SUẤT 10 M³/NGÀY ĐÊM

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

MẶT BẰNG DÂY CHUYỀN CÔNG
NGHỆ XLNT PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN

DATA: 12-2024	KHỒ IN:
BẢN VẼ SỐ:	TỶ LỆ:

SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ CẢI TẠO TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TT PHÒNG KHÁM SỐ 2
CÔNG SUẤT Q = 10 M3 NGÀY/ ĐÊM - ĐẠT QCVN28/2010/BTNMT - CỘT A



GHI CHÚ :

— — — — — : ĐƯỜNG DẪN NƯỚC
— — — — — : ĐƯỜNG DẪN BÙN
— — — — — : ĐƯỜNG DẪN KHÍ

TK-01 : BỂ GOM NƯỚC THẢI
TK-02 A : BỂ ĐIỀU HÒA (Có sẵn)
TK-02 B : BỂ ĐIỀU HÒA CẢI TẠO (1x1x1.6m)
TK-03 : BỂ THIẾU KHÍ(ANOXIC)
TK-04 : BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ KẾT HỢP MÀNG MBR

WP1: BƠM NƯỚC THẢI
WP2: BƠM NƯỚC THẢI
KT1 : BƠM KHUẤY TRỘN
MTK 1,2, MTK 3,4 : MÁY THỜI KHÍ
TH1,TH2: AIRLIFT

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

☐ THIẾT KẾ SƠ BỘ ☒ HOÀN CÔNG
☐ THIẾT KẾ CHI TIẾT ☐ XÉT DUYỆT

STT	NỘI DUNG CHỈNH SỬA	NGÀY
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ - INVESTOR

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN-TT KHÁM BỆNH
SỐ 2

Địa chỉ: 132-134, Lý Thái Tổ, Phường 2, Q3, HCM

ĐƠN VỊ TƯ VẤN - THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM



Địa chỉ: 54E, Đường 18, KP3, P.Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, HCM

THIẾT KẾ _ Design :	Ký tên _ Sign :
KIỂM TRA _ Checker :	Ký tên _ Sign :
DUYỆT _ Accepted by :	Ký tên _ Sign :

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

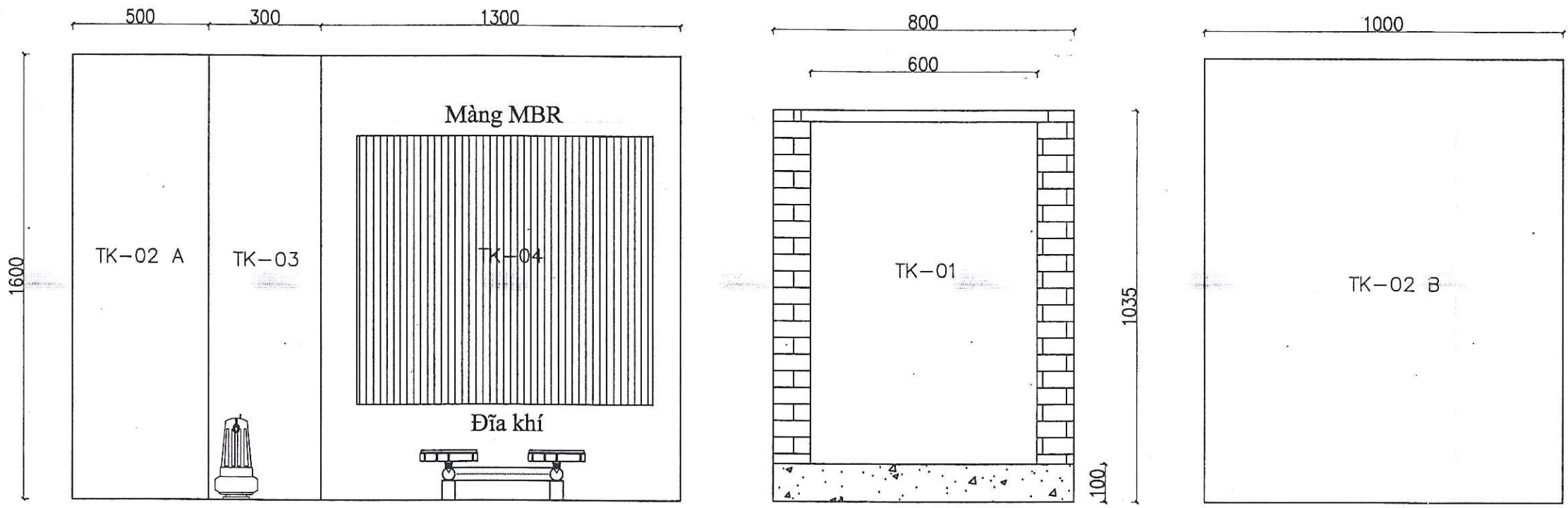
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC PHÒNG KHÁM ĐA
KHOA SÀI GÒN
- CÔNG SUẤT 10 M³/NGÀY ĐÊM

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE :

SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ
XLNT PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN

DATA: 12-2024	KHỒ IN: A3
BẢN VẼ SỐ: 1	TỶ LỆ: 1/100

MẶT CẮT TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN-TT PHÒNG KHÁM SỐ 2



- TK-01 : BỂ GOM NƯỚC THẢI
TK-02 A : BỂ ĐIỀU HÒA (Có sẵn)
TK-02 B : BỂ ĐIỀU HÒA CẢI TẠO (1x1x1.6m)
TK-03 : BỂ THIẾU KHÍ(ANOXIC)
TK-04 : BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ KẾT HỢP MÀNG MBR

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

☐ THIẾT KẾ SƠ BỘ

☒ HOÀN CÔNG

☐ THIẾT KẾ CHI TIẾT

☐ XÉT DUYỆT

STT	NỘI DUNG CHỈNH SỬA	NGÀY
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ - INVESTOR

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN-TT KHÁM BỆNH
SỐ 2

Địa chỉ: 132-134, Lý Thái Tổ, Phường 2, Q3, HCM

ĐƠN VỊ TƯ VẤN - THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

TP. HCM - TP. HCM

Lo Thị Hằng

Địa chỉ: 54E, Đường 18, KP3, P.Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, HCM

THIẾT KẾ _ Design :	Ký tên _ Sign :
KIỂM TRA _ Checker :	Ký tên _ Sign :
DUYỆT _ Accepted by :	Ký tên _ Sign :

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN
- CÔNG SUẤT 10 M³/NGÀY ĐÊM

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

MẶT CẮT DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ
XLNT PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
SÀI GÒN

DATA: 12-2024	KHỒ IN:
BẢN VẼ SỐ:	TỶ LỆ: